

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ  
DEO CA TRAFFIC INFRASTRUCTURE  
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

Số: 28/2024/CBTT-HHV  
No: 28/2024/CBTT-HHV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024  
Da Nang, April 4<sup>th</sup>, 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ  
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
To: - State Security Commission of Vietnam  
- Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**  
Name of the organization: **DEO CA TRAFFIC INFRASTRUCTURE INVESTMENT  
JOINT STOCK COMPANY**  
- Mã chứng khoán: **HHV**  
Stock code: **HHV**  
- Địa chỉ trụ sở chính: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.  
Head Office Address: Km11+500, route leading South of Hai Van tunnel, Hoa Hiep Bac ward, Lien Chieu district, Da Nang city, Vietnam  
- Điện thoại liên hệ/ Telephone: 0236 3730 574 Fax: 0236 3842 713  
- E-mail: [info@hhv.com.vn](mailto:info@hhv.com.vn) Website: [hhv.com.vn](http://hhv.com.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of information disclosure:**

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả trân trọng công bố Thư mời họp và toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

(Nội dung chi tiết xin xem tại bản mềm tài liệu đính kèm)

Deo Ca Traffic Infrastructure Investment Joint Stock Company respectfully announces the Invitation Letter and documents of the Company's 2024 Annual General Meeting of Shareholders.

(Details in attached files)

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/4/2024 tại đường dẫn: <http://www.hhv.com.vn/Quan hệ cổ đông/Đại hội đồng cổ đông>

This information was published on the Company's website on April 04<sup>th</sup>, 2024, as in the link: <http://www.hhv.com.vn/Quan hệ cổ đông/đại hội đồng cổ đông>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.*

*Tài liệu đính kèm/ Attached documents:*

- Thư mời họp/Invitation letter
- Toàn bộ tài liệu sử dụng tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024/ 2024 AGM documents.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

**Người được UQ CBTT**

**Kế toán trưởng**

**ORGANIZATION REPRESENTATIVE**

**Person authorized to disclose information**

**Chief Accountant**



**Nguyễn Văn Ân**



## THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty, với thông tin như sau:

- I. **Thời gian:** Khai mạc lúc **08 giờ 00 ngày 26 tháng 04 năm 2024 (Thứ Sáu)**.
- II. **Địa điểm:** Đại hội được tổ chức bằng hình thức **trực tuyến** (online) thông qua Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến. Chủ tọa điều hành Đại hội tại Trung tâm Huấn luyện Thực hành Đèo Cả (Phường Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng).
- III. **Thành phần tham dự:** Tất cả Cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của HHV theo danh sách tổng hợp người sở hữu cổ phiếu HHV tại ngày đăng ký cuối cùng 21/03/2024.
- IV. **Chương trình và tài liệu Đại hội:** Chương trình, tài liệu họp và toàn bộ các thông tin, nội dung liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của HHV được đăng tải công bố tại website của Công ty: [http://www.hhv.com.vn/Quan\\_hệ\\_cổ\\_đông/Đại\\_hội\\_đồng\\_cổ\\_đông](http://www.hhv.com.vn/Quan_hệ_cổ_đông/Đại_hội_đồng_cổ_đông) và Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến: <http://www.hhv.bvote.vn>
- V. **Tham dự và thực hiện quyền tại Đại hội:**
  - Quý cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của HHV thông qua Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến tại địa chỉ: <http://www.hhv.bvote.vn>
  - Cách thức tham dự và thực hiện quyền (ủy quyền/kiến nghị chương trình Đại hội/tham gia thảo luận, chất vấn/đề cử, ứng cử/biểu quyết/bầu cử) được hướng dẫn cụ thể tại **Hướng dẫn tham dự và thực hiện quyền tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024** trong tài liệu họp đã công bố.

Kính mời Quý Cổ đông quan tâm tham dự để Đại hội thành công tốt đẹp.

*Trân trọng!*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
Hoàng Minh H  


\* **Ghi chú:** Sử dụng ứng dụng camera (máy ảnh) trên thiết bị di động quét mã QR sau: để truy cập vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến.



Mọi thông tin liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả vui lòng liên hệ địa chỉ email: [info@hhv.com.vn](mailto:info@hhv.com.vn) hoặc số điện thoại: 0908 471 996 (bà Nguyễn Hải Ly) / 0903 673 684 (ông Trần Tấn Huy) để được hướng dẫn, giải đáp.

Số: 13/2024/NQ-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

V/v thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, Chương trình Đại hội và toàn bộ tài liệu  
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐQT ngày 29/02/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV);
- Căn cứ Biên bản cuộc họp số 10/2024/BB-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT Công ty.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Quy chế gồm 06 Chương và 31 Điều, được áp dụng cho việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty bằng hình thức họp trực tuyến và biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.

Nội dung chi tiết theo toàn văn Quy chế đính kèm Nghị quyết này. Quy chế phải được trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

**Điều 2.** Thông qua Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty.

Nội dung chi tiết theo toàn văn Chương trình họp ĐHĐCĐ đính kèm Nghị quyết này. Chương trình Đại hội phải được trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

**Điều 3.** Thông qua toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty, gồm các Báo cáo, Tờ trình và các tài liệu khác đính kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 4.** Các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, các Phòng/ban, bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: PC, hồ sơ Đại hội.



**DANH MỤC**  
**TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

<b>STT</b>	<b>Nội dung tài liệu</b>
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024
2	Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
3	Hướng dẫn tham dự và thực hiện quyền tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
4	(Mẫu) Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
5	(Mẫu) Văn bản kiến nghị về chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
6	Phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
7	Báo cáo số 240/2024/BC-HHV ngày 04/04/2024 của Ban Điều hành Công ty về kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024
8	Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
9	Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc thông qua các nội dung liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả; Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã kiểm toán đính kèm
10	Tờ trình số 06/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024
11	Báo cáo số 02/2024/BC-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, tổng kết nhiệm kỳ 2019 - 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2024, định hướng nhiệm kỳ 2024 - 2029
12	Tờ trình số 02/2024/TTr-BKS và Báo cáo số 01/2024/BC-BKS ngày 04/04/2024 của Ban Kiểm soát (BKS) ngày 04/04/2024 về việc đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS, các thành viên BKS năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024; dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đính kèm.

13	Tờ trình số 03/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024
14	Tờ trình số 07/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc tăng vốn điều lệ của Công ty
15	Tờ trình số 08/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ
16	Tờ trình số 09/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu
17	Tờ trình số 10/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới và sửa đổi, bổ sung nội dung chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty
18	Tờ trình số 11/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; Phụ lục I, Phụ lục II, dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đính kèm
19	Tờ trình số 12/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029
20	Thông báo số 14/2024/TB-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc đề cử, ứng cử ứng viên bầu làm thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029; và các biểu mẫu đính kèm.
21	(Dự thảo) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024****CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Hạ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ***(Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử)*

Đ•CĐ



- Thời gian:** Khai mạc lúc **08 giờ 00 ngày 26 tháng 4 năm 2024 (Thứ Sáu)**
- Địa điểm:** Chủ tọa điều hành Đại hội tại Trung tâm Huấn luyện Thực hành Đèo Cả (địa chỉ: Phường Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam).
- Chương trình Đại hội:**

Thời gian (dự kiến)	Nội dung chương trình Đại hội	Thực hiện
07:00 - 07:30	- Tiếp đón Đại biểu, khách mời (nếu có). - Hướng dẫn, hỗ trợ Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống họp trực tuyến.	Ban Tổ chức
07:30 - 08:00	Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu.	Ban Tổ chức
	- Giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu và bầu cử. - Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội.	Ban Tổ chức
08:00 - 08:15	Trình bày và biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Ban Tổ chức
08:15 - 08:25	Trình bày và biểu quyết thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Ban Tổ chức
08:25 - 09:05	Trình bày các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ tại Đại hội: - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024; - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;	Đoàn Chủ tịch



Thời gian (dự kiến)	Nội dung chương trình Đại hội	Thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình thông qua các nội dung liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty;</li> <li>- Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;</li> <li>- Báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) về kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2023, tổng kết nhiệm kỳ 2019 - 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2024, định hướng nhiệm kỳ 2024 - 2029;</li> <li>- Tờ trình và Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HDQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 và tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS, các thành viên BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024</li> <li>- Tờ trình thông qua chỉ trả thù lao cho HDQT và BKS năm 2024;</li> <li>- Tờ trình về tăng vốn điều lệ Công ty năm 2024 và các phương án tăng vốn (chào bán cổ phiếu riêng lẻ, chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu);</li> <li>- Tờ trình về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới và sửa đổi, bổ sung nội dung chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty;</li> <li>- Tờ trình về sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của HDQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS Công ty;</li> <li>- Các vấn đề, nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đã được Đại hội thống nhất đưa vào chương trình họp (nếu có).</li> </ul>	
09:05 - 10:05	Đại hội thảo luận	Đoàn Chủ tịch
10:05 - 10:20	Đại hội tiến hành biểu quyết đối với các nội dung, vấn đề trình.	Ban Kiểm phiếu và bầu cử



Thời gian (dự kiến)	Nội dung chương trình Đại hội	Thực hiện
10:20 - 10:30	Nghỉ giải lao, kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu và bầu cử
10:30 - 10:40	Công bố kết quả biểu quyết.	Ban Kiểm phiếu và bầu cử
10:40 - 11:30	Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029; - Trình bày và biểu quyết thông qua số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS cần bầu.	Đoàn Chủ tịch Ban Kiểm phiếu và bầu cử
	- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Danh sách ứng viên bầu làm thành viên HĐQT, thành viên BKS (nhiệm kỳ 2024 - 2029)	
	- Bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS (nhiệm kỳ 2024 - 2029); công bố kết quả bầu cử	
11:30 - 11:45	Trình bày và biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
11:45 - 12:00	Bế mạc Đại hội Đóng Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến.	Đoàn Chủ tịch

*\* Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 có thể được điều chỉnh thay đổi cho đến khi khai mạc Đại hội và chương trình chính thức sẽ được thông qua sau khi khai mạc.*

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG**

1. Quy chế này được áp dụng cho việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (sau đây gọi tắt là Đại hội) bằng hình thức họp trực tuyến và biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.
2. Quy chế này quy định cụ thể về điều kiện, trình tự thủ tục và thể thức tiến hành Đại hội; quyền và nghĩa vụ của Cổ đông và các bên có liên quan đến việc tổ chức Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện hợp pháp của Cổ đông và các bên có liên quan đến việc tổ chức Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

1. Công ty hoặc HHV: là Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.
2. Cổ đông: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ chốt tại ngày 21/03/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp và đã được HHV cấp tài khoản đăng nhập để tham dự Đại hội trực tuyến và/hoặc tham gia biểu quyết (bỏ phiếu) điện tử.
3. Đại diện hợp pháp của Cổ đông: Là cá nhân, tổ chức được Cổ đông ủy quyền hợp pháp, hợp lệ bằng văn bản hoặc ủy quyền trực tuyến để tham dự và/hoặc thực hiện quyền tại cuộc họp ĐHĐCĐ của HHV.
4. Đại hội trực tuyến: là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của HHV được tổ chức bằng việc áp dụng công nghệ hiện đại để truyền tải hình ảnh, âm thanh và/hoặc các dạng dữ liệu khác của Đại hội thông qua môi trường mạng, cho phép Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi diễn biến Đại hội, tham gia phát biểu thảo luận và biểu quyết đối với các vấn đề, nội dung trình xin ý kiến tại Đại hội bằng các thiết bị điện tử.
5. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến: là phương thức do Hội đồng quản trị Công ty (người triệu tập họp) lựa chọn để phục vụ cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tuyến, bao gồm nhưng không giới hạn các phương tiện như: Trang thông tin điện tử (website), phần mềm, hệ thống phần mềm, ứng dụng tin học, ứng dụng trên các thiết bị điện tử thông minh và các thiết bị điện tử khác.

6. **Biểu quyết trực tuyến/bỏ phiếu điện tử:** là việc Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông lựa chọn thực hiện quyền biểu quyết các vấn đề trình tại Đại hội thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến.
7. **Bầu cử trực tuyến:** là việc Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện biểu quyết/bỏ phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội thông qua hình thức trực tuyến/điện tử trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến do Hội đồng quản trị lựa chọn và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
8. **Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến:** là nơi Chủ tọa tham dự và chủ trì Đại hội. Địa điểm này phải ở trên lãnh thổ Việt Nam
9. **Thông tin đăng nhập:** bao gồm Tên đăng nhập (username) và Mật khẩu (password) do Công ty cấp riêng và duy nhất cho từng Cổ đông tại Thư mời dự họp hoặc Mã OTP được gửi vào số điện thoại hoặc thư điện tử (email) của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đã đăng ký với VSDC.
10. **Thời gian mở cửa Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến:** là thời điểm bắt đầu mở Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty để Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông có thể đăng nhập, xác nhận tham dự họp (check-in), thực hiện thủ tục ủy quyền trực tuyến (nếu có), xem tài liệu, gửi câu hỏi tham gia thảo luận (nếu có) và có thể biểu quyết đối với các vấn đề, nội dung trình (trừ các nội dung trình phải được biểu quyết sau khi khai mạc Đại hội).
11. **Thời gian đóng cửa Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến:** là thời điểm Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến đóng quyền đăng nhập, biểu quyết,... theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.
12. **ĐHĐCĐ/Đại hội:** là Đại hội đồng cổ đông;
13. **HDQT:** là Hội đồng quản trị;
14. **BKS:** là Ban Kiểm soát;
15. **Điều lệ:** là Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả;
16. **Quy chế quản trị nội bộ:** là Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty.

## CHƯƠNG II ĐIỀU KIỆN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của Cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền hợp lệ (bằng văn bản hoặc ủy quyền trực tuyến) cho người khác tham dự Đại hội và đã được HHV cấp tài khoản đăng nhập vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định.

### ĐIỀU 4. HÌNH THỨC THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông được xác định là tham dự Đại hội trực tuyến hợp lệ, đầy đủ khi thực hiện theo một trong các hình thức sau:
  - a) Tham dự họp trực tuyến và biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) thông qua Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến.

- b) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đã thực hiện việc biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) theo đúng quy định nhưng không tham dự Đại hội trực tuyến trong trường hợp hệ thống được mở trước thời điểm khai mạc Đại hội nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Cổ đông thực hiện quyền;
  - c) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đã đăng nhập thành công vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến để xác nhận tham dự Đại hội (thủ tục check-in) nhưng không tham gia biểu quyết (bỏ phiếu) trực tuyến (không chọn bất kỳ phương án biểu quyết nào) tính đến thời điểm kết thúc thủ tục biểu quyết.
  - d) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông không tham dự và/hoặc không biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến nhưng đã gửi Phiếu biểu quyết đến Đại hội. Trường hợp này, Phiếu biểu quyết chỉ được mở tại thời điểm kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
2. Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định sau:
- a) Mỗi Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông sẽ được Công ty cấp một tài khoản đăng nhập gồm Tên đăng nhập (username) và Mật khẩu (password) để đăng nhập vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến. Tài khoản đăng nhập của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông là duy nhất và sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. HHV thông báo thông tin tài khoản đăng nhập cho Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông tại Thư mời dự họp hoặc Mã OTP trong tin nhắn được gửi đến số điện thoại của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đã đăng ký với VSDC.
  - b) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đăng ký dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự Đại hội và được xác định là tham dự họp lệ tại Đại hội nếu Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đó đã hoàn thành việc đăng nhập bằng Tên đăng nhập (username) và Mật khẩu (password)/Mã OTP do Công ty cấp.
  - c) Ban Tổ chức Đại hội thực hiện mở cửa Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến từ lúc **08 giờ 00 ngày 05/04/2024** để Cổ đông có thể đăng nhập vào hệ thống để đăng ký dự họp (thủ tục check-in), thực hiện ủy quyền trực tuyến (nếu có) và tiến hành biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử). Đối với các nội dung phải được biểu quyết sau khi khai mạc Đại hội và bầu cử thì hệ thống trực tuyến sẽ được mở tại Đại hội (26/04/2024) theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

### **CHƯƠNG III**

#### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG HOẶC ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**

1. **Quyền của Cổ đông hoặc Đại diện hợp pháp của Cổ đông:**
- a) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông có quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết đối với tất cả các vấn đề, nội dung trình tại Đại hội và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định, quy chế khác có liên quan.
  - b) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của cổ tham dự Đại hội trực tuyến thì thực hiện đăng nhập vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến tại địa chỉ: <http://www.hhv.bvote.vn>. Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông có thể đăng nhập bằng một trong các cách thức sau:

- Sử dụng Tên đăng nhập (username) và Mật khẩu (password) trong Thư mời dự họp đã gửi đến Quý Cổ đông; hoặc
- Sử dụng Tên đăng nhập (username) và Mã OTP trong tin nhắn gửi đến số điện thoại đã đăng ký.

Trong đó:

- Tên đăng nhập (username): được mặc định là số Giấy chứng minh nhân dân hoặc số Thẻ Căn cước công dân hoặc số Hộ chiếu đối với cá nhân; mã số doanh nghiệp đối với tổ chức; mã số giao dịch đối với nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).
  - Mật khẩu (password): Được thông báo cho Cổ đông tại Thư mời dự họp.
  - Mã OTP: Được gửi đến số điện thoại của Cổ đông hoặc số điện thoại của Đại diện hợp pháp của Cổ đông.
- c) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông có quyền đăng ký tham dự họp và tham gia biểu quyết các vấn đề, nội dung trình sau khi đã khai mạc Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng, không tổ chức biểu quyết lại đối với các vấn đề, nội dung trình đã được thông qua và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
- d) Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty tham dự và/hoặc biểu quyết tại Đại hội theo quy định tại Điều lệ HHV. Cổ đông có thể lựa chọn phương thức ủy quyền bằng Văn bản ủy quyền (*tham khảo/sử dụng mẫu Giấy ủy quyền đã đăng tải cùng tài liệu họp*) gửi đến Công ty hoặc Ủy quyền trực tuyến trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến (tại mục Ủy quyền).

Với đại diện được ủy quyền, nếu bên được ủy quyền không phải là Cổ đông của HHV, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản hoặc dữ liệu về ủy quyền trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến (*Ủy quyền trực tuyến*), Ban Tổ chức Đại hội phải kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của việc ủy quyền và tiến hành cấp Tên đăng nhập và Mật khẩu (hoặc Mã OTP) cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Thông tin đăng nhập cung cấp cho Đại diện hợp pháp của Cổ đông thông qua thư điện tử (email) hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của Cổ đông.

Việc HHV mở cổng Ủy quyền trực tuyến trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến có mục đích duy nhất là nhằm tạo điều kiện thuận lợi để Cổ đông thực hiện quyền tại Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cổ đông thực hiện thủ tục ủy quyền trực tuyến trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến thì mặc nhiên được hiểu là Cổ đông đó đã hiểu rõ tất cả các quyền của mình và đồng ý rằng việc ủy quyền này có hiệu lực và giá trị pháp lý tương đương thủ tục ủy quyền bằng văn bản.

Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về HHV. Bên được ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chịu sự điều hành của Chủ tọa Đại hội (Đoàn Chủ tịch) và tôn trọng kết quả làm việc hợp pháp tại Đại hội.

## 2. Nghĩa vụ của Cổ đông hoặc Đại diện hợp pháp của Cổ đông:

- a) Trong thời gian diễn ra Đại hội, Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông phải tuân thủ các quy định tại Đại hội, tôn trọng sự hướng dẫn, điều hành của Đoàn Chủ tịch; ứng xử văn minh trên môi trường mạng và không cố ý sử dụng các công nghệ, công cụ, thiết bị có khả năng can thiệp gây ra lỗi, làm gián đoạn ảnh hưởng đến diễn biến bình thường của Đại hội.

- b) Trang phục của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông tham gia phát biểu thảo luận trực tuyến có ghi hình cần đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.
- c) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông tham dự Đại hội thông qua Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến có trách nhiệm:
  - Chuẩn bị và sử dụng thiết bị điện tử phù hợp, có kết nối internet ổn định để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến một cách liên tục.
  - Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản đăng nhập như: Tên đăng nhập (username), các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản đăng nhập, mật khẩu (password) và/hoặc mã OTP do Công ty cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông mới có quyền đăng nhập để tham dự Đại hội trực tuyến. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm Đại diện theo ủy quyền của mình sẽ tuân thủ quy định tại điểm này tương tự như Cổ đông.
  - Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc tham dự họp thực hiện bằng tài khoản đăng nhập của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến. Do nền tảng của Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến là công nghệ Blockchain nên việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến bằng Tên đăng nhập (username) với đúng Mật khẩu (password)/Mã OTP và/hoặc các yếu tố định danh khác đã được hệ thống ghi nhận sẽ không thể can thiệp và được mặc nhiên xác định là ý chí của Cổ đông.
- d) Thường xuyên cập nhật thông tin về số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử (email) chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo về tài khoản đăng nhập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

## **ĐIỀU 7. ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ, BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHÁC TẠI ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và bầu cử, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, các tổ chức, cá nhân khác khi tham dự hoặc phục vụ cho việc tổ chức Đại hội của HHV tại địa điểm chính (nơi Chủ tọa điều hành Đại hội) phải tuân thủ các yêu cầu sau:

1. Khi đến địa điểm chính tổ chức Đại hội phải tuân thủ theo sự sắp xếp vị trí hoặc khu vực của Ban Tổ chức Đại hội; tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn, vệ sinh phòng bệnh, phòng chống cháy nổ và các yêu cầu khác của Ban Tổ chức Đại hội.
2. Kể từ thời điểm khai mạc đến khi kết thúc Đại hội, phải chịu sự điều hành của Chủ tọa Đại hội (Đoàn Chủ tịch); phải đảm bảo trật tự, hạn chế tiếng ồn, không sử dụng các thiết bị điện tử có thể gây ra tiếng ồn hoặc làm gián đoạn đường truyền, trừ trường hợp phải sử dụng để thực hiện quyền biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử). Điện thoại di động hoặc các thiết bị điện tử khác phải để ở chế độ im lặng hoặc chế độ rung. Chỉ được ghi âm, quay phim hoặc quay phát trực tiếp Đại hội sau khi đã thông báo và có sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

## **ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 (một) Trưởng ban và một số ủy viên do Trưởng Ban Tổ chức Đại hội chỉ định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách Cổ đông hoặc Đại diện hợp pháp của Cổ đông tham dự Đại hội: Kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ,

Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế này; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Phương thức kiểm tra: Ban Kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận tư cách Cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ tài khoản của các Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông để làm cơ sở xác định số Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và gửi cho Đoàn Chủ tịch sau khi đã báo cáo tại Đại hội.

## **ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỌA ĐẠI HỘI, ĐOÀN CHỦ TỊCH**

1. Đoàn Chủ tịch do Đại hội biểu quyết thông qua gồm Chủ tọa và một số ủy viên (Đoàn Chủ tịch có không quá 05 (năm) người) để điều hành Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a) Điều khiển các hoạt động của phiên họp theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc, biện pháp cần thiết để Đại hội diễn ra một cách hợp pháp, hợp lý, có trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số Cổ đông dự họp;
  - b) Chỉ định Ban Thư ký và giới thiệu để Đại hội bầu chọn Ban Kiểm phiếu và bầu cử.
  - c) Trình bày hoặc chỉ định nhân sự trình bày các Báo cáo, Tờ trình, tài liệu khác tại Đại hội;
  - d) Hướng dẫn, điều hành việc thảo luận tại phiên họp; trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông yêu cầu;
  - e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định khác có liên quan.
3. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về các vấn đề, trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
4. Chủ tọa tiến hành các công việc, biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, đúng chương trình đã được thông qua, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông dự họp.
5. Chủ tọa có quyền hoãn tiến hành Đại hội (mặc dù đã có đủ điều kiện để tiến hành họp) và quyết định tổ chức lại vào một thời điểm khác và/hoặc tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty) nếu có đủ căn cứ để nhận thấy rằng:
  - a) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông tham dự họp, thảo luận và biểu quyết; hoặc
  - b) Có người cản trở, gây rối trật tự hoặc các nguyên nhân, lý do bất khả kháng khác làm cho Đại hội không thể được tiến hành một cách khách quan, công bằng và hợp pháp.

## **ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN THƯ KÝ**

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 (một) Trưởng ban và một số thành viên do Chủ tọa chỉ định.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về các diễn biến của Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung họp và biểu quyết vào Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội; tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến thảo luận của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông gửi đến Đại hội để báo cáo Chủ tọa Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội; và các công việc khác do Chủ tọa Đại hội giao.

## **ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ**

1. Ban Kiểm phiếu và bầu cử gồm 01 (một) Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội. Ban Kiểm phiếu và bầu cử có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu và bầu cử:
  - a) Hướng dẫn cho Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến;
  - b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông và Đại diện hợp pháp của Cổ đông đối với các vấn đề, nội dung trình xin ý kiến và bầu cử tại Đại hội một cách trung thực, chính xác, đầy đủ.
  - c) Tổng hợp và báo cáo Đoàn Chủ tịch kết quả biểu quyết đối với các vấn đề trình và bầu cử tại Đại hội;
  - d) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên HĐQT, BKS;
  - e) Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029
  - f) Tổng hợp kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết đối với các vấn đề, nội dung trình tại Đại hội và kiểm phiếu bầu cử;
  - g) Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội; bàn giao Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết (nếu có) cho Ban Thư ký Đại hội;
  - h) Giúp Đoàn Chủ tịch xem xét và giải quyết, trả lời các ý kiến kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề ĐHCĐ quyết định;
  - i) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

## **ĐIỀU 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN**

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ theo hợp đồng cung cấp dịch vụ tổ chức họp ĐHCĐ trực tuyến đã ký kết với HHV;
2. Trường hợp xảy ra sự cố làm gián đoạn Đại hội thì phải cùng tham gia giải quyết, khắc phục ngay với trách nhiệm cao nhất để đảm bảo Đại hội được diễn ra một cách khách quan, hợp pháp, đúng chương trình;
3. Bảo mật và bàn giao toàn bộ các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Đại hội của HHV;
4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ của HHV và hợp đồng cung cấp dịch vụ đã ký kết.

### **CHƯƠNG IV**

## **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **ĐIỀU 13. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

1. Đại hội được tiến hành khi có số Cổ đông và Đại diện hợp pháp của Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng Cổ đông và Đại diện hợp pháp của Cổ đông tham dự họp, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể được tiến hành theo quy định.



2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông và đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% (*ba mươi ba phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (*hai mươi*) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông và đại diện được uỷ quyền dự họp.

#### **ĐIỀU 14. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

1. Đại hội khai mạc vào lúc 08 giờ 00 ngày 26/04/2024 và được tiến hành theo đúng trình tự tại Chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết đối với tất cả các vấn đề, nội dung nêu tại Chương trình họp, bao gồm cả thủ tục bầu cử.

#### **ĐIỀU 15. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI**

1. Chương trình và nội dung họp của Đại hội phải được ĐHĐCĐ thông qua ngay trong phần khai mạc và phải xác định rõ thời gian đối với từng nội dung trong cuộc họp. Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền quyết định thay đổi Chương trình họp.
2. Trường hợp trong quá trình tổ chức Đại hội nếu Chủ tọa Đại hội có đề xuất thay đổi chương trình và nội dung họp, các thay đổi này phải được ĐHĐCĐ thông qua.

#### **ĐIỀU 16. THẢO LUẬN VÀ CHẤT VẤN TẠI ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN**

1. Việc thảo luận tại Đại hội chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề, nội dung trình trong Chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Căn cứ vào số lượng Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông tham dự và thời gian cho phép của Đại hội, Đoàn Chủ tịch có thể lựa chọn phương pháp điều khiển Đại hội thảo luận phù hợp. Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến bằng hình thức thảo luận, chất vấn trực tuyến hoặc gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch thông qua Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến hoặc gửi văn bản, thư điện tử (email) đến Công ty. Trong cùng một thời điểm chỉ có một Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ xem xét để mời từng người trình bày ý kiến của mình.
3. Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với Chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến phát biểu, đề xuất của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề chính trị, cá nhân, thông tin mật hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng phiên thảo luận.
4. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông tối đa không quá 05 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu

Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông lập các câu hỏi, ý kiến thảo luận thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận lại và HĐQT trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản trong thời gian sớm nhất.

- Việc phát biểu thảo luận của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông có thể được ghi âm và/hoặc ghi hình và dữ liệu ghi âm, ghi hình được lưu giữ trong hồ sơ Đại hội theo quy định sau khi kết thúc cuộc họp.

## **ĐIỀU 17. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- DHĐCĐ thường niên năm 2024 của HHV thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến và/hoặc biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết gửi đến Công ty (nếu có).
- Việc thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty, Điều 6 và Điều 8 Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế này và các quy chế, quy định khác có liên quan.
- Đối với nội dung bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 thực hiện theo quy định và hướng dẫn tại Chương V Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

## **ĐIỀU 18. BIỂU QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN (BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ)**

- Thời điểm thực hiện quyền biểu quyết:
  - Việc biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) có thể thực hiện trước khi khai mạc Đại hội và/hoặc tại phiên họp Đại hội. Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm mở cửa Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.
  - Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông có thể đăng nhập vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến để thực hiện quyền biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) từ **08 giờ 00 phút ngày 05/04/2024** cho đến khi kết thúc phần biểu quyết tại Đại hội theo quyết định của Chủ tọa, trừ các vấn đề phải được biểu quyết tại phiên họp.
  - Việc bầu cử trực tuyến để bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 được thực hiện tại Đại hội theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch.
- Cách thức biểu quyết:
  - Khi thực hiện biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quy chế này. Mỗi Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đăng nhập vào hệ thống trực tuyến thông qua Tài khoản đăng nhập đã được cấp và thực hiện biểu quyết trên hệ thống trực tuyến. Hướng dẫn đăng nhập đã được Ban Tổ chức Đại hội đăng tải trên trang website của HHV để Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông tham khảo.
  - Cổ đông có quyền biểu quyết là Cổ đông hoặc Đại diện hợp pháp của Cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết.
  - Phương thức biểu quyết:
    - Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn vào 01 (một) trong 03 (ba) ô tương ứng **“Tán thành”** hoặc **“Không tán thành”** hoặc **“Không có ý kiến”** đối với từng vấn đề, nội dung xin ý kiến và nhấn nút **“Gửi biểu quyết”** để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.

- Cách thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 được thực hiện theo quy định và hướng dẫn tại Chương V Quy chế này.
  - Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông không thể thay đổi kết quả biểu quyết sau khi đã gửi thành công trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến. Đối với các nội dung biểu quyết có thay đổi hoặc phát sinh trong thời gian tổ chức Đại hội, Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông tiến hành biểu quyết lại hoặc biểu quyết bổ sung cho các nội dung thay đổi, phát sinh đó. Kết quả biểu quyết của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông là tổng hợp kết quả biểu quyết được ghi nhận tại thời điểm kết thúc phần biểu quyết do Chủ tọa thông báo tại Đại hội. Kể từ thời điểm kết thúc phần biểu quyết đối với từng nội dung trình xin ý kiến, Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến sẽ được khóa lại và Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông sẽ không thể biểu quyết đối với nội dung trình đã bị khóa. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung trình sẽ được Ban Kiểm phiếu và bầu cử tổng hợp, báo cáo trước Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.
- d) Khi điều hành Đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc biểu quyết để Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông gặp sự cố về việc biểu quyết trực tuyến có thể liên hệ các địa chỉ hỗ trợ nêu tại Thư mời họp để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc biểu quyết. Kể từ thời điểm đóng cổng biểu quyết, Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã biểu quyết, kết quả biểu quyết của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông được ghi nhận trên hệ thống là kết quả cuối cùng và Công ty được miễn trừ mọi trách nhiệm nếu có khiếu nại, khiếu kiện phát sinh liên quan đến kết quả này.
3. Tính hợp lệ của hành động biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử): Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông có tham gia biểu quyết, có chọn phương án biểu quyết và hoàn thành việc gửi biểu quyết trên hệ thống trực tuyến.
  4. Trường hợp Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đăng nhập thành công để tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không lựa chọn phương án biểu quyết nào (không đánh dấu chọn vào ô biểu quyết nào) sẽ được hiểu là Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông từ chối quyền biểu quyết và không tham gia biểu quyết đối với nội dung đó; số phiếu biểu quyết của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông này không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của vấn đề, nội dung không được biểu quyết.

## **ĐIỀU 19. BIỂU QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC GỬI PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐẾN ĐẠI HỘI**

1. Trường hợp Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông lựa chọn biểu quyết bằng hình thức gửi Phiếu biểu quyết đến Đại hội thì được xem như Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đó đã tham dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
2. Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng cách thức như sau:
  - a) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông vui lòng in Phiếu biểu quyết từ bản mềm đã được đăng tải cùng tài liệu họp hoặc được gửi đến thư điện tử (email) đã đăng ký của Cổ đông hoặc có thể liên hệ Ban Tổ chức Đại hội để yêu cầu cung cấp Phiếu biểu quyết.
  - b) Sau khi có Phiếu biểu quyết, Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông ghi đầy đủ thông tin; biểu quyết đối với từng nội dung xin ý kiến; ký tên và đóng dấu (nếu có) và gửi Phiếu biểu quyết đến Đại hội. Ban Tổ chức Đại hội có trách nhiệm thông báo hướng dẫn Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông cách thức và thời gian gửi Phiếu biểu quyết đến Đại hội.

- c) Trên Phiếu biểu quyết, Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn vào một trong 03 (ba) ô phương án biểu quyết là “**Tán thành**” hoặc “**Không tán thành**” hoặc “**Không có ý kiến**”.
3. Phiếu biểu quyết gửi đến Đại hội được xem là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
    - a) Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định;
    - b) Phiếu biểu quyết bị tẩy, xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung khác không đúng theo Chương trình Đại hội;
    - c) Phiếu biểu quyết không có thông tin của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông hoặc có ghi thông tin nhưng không thể đọc hiểu/nhận biết/xác định được nội dung thông tin;
    - d) Phiếu biểu quyết được tạo và gửi đi bởi Đại diện không hợp lệ của Cổ đông;
    - e) Phiếu biểu quyết để trống hoặc biểu quyết từ 02 (hai) phương án biểu quyết trở lên cho cùng một nội dung biểu quyết.
  4. Trường hợp Phiếu biểu quyết không hợp lệ theo điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này thì số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông gửi Phiếu biểu quyết không hợp lệ không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết tại Đại hội.
  5. Trường hợp Phiếu biểu quyết không hợp lệ theo điểm e khoản 3 Điều này, đối với vấn đề biểu quyết bị để trống hoặc biểu quyết từ 02 (hai) phương án biểu quyết trở lên thì số phiếu biểu quyết không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của nội dung đó; các nội dung khác được biểu quyết hợp lệ thì số phiếu biểu quyết được tổng hợp để tính tổng số phiếu tham gia biểu quyết đối với nội dung này.

## **ĐIỀU 20. BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi Biên bản và có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Thời gian và địa điểm chính tổ chức Đại hội;
  - c) Chương trình và nội dung họp;
  - d) Họ, tên Chủ tọa Đại hội và Trưởng Ban Thư ký;
  - e) Tóm tắt diễn biến của Đại hội và các ý kiến phát biểu, thảo luận về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
  - f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự họp; phụ lục danh sách đăng ký cổ đông; Đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần tương ứng;
  - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;
  - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

- i) Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa Đại hội và Trưởng Ban Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Trưởng Ban Thư ký từ chối ký Biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Trưởng Ban Thư ký từ chối ký Biên bản họp và HĐQT cử một thành viên HĐQT ký ban hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ. Nếu tất cả các thành viên HĐQT vắng mặt hoặc từ chối ký Biên bản họp, ĐHĐCĐ cử một người trong số các Cổ đông tham dự họp thay mặt ĐHĐCĐ ký Biên bản họp và nghị quyết, quyết định đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải lập xong và được thông qua trước khi kết thúc Đại hội. Chủ tọa và Trưởng Ban Thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của HHV, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản họp được đưa ra theo đúng thủ tục quy định và có quyết định hủy bỏ của cơ quan có thẩm quyền.
4. Biên bản họp, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ đã được thông qua phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của HHV.

## **CHƯƠNG V BẦU CỬ**

### **ĐIỀU 21. NGUYÊN TẮC VÀ CÔNG VIỆC TỔ CHỨC BẦU CỬ**

1. Nguyên tắc bầu cử:
  - a) Thực hiện tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế Công ty; đảm bảo bình đẳng, công bằng, dân chủ, khách quan, tôn trọng quyền lợi hợp pháp của Cổ đông.
  - b) Việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS phải theo phương thức bầu dồn phiếu, được thực hiện bằng hình thức **bầu cử trực tuyến** trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến và được ĐHĐCĐ công nhận và có giá trị tương đương như hình thức bỏ phiếu bầu cử trực tiếp tại Đại hội.
2. Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm:
  - a) Xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS cần bầu;
  - b) Công bố và xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua danh sách ứng cử viên bầu làm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
  - c) Tiến hành bầu cử;
  - d) Tiến hành kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu cử, công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử trước ĐHĐCĐ;
  - e) Chủ tọa Đại hội/Đoàn Chủ tịch xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về ứng cử viên cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.

### **ĐIỀU 22. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN VÀ QUYỀN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại Đại hội là: 08 (tám) thành viên, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập HĐQT. Số lượng này phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: 05 năm (2024 - 2029).
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:
  - Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT của doanh nghiệp;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của HHV và không nhất thiết phải là cổ đông của HHV;
  - Thành viên HĐQT của HHV có thể đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 (năm) công ty khác và không thuộc trường hợp bị cấm theo quy định của pháp luật;
  - Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.
4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT HHV:
  - Không phải là người đang làm việc cho HHV, công ty mẹ hoặc công ty con của HHV; không phải là người đã từng làm việc cho HHV, công ty mẹ hoặc công ty con của HHV ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
  - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ HHV, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
  - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của HHV; là người quản lý của HHV hoặc công ty con của HHV;
  - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của HHV;
  - Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của HHV ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.
  - Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của HHV không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.
  - Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.
5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT Công ty:
  - a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên (tính đến thời điểm chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự Đại hội) có quyền đề cử ứng viên bầu làm thành viên HĐQT. Việc đề cử thực hiện như sau: Các Cổ đông phổ thông tự mình đề cử hoặc tự nguyện hợp thành nhóm để đề cử ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% (năm phần trăm) đến dưới 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% (sáu mươi phần trăm) đến dưới 70% (bảy mươi phần

trăm) được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% (bảy mươi phần trăm) đến dưới 80% (tám mươi phần trăm) được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% (tám mươi phần trăm) trở lên được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

- b) Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thì HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:
- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử;
  - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
  - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHDCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

### **ĐIỀU 23. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN VÀ QUYỀN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1. Số lượng thành viên BKS được bầu tại Đại hội là: 01 (một) thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên BKS: 05 năm (2024 - 2029).
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:
  - Không thuộc các trường hợp bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của HHV;
  - Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của HHV và công ty mẹ;
  - Không phải là người quản lý của HHV; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của HHV;
  - Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của HHV;
  - Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của HHV trong 03 (ba) năm liền trước đó;
  - Không phải là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của Nhà nước tại công ty mẹ và tại HHV;
  - Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ HHV.
4. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên BKS Công ty:
  - a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên (tính đến thời điểm chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự Đại hội) có quyền đề cử ứng viên bầu làm thành viên BKS. Việc đề cử thực hiện như sau: Các Cổ đông phổ thông tự mình đề cử hoặc tự nguyện hợp thành nhóm để đề cử ứng viên BKS. Cổ đông

hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% (năm phần trăm) đến dưới 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% (sáu mươi phần trăm) đến dưới 70% (bảy mươi phần trăm) được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% (bảy mươi phần trăm) đến dưới 80% (tám mươi phần trăm) được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% (tám mươi phần trăm) trở lên được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

- b) Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thì BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, cụ thể như sau:
- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử;
  - Ứng viên do BKS giới thiệu phải được đa số thành viên BKS đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
  - Ứng viên do BKS giới thiệu phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 24. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

1. Trường hợp đã xác định được ứng viên HĐQT, BKS, thông tin liên quan đến các ứng viên được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và phải được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc Đại hội trên trang website của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.
2. **Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử ứng viên bầu làm thành viên HĐQT, thành viên BKS, bao gồm:**
  - Văn bản đề cử ứng viên thành viên HĐQT, thành viên BKS (theo mẫu);
  - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
  - Bản sao hợp lệ giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của ứng viên;
  - Bản sao hợp lệ của các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên (nếu có);
  - Văn bản ủy quyền hợp pháp hoặc Biên bản họp nhóm Cổ đông (đầy đủ thông tin về các Cổ đông tham gia đề cử, số lượng cổ phần sở hữu của từng Cổ đông, nội dung đề cử và chữ ký (và đóng dấu nếu có) của các Cổ đông tham gia nhóm đề cử) trong trường hợp các Cổ đông họp thành nhóm để đề cử ứng viên.



Hồ sơ ứng viên phải lập bằng tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

Công ty công bố và đăng tải đầy đủ các biểu mẫu liên quan đến hồ sơ đề cử ứng viên trên website của Công ty và Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến để Cổ đông tham khảo, sử dụng.

- Việc cung cấp hồ sơ, tài liệu và/hoặc thông tin liên quan đến ứng viên phải được sự đồng ý của ứng viên đó và Công ty không chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung/thông tin trong hồ sơ đề cử cũng như mọi khiếu kiện, tranh chấp (nếu có) khi tiến hành công bố thông tin của ứng viên để Cổ đông tìm hiểu trước khi bỏ phiếu.

#### 4. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Nhằm đảm bảo tính minh bạch, kịp thời của việc công bố thông tin của ứng viên để Cổ đông có thể tìm hiểu trước khi bỏ phiếu cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức bầu cử tại Đại hội, bản gốc hồ sơ đề cử, ứng cử ứng viên được gửi cho Ban Tổ chức Đại hội nhận được chậm nhất trước 10 (mười) ngày kể từ ngày khai mạc Đại hội. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ cụ thể do HĐQT quyết định và thông báo/công bố cùng tài liệu hợp.

### ĐIỀU 25. TÓNG HỢP DANH SÁCH ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Danh sách ứng viên thành viên HĐQT, thành viên BKS được lập trên cơ sở hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đáp ứng đủ điều kiện theo quy định và phải được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
- HĐQT/BKS đương nhiệm của Công ty có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của việc đề cử, ứng cử, lập và công bố danh sách ứng cử viên cùng thông tin của ứng viên theo quy định.

### ĐIỀU 26. HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS HHV phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, bằng cách bầu cử trực tuyến/bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến tại địa chỉ: <http://www.hhv.bvote.vn>.
- Mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu (biểu quyết) tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu vào HĐQT hoặc BKS. Cụ thể theo công thức sau:

$$\text{Tổng số phiếu bầu của mỗi Cổ đông} = \frac{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}}{\text{biểu quyết}} \times \text{Số thành viên được bầu}$$

- Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho 01 (một) hoặc một số ứng cử viên.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một Cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của Cổ đông đó.

### ĐIỀU 27. TỔ CHỨC VÀ GIÁM SÁT BẦU CỬ

- Trước khi tiến hành bầu cử, Ban Tổ chức Đại hội có trách nhiệm hướng dẫn, giải đáp cho Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông về cách thức thao tác trên hệ thống bỏ phiếu điện

từ/bầu cử trực tuyến để đảm bảo Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông tham gia bầu cử một cách đơn giản, thuận tiện, đúng quy định. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tiếp phải phát video clip hướng dẫn cách thức bầu cử trực tuyến/bỏ phiếu điện tử để Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông nắm biết cách thức bầu cử.

## 2. Thời điểm thực hiện quyền biểu quyết:

- a) Sau khi ĐHĐCĐ thông qua số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS cần bầu và danh sách ứng cử viên, thủ tục bầu cử được tiến hành từ thời điểm mở hệ thống bỏ phiếu điện tử/bầu cử trực tuyến đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo sự điều hành của Ban Kiểm phiếu và bầu cử.
- b) Thời gian tiến hành bỏ phiếu bầu cử do Chủ tọa Đại hội quyết định nhưng phải đảm bảo tối thiểu là 15 (mười lăm) phút.
- c) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông vẫn có quyền truy cập vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến để thực hiện quyền bầu cử sau khi hệ thống bỏ phiếu điện tử/bầu cử trực tuyến đã được mở. Công ty không chịu trách nhiệm đối với bất cứ phản đối, khiếu nại nào liên quan đến danh sách ứng viên sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua.

## 3. Cách thức bầu cử:

- a) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến: <http://www.hhv.bvote.vn>, sử dụng Tên đăng nhập và Mật khẩu (hoặc mã OTP) đã được cấp để tham gia bỏ phiếu điện tử/bầu cử trực tuyến.
- b) Khi Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử/bầu cử trực tuyến, số phiếu bầu của mỗi ứng viên được ghi nhận trên hệ thống theo số phiếu biểu quyết do Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông trực tiếp nhập vào ô tương ứng cho mỗi ứng viên hoặc chia đều tổng số phiếu có thể bầu cho một/các ứng viên được chọn nếu Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông nhận chọn bầu dồn đều phiếu.
- c) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông cần kiểm tra kết quả biểu quyết trước khi gửi lên hệ thống. Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông sẽ không thể thay đổi kết quả biểu quyết sau khi đã hoàn thành và gửi thành công kết quả bỏ phiếu lên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- d) Tại thời điểm kết thúc biểu quyết, kết quả bầu cử được ghi nhận trên hệ thống bỏ phiếu điện tử là kết quả cuối cùng và sẽ được Ban Kiểm phiếu và bầu cử tổng hợp, báo cáo công bố trước Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu.
- e) Tính hợp lệ của hành động bỏ phiếu điện tử/bầu cử trực tuyến: Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông tham gia bầu cử bằng Tài khoản đăng nhập được Công ty cấp, có chọn phương án bầu (nhấn chọn bầu dồn đều phiếu hoặc nhập số phiếu bầu) và hoàn thành việc gửi biểu quyết lên hệ thống. Kết quả bầu cử được tính trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ.
- f) Trường hợp công bố phiếu điện tử/bầu cử trực tuyến bị gián đoạn do lỗi kỹ thuật (*mất kết nối do lỗi đường truyền, lỗi mạng internet, các lỗi kỹ thuật khác*), Ban Kiểm phiếu và bầu cử phải tạm dừng thời gian bầu cử để khắc phục sự cố (nếu có). Việc bầu cử trực tuyến được tiếp tục sau khi việc gián đoạn đã được khắc phục.

## 4. Giám sát bầu cử

- a) Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu và bầu cử thay mặt ĐHĐCĐ thực hiện theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty và Quy chế này.

- b) Ban Kiểm phiếu và bầu cử chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu bầu cử.

## ĐIỀU 28. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH ỨNG VIÊN TRÚNG CỬ

1. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu (biểu quyết) tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT, thành viên BKS cần bầu mà Đại hội thông qua.
2. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau để lựa chọn.

## ĐIỀU 29. THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BẦU CỬ

1. Sau khi hoàn thành kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu và bầu cử phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty và chữ ký xác nhận của thành viên Ban Kiểm phiếu và bầu cử và người giám sát việc kiểm phiếu (nếu có).
3. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay tại Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

## ĐIỀU 30. QUYỀN CHẤT VẤN

1. Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông có quyền nêu ý kiến chất vấn, khiếu nại về các vấn đề liên quan đến việc bầu cử và kiểm phiếu nếu có cơ sở chứng minh công tác bầu cử có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm trả lời, giải quyết các ý kiến chất vấn, khiếu nại (nếu có) và được ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Ban Kiểm phiếu và bầu cử có trách nhiệm giúp Chủ tọa Đại hội trả lời, giải quyết các ý kiến chất vấn, khiếu nại liên quan đến công tác bầu cử tại Đại hội và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.

## CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### ĐIỀU 31. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Quy chế này gồm 06 Chương, 31 Điều, có hiệu lực kể từ ngày 04/04/2024 và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
2. Các quy định, thủ tục, nội dung liên quan đến việc chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của HHV bằng hình thức trực tuyến và biểu quyết (bỏ phiếu) điện tử không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, quy chế khác có liên quan và quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có)./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
CHỦ TỊCH  
  
Hỗ Minh Hoàng

## HƯỚNG DẪN

**Tham dự và thực hiện quyền tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ/Đại hội) của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) sẽ khai mạc vào lúc **08 giờ 00 ngày 26/04/2024 (Thứ Sáu)** tại Trung tâm Huấn luyện Thực hành Đèo Cả (địa chỉ: Suối Lương, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng).

Đại hội được tổ chức bằng hình thức trực tuyến (online) và bỏ phiếu (biểu quyết) điện tử thông qua Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến tại địa chỉ: <http://www.hhv.bvote.vn>. Chương trình Đại hội, tài liệu họp và toàn bộ các thông tin, nội dung liên quan đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của HHV đã được đăng tải công bố trên trang website của Công ty tại địa chỉ: [http://www.hhv.com.vn/Quan\\_hệ\\_cổ\\_đồng/Đại\\_hội\\_đồng\\_cổ\\_đồng](http://www.hhv.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Đại_hội_đồng_cổ_đồng) và Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến tại: <http://www.hhv.bvote.vn>

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Quý Cổ đông (và/hoặc Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Cổ đông) trong việc tham dự Đại hội, Ban Tổ chức Đại hội trân trọng thông báo hướng dẫn cách thức tham dự và thực hiện quyền tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của HHV, cụ thể như sau:

### I. CÁCH THỨC THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- Đăng nhập vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến:
  - Chuẩn bị đăng nhập: Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của HHV được tổ chức hoàn toàn bằng hình thức trực tuyến (online) nên để tham dự và thực hiện quyền tại Đại hội Quý Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông cần chuẩn bị thiết bị điện tử (*điện thoại thông minh, máy tính cá nhân, máy tính xách tay (laptop), máy tính bảng,...*) có kết nối mạng internet ổn định để truy cập vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến tại địa chỉ: <http://www.hhv.bvote.vn> hoặc sử dụng ứng dụng camera (máy ảnh) trên thiết bị điện tử để quét mã QR sau đây để truy cập vào địa chỉ Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến:



- Phương thức đăng nhập: Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến bằng một trong các cách thức sau:
  - Sử dụng **Tên đăng nhập** (username) và **Mật khẩu** (password) để đăng nhập vào Hệ thống; hoặc

- Sử dụng **Tên đăng nhập** (username) và **Mã OTP** được gửi đến số điện thoại đã đăng ký để đăng nhập vào Hệ thống.

Trong đó:

- *Tên đăng nhập* (username) và *mật khẩu* (password): đã được cung cấp cho Quý Cổ đông trong Thư mời họp.
  - *Mã OTP*: được gửi đến số điện thoại đã đăng ký của Quý Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông.
- \* **Lưu ý quan trọng:** Quý Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông vui lòng bảo mật toàn bộ thông tin về Tên đăng nhập (username), Mật khẩu (password), Mã OTP và các yếu tố định danh khác do Ban Tổ chức Đại hội cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông mới có quyền sử dụng tài khoản để đăng nhập vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến. Do nền tảng của Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến ứng dụng công nghệ blockchain (công nghệ chuỗi - khối) nên việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến bằng Tên đăng nhập (username) với đúng Mật khẩu (password)/Mã OTP và/hoặc các yếu tố định danh khác đã được hệ thống ghi nhận sẽ không thể can thiệp và được mặc nhiên xác định là ý chí của Cổ đông.
2. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến bắt đầu được mở từ lúc **08 giờ 00 ngày 05/04/2024** cho đến khi đóng lại theo quyết định của Chủ tọa Đại hội để Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đăng nhập vào và thực hiện các thủ tục: Đăng ký/xác nhận tham dự Đại hội (check-in); Ủy quyền trực tuyến (nếu có); xem tài liệu Đại hội và có thể tiến hành biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) đối với các vấn đề, nội dung trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông, trừ các vấn đề phải được biểu quyết tại Đại hội theo quy định.

## II. THỰC HIỆN QUYỀN TẠI ĐẠI HỘI

### 1. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty.
- Trường hợp Cổ đông ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác hoặc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc HHV tham dự và biểu quyết thì Cổ đông có thể lựa chọn cách thức ủy quyền sau:
  - Ủy quyền bằng Văn bản ủy quyền (tham khảo/sử dụng mẫu Văn bản ủy quyền đã đính kèm cùng tài liệu họp) gửi đến Công ty bằng đường bưu điện hoặc scan và gửi bản mềm đến thư điện tử (email) của Công ty tại địa chỉ: [info@hhv.com.vn](mailto:info@hhv.com.vn); hoặc
  - Ủy quyền trực tuyến trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến (tại mục Ủy quyền).
- Sau khi nhận được Văn bản ủy quyền (qua đường bưu điện hoặc email gửi đến Công ty) hoặc dữ liệu về việc ủy quyền trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến (Ủy quyền trực tuyến), Ban Tổ chức Đại hội sẽ kiểm tra, xác định tính hợp pháp, hợp lệ của việc ủy

quyền và tiến hành cấp Tên đăng nhập (username) và Mật khẩu (password) hoặc Mã OTP cho Đại diện được ủy quyền để đăng nhập vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến.

## 2. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình Đại hội:

- a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ **05%** (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty (tương đương **20.584.008** cổ phiếu HHV) trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ (nếu có) bằng cách gửi Văn bản kiến nghị (*theo mẫu đã đăng tải cùng tài liệu họp*) đến Công ty thông qua gửi thư (đường bưu điện) hoặc scan và gửi bản mềm vào địa chỉ thư điện tử (email): [info@hhv.com.vn](mailto:info@hhv.com.vn) để Ban Tổ chức Đại hội nhận được muộn nhất trước **17 giờ 00 phút ngày 22/04/2024**.
- b) Ban Tổ chức Đại hội sẽ tiếp nhận, tổng hợp Văn bản kiến nghị gửi đến Công ty (nếu có); tiến hành kiểm tra, xác định tính hợp lệ, hợp pháp của việc kiến nghị và báo cáo HĐQT xem xét chấp nhận và đưa nội dung kiến nghị vào dự kiến chương trình và nội dung Đại hội.
- c) Trường hợp HĐQT từ chối kiến nghị thì chậm nhất là 02 (*hai*) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội, HĐQT sẽ trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối nội dung kiến nghị của Cổ đông/nhóm Cổ đông và công bố thông tin theo đúng quy định.

## 3. Cách thức tham gia phát biểu ý kiến, thảo luận tại Đại hội:

- a) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông có thể gửi ý kiến thảo luận cho Chủ tọa Đại hội bằng văn bản hoặc thư điện tử (email) đến Công ty hoặc gửi tin nhắn về nội dung thảo luận trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến ngay sau khi hệ thống được mở (từ **08 giờ 00 ngày 05/04/2024**) đến khi kết thúc phần thảo luận đối với từng vấn đề theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.
- b) Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đã đăng ký tham gia phát biểu thảo luận trực tuyến tại Đại hội vui lòng chuẩn bị và sử dụng thiết bị điện tử có micro, camera (webcam) và kết nối mạng ổn định để đảm bảo cho Chủ tọa Đại hội và các Cổ đông khác tham dự họp nghe được ý kiến phát biểu một cách liên tục, rõ ràng, đầy đủ.

## 4. Cách thức biểu quyết và bầu cử tại Đại hội:

### a) *Biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử):*

- Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông chỉ có thể tham gia biểu quyết bằng hình thức trực tuyến đối với phần thủ tục khai mạc, bầu cử và bế mạc Đại hội (*gồm: biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch; bầu Ban Kiểm phiếu và bầu cử; thông qua Quy chế tổ chức Đại hội; thông qua Chương trình Đại hội; thông qua Danh sách ứng viên để bầu cử; bầu cử; thông qua Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; và các vấn đề khác phải thông qua tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội*) sau khi đã khai mạc Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa.
- Đối với các vấn đề, nội dung trình ĐHĐCĐ (*các Tờ trình, Báo cáo*): Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông có thể tham gia biểu quyết ngay sau khi Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến được mở (từ **08 giờ 00 ngày 05/04/2024**) đến khi kết thúc phần biểu quyết theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

- Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến sau khi Đại hội đã khai mạc (sau 08 giờ 00 ngày 26/04/2024) vẫn có quyền tham dự họp và biểu quyết đối với các vấn đề, nội dung trình chưa được biểu quyết.
  - Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông tham gia biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) bằng cách nhấn chọn vào 01 (một) trong 03 (ba) ô (nút) tương ứng với phương án biểu quyết là “**Tán thành**” hoặc “**Không tán thành**” hoặc “**Không có ý kiến**” đối với từng vấn đề, nội dung trình và nhấn ô (nút) “**Gửi biểu quyết**” để hoàn thành việc biểu quyết.
- \* *Lưu ý quan trọng: Quý Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông vui lòng xem video clip hướng dẫn chi tiết cách thức thao tác biểu quyết trực tuyến trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến hoặc trực tiếp liên hệ Ban Tổ chức Đại hội theo thông tin liên hệ bên dưới để được hướng dẫn, giải đáp thắc mắc (nếu có).*

**b) Biểu quyết bằng hình thức gửi Phiếu biểu quyết đến Đại hội:**

- Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông có thể tham dự họp thông qua hình thức gửi Phiếu biểu quyết đến Đại hội thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác theo quy định của Công ty.
- Trường hợp lựa chọn biểu quyết bằng hình thức gửi Phiếu biểu quyết đến Đại hội, Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông vui lòng in Phiếu biểu quyết (từ bản mềm đã được đăng tải cùng tài liệu họp hoặc được gửi đến địa chỉ thư điện tử (email) đã đăng ký của Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông) hoặc liên hệ Ban Tổ chức Đại hội để yêu cầu cấp Phiếu biểu quyết; sau đó ghi đầy đủ thông tin, biểu quyết đối với từng vấn đề, nội dung trình xin ý kiến, ký tên và đóng dấu (nếu có) và gửi Phiếu biểu quyết về Công ty theo một trong hai phương thức: gửi bằng đường bưu điện về địa chỉ trụ sở chính của Công ty hoặc scan và gửi bản mềm vào địa chỉ thư điện tử (email) của Công ty: [info@hhv.com.vn](mailto:info@hhv.com.vn).

**c) Cách thức tham gia bầu cử tại Đại hội:**

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ **05% (năm phần trăm)** tổng số cổ phần phổ thông của Công ty (tương đương **20.584.008** cổ phiếu HHV) trở lên có quyền đề cử, ứng cử ứng viên để HĐQT xem xét bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát (BKS) (nhiệm kỳ 2024 - 2029) của Công ty. Thủ tục đề cử, ứng cử ứng viên thực hiện theo Quy chế tổ chức Đại hội (tại Chương V Bầu cử) và Thông báo về việc đề cử, ứng cử ứng viên của HĐQT.
- Việc bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS tại Đại hội được thực hiện bằng hình thức bầu cử trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến.
- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS của HHV phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu (biểu quyết) tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT hoặc BKS, cụ thể:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số phiếu} \\ \text{bầu của mỗi} \\ \text{Cổ đông} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần có quyền} \\ \text{biểu quyết (bao gồm sở} \\ \text{hữu và được ủy quyền)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số thành viên được} \\ \text{bầu của HĐQT hoặc} \\ \text{BKS} \end{array}$$

\* *Ví dụ: ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết bầu ra 08 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS (nhiệm kỳ 2024 - 2029) trong tổng số 10 ứng viên HĐQT và 03 ứng viên BKS. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết (trong đó bao gồm 500 cổ phần sở hữu và 500 cổ phần được ủy quyền). Khi đó, tổng số phiếu bầu (biểu quyết) của Cổ đông Nguyễn Văn A đối với nội dung bầu thành viên HĐQT sẽ là  $1.000 \times 8 = 8.000$  phiếu bầu và đối với nội dung bầu thành viên BKS sẽ là  $1.000 \times 1 = 1.000$  phiếu bầu.*

Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho 01 (một) hoặc một số ứng viên và tổng số phiếu bầu cho tất cả ứng viên phải ít hơn hoặc bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông đó nhân với số thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được phép bầu.

\* *Ví dụ: (đối với thủ tục bầu thành viên HĐQT)*

- *Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho một số ứng viên bầu vào HĐQT mà Cổ đông lựa chọn: như chia đều cho 08 ứng viên, tương đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu bầu.*
- *Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho 01 ứng viên bầu vào HĐQT, ứng viên được chọn sẽ nhận được 8.000 phiếu bầu.*
- *Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho một vài ứng viên bầu vào HĐQT nhưng số phiếu bầu không bằng nhau: bầu cho 04 ứng viên với số phiếu bầu cho ứng viên số 1 là 2.000 phiếu, ứng viên số 2 là 1.000 phiếu, ứng viên số 3 là 500 phiếu bầu và ứng viên số 4 là 4.500 phiếu bầu (tổng số phiếu bầu của Cổ đông A là 8.000 phiếu).*

- Thao tác bầu cử trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến:

- Trường hợp muốn bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên hoặc chia đều số phiếu cho một số ứng viên, Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông biểu quyết bằng cách nhấn chọn vào ô (nút) “**Bầu đều**” trước tên của ứng viên tương ứng. Hệ thống sẽ tự động tính toán và chia số phiếu bầu tương ứng với ứng viên được chọn.
  - Trường hợp bầu với số phiếu không đều nhau cho các ứng viên, Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông ghi (nhập) rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” trước tên của ứng viên tương ứng. Hệ thống sẽ được cài đặt để chỉ cho phép Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông nhấn chọn vào một trong hai ô (nút) “**Bầu đều**” để chia đều phiếu bầu hoặc ô “**Số phiếu bầu**” để nhập số phiếu bầu Cổ đông muốn bầu.
  - Sau khi nhập xong phiếu bầu, Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông nhấn vào ô (nút) “**Gửi biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả bầu cử về Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến.
- \* *Lưu ý quan trọng: Quý Cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông vui lòng xem video clip hướng dẫn chi tiết cách thức thao tác bầu cử trực tuyến trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến hoặc trực tiếp liên hệ Ban Tổ chức Đại hội theo thông tin liên hệ bên dưới để được hướng dẫn, giải đáp thắc mắc (nếu có).*



### III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chi tiết trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của HHV Quý Cổ đông vui lòng xem tại **Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024** đã công bố.

Mọi thông tin, thắc mắc liên quan Quý Cổ đông vui lòng liên hệ theo thông tin sau để được giải đáp, hướng dẫn:

#### **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Địa chỉ liên hệ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

- Văn phòng tại Hà Nội: Tầng 16 Tòa nhà Văn phòng số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

- Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh: số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Email: [info@hhv.com.vn](mailto:info@hhv.com.vn)

Website: <http://www.hhv.com.vn>

Điện thoại: 0902 150 229 (bà Nguyễn Quỳnh Mai);

0908 471 996 (bà Nguyễn Hải Ly);

0903 673 684 (ông Trần Tấn Huy).

Rất mong nhận được sự quan tâm tham dự của Quý Cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp.

**Trân trọng !**

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

QUY CHẾ TỔ CHỨC  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

....., ngày..... tháng..... năm 2024

**VĂN BẢN ỦY QUYỀN**

Tại kỳ họp **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024** của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả:

**Cổ đông** : .....

Số Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu/MSNĐTNN:..... Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Email (nếu có):.....

Mã số cổ đông (ghi trong Thông báo mời họp - nếu có):.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần của **Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**, mã chứng khoán: **HHV**.

**ỦY QUYỀN CHO:**

1. Họ tên người được ủy quyền:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:.....cấp ngày:...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Email (nếu có):.....

**Hoặc ủy quyền cho:**

2.  Chủ tịch Hội đồng quản trị HHV - ông Hồ Minh Hoàng

Tổng Giám đốc HHV - ông Nguyễn Quang Huy

Với số lượng cổ phần ủy quyền: -  Toàn bộ số lượng cổ phần đang sở hữu, hoặc:

- ..... cổ phần.

thay mặt Tôi/Chúng tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tổ chức vào ngày 26/04/2024 hoặc vào thời điểm tổ chức Đại hội lần 2 hoặc lần 3 (nếu có).

Người được ủy quyền được quyền phát biểu thảo luận, biểu quyết đối với tất cả các vấn đề, nội dung trình tại Đại hội và các quyền khác của cổ đông tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết đã ủy quyền nêu trên.

Người được ủy quyền có nghĩa vụ tuân thủ đúng Quy chế tổ chức Đại hội và các quy định khác có liên quan; không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho người ủy quyền.

Thời hạn ủy quyền kể từ ngày ký cho đến khi hoàn thành toàn bộ công việc được ủy quyền./

....., ngày..... tháng.....năm 2024

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

1. Mẫu Giấy ủy quyền này chỉ mang tính chất tham khảo, Quý Cổ đông thực hiện việc ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật về dân sự.
2. Ghi đầy đủ thông tin người được ủy quyền ở mục 1 hoặc chọn ở mục 2 để ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc HHV.
3. Cổ đông/Người được ủy quyền vui lòng gửi bản gốc Văn bản ủy quyền đến Công ty bằng đường bưu điện hoặc scan và gửi bản mềm đến thư điện tử (email) của Công ty tại địa chỉ: [info@hhv.com.vn](mailto:info@hhv.com.vn). Trường hợp Cổ đông thực hiện **Ủy quyền trực tuyến** trên Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến thì vui lòng đăng tải (upload) bản mềm Văn bản ủy quyền (sau khi đã hoàn chỉnh nội dung ủy quyền và được ký xác nhận) lên hệ thống theo hướng dẫn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

**VĂN BẢN KIẾN NGHỊ**  
*Về Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024*

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

Tên Cổ đông/Đại diện nhóm Cổ đông:.....

Quốc tịch: ..... Mã số cổ đông (nếu có):.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/MSDN/MSNĐTNN:..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên lạc/địa chỉ trụ sở chính:.....

Người đại diện theo pháp luật/Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức: .....

.....

Điện thoại:..... Email (nếu có):.....

Số lượng cổ phần sở hữu và/hoặc ủy quyền: ..... cổ phần.

Tôi/Chúng tôi kiến nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét đưa (các) vấn đề, nội dung sau đây vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả:

1.....

.....

.....

.....

2.....

.....

.....

.....

Trân trọng !

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỦA CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Lưu ý:** Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của HHV có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp. Văn bản kiến nghị của Quý cổ đông vui lòng gửi đến Công ty để Ban Tổ chức Đại hội nhận được muộn nhất trước **17 giờ 00 phút ngày 22/04/2024** bằng phương thức nêu tại Hướng dẫn tham dự và thực hiện quyền tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã công bố cùng với tài liệu họp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**  
DEO CA TRAFFIC INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Mã cổ phiếu: **HHV**

Điện thoại: 0236 3730 574

Email: [info@hhv.com.vn](mailto:info@hhv.com.vn)

Website: <http://www.hhv.com.vn>



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

*(Chỉ sử dụng cho trường hợp không tham gia biểu quyết  
bằng hình thức bỏ phiếu điện tử)*

\*\*\*

Họ và tên Cổ đông:.....  
Họ và tên người đại diện của cổ đông (nếu có):.....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN: ..... Ngày cấp:.....  
Nơi cấp:.....  
Địa chỉ liên lạc:.....  
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:.....  
Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu và/hoặc ủy quyền:..... cổ phần.

**NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:**

1. Thông qua kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024 và các nội dung liên quan đến hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty theo Báo cáo số 240/2024/BC-HHV ngày 04/04/2024 của Ban Điều hành Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV):

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán của HHV theo Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT):

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của HHV theo Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

4. Thông qua lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT và Tờ trình số 02/2024/TTr-BKS ngày 04/04/2024 của Ban Kiểm soát (BKS).

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến





13. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Tờ trình số 08/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

14. Thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu của Công ty theo Tờ trình số 09/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

15. Thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới của Công ty theo Tờ trình số 10/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

16. Thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Tờ trình số 10/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

17. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ và phê duyệt toàn văn Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất theo Tờ trình số 11/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

18. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và phê duyệt toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất theo Tờ trình số 11/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

19. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị theo Tờ trình số 11/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

20. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo Tờ trình số 02/2024/TTr-BKS ngày 04/04/2024 của BKS:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

21. Thông qua số lượng và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT cần bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của HHV theo Tờ trình số 12/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

22. Thông qua số lượng và nhiệm kỳ của thành viên BKS cần bầu tại ĐHĐCĐ thường niên



năm 2024 của HHV theo Tờ trình số 12/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT:

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024  
**Cố đông/Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

**\* Ghi chú:**

- Tài liệu họp được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.hhv.com.vn> và Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến tại địa chỉ: <http://www.hhv.bvote.vn>
- Quý cổ đông/Đại diện hợp pháp của Cổ đông ghi đầy đủ thông tin, thực hiện biểu quyết (chọn 01 trong 03 phương án biểu quyết) đối với từng vấn đề xin ý kiến; ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) và gửi Phiếu biểu quyết đến Ban Tổ chức Đại hội theo đúng phương thức và thời gian quy định.

PHIẾU BIỂU QUYẾT



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**  
DEO CA TRAFFIC INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

-----\*\*\*-----



**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**NĂM 2024**

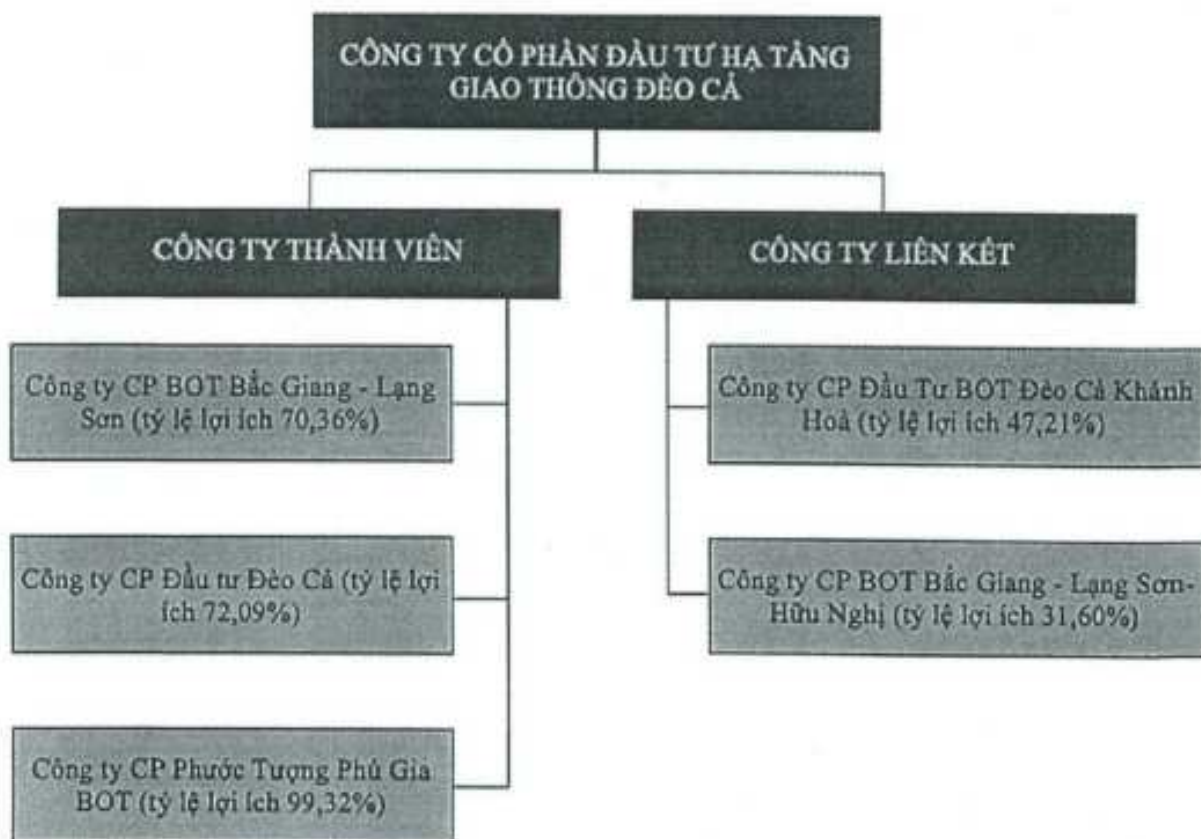
**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

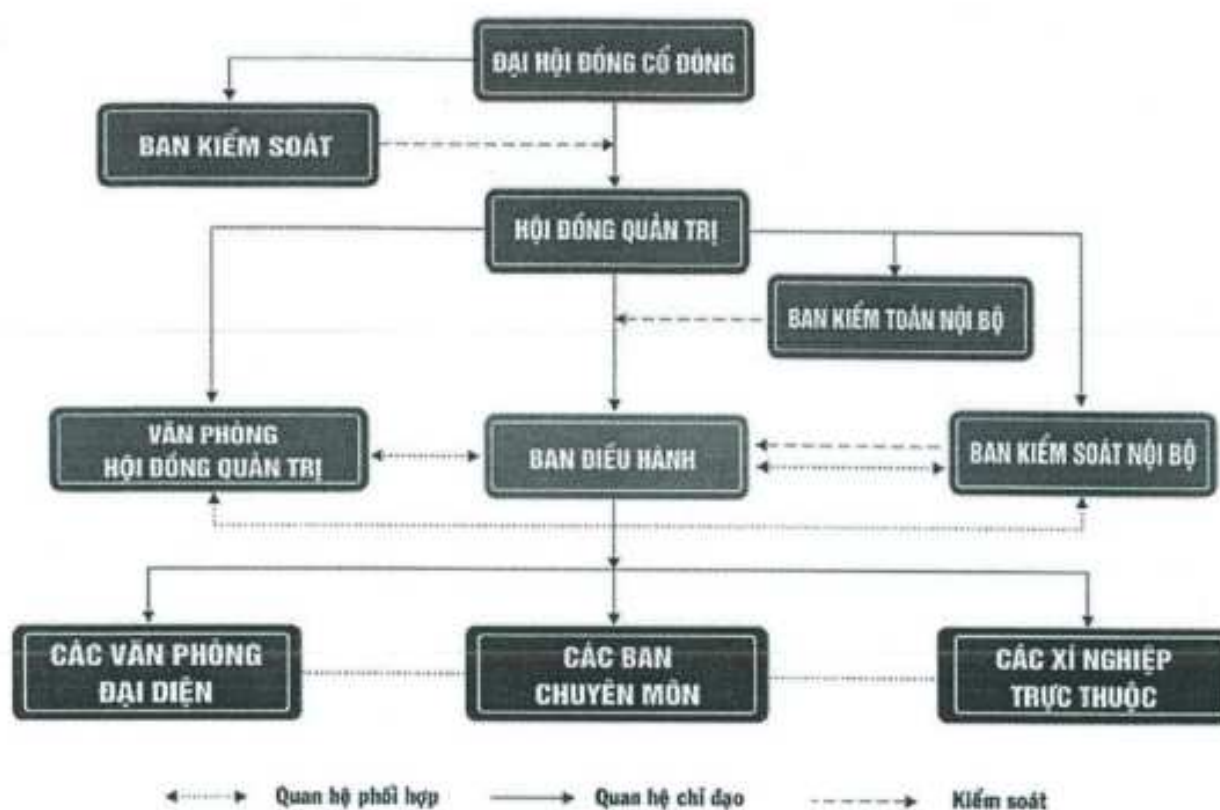
Ban Điều hành Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ("Công ty/HHV") báo cáo tình hình kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2023 và kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh năm 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

**PHẦN I: THÔNG TIN CÔNG TY**

**1. Cơ cấu tổ chức:**



## 2. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu vào ngày 24/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 02/02/2024, địa chỉ trụ sở chính tại số Km 11+500 tuyến đường dẫn Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

## 3. Cơ cấu vốn:

STT	Thành viên góp vốn	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ góp vốn (%)
1	CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	66.233.000	16,09%
2	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	5.549.627	1,35%
3	Ông Hồ Minh Hoàng (Chủ tịch HĐQT)	1.926.000	0,47%
4	Ông Nguyễn Quang Huy (Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc)	246.100	0,06%

STT	Thành viên góp vốn	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ góp vốn (%)
5	Ông Nguyễn Tấn Đông (Phó chủ tịch HĐQT)	128.400	0,03%
6	Các Cổ đông khác	337.597.042	82,00%
<b>Tổng cộng</b>		<b>411.680.169</b>	<b>100,00%</b>

*(Căn cứ Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán (VSDC) cung cấp chốt tại ngày đăng ký cuối cùng - 21/03/2024)*

**PHẦN II**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

**I. CÁC CÔNG VIỆC CHÍNH ĐÃ THỰC HIỆN:**

**1. Tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023:**

**1.1. Hoạt động thu phí (hoạt động của các Công ty con):**

- Năm 2023, nhờ tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát hoàn toàn, kinh tế thông thương và du lịch được hồi phục nên lưu lượng xe qua các dự án/trạm thu phí đã ghi nhận mức tăng trưởng so với cùng kỳ. Trạm thu phí tuyến cao tốc và tuyến Quốc Lộ 1 của Dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn có tăng trưởng doanh thu tốt nhất, lần lượt là 19% và 21% do Trung Quốc đã bãi bỏ chính sách ZERO Covid. Riêng chỉ có lưu lượng xe đi qua trạm thu phí Bắc Hải Vân giảm 15% do các phương tiện giao thông (chủ yếu là xe 4 - 7 chỗ) phân lưu qua tuyến La Sơn - Túy Loan mới đưa vào khai thác. Cụ thể lưu lượng xe qua các trạm như sau:

TT	Trạm thu phí	Lưu lượng xe (Xe)		
		Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Trạm thu phí Cù Mông	1.248.794	1.364.108	9%
2	Trạm thu phí Đèo Cả	2.461.298	2.707.790	10%
3	Trạm thu phí Bắc Hải Vân	3.552.617	3.010.884	-15%
4	Trạm thu phí An Dân	2.989.194	3.205.112	7%
5	Trạm thu phí Ninh Lộc	5.253.970	5.503.187	5%
6	Trạm thu phí cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn (BGLS)	1.879.946	2.238.141	19%
7	Trạm thu phí Km93+160 QL1 BGLS	1.987.201	2.411.042	21%
8	Trạm thu phí cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	2.595.345	7.857.844	
<b>Tổng cộng</b>		<b>21.968.365</b>	<b>28.298.108</b>	<b>28,81%</b>

- Doanh thu thu phí năm 2023 theo Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất của HHV (bao gồm 03 dự án: chuỗi hầm Đèo Cả - Cổ Mã - Cù Mông - Hải Vân; hầm Phước Tượng - Phú Gia; cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn) ghi nhận đạt **1.573 tỷ đồng**, tăng **89 tỷ đồng (+6%)** so với năm 2022. Tổng doanh thu thu phí của 04 dự án mà HHV đang đầu tư (bao gồm cả dự án BOT QL1 đoạn qua tỉnh Khánh Hoà) năm 2023 đạt **1.886 tỷ đồng**, tăng **6%** so với cùng kỳ.

## **1.2. Hoạt động quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hầm, đường bộ:**

### **a) Hoạt động quản lý vận hành hầm, đường bộ và các trạm thu phí:**

- Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý vận hành (QLVH), bảo dưỡng thường xuyên (BDTX), quản lý trạm thu phí cho các dự án của Công ty đã đầu tư hoặc thực hiện thi công, bao gồm: các tuyến hầm đường bộ Hải Vân, Đèo Cả, Cù Mông, Cổ Mã, Phước Tượng - Phú Gia, hầm Mũi Trâu thuộc tuyến cao tốc La Sơn - Tuý Loan, tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn (bao gồm tuyến cao tốc và Quốc lộ 1), tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, tuyến Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa, tuyến đường đèo và đường dẫn hầm Hải Vân,...
- Doanh thu quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên cầu đường, hầm và các trạm thu phí năm 2023 đạt **321,34 tỷ đồng**, đóng góp ~22% tổng doanh thu của Công ty mẹ năm 2023.
- Công ty đã được Giám đốc Công an TP. Đà Nẵng cấp Chứng nhận “Đơn vị điển hình tiên tiến về phòng cháy và chữa cháy năm 2023”.

### **b) Hoạt động trung tu định kỳ hầm, cầu, đường bộ:**

Công tác trung tu định kỳ và khắc phục hậu quả bão lũ được triển khai nhanh chóng, kịp thời đáp ứng việc đi lại đảm bảo an toàn giao thông thông suốt. Trong năm 2023, HHV đã thực hiện các công việc cụ thể như sau:

- Phối hợp với các Doanh nghiệp dự án BOT và đơn vị Tư vấn thiết kế làm việc với Cục Đường bộ Việt Nam (ĐBVN), Khu Quản lý Đường bộ (QLĐB) III hoàn thành thỏa thuận hồ sơ thiết kế và dự toán Trung tu cầu đường tuyến Hải Vân 1; Trung tu cầu đường tuyến Đèo Cả - Cổ Mã với tổng giá trị hơn 60 tỷ đồng. Đến nay đã hoàn thành trung tu Đèo Cả và hoàn thành 80% khối lượng.
- Phối hợp với Chủ đầu tư, Tư vấn lập hồ sơ khảo sát thiết kế trung tu sửa chữa hư hỏng thiết bị dự án hầm Đèo Cả. Tổng Cục ĐBVN đã có văn bản giao Khu QLĐB III kiểm tra hiện trường, kiểm tra hồ sơ và báo cáo Cục ĐBVN xem xét thỏa thuận.

## **1.3. Hoạt động thi công - xây lắp:**

- Doanh thu thi công - xây lắp năm 2023 của HHV đạt **1.108 tỷ đồng**, tăng gấp đôi so với năm 2022. Doanh thu xây lắp được ghi nhận chủ yếu tại các gói thầu của dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào (~46% tổng doanh thu xây lắp), dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn (~25% tổng doanh thu xây lắp) và dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định (~23% tổng doanh thu xây lắp).

- Trong năm 2023, Công ty và liên danh các nhà thầu đã ký kết được nhiều hợp đồng mới có giá trị lớn, đảm bảo nguồn công việc ổn định cho giai đoạn 2023 - 2026, cụ thể:

TT	Tên gói thầu	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Giá trị hợp đồng của HHV (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
1	Gói thầu XL1: Thi công xây dựng Cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn Km0+000 - Km30+000	Ban Quản lý dự án 2	3.682	832	Tháng 01/2023 - Tháng 10/2025
2	Gói thầu XL2: Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	Ban Quản lý dự án 2	4.129	454	Tháng 03/2023 - Tháng 12/2025
3	Gói thầu XL3: Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	Ban Quản lý dự án 2	6.686	499	Tháng 03/2023 - Tháng 09/2026
4	Dự án nâng cấp, mở rộng đèo Prenn	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Lâm Đồng	414	43	Tháng 02/2023 - Tháng 12/2023
5	Gói thầu: Thi công xây dựng công trình Đường ven biển nối cảng Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên TP. Đà Nẵng	957	147	Tháng 9/2023 - Tháng 8/2026
<b>Tổng cộng</b>			<b>15.868</b>	<b>1.975</b>	

#### 1.4. Hoạt động cung cấp dịch vụ, thương mại khác:

- Hoạt động trung chuyển xe máy qua hầm Hải Vân ghi nhận doanh thu năm 2023 đạt 20,92 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ.
- Xưởng cơ khí hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu của các dự án Cam Lâm - Vĩnh Hảo, Mai Sơn - QL45, Mỹ Thuận - Cần Thơ, Trung tu tuyến Hải Vân 1....
- Hoàn thành cải tạo nâng cấp nhà trạm bảo dưỡng hầm Hải Vân thành Trung tâm Huấn luyện Thực hành Đèo Cả nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo, phát triển nhân sự của HHV và Tập đoàn Đèo Cả.

## 2. Hoạt động đầu tư, tăng vốn năm 2023:

### 2.1. Hoạt động đầu tư:

- Trong năm, Công ty đã tăng khoản đầu tư góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn, chi tiết như sau:

TT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư tại 31/12/2022 (tỷ đồng)	Đầu tư tăng trong năm (tỷ đồng)	Giá trị đầu tư tại 31/12/2023 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2023
1	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	1.022,32	102,00	1.124,32	70,36%

- Trong Quý I/2024, sau khi kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Công ty cũng đã thực hiện gia tăng một số khoản đầu tư tài chính, cụ thể:

TT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư tại 31/12/2023 (tỷ đồng)	Đầu tư tăng trong quý I/2024 (tỷ đồng)	Giá trị đầu tư tại 30/03/2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu tại 30/03/2024
1	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	1.124,32	33,51	1.157,83	65,03%
2	CTCP Đầu tư Đèo Cả	1.566,37	108,24	1.674,61	73,41%
3	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	272,33	22,12	294,45	99,37%
4	CTCP Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	-	7,5	7,5	15%
5	CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào	60	256	316	Khoản hợp tác kinh doanh

## 2.2. Công tác chi trả cổ tức:

- HHV đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 với tỷ lệ chi trả cổ tức 7%. Tổng vốn điều lệ Công ty sau đợt phát hành này là 3.293,5 tỷ đồng.

## 2.3. Công tác huy động vốn:

- Công ty đã thực hiện thành công phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, thu về gần 830 tỷ đồng. Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 3.293,5 tỷ đồng lên 4.116,8 tỷ đồng. Số tiền thu được từ đợt chào bán được Công ty sử dụng để đầu tư góp vốn, hợp tác kinh doanh vào các doanh nghiệp dự án, đầu tư máy móc, thiết bị và bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Năm 2023, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 05/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023. Thời gian triển khai phương án dự kiến sau khi Công ty kết thúc phương án chi trả cổ tức bằng cổ



phiếu và phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu. Tuy nhiên, do thời gian triển khai các phương án chào bán nói trên kéo dài hơn dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là ngày 15/01/2024) nên Công ty chưa thể triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2023.

## II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2022	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu thuần	953,23	1.440,00	1.465,52	54%	102%
2	Lợi nhuận sau thuế	167,40	190,84	173,92	4%	91%

- Doanh thu riêng cả năm của Công ty mẹ đạt **1.466 tỷ đồng**, tăng 54% so với năm 2022, vượt kế hoạch năm 2%. Doanh thu tăng trưởng chủ yếu nhờ hoạt động thi công xây lắp. Từ đầu năm 2023 đến nay, HHV liên tục trúng thầu các dự án mới (cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Đường ven biển nổi cảng Liên Chiểu Đà Nẵng,...), đồng thời dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo cũng đi vào giai đoạn nước rút hoàn thiện để thông xe vào tháng 04/2024, giúp doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp của HHV tăng trưởng mạnh trong năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế (LNST) Công ty mẹ đạt **174 tỷ đồng**, tăng 4% so với năm 2022.

### 2. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2022	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu thuần	2.094,58	2.478,17	2.685,54	+28%	108,4%
2	Lợi nhuận sau thuế	297,40	338,58	364,46	+23%	107,6%

- Số liệu trên BCTC hợp nhất của HHV ghi nhận các chỉ số tích cực. Doanh thu hợp nhất của HHV đạt **2.686 tỷ đồng**, tăng 28% so với năm 2022, vượt kế hoạch 8,4%. Doanh

thu hợp nhất chủ yếu đến từ hoạt động thu phí BOT (chiếm 59% tổng doanh thu) và hoạt động thi công xây lắp (chiếm 39% tổng doanh thu).

- Nhờ doanh thu tăng trưởng, LNST hợp nhất cũng chứng kiến mức tăng trưởng tương ứng, đạt **364 tỷ đồng**, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước, vượt mức kế hoạch đã được thông qua 7,6%.

**PHẦN III**  
**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

**I. Kế hoạch thực hiện các hoạt động năm 2024:**

**1. Công tác đầu thầu và phát triển các công việc, dự án mới:**

**1.1. Đầu tư, hợp tác kinh doanh các dự án PPP:**

- Đối với các dự án đã và đang vận hành/thi công, HHV dự kiến tiếp tục bổ sung vốn chủ sở hữu vào các dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, Cổ Mã, Hải Vân, Cù Mông) và dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh. Bên cạnh việc tham gia với vai trò là nhà đầu tư trực tiếp, Công ty cũng sẽ tham gia các dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo với vai trò thu xếp vốn (thông qua hợp tác kinh doanh, cho vay, hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật).
- Thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay của các dự án:
  - ✓ Đối với Dự án cải tạo Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Khánh Hoà (DNDA: CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà), để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam tài trợ cho dự án, HHV sẽ thế chấp toàn bộ cổ phần và các quyền, lợi ích phát sinh từ cổ phần CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà do HHV sở hữu và hoàn thiện các thủ tục trong năm 2024.
  - ✓ Đối với Dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh: tùy theo việc đàm phán điều kiện với Bên Cho Vay của Dự án, HHV có thể thế chấp toàn bộ cổ phần và các quyền, lợi ích phát sinh từ cổ phần CTCP Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh do HHV sở hữu để đảm bảo cho khoản vay tài trợ cho việc thực hiện Dự án.
- Ngoài các dự án đã và đang thực hiện, Công ty sẽ cùng CTCP Tập đoàn Đèo Cả (Công ty mẹ) và các đối tác khác tiếp tục tham gia thúc đẩy triển khai các dự án hạ tầng giao thông đường bộ. Các dự án được triển khai thi công sẽ đem lại nguồn công việc dồi dào cho Công ty (thi công xây lắp, quản lý vận hành, thu phí). Một số các dự án dự kiến triển khai trong giai đoạn 2024 - 2026 như sau:

STT	Dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự kiến	Phương án nghiên cứu tham gia	Ghi chú
1	Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng	11.179	Năm 2024 - 2026	BCC	Dự kiến khởi công Quý II/2024

STT	Dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự kiến	Phương án nghiên cứu tham gia	Ghi chú
2	Cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc	18.120	Năm 2024 - 2026	Đầu tư vốn chủ sở hữu, BCC	Dự án đang được thẩm định
3	Cao tốc Dầu Giây - Tân Phú	8.776	Năm 2024 - 2026	Đầu tư vốn chủ sở hữu, BCC	Dự án đang được thẩm định
4	Cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương	19.521	Năm 2024 - 2026	Đầu tư vốn chủ sở hữu, BCC	Dự án đang được thẩm định
5	Vành đai 4 Bình Dương (đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn) giai đoạn 1	18.200	Năm 2024 - 2026	Đầu tư vốn chủ sở hữu, BCC	Dự kiến khởi công 2024
6	Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Chơn Thành	17.408	Năm 2024 - 2026	Đầu tư vốn chủ sở hữu, BCC	Đang hoàn thiện hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi

- Để đảm bảo nguồn lực triển khai các dự án mới, Công ty dự kiến sẽ tiếp tục huy động vốn thông qua các phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu.

### **1.2. Tổ chức thi công xây lắp các dự án mới:**

- Trong năm 2024, HHV sẽ tiếp tục thực hiện các hợp đồng thi công xây lắp đã ký kết vào năm 2023, trong đó đóng góp doanh thu lớn nhất sẽ đến từ dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn.
- Giá trị xây lắp ký mới năm 2024 chủ yếu sẽ đến từ dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh (đã khởi công tháng 1/2024) và dự án cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng (dự kiến khởi công quý II/2024).

### **1.3. Đấu thầu các gói thầu QLVH, BDTX:**

- Giai đoạn 2023 - 2025, Bộ GTVT quyết liệt chỉ đạo việc thi công hàng loạt các dự án hạ tầng đường bộ mới để hoàn thành quy hoạch hệ thống đường cao tốc Bắc - Nam đúng thời hạn nhằm mục tiêu đến năm 2025 cả nước có 3.000 km đường cao tốc; đây sẽ là cơ hội rất lớn cho HHV tiếp tục phát triển, tham gia công tác quản lý khai thác và bảo dưỡng thường xuyên hàng nghìn km đường cao tốc sau khi đưa vào sử dụng từ năm 2023 đến 2025.

- Trong năm 2024, HHV sẽ tiếp nhận quản lý vận hành tuyến Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo bao gồm 78,5 km đường và 2,2 km hầm đường bộ Núi Vung. Đồng thời, HHV sẽ chuẩn bị hồ sơ để đấu thầu QL VH, BDTX cho các dự án mới, tập trung vào các đoạn tuyến, dự án có đặc thù công trình hầm giao thông đường bộ là thế mạnh độc quyền của HHV.

## 2. Công tác điều hành sản xuất:

- Tiếp tục điều hành thi công các công trình/dự án hiện tại (cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Đường ven biển tỉnh Bình Định, Đường ven biển nối cảng Liên Chiểu,...) đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả, đúng tiến độ.
- Thực hiện tuyển dụng, đào tạo nhân sự đủ năng lực chuyên môn, đầu tư máy móc thiết bị và xây dựng bộ máy hoàn thiện để triển khai các công tác thi công xây lắp, quản lý vận hành và các hoạt động kinh doanh khác tại các gói thầu/dự án của Công ty.
- Trong năm 2024 và cho giai đoạn đến năm 2025, mục tiêu của HHV vẫn tiếp tục tập trung phát triển ngành nghề cốt lõi trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông đường bộ.
- Với chiến lược tăng trưởng tập trung, HHV luôn xác định sẽ phát triển vòng tròn năng lực của mình, tiếp tục phát huy tinh thần “Nghĩ khác biệt; tạo cách biệt” ở các dự án hạ tầng giao thông với phương thức quản trị “Tam giao - Tam Quản”: Giao việc - Giao nguồn lực - Giao chỉ tiêu”, “Quản người - Quản việc - Quản lợi ích” nhằm biến “Con đường vàng tạo ra giá trị vàng”, “Mọi con đường phải có đích đến”.

## 3. Công tác khác:

- Công tác đào tạo:
  - ✓ Duy trì và phát triển các hoạt động đào tạo nội bộ: đào tạo năng lực chuyên môn, văn hoá doanh nghiệp, văn hoá ứng xử và kỹ năng mềm.
  - ✓ Hợp tác với trường đại học, trường đào tạo nghề để tổ chức các khoá học nghề, các khoá đào tạo cấp chứng chỉ... đảm bảo chất lượng nhân sự đáp ứng công tác thi công xây lắp, quản lý vận hành các dự án hạ tầng giao thông
  - ✓ Hợp tác với các trường đại học uy tín trong và ngoài nước, các đối tác có năng lực để thành lập viện đào tạo/tổ chức các khoá học/khoá tu nghiệp nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân sự, đón đầu và chuẩn bị cho việc tiến vào lĩnh vực đường sắt trong giai đoạn 5 năm tới.
- Tổ chức các hoạt động đoàn thể để nâng cao văn hoá doanh nghiệp, nâng cao sức khoẻ và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, tăng hiệu suất công việc.
- Tổ chức/Tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, hoạt động cộng đồng, bảo vệ môi trường.
- Duy trì và phát triển các hoạt động Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên.

## II. Kế hoạch sản lượng, doanh thu dự kiến năm 2024:

**1. Kế hoạch SXKD của công ty mẹ:**

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1	Sản lượng	1.466,5	1.796,29	+22%
2	Doanh thu thuần	1.465,5	1.732,4	+18%
3	Lợi nhuận sau thuế	173,9	161,8	-7%

**2. Kế hoạch SXKD hợp nhất:**

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1	Doanh thu thuần	2.685,5	3.146,4	+17%
2	Lợi nhuận sau thuế	364,5	404,1	+11%

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT; Ban KH-KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quang Huy**

Số: 04/2024/TTr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán  
và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (“Điều lệ”);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 riêng và hợp nhất đã kiểm toán của Công ty và các tài liệu, hồ sơ liên quan.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) xem xét thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2023 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau:

### 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty

- a) Về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022 tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán, như sau:

Đơn vị: Việt Nam Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2023	Ngày 31/12/2022
1	Tổng tài sản	36.780.154.788.883	35.653.232.484.507
2	Vốn chủ sở hữu	8.732.901.329.464	8.375.513.279.374
3	Doanh thu, thu nhập khác	2.762.457.296.266	2.152.762.140.272
4	Giá vốn	1.605.123.307.081	1.078.028.599.115
5	Chi phí QLDN, CPTC, CP khác	732.613.372.034	720.802.580.936
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế	424.720.617.151	353.930.960.221
7	Lợi nhuận sau thuế	364.457.217.861	297.409.288.870
8	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối	921.898.501.789	820.521.267.159



- b) Về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 tại Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán, như sau:

Đơn vị: Việt Nam Đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2023	Ngày 31/12/2022
1	Tổng tài sản	4.615.596.461.544	4.361.706.596.018
2	Vốn chủ sở hữu	3.705.543.397.267	3.538.895.085.354
3	Doanh thu, thu nhập khác	1.489.275.724.685	985.424.857.251
4	Giá vốn	1.209.906.487.277	717.922.859.687
5	Chi phí QLDN, CPTC, CP khác	62.647.640.357	66.980.093.136
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế	216.721.597.051	200.521.904.428
7	Lợi nhuận sau thuế	173.917.230.009	167.397.269.868
8	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối	404.094.331.188	454.240.001.974

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) và đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật. Toàn văn Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán của HHV được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: [http://www.hhv.com.vn/Quan\\_hệ\\_cổ\\_dòng/Báo\\_cáo\\_tài\\_chính/2023](http://www.hhv.com.vn/Quan_hệ_cổ_dòng/Báo_cáo_tài_chính/2023)

## 2. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) - đơn vị kiểm toán độc lập được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 lựa chọn để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của HHV theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023.

AASCS là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2024, có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam và đã kiểm toán cho HHV năm 2023, có uy tín về chất lượng kiểm toán và đáp ứng yêu cầu của HHV về phạm vi và tiến độ kiểm toán; ngoài ra có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán hoạt động. Đồng thời, qua công tác kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát Công ty cũng đã thống nhất trình ĐHĐCĐ thông qua lựa chọn Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của HHV.

Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định việc tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) là đơn vị thực hiện kiểm toán (các) Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty; đồng thời, ủy quyền/giao cho HĐQT





quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán khác đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty trong trường hợp cần thiết đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (theo dõi);
- Lưu: VT.



Số: 05/2024/TTr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

### **TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua các nội dung liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

**CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 19/01/2024 của HĐQT Công ty về việc thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty.
- Căn cứ Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phát hành tăng vốn điều lệ từ 3.292.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng từ ngày kết thúc đợt phát hành đến ngày 26/03/2024 đã được kiểm toán.

Trong năm 2023, HHV đã hoàn thành đợt tăng vốn theo phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023. Căn cứ thực tế kết quả triển khai đợt chào bán, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét thông qua các nội dung liên quan đến đợt chào bán của Công ty, cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 3.292.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng từ ngày kết thúc đợt phát hành đến ngày 26/03/2024 đã được kiểm toán.



Báo cáo tình hình sử dụng vốn này đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía Nam (AASCS) - đơn vị đã được ĐHCĐ thường niên năm 2023 lựa chọn là đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của HHV. Toàn văn Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn đính kèm theo Tờ trình này.

2. Ngày 05/02/2024, HĐQT đã có Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT thông qua điều chỉnh một số nội dung của phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu. Căn cứ tình hình triển khai và nhu cầu vốn tại các dự án đầu tư xây dựng cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua việc tiếp tục điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Mục đích sử dụng vốn đã điều chỉnh theo Nghị quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024		Mục đích sử dụng vốn điều chỉnh lần 2		Thời gian sử dụng
		Tỷ trọng (%)	Giá trị sử dụng (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị sử dụng (đồng)	
I.	Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án	17,87%	148.292.882.000	25,56%	212.141.882.000	
1.1	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	13,04%	108.243.670.000	13,04%	108.243.670.000	Đã sử dụng
1.2	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	4,04%	33.509.340.000	4,04%	33.509.340.000	Đã sử dụng
1.3	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	0,79%	6.539.872.000	8,48%	70.388.872.000	2024 - 2025
II.	Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty	82,13%	681.622.860.000	74,44%	617.773.860.000	
2.1	Thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng	18,07%	150.000.000.000	18,07%	150.000.000.000	2024

TT	Mục đích sử dụng vốn	Mục đích sử dụng vốn đã điều chỉnh theo Nghị quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024		Mục đích sử dụng vốn điều chỉnh lần 2		Thời gian sử dụng
		Tỷ trọng (%)	Giá trị sử dụng (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị sử dụng (đồng)	
2.2	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	19,98%	165.811.440.000	9,88%	82.000.000.000	2024
2.3	Bổ sung nguồn vốn lưu động để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty (bao gồm nhưng không giới hạn: thanh toán công nợ nhà thầu phụ, mua nguyên vật liệu, vật tư thiết bị, tạm ứng nhà thầu/nhà cung cấp, các chi phí khác phát sinh...)	13,25%	110.000.000.000	-	-	
2.4	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hào thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020)	30,82%	255.811.420.000	46,48%	385.773.860.000	2024
<b>Tổng cộng</b>		<b>100%</b>	<b>829.915.742.000</b>	<b>100%</b>	<b>829.915.742.000</b>	



3. Trên cơ sở điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua, ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai và kiểm soát việc thực hiện phương án, thực hiện các thủ tục công bố thông tin và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác theo đúng quy định của pháp luật.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- BKS (theo dõi);
- Lưu: PC; hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Hoàng

Việc này đã được thực hiện.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG  
VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG  
LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

**Tính đến ngày 26 tháng 03 năm 2024  
(Đã được kiểm toán)**



**ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM  
THÀNH VIÊN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ MSI GLOBAL ALLIANCE**

Địa chỉ: 29 Võ Thị sáu, phường ĐaKao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3820 5944 - 3820 5947

Fax: (028) 3820 5942

Email: [info@aascs.com.vn](mailto:info@aascs.com.vn)

Website: [www.aascs.com.vn](http://www.aascs.com.vn)

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc,  
Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

---

### NỘI DUNG

	Trang
1 - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 – 04
2 - Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
3 - Báo cáo tình hình sử dụng vốn	07 – 13
4 - Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn	14 – 19
5 - Phụ lục thuyết minh kèm theo	20 – 24



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (sau đây gọi tắt là "**Công ty**") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty tính đến ngày 26 tháng 03 năm 2024 (sau đây gọi tắt là "**Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**").

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 02/02/2024.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23 tháng 12 năm 2021 và chính thức giao dịch ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HHV. Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành hiện tại là 411.680.169 cổ phiếu.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 26/03/2024 là: **4.116.801.690.000 đồng**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Quản lý, khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, Hầm đường bộ Đèo Cả, Cổ Mã, Hầm đường bộ Cù Mông, Hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia; quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng các tuyến đường quốc lộ được giao; đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao; dịch vụ thu phí cầu đường; vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ bằng phương tiện chuyên dùng, kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt; xây dựng nhà các loại; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; sửa chữa các sản phẩm đúc sẵn; sửa chữa máy móc thiết bị; sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa thiết bị khác; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện;

Xây dựng công trình công ích; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; cho thuê xe có động cơ; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bốc xếp hàng hóa; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; hoạt động tư vấn quản lý; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức du lịch; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VND)
<b>Công ty con: 03 Công ty</b>			
Công ty Cổ Phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	65,03%	65,03%	1.157.824.390.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	73,41%	73,41%	1.647.617.650.000
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,37%	99,37%	294.455.000.000
<b>Công ty liên doanh, liên kết: 02 Công ty</b>			
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,21%	50,00%	122.000.000.000
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	31,60%	31,60%	56.620.000.000

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xi Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Xi Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Xi Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Xi Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả	Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Huyện Đông Hoà, Phú Yên.
Xi nghiệp Quản lý, vận hành hầm đường bộ Cù Mông	Thôn Long Thạch, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
Xi nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn
Xi nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Áp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Xi nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo	Thôn Lương Cang, Xã Nhơn Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hà Nội	Tầng 16, Toà nhà văn phòng số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng này:

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 26 tháng 03 năm 2024 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

		<b>Bổ nhiệm</b>	<b>Miễn nhiệm</b>
Ông Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	08/08/2019	
Ông Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch	08/08/2019	
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch	29/04/2022	
	Thành viên	24/04/2022	
Ông Võ Thụy Linh	Thành viên	21/07/2015	
Ông Trần Chung	Thành viên	17/06/2020	
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	01/11/2021	
Ông Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập	17/06/2020	
Ông Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập	24/04/2022	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

		<b>Bổ nhiệm</b>	<b>Miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	21/12/2020	
Ông Trần Văn Chi	Phó TGD thường trực	14/02/2022	
Ông Võ Ngọc Trung	Phó Tổng Giám đốc	10/12/2020	
Ông Trần Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	14/01/2021	
Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Phó Tổng Giám đốc	30/03/2021	
Ông Lê Châu Thắng	Phó Tổng Giám đốc	14/02/2022	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

		<b>Bổ nhiệm</b>	<b>Miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban	16/04/2018	
Bà Cam Thị Minh Hải	Thành viên	17/06/2020	
Bà Phan Thị Mai	Thành viên	26/04/2021	

Đại diện theo pháp luật:

		<b>Bổ nhiệm</b>	<b>Miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	21/12/2020	

Kế toán trưởng:

		<b>Bổ nhiệm</b>	<b>Miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Văn Ân		17/06/2020	

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs) đã được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng này của Công ty đến ngày 26/03/2024.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty đến ngày 26/03/2024**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành phản ánh trung thực, hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty đến ngày 26/03/2024.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các hồ sơ tài liệu, sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty tại thời điểm ngày 26/03/2024, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

### CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2024

**Thay mặt Ban Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Quang Huy**  
Tổng Giám đốc

Số: 291A/BCKT-TV/2024/AASCS

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng ("**Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**") của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ("**Công ty**") đến ngày 26 tháng 03 năm 2024 và các thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng kèm theo được lập ngày 26/03/2024 được trình bày từ trang 07 đến trang 24 liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu là công chúng.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành của Công ty theo các chính sách kế toán như được trình bày tại *Thuyết minh số 3 - Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành* áp dụng kèm theo và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ về chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành của Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đến ngày 26 tháng 03 năm 2024 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chính sách kế toán như được trình bày tại *Thuyết minh số 3 - Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành*.

### Vấn đề khác

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi lưu ý đến người đọc đến *Thuyết Minh 3.2- Mục đích Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đến ngày 26 tháng 03 năm 2024* liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và chỉ được sử dụng để đáp ứng cho mục đích của Công ty và nộp cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp cho các mục đích khác hoặc phát hành cho bên thứ ba khác.

TP. HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2024

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



**Phó Tổng Giám đốc**

**Lê Văn Tuấn**

Số GCN ĐKHN Kiểm toán  
0479-2023-142-1

**Kiểm toán viên**

**Đặng Tùng Hưng**

Số GCN ĐKHN Kiểm toán  
3611-2021-142-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN  
ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG**

(Tính đến ngày 26 tháng 03 năm 2024)

**1. Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

Tên cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	HHV
Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	82.337.587 cổ phiếu
Tổng số lượng vốn huy động dự kiến	823.375.870.000 đồng
Tỷ lệ thực hiện	4:1 (01 cổ phiếu hiện hữu được hưởng 01 quyền mua, 04 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới)
Phương thức phát hành	Chào bán cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu	
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu	Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 26/12/2023
- Chào bán cho các nhà đầu tư khác	Từ ngày 10/01/2023 đến hết ngày 15/01/2023

**2. Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu**

Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán	82.337.587	cổ phiếu
Số cổ phiếu lẻ phát sinh và bị hủy bỏ	7.769	cổ phiếu
Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua <sup>(1)</sup>	7.122.462	cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu thực tế chào bán thành công	82.329.818	cổ phiếu
Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu	10.000	đồng/cổ phiếu
Giá phân phối lại cho nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết	11.000	đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu</b>	<b>830.420.642.000</b>	<b>đồng</b>
<b>Trong đó</b>		
Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu	830.420.642.000	đồng
Tổng chi phí phát hành	504.900.000	đồng
<b>Tổng tiền thu ròng từ đợt chào bán <sup>(2)</sup></b>	<b>829.915.742.000</b>	<b>đồng</b>
<b>Trong đó</b>		
Tăng vốn góp của chủ sở hữu <sup>(3)</sup>	823.298.180.000	đồng
Tăng thặng dư vốn cổ phần <sup>(4)</sup>	6.617.562.000	đồng

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### 2. Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu (tiếp theo)

(1) Tổng số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu không được các cổ đông hiện hữu đăng ký thực hiện quyền mua. Số lượng cổ phiếu này đã được Hội đồng quản trị quyết định tiếp tục chào bán cho Nhà đầu tư khác và đã chào bán thành công cho Quỹ đầu tư PYN ELITE FUNDS (NON-UCITS) theo các Nghị quyết: Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 05/01/2024, Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 08/01/2024 và Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 19/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

(2) Theo thông báo số 22/KHDNVVN480 ngày 16/01/2024 về việc xác nhận số dư trên tài khoản phong tỏa tại ngày 16/01/2024 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng về tổng số tiền mua cổ phiếu đã được nộp đầy đủ vào tài khoản phong tỏa số 113002641826 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng.

(3) Tổng giá trị theo mệnh giá của số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng phát hành thành công cho cổ đông hiện hữu.

(4) Giá chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 là 11.000 đồng/cổ phiếu (cao hơn 1.000 đồng/cổ phiếu so với mệnh giá), dẫn đến thặng dư vốn cổ phần là 7.122.462.000 đồng; Tổng chi phí của đợt phát hành là 504.900.000 đồng. Theo đó chỉ tiêu thặng dư vốn cổ phần tăng 6.617.562.000 đồng.

### 3. Kế hoạch sử dụng vốn

Căn cứ:

Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (chi tiết tại tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT ngày 01/04/2023 của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu);

Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 19/01/2024 của HĐQT Công ty về việc Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;

Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**3. Kế hoạch sử dụng vốn (tiếp theo)**

Số tiền huy động từ đợt chào bán được sử dụng như sau:

TT	Nội dung sử dụng vốn	Tỷ trọng (%)	Số tiền theo phương án sử dụng vốn (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
<b>I.</b>	<b>Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án</b>	<b>17,87%</b>	<b>148.292.882.000</b>	
1.1	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	13,04%	108.243.670.000	2024
1.2	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	4,04%	33.509.340.000	2024
1.3	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	0,79%	6.539.872.000	2024
<b>II.</b>	<b>Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty</b>	<b>82,13%</b>	<b>681.622.860.000</b>	
2.1	Thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng	18,07%	150.000.000.000	Trong năm 2024 theo thời gian đáo hạn của từng khoản vay hoặc thanh toán trước hạn tùy nhu cầu và cân đối nguồn vốn tại từng thời điểm
2.2	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	19,98%	165.811.440.000	2024
2.3	Bổ sung nguồn vốn lưu động để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty (bao gồm nhưng không giới hạn: thanh toán công nợ nhà thầu phụ, mua nguyên vật liệu, vật tư thiết bị, tạm ứng nhà thầu/nhà cung cấp, các chi phí khác phát sinh...)	13,25%	110.000.000.000	2024
2.4	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hào thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020)	30,82%	255.811.420.000	2024
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>829.915.742.000</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn**

Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng tính đến ngày 26/03/2024 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền theo phương án được thông qua	Số tiền thực tế đã sử dụng	Số vốn còn lại chưa sử dụng hết đến ngày 26/03/2024 <sup>(1)</sup>
<b>I.</b>	<b>Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án<sup>(2)</sup></b>	<b>148.292.882.000</b>	<b>148.292.882.000</b>	<b>-</b>
1.1	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả <sup>(3)</sup>	108.243.670.000	108.243.670.000	-
1.2	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn <sup>(4)</sup>	33.509.340.000	33.509.340.000	-
1.3	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh <sup>(5)</sup>	6.539.872.000	6.539.872.000	-
<b>II.</b>	<b>Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty</b>	<b>681.622.860.000</b>	<b>322.260.503.519</b>	<b>359.362.356.481</b>
2.1	Thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng <sup>(6)</sup>	150.000.000.000	66.199.083.519	83.800.916.481
2.2	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty <sup>(7)</sup>	165.811.440.000	250.000.000	165.561.440.000
2.3	Bổ sung nguồn vốn lưu động để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty (bao gồm nhưng không giới hạn: thanh toán công nợ nhà thầu phụ, mua nguyên vật liệu, vật tư thiết bị, tạm ứng nhà thầu/nhà cung cấp, các chi phí khác phát sinh...)	110.000.000.000		110.000.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn (tiếp theo)**

TT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền theo phương án được thông qua	Số tiền thực tế đã sử dụng	Số vốn còn lại chưa sử dụng hết đến ngày 26/03/2024 <sup>(1)</sup>
2.4	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hào thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020) <sup>(2)</sup>	255.811.420.000	255.811.420.000	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>829.915.742.000</b>	<b>470.553.385.519</b>	<b>359.362.356.481</b>

**Ghi chú:**

(1) Căn cứ kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 và việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được HĐQT Công ty thông qua, số tiền thực tế thu được là 829.915.742.000 đồng. Công ty đã sử dụng một phần nguồn vốn thu được cho các mục đích theo đúng thứ tự ưu tiên và phù hợp với tình hình triển khai thực tế của các dự án. Tính đến thời điểm 26/03/2024, Công ty đã sử dụng 470.553.385.519 đồng. Số tiền còn lại chưa sử dụng từ đợt chào bán là 359.362.356.481 đồng.

(2) Theo phương án sử dụng vốn đã được HĐQT Công ty thông qua tại Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024, số tiền được dùng cho mục đích thực hiện dự án là 148.292.882.000 đồng. Tính đến ngày 26/03/2024, Công ty đã sử dụng số tiền 148.292.882.000 đồng trong tổng số tiền thu được từ phương án chào bán cho các mục đích thực hiện dự án theo đúng kế hoạch.

(3) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả với số tiền 108.243.670.000 đồng thực hiện căn cứ theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả đã thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn điều lệ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 08/03/2024. Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả đang hoàn tất các thủ tục thay đổi vốn điều lệ và Giấy phép Đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### 4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn (tiếp theo)

#### Ghi chú (tiếp theo):

(4) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn với số tiền 33.509.340.000 đồng thực hiện căn cứ theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn đã hoàn tất các thủ tục thay đổi vốn điều lệ và Giấy phép Đăng ký doanh nghiệp lần thứ 19 ngày 11/03/2024.

(5) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh với số tiền 6.539.872.000 đồng thực hiện căn cứ theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, Công văn số 07/CV/DDTL ngày 26/12/2023 của Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh về việc góp vốn Chủ sở hữu theo giấy chứng nhận ĐKDN số 4800935176, Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4800935176 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/12/2023.

(6) Công ty thực hiện thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng căn cứ theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Công ty đã thực hiện thanh toán khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

(7) Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty căn cứ theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

(8) Khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào với số tiền 255.811.420.000 đồng thực hiện căn cứ theo theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, Nghị quyết HĐQT số 27/2023/NQ-HĐQT ngày 20/09/2023 về việc Thông quá ký kết/thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào, Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/2023/HĐHTKD/BOT CLVH – HHV ngày 20/09/2023 ký giữa Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào và các PLHĐ đính kèm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

---

**4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn (tiếp theo)**

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2024

**Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**



**Nguyễn Quang Huy**  
Tổng Giám đốc

**Nguyễn Văn Ân**  
Kế toán trưởng

**Hoàng Thị Minh Nguyệt**  
Người lập biểu



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG (Tính đến ngày 26 tháng 03 năm 2024)



### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 02/02/2024.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23 tháng 12 năm 2021 và chính thức giao dịch ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HHV. Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành là 411.680.169 cổ phiếu.



Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 26/03/2024 là: **4.116.801.690.000 đồng**

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Quản lý, khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, Hầm đường bộ Đèo Cả, Cổ Mã, Hầm đường bộ Cù Mông, Hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia; quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng các tuyến đường quốc lộ được giao; đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao; dịch vụ thu phí cầu đường; vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ bằng phương tiện chuyên dùng, kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt; xây dựng nhà các loại; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; sửa chữa các sản phẩm đúc sẵn; sửa chữa máy móc thiết bị; sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa thiết bị khác; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện;

Xây dựng công trình công ích; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; cho thuê xe có động cơ; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bốc xếp hàng hóa; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; hoạt động tư vấn quản lý; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức du lịch; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

### 1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VND)
<b>Công ty con: 03 Công ty</b>			
Công ty Cổ Phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	65,03%	65,03%	1.157.824.390.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	73,41%	73,41%	1.647.617.650.000
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,37%	99,37%	294.455.000.000
<b>Công ty liên doanh, liên kết: 02 Công ty</b>			
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,21%	50,00%	122.000.000.000
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	31,60%	31,60%	56.620.000.000

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Xí Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả	Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Huyện Đông Hoà, Phú Yên.
Xí nghiệp Quản lý, vận hành hầm đường bộ Cù Mông	Thôn Long Thạch, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn
Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Áp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Thôn Lương Cang, Xã Nhơn Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hà Nội	Tầng 16, Toà nhà văn phòng số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### **2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Kỷ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này được lập đến ngày 26 tháng 03 năm 2024.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN**

#### **3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành kèm theo:

Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;

Quyết định 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 về việc ban hành và công bố 04 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);

Quyết định 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);

Quyết định 234/2003/QĐ-BTC ngày 31/12/2003 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);

Quyết định 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4);

Quyết định 100/2005/QĐ-BTC ngày 28/12/2005 về việc ban hành và công bố 04 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5);

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (đồng) phù hợp với mục đích lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh 3.2 và chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh 3.3 của báo cáo này.

Công ty ghi nhận kết quả của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng và việc sử dụng nguồn vốn này dựa trên các cơ sở sau:

- Căn cứ vào luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### 3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)

#### 3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành (tiếp theo)

- Căn cứ vào Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra Công chúng số 384/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/11/2023;
- Căn cứ Thông báo chào bán cổ phiếu ra Công chúng số 725/2023/TB-HHV của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao Thông Đèo Cả ngày 13/11/2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐQT ngày 13/11/2023 của HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao Thông Đèo Cả về việc triển khai đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Căn cứ Thông báo số 3232/TB-VSD ngày 17/11/2023 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Thông báo số 1852/TB-SGDHCM ngày 20/11/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Công văn số 22/KHDNVN480 ngày 16/01/2024 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng v/v xác nhận số dư tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả kèm sao kê chi tiết giao dịch tài khoản phong tỏa;
- Căn cứ các Nghị quyết của HĐQT Công ty: Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 05/01/2024 về việc thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2023; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 08/01/2024 về việc chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty; Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 19/01/2024 v/v Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Báo cáo số 63/2024/BC-HHV ngày 26/01/2024 của Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả về báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng);
- Căn cứ Công văn số 834/UBCK-QLCB ngày 01/02/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Trong đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước xác nhận đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng cấp ngày 24/06/2010, thay đổi lần thứ 33 ngày 02/02/2024;
- Căn cứ Báo cáo số 104/2024/BC-HHV ngày 06/02/2024 của Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả về việc Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành (theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 384/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/11/2023);





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### 3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)

#### 3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành (tiếp theo)

- Căn cứ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 107/2015/GCNCP-VSDC-8 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 16/02/2024 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 119/QĐ-SGDHCM ngày 06/03/2024 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận cho Công ty được thay đổi đăng ký niêm yết chứng khoán.

#### 3.2. Mục đích lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành được lập để phản ánh biến động của Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng đến ngày 26 tháng 03 năm 2024 liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Báo cáo này được sử dụng để báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp thường niên và sử dụng để nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty lưu ký Chứng khoán Việt Nam và các cơ quan quản lý khác theo quy định Pháp luật. Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác. Báo cáo kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu của chúng tôi chỉ được sử dụng cho mục đích nội bộ của Công ty và nộp cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền nói trên và không được sử dụng cho các mục đích khác hoặc phát hành cho bên thứ ba khác.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chỉ trình bày chỉ tiêu thuộc Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này tính ngày 26 tháng 03 năm 2024, không mở rộng ra cho toàn Báo cáo tài chính của Công ty.

#### 3.3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh khoản vốn đã góp theo điều lệ của Công ty và được ghi nhận theo tổng mệnh giá cổ phiếu đã phát hành.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch (tăng hoặc giảm) khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu cao hoặc thấp hơn mệnh giá phát hành (kể cả trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ), cũng như các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư cổ phần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### 3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)

#### Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu phổ thông đã phát hành khi Công ty mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Giá trị của cổ phiếu quỹ ghi giảm vốn chủ sở hữu bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua cổ phiếu quỹ.

Khi cổ phiếu quỹ được bán ra (tái phát hành cổ phiếu quỹ), giá vốn của cổ phiếu quỹ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khoản chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu quỹ và giá vốn của cổ phiếu quỹ được ghi nhận vào tài khoản Thặng dư vốn cổ phần.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả



**Nguyễn Quang Huy**  
Tổng Giám đốc

**Nguyễn Văn Ân**  
Kế toán trưởng

**Hoàng Thị Minh Nguyệt**  
Người lập biểu

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 26 tháng 03 năm 2024

Đơn vị tính: đồng

### 1. Tổng hợp tình hình biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 26/03/2024:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	VỐN GÓP TẠI NGÀY 01/01/2024		BIẾN ĐỘNG DO GÓP VỐN TRONG KỶ		BIẾN ĐỘNG GIẢM VỐN TRONG KỶ		VỐN GÓP TẠI NGÀY 26/03/2024
		VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP
1	Vốn góp của chủ sở hữu	3.293.503.510.000	329.350.351	823.298.180.000	82.329.818	-	-	4.116.801.690.000
	<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.293.503.510.000</i>	<i>329.350.351</i>	<i>823.298.180.000</i>	<i>82.329.818</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>4.116.801.690.000</i>
2	Thặng dư vốn cổ phần	(876.900.000)	-	6.617.562.000		-	-	5.740.662.000
3	Cổ phiếu quỹ							
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.292.626.610.000	329.350.351	829.915.742.000	82.329.818	-	-	4.122.542.352.000

### 2. Tổng hợp tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 26/03/2024:

1. Nguồn vốn huy động từ các cổ đông:	823.298.180.000 đồng
2. Số tiền ròng thu được	829.915.742.000 đồng
3. Số tiền đã giải ngân đến ngày 26/03/2024:	470.553.385.519 đồng
4. Nguồn vốn còn lại chưa giải ngân hết đến ngày 26/03/2024 (4) = (2) - (3):	359.362.356.481 đồng

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIẾN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

*Tính đến ngày 26 tháng 03 năm 2024*

Đơn vị tính: đồng

3. Chi tiết tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 26/03/2024:

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
1	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	02/02/2024	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả - dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)	21.600.000.000
2	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	02/02/2024	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn - dự án Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	8.600.000.000
3	Công ty cổ phần cao tốc Cam Lâm -Vĩnh Hảo	05/02/2024	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020)	100.000.000.000
4	Công ty cổ phần cao tốc Cam Lâm -Vĩnh Hảo	26/02/2024	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020)	46.000.000.000
5	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	29/02/2024	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn - dự án Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	24.909.340.000
6	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	29/02/2024	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả - dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)	86.643.670.000
7	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803005855093	5.310.373.183
8	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005855174	7.054.576.356
9	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803005866695	567.756.227

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIẾN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

*Tính đến ngày 26 tháng 03 năm 2024*

Đơn vị tính: đồng

3. Chi tiết tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 26/03/2024 (tiếp theo):

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
9	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 801005873092	427.234.500
10	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005890684	538.309.548
11	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806005891776	543.758.705
12	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806005891776	1.139.659
13	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005890684	1.128.237
14	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 801005873092	948.109
15	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803005866695	1.259.952
16	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803005855093	11.784.663
17	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005855174	15.655.362
18	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	08/03/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	6.539.872.000
19	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005900244	2.689.729.502
20	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005916744	2.833.690.050
21	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809005920218	1.151.666.979
22	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005926913	776.710.745
23	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809005932799	2.127.472.511
24	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806005934930	1.601.342.012
25	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806005932823	243.429.615

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

*Tính đến ngày 26 tháng 03 năm 2024*

Đơn vị tính: đồng

3. Chi tiết tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 26/03/2024 (tiếp theo):

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
26	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800005934048	2.466.434.244
27	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800005948935	2.699.640.793
28	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802005888565	4.540.896.894
29	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TKTK vay 802005888565	19.034.445
30	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005900244	11.274.757
31	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005916744	11.878.207
32	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809005920218	4.827.535
33	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005926913	3.255.802
34	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809005932799	8.917.899
35	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806005934930	6.712.474
36	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806005932823	1.020.403
37	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800005934048	10.338.751
38	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800005948935	11.316.302
39	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	20/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc các TK vay tại TP Bank	24.146.433.384
40	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	21/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 848466888	6.359.136.714
41	Công ty cổ phần cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	26/03/2024	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020)	109.811.420.000

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ  
3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIẾN CHÀO BÁN THÊM  
CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

*Tính đến ngày 26 tháng 03 năm 2024*

Đơn vị tính: đồng

3. Chi tiết tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 26/03/2024 (tiếp theo):

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
42	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Ô tô Thăng Long	26/03/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	100.000.000
43	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Ô tô Thăng Long	26/03/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	150.000.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>470.553.385.519</b>

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả



**Nguyễn Quang Huy**  
Tổng Giám đốc

  
**Nguyễn Văn Ân**  
Kế toán trưởng

  
**Hoàng T. Minh Nguyệt**  
Người lập biểu

Số: 06/2024/TTr-HDQT

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

### TỜ TRÌNH

#### VỀ VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ).

Căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV), Hội đồng quản trị (HDQT) báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty, như sau:

#### 1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

- Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
<b>I</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH RIÊNG CỦA CÔNG TY MẸ NĂM 2023:</b>	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.465.515.257.075
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	173.917.230.009
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	404.094.331.188
<b>II</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2023:</b>	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.685.542.239.251
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	364.457.217.861
2.1	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	322.122.856.962
2.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	42.334.360.899
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	921.898.501.789



<b>III PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023:</b>		
1	Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (01% Lợi nhuận sau thuế theo BCTC kiểm toán riêng của Công ty mẹ)	1.739.172.300
2	Chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tương đương 50,94% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC kiểm toán riêng của Công ty mẹ năm 2023; 22,33% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2023)	205.840.080.000

b) Để triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức năm 2023 nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán:	<b>HHV</b>
4. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ Công ty:	4.116.801.690.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu quỹ:	Không có
7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	411.680.169 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức tối đa:	<b>20.584.008 cổ phiếu</b>
9. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá tối đa:	<b>205.840.080.000 đồng</b>
10. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:	- Vốn điều lệ trước phát hành: <b>4.116.801.690.000 đồng</b>
	- Số vốn điều lệ tăng sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức (theo mệnh giá): <b>205.840.080.000 đồng</b>
	- Vốn điều lệ sau khi phát hành: <b>4.322.641.770.000 đồng</b>
11. Hình thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

12. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành/Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	<b>05%</b>
13. Tỷ lệ thực hiện quyền:	<b>20:1</b> (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, Cổ đông sở hữu 20 quyền sẽ nhận thêm 01 cổ phiếu mới).
14. Thời gian dự kiến phát hành:	Trong năm 2024, sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
15. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp theo quy định.
16. Nguồn vốn thực hiện:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán của Công ty
17. Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ:	Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được huỷ bỏ. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 50 (năm mươi) cổ phiếu, khi đó Cổ đông A sẽ nhận cổ tức tương ứng là 2,5 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ tức trả bằng cổ phiếu của Cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 2 (hai) cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu ở hàng thập phân sẽ bị huỷ.</i>
18. Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông không được chuyển nhượng quyền cho bên thứ ba. Các Cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ tức trả bằng cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu được nhận thêm này không bị hạn chế chuyển nhượng.
19. Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023.
20. ĐHCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 như sau:	- Thực hiện các thủ tục, trình tự, hồ sơ, bao gồm cả việc xây dựng phương án chi tiết, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế và ký các văn bản, hồ sơ pháp lý có liên quan để thực hiện phương án phát hành hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho Cơ quan có thẩm quyền đảm bảo đúng quy định Pháp luật;</li> <li>- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai phương án phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;</li> <li>- Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định tại Cơ quan đăng ký kinh doanh để thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ tương ứng với kết quả sau khi hoàn thành đợt phát hành;</li> <li>- Thực hiện sửa đổi, bổ sung, cập nhật các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, số cổ phiếu mới sau khi hoàn tất đợt phát hành và thông báo, công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;</li> <li>- Thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;</li> <li>- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT ủy quyền/giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện toàn bộ hoặc một hoặc một số công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua.</li> </ul>
--	--

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Căn cứ kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2024, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- a) Kế hoạch chi trả cổ tức 2024 bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, dự kiến mức chi trả tối đa là 05% (năm phần trăm) theo mệnh giá cổ phần nhưng đảm bảo không cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ.
- b) Phê duyệt việc tạm ứng cổ tức năm 2024 và ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2024, bao gồm việc thực hiện hoặc không thực hiện tạm ứng cổ tức, mức tạm

ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề khác liên quan đến việc tạm ứng cổ tức cho Cổ đông.

- c) Đối với lợi nhuận còn lại, ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT tiến hành trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty để đảm bảo sử dụng hiệu quả phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (báo cáo);
- Lưu: PC, hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐEOCA

Số: 02/2024/BC-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

## BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023, tổng kết nhiệm kỳ 2019 - 2024  
và kế hoạch hoạt động năm 2024, định hướng nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, Quy chế Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV), Hội đồng quản trị (HĐQT) HHV kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023, tổng kết nhiệm kỳ 2019 - 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2024, định hướng nhiệm kỳ 2024 - 2029, như sau:

### PHẦN I KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023, TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2019 - 2024

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

##### 1. Về cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị

Trong năm qua, tình hình nhân sự HĐQT của HHV ổn định với tổng số thành viên HĐQT là 08 người; cơ cấu chức vụ, số lượng, tỷ lệ thành viên HĐQT không điều hành và thành viên độc lập HĐQT đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
2	Ông Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
3	Ông Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
4	Ông Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
5	Ông Trần Chung	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
6	Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
7	Ông Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập HĐQT
8	Ông Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập HĐQT

## 2. Tình hình quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm tài chính 2023

Năm 2023 được đánh giá là năm có nhiều khó khăn (*tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu giai đoạn hậu dịch bệnh; tình hình giá cả hàng hóa, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất (xăng dầu, vật liệu xây dựng các loại,...), vận tải, chi phí đầu vào tăng cao,...*) và thuận lợi (*sự vào cuộc quyết liệt của các cấp Nhà nước trong chỉ đạo triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm; các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp về miễn, giảm thuế, đẩy mạnh giải ngân vốn, giảm lãi suất cho vay kết hợp giãn thời gian trả nợ vay, tăng cường quản lý và bình ổn giá cả thị trường được triển khai kịp thời; Bộ GTVT chấp thuận điều chỉnh giá vé tại các trạm thu phí thuộc dự án Đèo Cá...*) đan xen, đã tác động trực tiếp, nhiều mặt đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của HHV. Trước bối cảnh đó, HĐQT HHV với phương châm quản trị “*Tam quán: Quán người - Quán việc - Quán lợi ích*” cùng triết lý quản trị “*Mọi con đường phải có đích đến*”, đã bám sát các chỉ tiêu được ĐHCĐ thường niên năm 2023 giao, đưa ra những định hướng kế hoạch cụ thể, triển khai kịp thời, toàn diện các giải pháp quản trị, chỉ đạo điều hành trên cơ sở cơ chế Giao - Quán trong toàn Công ty với nhiệm vụ trọng tâm là đảm bảo tình hình tài chính doanh nghiệp, khắc phục khó khăn để duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, kết hợp tạo điều kiện, tăng cường tối đa sự chủ động, linh hoạt trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ, nhân viên, người lao động của HHV. Nhờ đó, trong năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của HHV nói chung cũng như công tác quản trị điều hành và hoạt động của HĐQT nói riêng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đảm bảo ngày càng hiệu quả và bền vững. Cụ thể như sau:

### a) Tổng kết các cuộc họp và việc ban hành các nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, dưới sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT, HĐQT HHV đã tổ chức 27 cuộc họp bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến và thông qua ban hành 39 Nghị quyết để kịp thời giải quyết, quyết nghị các vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Danh sách các Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2023 đã được liệt kê và công bố tại mục 5 Phần II Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 số 01/2024/BCQT-HHV ngày 30/01/2024.

Nhìn chung, các cuộc họp HĐQT trong năm 2023 đều được triệu tập và tổ chức đảm bảo tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT HHV; có sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT, đại diện Ban Kiểm soát và các thành phần khác khi được mời. Kết thúc mỗi cuộc họp HĐQT đều được lập Biên bản họp và Chủ tịch HĐQT ký ban hành các Nghị quyết đảm bảo đúng quy định; các Nghị quyết của HĐQT thuộc trường hợp phải công bố thông tin đều được công bố đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Ngoài ra, HHV đã đẩy mạnh áp dụng các công nghệ hiện đại để hỗ trợ tổ chức họp ĐHCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty. Việc tổ chức họp bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp giúp tăng tính chủ động, linh hoạt của HĐQT trong việc tổ chức các cuộc họp để thông qua các chủ trương quan trọng thuộc thẩm quyền và kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

### **b) Hoạt động quản trị, chỉ đạo điều hành và giám sát của Hội đồng quản trị**

Bước qua năm tài chính 2024, HĐQT đã tổ chức hội nghị để tổng kết, đánh giá kết quả công tác quản trị, chỉ đạo điều hành hoạt động công ty năm 2023 và đề ra định hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024 đảm bảo phù hợp với các chủ trương, nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ đã thông qua. Qua tổng kết thể hiện trong năm qua hoạt động quản trị, chỉ đạo điều hành và giám sát của HĐQT đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, như sau:

- Hệ thống tổ chức, quản lý và kiểm soát của Công ty được kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục quan tâm công tác tái cấu trúc mô hình tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền: Sắp xếp cơ cấu tổ chức, phân công lại nhiệm vụ, quyền hạn của một số Phòng/Ban chuyên môn (tách Ban Kiểm soát nội bộ - Pháp chế để thành lập Ban Pháp chế trực thuộc Ban Điều hành và Ban Kiểm soát nội bộ là một tiểu ban trực thuộc HĐQT); chỉ đạo Ban Điều hành chủ động rà soát, triển khai kế hoạch sử dụng và trọng dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp để đáp ứng tốt các mục tiêu mở rộng quy mô, phát triển các lĩnh vực thế mạnh của HHV là hoạt động đầu tư, thi công - xây lắp và quản lý - vận hành các công trình hạ tầng giao thông lớn trong nước và định hướng hợp tác quốc tế; thiết lập "3 tuyến phòng vệ" cho hệ thống kiểm soát nội bộ theo COSO (Chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực quản trị rủi ro doanh nghiệp) vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của HHV nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành, ngăn ngừa rủi ro, xử lý kịp thời các mặt hạn chế, tiêu cực để tối ưu lợi nhuận, tạo môi trường lành mạnh và nền tảng bền vững cho sự phát triển lâu dài của HHV, với 03 tuyến phòng thủ: tuyến phòng thủ thứ nhất là hoạt động tự kiểm soát của từng nhân sự trong công ty không phân biệt vị trí, vai trò, chức vụ - Tiền kiểm, tuyến phòng thủ thứ hai là quản lý chất lượng, rủi ro và kiểm soát tài chính - Hậu kiểm và tuyến phòng thủ thứ ba là kiểm toán nội bộ - Phúc kiểm.

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 để báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2022 và trình thông qua các mục tiêu, kế hoạch và vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ để làm cơ sở hoạt động của HHV trong năm 2023. Sau Đại hội, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành triển khai ngay các nhiệm vụ, công việc quan trọng cần thiết để thi hành các quyết nghị của ĐHĐCĐ, trong đó có 02 nội dung quan trọng cần thực hiện, đó là: (1) rà soát, giúp HĐQT xem xét ban hành, sửa đổi bổ sung các văn bản quy định nội bộ của Công ty (*Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế lương và quản lý nhân sự,...* và các quy chế nội bộ khác) đảm bảo phù hợp và dễ dàng áp dụng vào thực tế, và (2) đề ra các kế hoạch, phương án phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh trên từng lĩnh vực (đầu tư, thi công xây lắp, quản lý vận hành,...), khu vực, địa điểm nơi Công ty có dự án nhằm khai thác, sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả, hợp lý, an toàn, tiết kiệm để tạo ra giá trị thực và gia tăng giá trị thực cho doanh nghiệp và xã hội.

- Trên cơ sở định hướng, kế hoạch phát triển đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã chủ động giao chỉ tiêu kế hoạch năm, chỉ đạo, đôn đốc Ban TGD triển khai thực hiện các dự án, hoạt động đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo đúng quy trình, nội dung và tiến độ nghị quyết đề ra. Trong năm, HĐQT tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế Giao - Quản, phân cấp - phân quyền cho Ban Điều hành Công ty để phát huy tối đa tính tự quyết, chủ động, linh hoạt trong thực thi nhiệm vụ, giải quyết công việc của đội ngũ lãnh đạo nhưng vẫn đảm bảo cơ chế chỉ đạo, giám sát thường xuyên của HĐQT; duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ (và đột xuất) của Ban Điều hành về tình hình hoạt động của Công ty mẹ HHV và các công ty con, chi nhánh (xí nghiệp), đơn vị liên doanh liên kết nhằm kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục,

giải quyết các khó khăn, tồn tại hạn chế, không để ảnh hưởng đến chỉ tiêu, kế hoạch phát triển chung của HHV.

- Trước những ảnh hưởng chung của tình hình suy thoái kinh tế trong năm 2023, HĐQT đã chủ động họp để thảo luận, đề ra và chỉ đạo triển khai một số kế hoạch, giải pháp thiết thực để đảm bảo nguồn vốn và tình hình tài chính phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của HHV, trong đó có mô hình đầu tư PPP++: P1+ là nguồn vốn ngân sách nhà nước có sự song hành của các địa phương và đề xuất ngân sách trung ương tham gia đồng thời có các cơ chế cho dự án; P2+ là tự chủ nguồn vốn chủ sở hữu khi nhà thầu tham gia đồng thời với vai trò nhà đầu tư/nhà đầu tư thứ cấp, dự án được triển khai thi công theo mô hình tổng thầu EC hoặc EPC, các Nhà đầu tư/Nhà thầu cùng chia sẻ mô hình, cách thức quản lý dự án nhằm tối ưu hiệu quả đầu tư bởi lợi nhuận từ hoạt động thi công được góp trở lại vào vốn đầu tư dự án, (P3+) là huy động vốn đầu tư thông qua việc tăng vốn ở thị trường chứng khoán, phát hành trái phiếu, hợp tác đầu tư (BCC), tín dụng, các nhà đầu tư “Kiên định”, “Bắc cầu”, “Tiềm năng”.

Ngoài ra, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc tổ chức lập, kiểm toán và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ trong năm 2023 (quý, bán niên, năm) đảm bảo chính xác, trung thực, khách quan, phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành và phản ánh đúng tình hình sản xuất, kinh doanh của HHV tại kỳ báo cáo; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện, uy tín để tiến hành kiểm toán các Báo cáo tài chính và báo cáo khác của Công ty theo đúng quy định.

- Đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo đúng quy chế, quy định. Các nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo thường niên, kế hoạch, phương án chào bán cổ phiếu, chi trả cổ tức, các văn bản, thông tin quan trọng khác liên quan trực tiếp đến hoạt động của HHV đều được công bố kịp thời, đầy đủ nội dung cho các cơ quan quản lý và Cổ đông theo dõi. Các yêu cầu, thắc mắc, ý kiến trao đổi, kiến nghị của Cổ đông gửi đến Công ty (như cung cấp thông tin; cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, lưu ký; giải đáp các thắc mắc liên quan đến hoạt động chào bán cổ phiếu, chi trả cổ tức,...) đều được tiếp nhận, phân loại, giải quyết và phản hồi kịp thời, đúng nội dung trọng tâm và mục đích yêu cầu của Cổ đông.

Bên cạnh đó, HHV đã thường xuyên đổi mới, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ thông tin hiện đại (công nghệ blockchain, truyền hình trực tiếp,...) để nâng cao hiệu quả công tác quan hệ cổ đông như tổ chức thành công kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử; việc tiếp nhận, giải quyết, phản hồi các yêu cầu của Cổ đông được xử lý nhanh chóng, chính xác thông qua phương tiện công nghệ số.

- Công tác giám sát của HĐQT đối với các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2023 được thực hiện thường xuyên, liên tục, sâu sát vào từng lĩnh vực thông qua các phương thức như: Phân công thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ, đột xuất và các cuộc họp quan trọng khác của Ban Điều hành để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của Ban Điều hành cũng như cùng trao đổi, có các ý kiến định hướng, phản biện giúp cho Ban Điều hành kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động, giải quyết các khó khăn, vướng mắc còn tồn tại để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; giám sát thông qua hoạt động của các tiểu ban, chức danh do HĐQT thành lập/bổ nhiệm như Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Kiểm toán nội bộ, Người Phụ trách quản trị công ty;...

Qua giám sát, HĐQT thống nhất ghi nhận và đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và nỗ lực của tập thể Ban Điều hành Công ty và cá nhân Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động của HHV trong năm 2023: Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty



tiếp tục ghi nhận có bước phát triển mới, phù hợp với chỉ tiêu, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua; Công ty đã tổ chức, duy trì được môi trường làm việc công bằng, năng động, hiện đại, khoa học với nền văn hóa doanh nghiệp mang nhiều đặc trưng khác biệt và phát triển được nguồn nhân lực chất lượng cao; đảm bảo chi trả đầy đủ, đúng hạn lương, chế độ và chăm lo tốt cho đời sống của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động; hệ thống tổ chức, quản lý và kiểm soát của Công ty được duy trì, kiện toàn liên tục, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, ý thức về kiểm soát, cảnh báo và phòng ngừa rủi ro không ngừng được nâng cao.

### ***c) Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị***

Hiện nay, HĐQT có 02 tiểu ban trực thuộc là Ban Kiểm toán nội bộ (thành lập ngày 29/04/2022) và Ban Kiểm soát nội bộ (thành lập ngày 01/09/2023). Các tiểu ban của HĐQT hoạt động theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy trình tổ chức cuộc kiểm toán nội bộ tại Công ty và các kế hoạch hoạt động kiểm toán, kiểm soát nội bộ trong năm. Kết quả hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT trong năm 2023 như sau:

- Kiểm tra, giám sát Ban Điều hành và các cấp quản lý trong Công ty về việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ, Quy chế và việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua.

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty và các đơn vị trực thuộc; công tác tổ chức hoạt động của các Phòng/Ban chuyên môn theo mô hình tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn đã được HĐQT thông qua và Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành thông qua hoạt động kiểm toán trước, kiểm toán đồng thời và kiểm toán sau và quy trình kiểm soát “Tiền kiểm - Hậu kiểm - Phúc kiểm”.

- Tham gia giám sát, thẩm tra tính chính xác, trung thực của Báo cáo tài chính năm 2022 và các Báo cáo tài chính ban hành trong năm 2023 của Công ty: Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2023, Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty.

- Tổng hợp, kiểm tra và đưa ra báo cáo đánh giá về tính đầy đủ và hiệu quả công tác quản trị rủi ro; các tư vấn, kiến nghị một cách độc lập, khách quan liên quan đến quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với tình hình thực tế nhằm đạt được mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty.

Trong năm 2023, các tiểu ban của HĐQT đã triển khai thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ được giao; các cuộc kiểm toán, kiểm soát chuyên đề được thực hiện đảm bảo đầy đủ theo kế hoạch, đúng trọng tâm, yêu cầu đề ra. Qua công tác kiểm tra, kiểm soát đã kịp thời phát hiện các tồn tại hạn chế, cảnh báo các rủi ro, từ đó có các kiến nghị khắc phục nhằm đảm bảo hệ thống cảnh báo rủi ro, kiểm soát nội bộ của Công ty được thiết lập và vận hành một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế tại doanh nghiệp.

### **3. Kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong năm 2023, HĐQT đã thống nhất ban hành nhiều nghị quyết thuộc thẩm quyền đề cử thể hóa và chỉ đạo tổ chức thi hành các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã thông qua, cụ thể như sau:

#### ***a) Kết quả triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ về kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023***

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023, HĐQT đã chỉ đạo, theo dõi sâu sát và đồng hành cùng Ban Điều hành Công ty để đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tập trung triển khai các kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong năm đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Số liệu Công ty mẹ	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2022	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu	953,23	1.440,00	1.465,52	54%	102%
2	Lợi nhuận sau thuế	167,40	190,84	173,92	4%	91%

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Số liệu hợp nhất	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2022	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu thuần	2.094,58	2.478,17	2.685,54	+28%	108%
2	Lợi nhuận sau thuế	297,41	338,58	364,46	+23%	108%

- Tỷ lệ chi trả cổ tức là: 07% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 07 cổ phiếu mới), đạt 100% kế hoạch;

- Thu nhập bình quân của người lao động là 11.059.372 đồng/người/tháng, tăng 15,68% so với năm 2022.

- HHV đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi mặt hoạt động, tình hình tài chính đảm bảo lành mạnh và công khai minh bạch.

Mặc dù kết quả doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2023 của công ty mẹ HHV chưa đạt theo kế hoạch do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế giai đoạn hậu đại dịch, tình hình khó khăn chung của đất nước và nhiều yếu tố khác, nhưng ở các lĩnh vực hoạt động chính, cốt lõi của Công ty đã đạt được một số kết quả tích cực, đáng khích lệ như:

- Hoạt động đầu tư được đẩy mạnh thông qua việc tiếp tục gia tăng tỷ lệ vốn góp tại các doanh nghiệp dự án (CTCP Đầu tư Đèo Cả, CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn, CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT) và góp vốn vào doanh nghiệp dự án mới (CTCP Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh) để triển khai dự án đầu tư xây dựng cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh;

- Hoạt động thi công xây lắp các gói thầu tại các dự án đang triển khai như cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, nâng cấp mở rộng đèo Prenn (tỉnh Lâm Đồng), đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân,... và các dự án trúng thầu trong năm 2023 như Dự án xây dựng đường ven biển nối cảng Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng,... được triển khai đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo cam kết;

- Công tác quản lý vận hành, thu phí, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng giao thông (hầm Đèo Cả, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân, hầm Phước Tượng - Phú Gia, cao tốc Bắc Giang -

Lạng Sơn, Quốc lộ 1A đoạn qua tỉnh Khánh Hòa, cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận,...) thực hiện đảm bảo đúng kế hoạch và hợp đồng đã ký với chủ đầu tư;

- Hoạt động của các Xí nghiệp (chi nhánh trực thuộc) thương mại - dịch vụ, gia công cơ khí,... được duy trì liên tục với nguồn doanh thu ổn định và chất lượng sản phẩm, dịch vụ (vật tư cơ khí lắp đặt tại các gói thầu, dịch vụ trung chuyển người và phương tiện qua hầm Hải Vân, sản phẩm nước uống tinh khiết đóng chai,...) ngày càng được nâng cao.

- Ngoài ra, nhờ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp và các loại chi phí khác so với năm 2022 nên tỷ trọng giữa chi phí so với doanh thu không có biến động quá lớn.

- Đối với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, HĐQT ghi nhận và biểu dương sự nỗ lực và đóng góp của toàn thể cán bộ, nhân viên và người lao động HHV. Tuy kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2023 tương đối tốt hơn, có nhiều điểm mới tích cực hơn so với năm 2022 nhưng HHV vẫn cần nhìn nhận lại những tồn tại, hạn chế để khắc phục, sửa đổi nhằm đạt kết quả tốt hơn nữa cho năm 2024, trong đó cần tập trung: (1) Đẩy mạnh đa dạng hóa các nguồn lực theo mô hình đầu tư PPP++, không ngừng tìm kiếm các đối tác chiến lược, có năng lực thực để hợp tác cùng tạo ra và gia tăng giá trị thực, hướng đến phát triển bền vững; (2) Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động cho từng bộ phận, đơn vị trên cơ sở cụ thể hóa các định hướng, chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua; (3) Tiếp tục quan tâm thực hiện công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho cán bộ nhân viên Công ty theo phương châm “*Tri thức tạo giá trị*”; (4) Ưu tiên nguồn lực để đẩy mạnh công tác chuyển dịch số, áp dụng sâu rộng công nghệ số vào các mặt hoạt động của HHV; (5) tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty ngay từ giai đoạn Tiền kiểm và nâng cao tính tuân thủ trong toàn Công ty.

#### **b) Kết quả thực hiện các nghị quyết/quyết định khác của ĐHĐCĐ trong năm 2023**

Trong năm 2023, Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các Nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

- Thực hiện Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ về việc thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, Công ty đã tiến hành trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với số tiền là **1.673.972.699 đồng** (tương đương 01% lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính kiểm toán riêng của công ty mẹ); trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là **5.021.918.096 đồng** (tương đương 03% lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính kiểm toán riêng của công ty mẹ); và hoàn thành phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2022 với tổng số lượng phát hành thêm là **21.545.901 cổ phiếu**, ngày kết thúc đợt phát hành là ngày 08/06/2023. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 3.078.044.500.000 đồng lên **3.293.503.510.000 đồng**; HĐQT đã chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký vốn điều lệ tăng thêm tại các cơ quan có thẩm quyền và cập nhật, ban hành Điều lệ mới (theo nội dung ủy quyền của ĐHĐCĐ) để ghi nhận vốn điều lệ mới của HHV.

- Thực hiện Nghị quyết số 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ về việc tăng vốn điều lệ thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu của Công ty, HĐQT đã ban hành phương án chi tiết và chỉ đạo triển khai thủ tục chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu theo đúng phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kết quả Công ty đã chào bán toàn bộ **82.329.818 cổ phiếu** phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư, nâng tổng vốn điều lệ của HHV từ 3.293.503.510.000 đồng lên **4.116.801.690.000 đồng**. HĐQT đã chỉ đạo thực hiện thủ tục đăng ký vốn điều lệ tăng thêm tại

các cơ quan có thẩm quyền và cập nhật, ban hành Điều lệ mới (theo nội dung ủy quyền của ĐHĐCĐ) để ghi nhận vốn điều lệ mới của HHV. Việc HHV kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 với tỷ lệ chào bán thành công cao (gần 100% so với phương án chào bán) không chỉ giúp cho Công ty huy động được nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh mà còn thể hiện sự tin tưởng của Quý Cổ đông và các nhà đầu tư vào giá trị thương hiệu, uy tín của HHV trên thị trường hiện nay.

- Do thời gian triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ bị kéo dài hơn so với kế hoạch dự kiến, đến giữa tháng 03/2024 mới hoàn thành các thủ tục cuối cùng của phương án chào bán nên hiện Công ty chưa thể tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ. HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ nêu trên và thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2024 đảm bảo phù hợp hơn với tình hình thực tế tại HHV hiện nay.

- Thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ, Công ty đã lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) để thực hiện kiểm toán độc lập/soát xét cho (các) Báo cáo tài chính phát hành trong năm 2023. Việc ký kết hợp đồng kiểm toán cũng như các Báo cáo tài chính đã kiểm toán/soát xét đều được công bố thông tin và gửi báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, Công ty đã tiến hành các thủ tục theo quy định để đăng ký bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh mới (khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; mã ngành: 0899) vào danh mục ngành, nghề kinh doanh của HHV. Việc bổ sung ngành, nghề mới giúp cho Công ty chủ động hơn, tối ưu hóa được các nguồn lực sẵn có để mở rộng các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện Nghị quyết số 06/2023/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 07/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận liên quan tiến hành cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua và tham mưu ban hành Điều lệ, Quy chế để thống nhất áp dụng trong toàn Công ty.

#### **4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị**

Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2023 đã được Công ty tiến hành chi trả đầy đủ cho các thành viên HĐQT với tổng thù lao của HĐQT, BKS được sử dụng nằm trong hạn mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Thành viên HĐQT có kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc được chi trả tiền lương phù hợp theo quy định hiện hành.

Nhìn chung, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2023 được Công ty chi trả đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo đúng hạn mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, đã góp phần động viên, khích lệ các thành viên HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Về thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2024 được trình bày cụ thể tại Tờ trình số 03/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

## 5. Ý kiến đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023

### a) Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong năm 2023

Hiện nay, HĐQT HHV hiện có 02 (hai) thành viên độc lập HĐQT là ông Hoàng Văn Hải và ông Hồ Quang Lợi, đảm bảo đúng, đủ số lượng, cơ cấu theo quy định tại Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Điều lệ Công ty. Các thành viên độc lập HĐQT có trình độ chuyên môn và nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động nghiên cứu, quản lý trên các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến các mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của HHV nên đã có nhiều đóng góp quan trọng, khách quan, thiết thực vào việc đưa ra các chủ trương, quyết sách của HĐQT Công ty trong năm qua.

Trong năm 2023, các thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ được giao; tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; rà soát, tư vấn, đưa ra các ý kiến, biểu quyết độc lập đối với các vấn đề xin ý kiến quyết định của HĐQT, nhất là các quyết định liên quan đến đầu tư, tài chính, thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa HHV và các bên liên quan để đảm bảo tính hợp pháp, minh bạch, tránh xung đột nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông, các vấn đề về nhân sự, tiền lương và các chế độ đãi ngộ nhằm phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng và gắn bó lâu dài với Công ty. Đồng thời, các thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện một số quyền hạn và trách nhiệm trong hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, tham gia giám sát hoạt động của Ban Điều hành Công ty để cùng với HĐQT đưa ra các chỉ đạo, giải pháp quản trị, quản lý phù hợp với hoạt động của Ban Điều hành.

### b) Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của HĐQT trong năm 2023

Ý kiến đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của HĐQT HHV trong năm 2023, cụ thể như sau:

- Ý kiến của ông Hoàng Văn Hải: “Trong năm 2023, tập thể HĐQT nói chung cũng như từng thành viên HĐQT nói riêng đã hoạt động, làm việc với tinh thần trách nhiệm nghiêm túc, thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá tình hình thực tế của doanh nghiệp để kịp thời đưa ra chủ trương, quyết sách nhằm ứng phó linh hoạt, phù hợp theo từng giai đoạn, đảm bảo công tác quản trị điều hành của HĐQT tuân thủ đúng quy định. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng trình tự, thủ tục theo Điều lệ, Quy chế nội bộ. Các Báo cáo tài chính trong năm 2023 của HHV được lập, kiểm toán/soát xét và công bố đảm bảo chính xác, khách quan, phản ánh đúng tình hình tài chính của HHV tại từng kỳ báo cáo. Các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với các Bên có liên quan của Công ty và người nội bộ phát sinh trong năm đều được trình HĐQT xem xét thông qua trước khi ký kết; trong cuộc họp HĐQT các thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến hợp đồng, giao dịch đều được yêu cầu không tham gia biểu quyết để đảm bảo tính khách quan của các quyết định của HĐQT. Phương châm quản trị “*Quản người - Quản việc - Quản lợi nhuận*” đã được HĐQT vận dụng phù hợp vào tình hình thực hiện của HHV đã mang lại nhiều kết quả thiết thực cho Công ty, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch, nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua.”

- Ý kiến của ông Hồ Quang Lợi: “Trong năm 2023, HĐQT HHV đã đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc tập thể lãnh đạo, các cuộc họp HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng trình tự quy định, các thành viên HĐQT tham dự họp đầy đủ, được phát biểu ý kiến và tham gia biểu quyết đối với các vấn đề trình xin quyết định của HĐQT. Vì vậy, các chủ trương, quyết nghị của HĐQT trong năm được đưa ra đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, mang tính cần trọng, khoa học, kịp thời, phù hợp với định hướng của ĐHCĐ, đảm bảo vì lợi ích hợp pháp của

Cổ đông và sự phát triển của Công ty. Trong năm 2023, HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, liên tục đối với hoạt động của Ban Điều hành Công ty trong suốt quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Đồng thời, HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình, từ đó góp phần đảm bảo hoạt động của HĐQT nói riêng cũng như của HHV nói chung được giám sát chặt chẽ, nâng cao tính khách quan, minh bạch. Về vấn đề quản lý nhân sự và việc triển khai các chính sách an sinh xã hội, tôi ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành Công ty trong công tác đào tạo, phát triển chất lượng của nguồn lao động cũng như quan tâm không ngừng nâng cao chế độ tiền lương cho toàn thể cán bộ, nhân viên và người lao động của Công ty. Quy chế lương và các chế độ ngoài lương được trình HĐQT thông qua và thống nhất áp dụng theo đúng quy định; người lao động của Công ty hài lòng với mức lương và các chế độ khác được nhận và yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài với Công ty. Hiện tôi chưa nhận được phản ánh, khiếu nại nào của cán bộ, nhân viên, người lao động của HHV liên quan đến việc chi trả lương, chế độ, điều này thể hiện Ban Điều hành Công ty luôn quan tâm, giải quyết thấu đáo các nguyện vọng chính đáng của người lao động trong Công ty - những người đã góp phần xây dựng và phát triển thương hiệu HHV như ngày hôm nay.”

**6. Báo cáo về các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với các bên liên quan (công ty mẹ, công ty con và người quản lý của công ty mẹ, công ty con của HHV; người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ HHV; các bên có liên quan khác của HHV theo quy định pháp luật)**

Các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với các bên liên quan trong năm 2023 đã được Công ty liệt kê và công bố tại Báo cáo quản trị số 01/2024/BC-HHV ngày 30/01/2024 về tình hình quản trị Công ty năm 2023 (tại các Phụ lục đính kèm Báo cáo).

Các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với các bên liên quan phát sinh trong năm 2023 đều được trình ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua theo thẩm quyền trước khi ký kết; đồng thời, người trình thông qua các hợp đồng, giao dịch đều có thông báo cho BKS để nắm thông tin và tham gia kiểm soát theo quy định. Các cuộc họp HĐQT để xem xét thông qua hợp đồng, giao dịch được triệu tập và tổ chức họp đúng trình tự, thủ tục theo quy định; các thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến hợp đồng, giao dịch đều được yêu cầu không tham gia biểu quyết; và các Nghị quyết/hợp đồng thông qua hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan đều được công bố ngay sau khi kết thúc cuộc họp để đảm bảo tính minh bạch, kịp thời thông tin.

## **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019 - 2024**

### **1. Về cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị**

Trong nhiệm kỳ, tổng số thành viên HĐQT của HHV duy trì ổn định là 08 người, với các thay đổi, biến động về nhân sự được báo cáo tuân thủ theo quy định hiện hành và Điều lệ Công ty. Trong đó, chức danh Chủ tịch HĐQT do ông Hồ Minh Hoàng đảm nhận, được sự tin nhiệm của HĐQT bầu ra. Các thành viên HĐQT HHV có trình độ chuyên môn, giàu kinh nghiệm trên nhiều lĩnh vực: quản trị doanh nghiệp, kinh tế tài chính, kỹ thuật xây dựng và vận hành công trình giao thông,... đảm bảo phù hợp, đáp ứng đúng yêu cầu và không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản trị, quản lý điều hành thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh của HHV hiện nay.

### **2. Công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2019 - 2024:**

HDQT nhiệm kỳ 2019 - 2024 đã tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản trị Công ty, bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành, Điều lệ công ty và thực tiễn nhằm hoạt động kinh doanh, chiến lược phát triển. Cụ thể như sau:

**a) Công tác quản trị Công ty:**

- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản trị Công ty:

+ Ban hành quy chế quản trị nội bộ Công ty (bao gồm Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HDQT,...) theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các báo cáo định kỳ về tình hình quản trị Công ty cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;

+ Bổ nhiệm và quy định phân công nhiệm vụ cho Ban Tổng Giám đốc;

+ Ủy quyền cán bộ quản lý thực hiện công bố thông tin và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định.

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty 14 lần, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giấy xác nhận đăng ký ngành, nghề kinh doanh 15 lần để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty tại từng giai đoạn. Các nội dung thay đổi này đều được công bố thông tin và gửi báo cáo cho UBCKNN và Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định.

**b) Công tác chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và chiến lược đầu tư phát triển Công ty:**

**❖ Về sản xuất kinh doanh:**

- Nhiệm kỳ 2019 - 2024 của HDQT HHV diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội có nhiều biến động gây tác động cả tích cực lẫn bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và HHV nói riêng, trong đó phải kể đến ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 với các biện pháp giãn cách xã hội và các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển của Chính phủ. Trước bối cảnh đó, HDQT HHV đã kiên định theo chiến lược “*Tăng trưởng tập trung*” với phương châm quản trị “*Quản người - Quản việc - Quản lợi nhuận*”, bám sát các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao, kịp thời đưa ra những định hướng, quyết sách đúng đắn, quyết liệt chỉ đạo, quản trị điều hành để đưa doanh nghiệp vượt qua khó khăn, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra. Một số kết quả quan trọng trong giai đoạn 2019 - 2024 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện				
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	2.270	2.674	2.674	3.078	3.294
Tổng tài sản	Tỷ đồng	30.004	32.417	33.963	35.653	36.780
Vốn chủ sở hữu (*)	Tỷ đồng	6.984	7.384	7.676	8.376	8.733
Doanh thu	Tỷ đồng	477	1.203	1.861	2.095	2.686
Tổng chi phí	Tỷ đồng	577	1.087	1.624	1.856	2.399

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện				
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	155	176	291	297	364

- Vốn chủ sở hữu và tổng tài sản trong giai đoạn 2019 - 2023 tăng lần lượt là 5,77%/năm và 5,24%/năm. Kết quả này thể hiện HHV đã không ngừng nỗ lực trong công tác quản trị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 2.686 tỷ đồng, tăng bình quân 61,92%/năm. Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng hàng năm, đạt 364 tỷ đồng năm 2023 và tăng bình quân 25,88%/năm.

❖ **Mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh của HHV liên tục được mở rộng: Trở thành nhà đầu tư của các dự án hạ tầng giao thông lớn, trọng điểm trên cả nước, là nhà thầu thi công nhiều gói thầu quan trọng tại các dự án lớn và là đơn vị được giao thực hiện công tác quản lý vận hành các công trình hạ tầng giao thông đường cao tốc, cầu, hầm lớn như: Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả, Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Đường ven biển tỉnh Bình Định,... Mạng lưới chi nhánh (xí nghiệp trực thuộc) và văn phòng đại diện được mở rộng hoạt động tại nhiều khu vực tỉnh thành trên khắp cả nước với tổng số chi nhánh hiện nay là 08 chi nhánh và 02 văn phòng đại diện.

❖ **Về công tác nhân sự, phát triển nguồn nhân lực:**

- Thường xuyên đổi mới và kiện toàn công tác quản trị nhân sự theo phương châm “Sử dụng - Trọng dụng”, công tác đào tạo nhằm tập trung phát triển nguồn lực, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức độ gắn kết giữa người lao động với Công ty. Ban Điều hành công ty đã được cử đi học và tốt nghiệp Thạc sỹ quản trị điều hành cao cấp của Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Mô hình tổ chức, bộ máy thường xuyên được điều chỉnh theo hướng tinh gọn, khoa học, hiệu quả và phù hợp với định hướng, chiến lược hoạt động của Công ty. Mô hình tổ chức, phân công nhiệm vụ/quyền hạn và công tác phối hợp giữa các Phòng/ban và bộ phận chuyên môn thường xuyên được rà soát, kiện toàn nhằm đáp ứng phù hợp với phương hướng, kế hoạch hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn.

- Nhờ triển khai thực hiện có hiệu quả các khâu từ tuyển dụng, đào tạo, sử dụng đến trọng dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển và đánh giá cán bộ, người lao động nên nhiệm kỳ qua HHV đã thu hút, tuyển dụng và xây dựng được đội ngũ cán bộ, nhân viên, người lao động có trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi, giàu kinh nghiệm đáp ứng được nhu cầu phát triển, mở rộng sản xuất của Công ty. Công ty đã kiện toàn được bộ máy nhân sự chủ chốt, thường xuyên rà soát chất lượng nhân sự cùng với việc tổ chức các chương trình đào tạo nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ, nhân viên hiểu rõ được văn hóa doanh nghiệp, tốt về năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm với công việc, nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý lao động và quỹ lương như sau:

❖ **Công tác thi đua, khen thưởng:**

Bên cạnh việc phân đầu hoàn thành nhiệm vụ SXKD được giao, trong những năm qua tập thể CBNV Công ty còn tích cực tham gia các phong trào thi đua và đạt những thành tích nổi bật



Bộ Giao thông vận tải, UBND thành phố Đà Nẵng, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Công an TP Đà Nẵng,...ghi nhận.

❖ **Công tác chế độ, phúc lợi:**

Bảo hiểm xã hội và các chế độ liên quan: Tham gia đầy đủ các khoản Bảo hiểm theo quy định nhằm mang lại sự yên tâm và dự phòng rủi ro cho người lao động tại các công trường thi công.

❖ **Công tác Đảng, Đoàn thể:**

HDQT và Ban Điều hành HHV luôn quan tâm đến việc củng cố và phát triển văn hóa doanh nghiệp, truyền thông nội bộ, thực hiện tốt công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, quan tâm chăm lo đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ, nhân viên. Đến thời điểm hiện tại, HHV có tổ chức Đảng (Đảng bộ) với 120 đảng viên.

❖ **Công tác chuyển đổi số:**

Công ty đã chú trọng nghiên cứu, áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin, công nghệ số tiên tiến, hiện đại để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, như: áp dụng phần mềm truyền hình, tổ chức hội nghị trực tuyến (kết hợp công nghệ blockchain) để tổ chức các kỳ họp DHDCTD trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tổ chức các cuộc họp của HDQT và các hội nghị, cuộc họp khác của Công ty; đẩy mạnh ứng dụng rộng rãi các công nghệ hiện đại trong hoạt động thi công xây lắp (công nghệ BIM,...) và quản lý vận hành; áp dụng chữ ký số và số hóa công tác văn thư, lưu trữ tại Công ty;...

❖ **Tình hình niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE):**

- Nhờ những kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đáp ứng các tiêu chí, điều kiện khác theo quy định, cuối năm 2021 cổ phiếu HHV được chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh - Sàn giao dịch chứng khoán lớn nhất Việt Nam theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23/12/2021.

- Bên cạnh đó, Công ty đã hoàn thành thủ tục và được UBCKNN chấp thuận cho nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài của HHV từ 0% lên 49% từ ngày 13/08/2021, cho phép các nhà đầu tư nước ngoài được giao dịch mua cổ phiếu HHV, góp phần thu hút nguồn vốn ngoại tham gia đầu tư vào HHV.

❖ **Hoạt động huy động vốn qua thị trường chứng khoán:**

Trong giai đoạn 2019 - 2024, Công ty đã thực hiện 05 lần tăng vốn điều lệ từ 79.375.000.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng.

❖ **Hoạt động truyền thông và Quan hệ cổ đông:**

HHV luôn đảm bảo thực hiện tốt công tác công bố thông tin và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin, không ngừng nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp. Đã duy trì thường xuyên hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc các nhà đầu tư, Cổ đông hướng đến tần suất định kỳ 03 tháng/lần để kịp thời báo cáo, thông tin về hoạt động của Công ty và các nội dung mà Cổ đông, nhà đầu tư quan tâm.

❖ **Công tác kiểm soát nội bộ:**

HDQT đã quan tâm công tác tổ chức, kiện toàn và không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong toàn Công ty. Việc tuân thủ mô hình quản trị rủi ro theo 3 tuyến phòng thủ Tiền kiểm - Hậu kiểm - Phúc kiểm với các công cụ kiểm soát nội bộ là hệ thống an ninh và kiểm toán nội đã đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành, ngăn ngừa rủi ro, kịp thời phát hiện và xử lý sai phạm, tiêu cực để tối ưu lợi nhuận, bảo vệ

lợi ích hợp pháp của Cổ đông và Công ty, tạo lập được môi trường lành mạnh và nền tảng vững chắc cho sự phát triển của HHV trong tương lai.

### **3. Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024**

Nhìn chung, dưới sự chỉ đạo, quản trị và kiểm soát chặt chẽ của HĐQT, kết quả kinh doanh của Công ty tăng trưởng tích cực, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ do ĐHCĐ giao hàng năm. Công ty đã không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ, tạo cơ chế thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời HĐQT đã không ngừng đổi mới và kiện toàn công tác nhân sự, công tác đào tạo nhằm tập trung phát triển nguồn lực, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức độ gắn kết giữa người lao động với công ty. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Công ty cũng đã quyết liệt triển khai các giải pháp chuyển đổi số, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin và áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, song song với công tác chuẩn hóa và đẩy mạnh công tác truyền thông, quan hệ nhà đầu tư đã góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh, thương hiệu của HHV.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024, ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

Bước sang năm 2024 và giai đoạn 2024 - 2029, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục chu kỳ phục hồi và tăng trưởng. Đối với ngành giao thông, Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2030: hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác trên 5.000 km đường cao tốc, trong đó đến năm 2025 hoàn thành đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đồng thời chú trọng triển khai xây dựng các tuyến cao tốc có tính kết nối liên vùng, góp phần đảm bảo kết nối giữa hệ thống đường bộ quốc gia với hệ thống đường địa phương, giữa các vùng động lực với vùng khó khăn, kết nối đến các đầu mối vận tải và quốc tế, đặc biệt là kết nối hiệu quả với các đầu mối giao thông, hạ tầng của các phương thức khác (nhà ga đường sắt, cảng biển, cảng sông, sân bay); hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và khởi công các đoạn ưu tiên trong giai đoạn 2026 - 2030 (Hà Nội - Vinh; TP. Hồ Chí Minh - Nha Trang), đồng thời tập trung cải tạo, nâng cấp, khai thác có hiệu quả các tuyến đường sắt hiện có. Đối với thị trường chứng khoán, mục tiêu tổng quát là quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP vào năm 2025 và đạt 120% GDP vào năm 2030, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP) vào năm 2025 và đạt tối thiểu 58% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP) vào năm 2030; nâng cao chất lượng quản trị công ty niêm yết trên mức bình quân khu vực Đông Nam Á, áp dụng thông lệ tốt về tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị công ty (tiêu chuẩn ESG) hướng tới yếu tố phát triển bền vững theo thông lệ quốc tế; phấn đấu đến năm 2025 nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi theo tiêu chuẩn phân hạng thị trường chứng khoán của các tổ chức quốc tế, góp phần phát triển thị trường chứng khoán ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, hội nhập và trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế.

Trước những cơ hội và khó khăn, thách thức nêu trên, với vị thế và tầm nhìn trở thành nhà đầu tư hạ tầng giao thông hàng đầu trong nước và vươn tầm quốc tế, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả đề ra định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 - 2029 và kế hoạch hoạt động năm 2024, cụ thể như sau:

#### **I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

## 1. Về chiến lược, mô hình phát triển:

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản trị, quản lý hoạt động của Công ty trên cơ sở giữ gìn và phát huy giá trị cốt lõi của doanh nghiệp là “*Khát vọng - Kiên định - Tri ân*”, vận dụng linh hoạt, sâu rộng và kiên trì phương châm quản trị “*Quản người - Quản việc - Quản lợi ích*” và các mô hình quản trị phù hợp theo từng giai đoạn với triết lý quản lý “*Mọi con đường phải có đích đến*”, đề ra các mục tiêu, kế hoạch cụ thể, thiết thực, phù hợp với thực tế và năng lực nội tại của HHV trên các lĩnh vực thế mạnh là nhà đầu tư dự án, hoạt động thi công xây lắp và công tác quản lý, vận hành các công trình hạ tầng giao thông để đạt được mục tiêu tăng trưởng liên tục và bền vững, tối ưu hóa vốn đầu tư và chi phí, nghiên cứu mở rộng mạng lưới hoạt động ra thị trường quốc tế, không ngừng tạo ra các sản phẩm mang giá trị thực, tạo ra và gia tăng lợi ích hài hòa cho Cổ đông và các bên liên quan.

- Hàng năm, HĐQT sẽ tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh cụ thể cho từng năm tài chính và trình ĐHCĐ thường niên xem xét phê duyệt các chỉ tiêu cơ bản để làm cơ sở triển khai thực hiện. Định hướng một số chỉ tiêu chính dự kiến cho giai đoạn 2024 - 2029 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Định hướng
1	Tăng trưởng doanh thu thuần hàng năm (%/năm)	15 - 20%
2	Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế hàng năm (%/năm)	8 - 12%

## 2. Về tổ chức bộ máy - quản trị:

- Không ngừng nâng cao vai trò và chất lượng của bộ máy quản trị điều hành của HĐQT và Ban Điều hành (Ban Tổng Giám đốc), tăng cường vai trò của HĐQT và BKS trong nhiệm kỳ mới, trong đó chú trọng phát huy hơn nữa vai trò của các tiểu ban và bộ phận hỗ trợ, giúp việc cho HĐQT.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng đa năng, hiện đại, đáp ứng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác tái cấu trúc bộ máy tổ chức và cơ cấu nhân sự theo từng giai đoạn thực tế và yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của HHV; tăng cường phân cấp, phân quyền cho Ban Điều hành nhằm hoàn thiện bộ máy quản lý nhằm giúp cho công tác quản lý, điều hành được nhanh chóng, hiệu quả, phát huy cao nhất năng lực theo đúng năng lực chuyên môn, kinh của từng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

## 3. Về quản trị, phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục đổi mới hoạt động tuyển dụng, đào tạo, “*Trọng dụng - sử dụng*” nhân sự, vừa đảm bảo thu hút các nguồn nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài, vừa đẩy mạnh phát triển nguồn lực nội bộ chuyên trách tại các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh và hỗ trợ trọng yếu; hoàn thiện cơ chế bố trí đúng người - đúng việc và đãi ngộ theo năng suất.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty với phương châm “*Tri thức tạo giá trị*” vì mục tiêu phát triển bền vững, vươn tầm quốc tế. Tăng cường hoạt động đào tạo nội bộ và cử cán bộ, nhân viên đủ điều kiện để tham gia đào tạo chuyên sâu, trong đó chương trình đào tạo tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của HHV như kỹ thuật thi công cầu, hầm đường bộ theo công nghệ mới, công nghệ kỹ thuật xây dựng đường sắt và metro, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong xây dựng và quản lý,... Bên cạnh đó, có kế

hoạch trình ĐHCĐ thường niên xem xét phê duyệt cho trích lập quỹ đào tạo từ nguồn lợi nhuận hàng năm để đầu tư cho công tác đào tạo nhân sự Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách lương, thưởng và các chế độ khác cho người lao động trên cơ sở phù hợp với năng lực và đóng góp của người lao động nhằm tạo động lực cho cán bộ, nhân viên tiếp tục phấn đấu, nỗ lực làm việc, chung sức vì sự phát triển của HHV.

#### **4. Về nguồn vốn và hoạt động đầu tư:**

Tiếp tục gia tăng nguồn vốn và năng lực tài chính để phục vụ cho mục tiêu mở rộng các hoạt động sản xuất, kinh doanh của HHV thông qua việc áp dụng linh hoạt, sáng tạo mô hình PPP++ và các mô hình, giải pháp huy động vốn khác theo từng giai đoạn. Chủ động cân đối giữa nguồn vốn huy động và việc sử dụng vốn trên nguyên tắc tuân thủ mục đích, kế hoạch sử dụng vốn đã được ĐHCĐ thông qua và tối đa hóa hiệu quả trong đầu tư, kinh doanh. Ngoài ra, cần tiến hành rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư tại các công ty con và công ty liên kết nhằm nâng cao hiệu quả và mức độ đóng góp của hoạt động đầu tư vào kết quả sản xuất, kinh doanh chung của HHV.

#### **5. Về các lĩnh vực hoạt động khác:**

- Đối với lĩnh vực thi công xây lắp: Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo về nhân sự và đầu tư mua sắm, nâng cấp phương tiện, máy móc trang thiết bị để nâng cao năng lực thi công, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông và sẵn sàng tham gia đấu thầu với vai trò tổng thầu, nhà thầu chính để thực hiện các gói thầu dự án trong nước và quốc tế.

- Đối với công tác quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng các công trình: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực về quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên các công trình hạ tầng giao thông, nhất là chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, tay nghề giỏi và gắn bó lâu dài với Công ty; chủ động nghiên cứu quy trình, cách thức quản lý vận hành các loại hình công trình mới như đường sắt tốc độ cao, metro,.... để sẵn sàng tham gia đấu thầu trong tương lai.

- Đối với các sản phẩm, dịch vụ khác: Tiếp tục phát huy thế mạnh, mở rộng thị trường của các sản phẩm, dịch vụ hiện có (dịch vụ trung chuyển người và xe máy qua hầm đường bộ Hải Vân, gia công sản phẩm cơ khí, sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai,...); đồng thời, đầu tư nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, đi trước thị trường gắn liền với các nguồn lực hiện có để tạo ra lợi thế cạnh tranh vượt trội (*Con đường vàng tạo ra giá trị vàng*).

#### **6. Về công nghệ và chuyển đổi số:**

Tiếp tục nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin của Công ty nhằm đáp ứng tốt cho nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh ngày càng gia tăng về quy mô và mức độ phức tạp của HHV; tích cực triển khai các dự án chuyển đổi số, áp dụng công nghệ mới, hiện đại (số hóa toàn diện hồ sơ, tài liệu; áp dụng chữ ký số và giao dịch điện tử; công nghệ BIM; hệ thống tổ chức hội nghị và phần mềm quản lý từ xa;...) nhằm từng bước rút ngắn thời gian xử lý công việc, cắt giảm chi phí hoạt động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, góp phần đưa HHV trở thành doanh nghiệp đi đầu, tiêu biểu trong hiện đại hóa công nghệ thông tin.

#### **7. Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro:**

- Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh áp dụng hệ thống kiểm soát nội bộ với 3 tuyến phòng thủ là Tiền kiểm - Hậu kiểm - Phúc kiểm, trong đó cần vận dụng linh hoạt, hợp lý các chuẩn mực quốc tế về quản trị rủi ro và nâng cao ý thức về quản trị rủi ro ngay từ đầu (giai đoạn tiền kiểm) cho toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động của Công ty.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản trị rủi ro thông qua nâng cao hiệu quả hoạt động của tất cả các cấp trong bộ máy cũng như hiệu quả phối hợp giữa các Phòng/Ban, bộ phận trong Công ty. Tiếp tục nâng cao năng lực, trang bị tối ưu cho bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của tuyến phòng thủ thứ 2 và thứ 3.

- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro thông qua việc thực hiện tổng thể các giải pháp cụ thể, thiết thực, trong đó chú trọng đến việc xây dựng và triển khai các mô hình quản trị rủi ro trong các hoạt động cốt lõi của Công ty; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống các quy định, chính sách và công cụ quản trị rủi ro đảm bảo thống nhất, tiên tiến.

## 8. Các nội dung trọng tâm khác:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng hệ thống nhận diện thương hiệu của HHV; nâng cao hiệu quả của công tác truyền thông, định vị, quảng bá và không ngừng nâng cao uy tín, vị thế của thương hiệu HHV trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư, hoạt động công bố và minh bạch thông tin.

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

### 1. Mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Căn cứ kết quả hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh của HHV năm 2023 và các kế hoạch, dự án, hợp đồng Công ty đã và đang triển khai cũng như các dự án, hợp đồng tiếp cận mới, HĐQT dự kiến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho năm 2024 của HHV, cụ thể như sau:

- Kế hoạch SXKD của công ty mẹ:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Tổng doanh thu	1.465,52	1.732,44	18,21%
2	Tổng chi phí	1.272,56	1.551,43	21,91%
3	Lợi nhuận sau thuế	173,92	161,80	-6,97%

- Kế hoạch SXKD hợp nhất:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Tổng doanh thu	2.685,54	3.146,41	17,16%
2	Tổng chi phí	2.337,73	2.753,84	17,80%
3	Lợi nhuận sau thuế	364,46	404,10	10,88%

- Để triển khai mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét thông qua các nội dung sau:

+ Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024;

+ Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

+ Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đã được kiểm toán và các nội dung liên quan đến đợt phát hành thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty;

+ Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;

+ Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ và các phương án tăng vốn điều lệ;

+ Các nội dung khác liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chi tiết nội dung các Báo cáo, Tờ trình đã được công bố, cập nhật theo tài liệu Đại hội.

## **2. Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị**

- Chỉ đạo tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung (nếu có) nhằm hoàn thiện nội dung Điều lệ, các Quy chế, quy định quản lý nội bộ của HHV đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của công ty trong từng giai đoạn.

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tùy theo yêu cầu tình hình thực tế để trình thông qua các chủ trương, quyết sách và tổ chức triển khai thành công các chỉ tiêu, kế hoạch theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn, đẩy mạnh phân công, phân cấp nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể cho từng thành viên HĐQT theo hướng tăng cường trách nhiệm, tự chủ và đảm bảo tính độc lập, khách quan, phù hợp với trình độ, kinh nghiệm chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp, đặc biệt khi HHV là công ty đại chúng quy mô lớn đang niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch HOSE.

- Tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT trong việc triển khai thực hiện các hoạt động, công tác thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo kịp thời, quyết liệt trong việc triển khai các nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ về hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đồng hành cùng Ban Điều hành để ra các phương án, giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch đầu tư, kinh doanh đã đề ra để tiếp tục duy trì và nâng cao vị thế của HHV trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng và vận hành các công trình hạ tầng giao thông.

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực cốt lõi của HHV và các đơn vị trực thuộc, gắn với triển khai nhận diện thương hiệu. Trong đó, tập trung đầu tư mới, hiện đại hóa các máy móc, phương tiện thiết bị, khuyến khích và tạo điều kiện cho việc ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyên đổi số, tự động hóa trong quá trình xử lý, giải quyết công việc; chú trọng thực hiện công tác đào tạo nội bộ để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp và người lao động, tăng cường áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc vào công tác đánh giá nhân sự công ty.

- Chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao năng lực vốn, tài chính của HHV: Triển khai các giải pháp huy động vốn theo mô hình PPP++ để đa dạng hóa nguồn vốn phục vụ cho hoạt động của Công ty; tổ chức rà soát, thống kê các khoản chi phí lớn, chi thường xuyên và đề ra các giải pháp để tiết giảm chi phí một cách hiệu quả; tiếp tục tận dụng để phát huy tối đa hiệu quả sử dụng các nguồn vốn ngắn hạn cũng như đa dạng hóa các công cụ tài chính; báo cáo, phối hợp cùng với công ty mẹ để tìm kiếm các kênh đầu tư tài chính trung và dài hạn nhằm tận dụng có hiệu quả các nguồn lực cho nhu cầu vốn của công ty trong thời gian tới; quản lý tốt dòng tiền, đảm bảo tiến độ và hiệu quả sử dụng vốn tại các dự án đã đầu tư.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS Công ty và các cơ quan, tổ chức độc lập, Cổ đông tham gia giám sát, kiểm tra hoạt động của HHV để đảm bảo phát huy và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

Trên đây là Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả trong năm 2023, tổng kết nhiệm kỳ 2019 - 2024 và định hướng nhiệm kỳ 2024 - 2029, kế hoạch hoạt động trong năm 2024, kính báo cáo ĐHQĐĐ xem xét thông qua.

Hội đồng quản trị HHV (nhiệm kỳ 2019 - 2024) xin chân thành cảm ơn các cơ quan quản lý, Tập đoàn Đèo Cả (công ty mẹ) và các công ty con, công ty liên kết, các cơ quan truyền thông, báo chí, các đối tác, Quý Cổ đông và toàn thể đội ngũ cán bộ, nhân viên đã chỉ đạo, tin tưởng đồng hành, gắn bó, hỗ trợ HHV trong thời gian qua. HĐQT tin tưởng rằng với năng lực, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết của các cấp quản lý cùng với sự nỗ lực, cố gắng, tận tâm của toàn thể cán bộ, nhân viên người lao động Công ty, HHV sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành thắng lợi các kế hoạch, chỉ tiêu đặt ra và tiếp tục phát triển mạnh mẽ, bền vững trong thời gian đến./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (báo cáo);
- Lưu: VT.





## TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; trình phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ thực tế kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) thời gian qua.

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty xem xét thông qua các nội dung liên quan đến hoạt động của BKS, cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo số 01/2024/BC-BKS ngày 02/04/2024 của BKS về đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 và tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS, các thành viên BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Toàn văn Báo cáo được đính kèm theo Tờ trình này và đã được công bố thông tin cùng các tài liệu hợp.

2. Phê duyệt toàn văn Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Quy chế gồm 07 Chương và 25 Điều, là văn bản hợp nhất một số nội dung sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và kế thừa các điều khoản khác của Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty thông qua. Toàn văn Quy chế được đính kèm theo Tờ trình này và đã được công bố thông tin cùng các tài liệu hợp.

ĐHĐCĐ giao Ban Kiểm soát tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để thống nhất áp dụng thay thế cho Quy chế hiện hành.

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của HHV

a) Tiêu chí lựa chọn:

Đơn vị kiểm toán được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho HHV cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Là công ty kiểm toán độc lập, có uy tín, được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán





Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, công ty niêm yết;

- Là đơn vị có đội ngũ chuyên gia và kiểm toán viên có trình độ, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán các báo cáo tài chính theo các chuẩn mực quy định;

- Không có xung đột, mâu thuẫn về lợi ích khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho HHV;

- Đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và tiến độ kiểm toán Báo cáo tài chính theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và pháp luật liên quan;

- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

b) Ý kiến đề xuất:

Căn cứ các tiêu chí lựa chọn nêu trên và qua việc kiểm tra, giám sát công tác lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2023, Ban Kiểm soát thống nhất đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty phát hành trong năm 2024 và ủy quyền/giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: PC.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN *lc*

*lc*  
Nguyễn Minh Giang





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Số: 01/2024/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

## BÁO CÁO

Về việc: đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2023 và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (“BKS”) theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, BKS Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (“HHV”) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HDQT”), Ban Tổng giám đốc (“Ban TGD”) và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

### I. KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT, BAN TGD NĂM 2023.

#### 1. Kết quả kinh doanh của Công ty.

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, với sự giảm sút tăng trưởng GDP trên toàn thế giới; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự diễn biến phức tạp, thời tiết cực đoan và dịch bệnh diện rộng... các vấn đề này ảnh hưởng chung đến sự phát triển kinh tế của nước ra từ đó tác động không nhỏ đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của HHV (lưu lượng giao thông không tăng trưởng như dự báo, giải ngân vốn đầu tư vào thị trường chậm...). Đối diện với vô vàn khó khăn và thách thức, BKS đánh giá cao sự nỗ lực của HDQT, BDH cùng toàn thể các cán bộ công nhân viên công ty trong việc quyết tâm khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh, triển khai kịp thời các kế hoạch, giải pháp hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế giúp HHV vượt qua khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, đạt được nhiều kết quả tích cực và tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông.

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với hoạt động của HDQT, công tác quản lý điều hành của BDH và hoạt động của các đơn vị thành viên, bộ phận trực thuộc Công ty. Thực hiện kiểm soát các Báo cáo tài chính theo định kỳ, giám sát Ban TGD trong việc thực hiện công tác tài chính, kế toán. Công ty đã triển khai các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ đã thông qua; công tác tài chính, kế toán và việc ghi chép sổ sách, số liệu, chứng từ, hồ sơ liên quan khác đúng chuẩn mực, hợp lý, hợp lệ, hợp pháp, trung thực, chính xác, đầy đủ.

BKS thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính (“BCTC”) riêng và hợp nhất năm 2023, Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2023 do BDH Công ty lập và đệ trình ĐHĐCĐ. Các báo cáo nêu trên đã phản ánh chính xác, trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu của tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính của Công ty tính đến ngày 31/12/2023, tuân thủ và phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) - đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ quyết định lựa chọn trong kỳ họp thường niên năm 2023, thống nhất với ý kiến của kiểm toán chấp thuận toàn phần, không có các lưu ý/ngoại trừ trọng yếu.

Kết quả các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2023 thể hiện trên BCTC hợp nhất cụ thể như sau:

a) Về tình hình tài sản:

*Đơn vị tính : tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022
1	Tài sản ngắn hạn	1.175,97	1.183,82
2	Tài sản dài hạn	35.604,18	34.469,41
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>36.780,15</b>	<b>35.653,23</b>

b) Về vốn chủ sở hữu:

*Đơn vị tính : tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022
1	Nợ phải trả	28.047,25	27.277,72
2	Vốn chủ sở hữu	8.732,90	8.375,51
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>36.780,15</b>	<b>35.653,23</b>

c) Về kết quả sản xuất, kinh doanh hợp nhất:

*Đơn vị tính : tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022
1	Doanh thu thuần	2.685,54	2.094,58
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	424,72	353,93
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	364,46	297,40

## 2. Kết quả hoạt động của HĐQT và Ban TGD.

### a. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã giám sát hoạt động của HĐQT Công ty thông qua:

- Cử Kiểm soát viên tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp do HĐQT tổ chức;
- Thường xuyên theo dõi, giám sát các hoạt động của HĐQT trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ. Đồng thời, tiếp nhận và xem xét, cho ý kiến đối với các Nghị quyết của HĐQT trong công tác quản trị của HĐQT nhằm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý của HĐQT.
- Phân công nhân sự kiểm tra tính tuân thủ, nhất quán và tính hợp lý, hợp lệ và hợp pháp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, rà soát danh sách cổ đông lớn, người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Thành viên Ban TGD và người nội bộ khác của Công ty nhằm kiểm tra tính minh bạch của các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHCĐ hoặc HĐQT theo quy định của điều lệ công ty và quy định pháp luật;
- Thường xuyên giám sát, đánh giá tính hiệu quả và mức độ tuân thủ của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý quản trị nội bộ, chế độ báo cáo và các cơ chế quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; tiến hành giám sát cấp cao đối với hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

HĐQT đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2023 đối với HĐQT thể hiện như sau:

- BKS đánh giá tập thể HĐQT nói chung và từng cá nhân thành viên HĐQT nói riêng đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. HĐQT đã vừa định hướng, chỉ đạo, vừa sâu sát, hỗ trợ kịp thời cho Ban TGD trong công tác điều hành, tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh mang đạt hiệu quả cao.
- Các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ thường niên năm 2023 đã được HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời. Dưới sự giám sát của BKS, HĐQT đã chỉ đạo định hướng Ban điều hành triển khai các hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh năm 2023 theo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua trong đó bao gồm:
  - + Thực hiện thành công phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thu về gần 830 tỷ Số tiền thu được phục vụ cho các hoạt động kinh doanh chính của Công ty. Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 3.293 tỷ đồng lên 4.116 tỷ đồng;
  - + Thực hiện thành công phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 7% tương đương 215 tỷ
- Tất cả các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty trong năm 2023 đều được thông báo mời họp và gửi tài liệu, nội dung liên quan cho BKS đảm bảo đầy đủ,

đúng thời gian theo quy định tại Quy chế Công ty. Các nội dung quan trọng, cần thiết mang tính chiến lược cho sự phát triển của Công ty đều được HĐQT lấy ý kiến của BKS để tham khảo trước khi đưa ra các quyết định thuộc thẩm quyền. Tùy vào tính chất, mức độ của các cuộc họp mà BKS cử đại diện có chuyên môn phù hợp tham dự để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trong năm 2023 BKS ghi nhận tinh thần làm việc nghiêm túc, rõ ràng, thẳng thắn của các thành viên HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thông qua theo đúng trình tự, thủ tục quy định, phù hợp với tình hình thực tế do được đưa ra trên cơ sở các nội dung trao đổi, thảo luận của thành viên HĐQT có tính chuyên môn cao và cẩn trọng suy xét toàn diện các mặt vấn đề.

#### **b. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban TGD**

Trong quý I năm 2023, HĐQT, Ban TGD và BKS đã tổ chức buổi làm việc để trao đổi về cách thức làm việc, kiểm soát và kế hoạch nội dung kiểm soát của BKS trong năm 2023 nhằm có sự thống nhất trong công tác phối hợp hướng đến mục tiêu hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật và các quy chế của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, BKS đánh giá như sau:

- Ban TGD đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các Nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Chủ động, linh hoạt trong việc phân công, phân cấp và ủy quyền cho các nhân sự quản lý để triển khai các nhiệm vụ được giao; duy trì thường xuyên chế độ họp giao ban định kỳ để Tổng Giám đốc đánh giá các mặt hoạt động của Ban TGD từ đó kịp thời đưa ra các chỉ đạo để xử lý, giải quyết vấn đề giúp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty được liên tục, tuân thủ pháp luật, an toàn và hiệu quả.
- TGD và các thành viên Ban TGD đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đảm bảo tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật và Điều lệ, Quy chế trong điều hành, quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh.
- Hoạt động đầu tư, các giao dịch có giá trị lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty, các hợp đồng giao dịch với bên có liên quan và các vấn đề quan trọng khác đều được Ban TGD báo cáo trình ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua theo thẩm quyền trước khi triển khai thực hiện, đảm bảo các nguyên tắc, trách nhiệm cẩn trọng, trung thực và tránh xung đột về lợi ích trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.
- Ban TGD đã thực hiện nghiêm túc và kịp thời các nguyên tắc trong phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát; đã tạo điều kiện cần thiết và đầy đủ để BKS thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty và các nhiệm vụ khác được giao theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Một số nội dung cần thiết, quan trọng Ban TGD đã kịp thời thông báo, gửi tài liệu hồ sơ đầy đủ và mời BKS tham dự các cuộc họp của Ban TGD làm cơ sở cho BKS đánh giá các hoạt động của Ban TGD cũng như có thể đưa ra được các khuyến nghị kịp thời.
- Trong năm Ban KS đã phối hợp, giám sát chặt chẽ trong công tác đấu thầu các dự án lớn để đạt được kết quả như dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, dự án xây dựng đường nối cảng Liên Chiểu - Đà Nẵng....

### 3. Kết quả giám sát về hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan.

Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ và các bên liên quan đã được HĐQT, BDH thống kê, thể hiện cụ thể, đầy đủ tại các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tình hình quản trị năm 2023 của Công ty.

Qua tham dự các cuộc họp và kiểm tra, rà soát biên bản, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT về thông qua các giao dịch nêu trên, BKS nhận thấy ĐHĐCĐ, HĐQT đã thực hiện đúng phạm vi thẩm quyền theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; các hợp đồng, giao dịch được thông qua đảm bảo đúng thẩm quyền phê duyệt, nội dung giao dịch tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình tài chính và nhu cầu của Công ty; việc công bố thông tin, thông báo về các giao dịch thực hiện đảm bảo đầy đủ, kịp thời, minh bạch theo đúng quy định.

Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao, BKS ghi nhận trong năm không có trường hợp ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ và các bên liên quan nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền thông qua theo quy định.

### 4. Thẩm định các báo cáo kết quả kinh doanh của công ty, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành công ty.

Các báo cáo được Hội đồng quản trị đã được gửi đầy đủ đến BKS để thực hiện nhiệm vụ thẩm định của BKS trước khi trình ĐHĐCĐ theo đúng quy định của pháp luật. Các báo cáo đã phản ánh trung thực, đầy đủ các hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.

## II. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.

### 1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

- Căn cứ kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2023, trong năm Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện chi tiết các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của mình và tập trung vào các vấn đề chủ yếu vào các nội dung sau:
- + Giám sát việc thực thi, tuân thủ Điều lệ, Quy chế của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật trong công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty;
- + Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT nhằm bảo vệ quyền lợi các cổ đông Công ty;
- + Giám sát tính minh bạch của hoạt động tài chính, các Báo cáo tài chính, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Giám sát việc triển khai các chức năng, nhiệm vụ và tính minh bạch của thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành (“BDH”) theo luật định. Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và một số các cuộc họp của BDH để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư xây dựng và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BDH trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình;
- + Giám sát việc thực hiện các quy trình nội bộ, có ý kiến đóng góp kịp thời để Công ty, các ban chuyên môn điều chỉnh và tuân thủ đúng các nguyên tắc đặt ra;

- + Giám sát, kiểm tra việc thực hiện công bố thông tin (“CBTT”) của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán và tính chính xác, minh bạch, kịp thời trong nội dung thông tin công bố.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc với thái độ nghiêm túc vì lợi ích của cổ đông, sự phát triển vững mạnh của Công ty. BKS đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

## 2. Báo cáo đánh giá thành viên BKS.

Trong năm 2023, BKS HHV hoạt động ổn định với cơ cấu gồm 03 (ba) thành viên được phân công nhiệm vụ như sau:

stt	Họ tên	Chức danh	Nhiệm vụ được phân công
1	Nguyễn Minh Giang	Trưởng BKS	Đại diện BKS tham gia và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Điều hành và các cuộc họp khác của công ty. Trưởng hợp không tham dự được có thể cử thành viên khác tham dự; kiểm soát chung hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản trị và điều hành công ty; các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban kiểm soát.
2	Cam Thị Minh Hải	Thành viên	Phụ trách kiểm soát, giám sát các hoạt động của Công ty liên quan đến công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính; xem xét các sổ sách kế toán, ghi chép kế toán. Giám sát tình hình tài chính của Công ty; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty; Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và các vấn đề khác liên quan đến tài chính – kế toán của doanh nghiệp.
3	Phan Thị Mai	Thành viên	Phụ trách việc giám sát các hoạt động của công ty liên quan đến vấn đề pháp lý bao gồm việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế trong các hoạt động kinh doanh của Công ty; tiếp nhận và đề xuất phương án giải quyết các khiếu nại, ý kiến của cổ đông; soát xét các

			hợp đồng, giao dịch giữa các bên có liên quan theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty; các vấn đề khác liên quan đến pháp lý doanh nghiệp.
--	--	--	---

Các thành viên BKS đều thỏa mãn các yêu cầu theo quy định của pháp luật tại Điều 168 và 169 Luật Doanh nghiệp 2020.

Đánh giá hoạt động của các thành viên:

- Trong phạm vi công việc được phân công phụ trách, từng thành viên đã thể hiện rõ năng lực và tinh thần trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao; thực hiện công tác giám sát thường xuyên với vai trò độc lập, khách quan với các hoạt động của Công ty và mục tiêu cao nhất là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát cụ thể, sâu sát từng nội dung trong các hoạt động của HĐQT và Ban TGD thuộc phạm vi giám sát của BKS. Mỗi thành viên tùy vào chuyên môn và lĩnh vực được phân công đưa ra các ý kiến, kiến nghị kịp thời để HĐQT và Ban TGD tham khảo.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và một số cuộc họp của Ban TGD khi được mời hoặc xét thấy cần thiết.

### III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024.

Căn cứ định hướng và kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như cơ chế phối hợp giữa HĐQT, BDH và BKS đã được thiết lập trong các hoạt động kiểm tra, giám sát, BKS xác định kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

1. Tập trung vào công tác kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
2. Tăng cường nâng cao hoạt động giám sát tuân thủ đối với các nội dung yêu cầu của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ và Quy chế Công ty;
3. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua nhằm đảm bảo việc triển khai các hoạt động của Công ty đúng định hướng và mục tiêu của các cổ đông, bảo vệ quyền lợi tối ưu nhất cho các cổ đông Công ty.
4. Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất các hồ sơ sổ sách tài chính kế toán, việc hoạch toán, lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty. Rà soát và đánh giá tính hiệu quả của các hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro nhằm đưa ra các kiến nghị, cảnh báo kịp thời cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản trị điều hành.
5. Xây dựng và triển khai kế hoạch phối hợp giữa BKS và HĐQT, Ban TGD Công ty năm 2024 phù hợp với kế hoạch hoạt động sau khi được ĐHĐCĐ thông qua nhằm đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và tôn trọng nguyên tắc tuân thủ quy định, độc lập, bình đẳng giữa các cơ quan;
6. Tăng cường giám sát, theo dõi công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông của Công ty;



Trên đây là toàn văn Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát kính báo cáo ĐHCĐ xem xét, thông qua để có cơ sở triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Trân trọng kính trình./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Minh Giang**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

\*\*\*

**DỰ THẢO**



**QUY CHẾ**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024*

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>3</b>
<b>Điều 1.</b> Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	<b>3</b>
<b>Điều 2.</b> Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát .....	<b>3</b>
<b>Điều 3.</b> Định nghĩa và giải thích.....	<b>3</b>
<b>Điều 4.</b> Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành .....	<b>5</b>
<b>CHƯƠNG II. KIỂM SOÁT VIÊN</b> .....	<b>5</b>
<b>Điều 5.</b> Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên .....	<b>5</b>
<b>Điều 6.</b> Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên.....	<b>6</b>
<b>Điều 7.</b> Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên.....	<b>6</b>
<b>Điều 8.</b> Trưởng Ban Kiểm soát.....	<b>6</b>
<b>Điều 9.</b> Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên.....	<b>7</b>
<b>Điều 10.</b> Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	<b>8</b>
<b>Điều 11.</b> Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	<b>8</b>
<b>Điều 12.</b> Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	<b>9</b>
<b>CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>10</b>
<b>Điều 13.</b> Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát .....	<b>10</b>
<b>Điều 14.</b> Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát .....	<b>12</b>
<b>Điều 15.</b> Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.	<b>13</b>
<b>CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>13</b>
<b>Điều 16.</b> Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	<b>13</b>
<b>Điều 17.</b> Biên bản họp Ban Kiểm soát .....	<b>13</b>
<b>CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</b> .....	<b>14</b>
<b>Điều 18.</b> Trình báo cáo hàng năm.....	<b>14</b>
<b>Điều 19.</b> Thù lao, thưởng và lợi ích hợp pháp khác của Kiểm soát viên.....	<b>15</b>
<b>Điều 20.</b> Công khai các lợi ích liên quan.....	<b>15</b>
<b>CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>16</b>
<b>Điều 21.</b> Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên.....	<b>16</b>
<b>Điều 22.</b> Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.....	<b>16</b>
<b>Điều 23.</b> Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị .....	<b>17</b>
<b>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	<b>18</b>
<b>Điều 24.</b> Sửa đổi Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát .....	<b>18</b>
<b>Điều 25.</b> Hiệu lực thi hành.....	<b>18</b>

Quy chế (sửa đổi, bổ sung) này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả thông qua tại Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024.

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung về cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.
- Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.

### ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát trong hoạt động quản lý, điều hành Công ty.

### ĐIỀU 3. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

- Trong Quy chế này, trừ khi được quy định khác đi, các từ và thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - “**Công ty**” là CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ;
  - “**Quy chế**” là Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
  - “**Điều lệ Công ty**” là Điều lệ của Công ty và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
  - “**Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**” là Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
  - “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
  - “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
  - “**Cổ đông**” nghĩa là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất 01 (một) cổ phần của Công ty;

- h) **“Đại hội đồng cổ đông”** nghĩa là Đại hội đồng cổ đông của Công ty, bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty;
- i) **“Hội đồng quản trị”** nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty;
- j) **“Ban Kiểm soát”** nghĩa là Ban Kiểm soát của Công ty;
- k) **“Người quản lý Công ty”** là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- l) **“Người điều hành Công ty/Ban Điều hành/Ban Tổng Giám đốc”** là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
- m) **“Người nội bộ của Công ty”** là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và điểm k khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty, bao gồm:
- (i) Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên Hội đồng quản trị;
  - (ii) Người đại diện theo pháp luật của Công ty;
  - (iii) Tổng Giám đốc;
  - (iv) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - (v) Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - (vi) Thư ký Công ty;
  - (vii) Người phụ trách quản trị Công ty;
  - (viii) Người được ủy quyền công bố thông tin.
- n) **“Người có liên quan”** là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và điểm l khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty, bao gồm:
- (i) Công ty và người nội bộ của Công ty;
  - (ii) Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% (*mười phần trăm*) số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty;
  - (iii) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
  - (iv) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
  - (v) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
  - (vi) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- (vii) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. “**Pháp luật**” có nghĩa là tất cả các luật, nghị định, thông tư, quyết định và các văn bản có hiệu lực pháp lý khác do bất kỳ một cơ quan Nhà nước nào ban hành (bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tùy từng thời điểm) và có liên quan đến Công ty. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.
  3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng đến nội dung của Quy chế này.
  4. Các từ ngữ được quy định tại Quy chế này mà không được định nghĩa hoặc giải thích tại Điều này (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) có ý nghĩa tương tự như trong Luật Doanh nghiệp.

#### **ĐIỀU 4. NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH**

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

### **CHƯƠNG II KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **ĐIỀU 5. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty; trong đó, có quyền tiếp nhận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.
2. Kiểm soát viên có nghĩa vụ sau đây:
  - a) Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế nội bộ của Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;
  - b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
  - c) Trung thành với lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - d) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp vi phạm quy định về nghĩa vụ tại khoản 2 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

4. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

## **ĐIỀU 6. NHIỆM KỶ VÀ SỐ LƯỢNG KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Ban Kiểm soát của Công ty có 03 (*ba*) Kiểm soát viên, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 (*năm*) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa ( $1/2$ ) số thành viên thường trú tại Việt Nam.
3. Trường hợp tất cả Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

## **ĐIỀU 7. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc các trường hợp bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty và công ty mẹ của Công ty;
  - d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - e) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (*ba*) năm liền trước đó;
  - g) Không phải là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của Nhà nước tại Công ty mẹ của Công ty và tại Công ty;
  - h) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những Kiểm soát viên được bầu bổ sung, thay thế.

## **ĐIỀU 8. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số Kiểm soát viên theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong

các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **ĐIỀU 9. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban Kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và phải được công bố tối thiểu 10 (*mười*) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên.
2. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác mà ứng viên đang nắm giữ, bao gồm cả chức danh Kiểm soát viên của công ty khác;
  - e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng cử viên cho Công ty trong trường hợp ứng cử viên đó đang làm Kiểm soát viên của Công ty;
  - f) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
  - g) Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);
  - h) Các thông tin khác (nếu có).
3. Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).
4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:



- a) Các Cổ đông phổ thông tự mình đề cử hoặc có thể tự nguyện hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời, thông báo cho Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi thực hiện đề cử.
  - b) Căn cứ số lượng Kiểm soát viên và tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần phổ thông tại Công ty, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Ban Kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 10. CÁC THỨC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

## **ĐIỀU 11. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, THAY THẾ VÀ BỔ SUNG KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
  - a) Kiểm soát viên không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Điều 7 Quy chế này;
  - b) Kiểm soát viên có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
  - c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định, quy chế khác của Công ty;
  - d) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế Kiểm soát viên ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
  4. Kiểm soát viên không còn tư cách Kiểm soát viên trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

## **ĐIỀU 12. THÔNG BÁO VỀ VIỆC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác, bao gồm cả chức danh Kiểm soát viên của công ty khác;
  - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng cử viên cho Công ty trong trường hợp ứng cử viên đó đang làm Kiểm soát viên của Công ty;
  - g) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
2. Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).
3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### CHƯƠNG III BAN KIỂM SOÁT

#### ĐIỀU 13. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty. Cụ thể, Ban Kiểm soát có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
  - b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
  - c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 (sáu) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
  - d) Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
  - f) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên;
  - g) Thực hiện kiểm tra theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - h) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - i) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty; được nhận các nghị quyết, quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các tài liệu có liên quan cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị;

- j) Trường hợp phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác của Công ty vi phạm quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản lý, điều hành doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty và quy chế, quy định nội bộ của Công ty, Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 (*bốn mươi tám*) giờ kể từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- k) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;
- l) Có quyền tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- m) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- o) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- p) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- q) Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác của Công ty;
- r) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp và việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty;
- s) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác của Công ty;
- t) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông;
- u) Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- v) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- w) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

- (i) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích hợp pháp khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều 45 Điều lệ Công ty;
  - (ii) Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát;
  - (iii) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
  - (iv) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (*năm mươi phần trăm*) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (*ba*) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - (v) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty;
  - (vi) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông.
- x) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh hoặc địa điểm khác, có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
  - y) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Ban Kiểm soát phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### **ĐIỀU 14. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- 1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
- 2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác của Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban Kiểm soát.

### **ĐIỀU 15. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG VIỆC TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG**

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
  - a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - b) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty;
  - c) Khi có yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện;
  - d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại

## **CHƯƠNG IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **ĐIỀU 16. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 (*hai*) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (*hai phần ba*) số Kiểm soát viên.
2. Ban Kiểm soát có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác theo quyết định của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người triệu tập họp Ban Kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **ĐIỀU 17. BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT**

1. Các cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới các hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm

bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lập chi tiết, rõ ràng và đảm bảo các nội dung sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Thời gian, địa điểm họp;
  - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e) Vấn đề được thảo luận và thông qua tại cuộc họp;
  - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến cuộc họp;
  - g) Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên, chữ ký từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và người ghi biên bản.
  - j) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (nếu có).
2. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Trường hợp người ghi biên bản và/hoặc thành viên dự họp từ chối ký biên bản họp Ban Kiểm soát nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Ban Kiểm soát tham dự họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này, trừ điểm i khoản 1 Điều này, thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc người ghi biên bản và/hoặc Kiểm soát viên dự họp từ chối ký biên bản họp.
  3. Chủ tọa cuộc họp, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Ban Kiểm soát.
  4. Biên bản họp Ban Kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **CHƯƠNG V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **ĐIỀU 18. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM**

Các báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát;

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều 45 Điều lệ Công ty;
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát;
5. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
6. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (*năm mươi phần trăm*) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (*ba*) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
7. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty;
8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông.
9. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

## **ĐIỀU 19. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích hợp pháp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích hợp pháp khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh khác một cách hợp lý khi họ thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng mức chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập chi tiết thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## **ĐIỀU 20. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN**

Việc công khai các lợi ích liên quan của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:



- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà Kiểm soát viên làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của Kiểm soát viên cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (*mười phần trăm*) vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
  3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
  4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (*năm mươi phần trăm*) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
  5. Kiểm soát viên và những người có liên quan của Kiểm soát viên không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **CHƯƠNG VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **ĐIỀU 21. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Kiểm soát viên.

### **ĐIỀU 22. MỐI QUAN HỆ GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

1. Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty. Ban Kiểm soát có chức năng giám sát Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty vì mục tiêu lợi ích hợp pháp cao nhất cho Công ty.
2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty báo cáo và cung cấp tài

liệu do Công ty phát hành. Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm phối hợp cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.

3. Tại các cuộc họp của Ban Điều hành Công ty, Tổng Giám đốc căn cứ vào tính chất, nội dung cuộc họp để thông báo mời đại diện Ban Kiểm soát tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp. Ban Kiểm soát có quyền cử đại diện tham gia các cuộc họp của Công ty theo thông báo mời họp hoặc khi xét thấy cần thiết.
4. Ban Điều hành có trách nhiệm triển khai các giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành Công ty đã được chỉ ra trong báo cáo đánh giá hoặc kết luận kiểm tra của Ban Kiểm soát; đồng thời, phải thông tin kịp thời cho Ban Kiểm soát tiến độ, kết quả xử lý, khắc phục đó.
5. Khi phát hiện Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban Điều hành Công ty vi phạm trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Khi phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Tổng Giám đốc và/hoặc Ban Điều hành có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

### **ĐIỀU 23. MỐI QUAN HỆ GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập, phối hợp chặt chẽ và liên tục, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Các nghị quyết, quyết định, báo cáo và các văn bản khác của Hội đồng quản trị ban hành hoặc thông qua phải được gửi cho Kiểm soát viên đảm bảo đầy đủ và kịp thời. Hội đồng quản trị phải cung cấp thông tin, gửi các nghị quyết, quyết định, báo cáo và các tài liệu, hồ sơ khác cho Kiểm soát viên khi có yêu cầu.
3. Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người quản lý khác của Công ty vi phạm pháp luật, Điều lệ, quy định, quy chế của Công ty. Hội đồng quản trị phải chỉ đạo xử lý, giải quyết ngay vấn đề theo thông báo, phản ánh của Ban Kiểm soát và thông báo kết quả xử lý, giải quyết cho Ban Kiểm soát.
4. Hội đồng quản trị phải thông báo ngay bằng văn bản đến Ban Kiểm soát nếu phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời các vấn đề được nêu trong các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát gửi cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản

trị có quyền đưa ra ý kiến về các vấn đề mà Ban Kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

## CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### ĐIỀU 24. SỬA ĐỔI QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong quá trình thực hiện, khi xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế này thì Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

### ĐIỀU 25. HIỆU LỰC THI HÀNH

- Quy chế này gồm 07 (bảy) Chương và 25 (hai mươi lăm) Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2024.
- Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- Các vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty chưa được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế này sẽ do Ban Kiểm soát quyết định và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện. Trong trường hợp có bất kỳ nội dung nào của Quy chế này và/hoặc các văn bản hướng dẫn do Ban Kiểm soát ban hành trái với quy định tại của pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty thì quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty mặc nhiên được áp dụng để điều chỉnh các nội dung đó.
- Quy chế này được lập thành 05 (năm) bản gốc bằng tiếng Việt và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc chữ ký của tối thiểu một nửa (1/2) tổng số Kiểm soát viên của Công ty./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua chi trả thù lao Hội đồng quản trị,  
Ban Kiểm soát năm 2024**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả ("Điều lệ");

Căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về thẩm quyền quyết định mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty về kết quả chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024, như sau:

**I. BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT VÀ BKS NĂM 2023**

Thực hiện quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành Công ty tiến hành chi trả và quyết toán thù lao năm 2023 cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng định mức đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể như sau:

Mức thù lao đã được duyệt theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

STT	Chức danh	Mức chi (đồng/tháng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Chủ tịch	30.000.000
2	Phó Chủ tịch	20.000.000
3	Thành viên	15.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	
1	Trưởng Ban	15.000.000
2	Thành viên	7.000.000

Cụ thể thù lao của từng thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao được hưởng (đồng/tháng)	Số tháng	Thù lao năm 2023 (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				<b>1.740.000.000</b>
1	Ông Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	30.000.000	12	360.000.000
2	Ông Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch	20.000.000	12	240.000.000
3	Ông Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch	20.000.000	12	240.000.000
4	Ông Võ Thụy Linh	Thành viên	15.000.000	12	180.000.000
5	Ông Trần Chùng	Thành viên	15.000.000	12	180.000.000
6	Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	15.000.000	12	180.000.000
7	Ông Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập	15.000.000	12	180.000.000
8	Ông Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập	15.000.000	12	180.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				<b>348.000.000</b>
1	Ông Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban	15.000.000	12	180.000.000
2	Bà Cam Thị Minh Hải	Thành viên	7.000.000	12	84.000.000
3	Bà Phan Thị Mai	Thành viên	7.000.000	12	84.000.000
	<b>Tổng chi thù lao năm 2023 của HĐQT và BKS:</b>				<b>2.088.000.000</b>

Tổng mức thù lao chi trả cho HĐQT và BKS Công ty năm 2023 được thông qua và đã tiến hành chi trả là **2.088.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ không trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn).

## II. KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT VÀ BKS NĂM 2024

Căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2024 của Công ty; trên cơ sở các báo cáo đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT và BKS, HĐQT kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua mức thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Công ty dự tính chi trả năm 2024, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	30.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	20.000.000

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
3	Thành viên Hội đồng quản trị	15.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	
1	Trưởng Ban kiểm soát	15.000.000
2	Kiểm soát viên	7.000.000

Phương thức chi trả thù lao: Thực hiện tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao mỗi tháng theo bảng dự tính nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ thông qua. Số thù lao còn lại được quyết toán, chi trả trong vòng tối đa 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính 2024. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định việc quyết toán, chi trả thù lao năm 2024 trong phạm vi mức thù lao đã được duyệt. Tổng thù lao chi trả cho HĐQT, BKS sẽ được tổng hợp và báo cáo cho ĐHĐCĐ vào kỳ họp thường niên năm tiếp theo theo đúng quy định hiện hành.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Minh Hoàng**



Số: 07/2024/TTr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc tăng vốn điều lệ của Công ty**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều trong Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV).

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty xem xét và thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của HHV, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả xác định tầm nhìn đến năm 2030 tiếp tục giữ vững vị thế hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông đường bộ tại Việt Nam. Trong giai đoạn tới, HHV sẽ đẩy mạnh phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động, tăng cường hợp tác, phát triển đầu tư các dự án hạ tầng giao thông mới. Trên cơ sở đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh thực tế, căn cứ mục tiêu và kế hoạch này, việc tăng vốn điều lệ của HHV là cần thiết để nâng cao năng lực tài chính, cân đối nguồn vốn cho các hoạt động thường xuyên và hoạt động đầu tư của HHV, đem lại nguồn lợi nhuận ổn định, đảm bảo lợi ích cho các Cổ đông.

**II. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH CỦA CÔNG TY**

- Tên tổ chức phát hành : Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
- Mã chứng khoán : HHV
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu



6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 411.680.169 cổ phiếu
7. Vốn điều lệ thực góp : 4.116.801.690.000 đồng

### III. KẾ HOẠCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm dự kiến: **169.931.281 cổ phiếu**, thực hiện qua các phương án theo thứ tự sau:
  - 1.1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023: **20.584.008 cổ phiếu**
  - 1.2. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ: **73.484.910 cổ phiếu**
  - 1.3. Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: **75.862.363 cổ phiếu**
2. Tổng vốn điều lệ tăng thêm dự kiến: **1.699.312.810.000 đồng**
3. Vốn điều lệ dự kiến sau các đợt phát hành: **5.816.114.500.000 đồng**
4. Trường hợp không thu đủ số tiền như dự kiến, Công ty sẽ thực hiện phương án vay vốn các cổ đông hiện hữu/Thành viên HĐQT/các bên liên quan/các đối tượng khác hoặc lựa chọn, điều chỉnh phương án đầu tư và sử dụng vốn phù hợp đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của HHV.

### IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN/GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Quyết định tất cả các công việc liên quan đến việc phát hành thêm cổ phiếu theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
2. Rà soát và điều chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Lựa chọn thời gian cụ thể thực hiện việc chào bán cổ phiếu, đảm bảo tối ưu hóa lợi ích hợp pháp của Cổ đông và Công ty cũng như khả năng thành công của các đợt chào bán.
4. Quyết định điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán cổ phiếu (trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty) và thực hiện các thủ tục liên quan đến công bố thông tin theo đúng quy định;
5. ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT thông qua và chỉ đạo Tổng Giám đốc ban hành Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để ghi nhận vốn điều lệ mới theo đúng số vốn thực tế chào bán thành công.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để thực hiện);
- Lưu: VT; VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Hoàng



Số: 08/2024/TTr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

**CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều trong Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV).

#### A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2023 THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN SỐ 05/2023/NQ-ĐHĐCĐ NGÀY 24/04/2023

##### I. Phương án đã được thông qua:

1. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
2. Mã chứng khoán: HHV
3. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
4. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **74.103.922 cổ phiếu** (Bảy mươi tư triệu, một trăm linh ba nghìn, chín trăm hai mươi hai cổ phiếu)
5. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá tối đa: **741.039.220.000 đồng** (Bảy trăm bốn mươi một tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng)
6. Tỷ lệ phát hành dự kiến tối đa (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến): **18%**.
7. Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
8. Phương thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
9. Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2023 - 2024 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Thời gian thực hiện cụ thể uỷ quyền/giao cho HĐQT quyết định.

10. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ:

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, tham gia các dự án mới (dự án Cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng, dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh và các dự án khác trong tương lai,...).

## II. Tình hình triển khai phương án:

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ dự kiến được thực hiện sau khi Công ty kết thúc việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu. Tuy nhiên, do thời gian triển khai 02 phương án chào bán/phát hành nói trên kéo dài hơn dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu là ngày 15/01/2024), Công ty đã không thực hiện được các thủ tục chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo như phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.

Trên cơ sở đánh giá tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh thực tế của Công ty, nhằm mục đích tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, cân đối nguồn vốn cho các hoạt động thường xuyên và hoạt động đầu tư các dự án hạ tầng giao thông của HHV, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ huỷ phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua năm 2023 và thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho năm 2024 - 2025 theo nội dung chi tiết dưới đây:

## B. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2024

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
2. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
3. Mã chứng khoán: **HHV**
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
6. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành <sup>(1)</sup>: **432.264.177 cổ phiếu** (Bốn trăm ba mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn, một trăm bảy mươi bảy cổ phiếu)
7. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **73.484.910 cổ phiếu** (Bảy mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi tư nghìn, chín trăm mười cổ phiếu)
8. Tổng trị giá phát hành dự kiến tối đa theo mệnh giá tối đa: **734.849.100.000 đồng** (Bảy trăm ba mươi tư tỷ, tám trăm bốn mươi chín triệu, một trăm nghìn đồng)
9. Tỷ lệ phát hành dự kiến tối đa (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến): **17%**.
10. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành thành công: **5.057.490.870.000 đồng** (Năm nghìn không trăm năm mươi bảy tỷ, bốn trăm chín mươi triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng)

(1) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau khi Công ty hoàn thành phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức theo Tờ trình số 06/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

11. Phương thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
12. Đối tượng được chào bán: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
13. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là nhà đầu tư có năng lực tài chính, có mong muốn đồng hành và hỗ trợ Công ty trong tương lai.
14. Số lượng nhà đầu tư được chào bán: Không giới hạn.
15. Danh sách nhà đầu tư được chào bán và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư tham gia đợt chào bán, xác định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.
16. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu được chào bán thành công trong đợt chào bán này sẽ hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
17. Giá chào bán dự kiến: ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định mức giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành và không thấp hơn mệnh giá của cổ phiếu.
18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:
  - Các cổ phiếu lẻ/ cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) sẽ được Công ty phân phối cho một hoặc một số nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí do HĐQT xác định.
  - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
19. Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2024 - 2025 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Thời gian thực hiện cụ thể ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định.
20. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ:
 

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để tham gia vào Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) thông qua các hình thức sau:

STT	Hình thức sử dụng vốn	Giá trị vốn sử dụng dự kiến (triệu đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Góp thêm vốn vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh (Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng))	145.000	Năm 2024 - Năm 2025

STT	Hình thức sử dụng vốn	Giá trị vốn sử dụng dự kiến (triệu đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
2	Thu xếp vốn cho Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (theo hình thức cho vay hoặc hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật)	589.849,1	Năm 2024 - Năm 2025
	<b>Tổng cộng</b>	<b>734.849,1</b>	

Nguồn vốn phân bổ cho mỗi mục đích nêu trên có thể được thay đổi, điều chỉnh/luân chuyển linh động trong các hoạt động, mục đích sử dụng vốn của Công ty để phù hợp với tình hình tại thời điểm phát hành và tình hình triển khai thực tế của các dự án. ĐHĐCD ủy quyền/giao cho HĐQT xây dựng và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết và/hoặc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành, thời điểm sử dụng vốn tăng thêm, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật.

21. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án: Trường hợp cổ phiếu không được phân phối hết theo dự kiến dẫn đến nguồn vốn huy động được không đạt đủ như kế hoạch, ĐHĐCD ủy quyền/giao cho HĐQT xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty và/hoặc vay Ngân hàng và/hoặc vay/huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu hụt và/hoặc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn, giãn tiến độ sử dụng vốn để phù hợp với nguồn lực, dòng tiền và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.
22. Cổ phiếu được chào bán thành công theo phương án phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định pháp luật.
23. Công ty cam kết không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu riêng lẻ.
24. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCD ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định phương án chào bán đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

### C. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT trình ĐHĐCD phê duyệt giao/ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc liên quan đến việc triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ sau khi đã được ĐHĐCD thông qua, cụ thể như sau:

1. Quyết định các vấn đề cụ thể nêu trong phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, kể cả hồ sơ chào bán, thời điểm chào bán, số cổ phiếu được chào bán cụ thể trong phạm vi số cổ phiếu được quyền chào bán, giá chào bán cổ phiếu và lựa chọn nhà đầu tư, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư và số lượng nhà đầu tư chào bán; phê duyệt nội dung, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, thoả thuận và tài liệu giao dịch ký với nhà đầu tư liên quan đến việc mua, bán cổ phiếu theo phương án chào bán, thiết lập mối quan hệ hợp tác/chiến lược với nhà đầu tư và quyền lợi của nhà đầu tư (nếu có);
2. Thực hiện xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. HĐQT được ủy quyền/giao cho tổ chức tư vấn phát hành/Công ty chứng khoán thực hiện việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
3. Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành;
4. Xây dựng và lựa chọn Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty tại thời điểm phát hành; cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế; đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo luật định;
5. Thực hiện triển khai Phương án phát hành;
6. Lựa chọn và quyết định chọn tổ chức tư vấn phát hành/Công ty chứng khoán tư vấn cho Công ty trong đợt phát hành;
7. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ;
8. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký thay đổi niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE);
9. Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
10. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật;
11. Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;
12. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT ủy quyền/giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty để thực hiện toàn bộ, một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.



**Hồ Minh Hoàng**

Số: 09/2024/TTr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều trong Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV).

Trên cơ sở đánh giá tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh thực tế của Công ty, nhằm mục đích nâng cao năng lực tài chính, cân đối nguồn vốn cho các hoạt động thường xuyên và hoạt động đầu tư các dự án hạ tầng giao thông của HHV, từ đó đem lại nguồn lợi nhuận ổn định, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty xem xét thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của HHV như sau:

**A. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU THÊM CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
2. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
3. Mã chứng khoán: **HHV**
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
6. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành <sup>(1)</sup>: **505.749.087 cổ phiếu** (Năm trăm lẻ năm triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm tám mươi bảy cổ phiếu)

(1) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau khi Công ty hoàn thành phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức theo Tờ trình số 06/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT và phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo Tờ trình số 08/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT Công ty.

7. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **75.862.363 cổ phiếu** (Bảy mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi ba cổ phiếu)
8. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá tối đa: **758.623.630.000 đồng** (Bảy trăm năm mươi tám tỷ, sáu trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng)
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành) dự kiến tối đa: **15%**.
10. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành thành công: **5.816.114.500.000 đồng** (Năm nghìn tám trăm mười sáu tỷ, một trăm mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, bao gồm Cổ đông trong nước và Cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
12. Phương thức chào bán: Chào bán cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
13. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: **100:15** (Cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cứ 100 quyền sẽ được mua thêm 15 cổ phiếu mới).

Trong trường hợp tổng số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành (mục 6) thực tế có sự khác biệt với Tờ trình này, ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT điều chỉnh tỷ lệ phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp (tương đương Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa (mục 7)/Tổng số lượng cổ phiếu tại thời điểm phát hành).

14. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán thêm cho Cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
15. Giá chào bán dự kiến: ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu phù hợp và không thấp hơn mệnh giá của cổ phiếu.
16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng quyền cho bên thứ ba.
17. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 50 (năm mươi) cổ phiếu, khi đó Cổ đông A sẽ nhận thêm tương ứng là 7,5 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của Cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 7 (bảy) cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu ở hàng thập phân sẽ bị hủy.

18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:

Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do Cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư không thực hiện quyền mua (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT:

- Lựa chọn bán cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu. Việc phân phối cổ phiếu không chào bán hết thực hiện đảm bảo quy định pháp luật;
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho Cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật;
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được huỷ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

19. Thời gian dự kiến thực hiện: Sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

20. Mức độ pha loãng cổ phiếu sau đợt phát hành

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu sẽ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)
- Pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- Pha loãng giá giao dịch cổ phiếu, cụ thể:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}(t-1) + I_1 * \text{PR}}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- **PR(t-1)** là Giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền.
  - **PR** là Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
  - **I<sub>1</sub>** là Tỷ lệ vốn tăng.
21. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến tối thiểu: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

22. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để Công ty thu xếp vốn tham gia Dự án đầu tư xây dựng cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng và/hoặc Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (theo hình thức cho vay hoặc hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp dự án hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật); bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, phát triển khoa học công nghệ, dự kiến như sau:



STT	Hình thức sử dụng vốn	Giá trị vốn sử dụng dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Thu xếp vốn cho Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (theo hình thức cho vay hoặc hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật)	358,13	Năm 2024 - 2025
2	Thu xếp vốn cho Dự án đầu tư xây dựng cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng (theo hình thức cho vay hoặc hợp tác kinh doanh với Doanh nghiệp dự án của Dự án đầu tư xây dựng dự án cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật)	360,49	
3	Bổ sung nguồn vốn phục vụ các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, phát triển khoa học công nghệ.	40,00	
<b>Tổng cộng</b>		<b>758,62</b>	

Nguồn vốn phân bổ cho mỗi mục đích nêu trên có thể được thay đổi, điều chỉnh/luân chuyển linh động trong các hoạt động, mục đích sử dụng vốn của Công ty để phù hợp với tình hình tại thời điểm phát hành và tình hình triển khai thực tế của các dự án. ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT xây dựng và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết và/hoặc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành, thời điểm sử dụng vốn tăng thêm, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật.

23. Cổ phiếu được chào bán thành công theo phương án phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bảo quản Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định pháp luật..
24. Công ty cam kết không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
25. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định phương án chào bán đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

**B. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

HDQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt giao và ủy quyền cho HDQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Thực hiện các công việc để triển khai phương án phát hành và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Quyết định giá phát hành cụ thể của toàn bộ số cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Phương án này.
3. Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành; quyết định điều chỉnh tỷ lệ thực hiện chào bán cụ thể tại thời điểm phát hành (nếu có phát sinh).
4. Xây dựng và quyết định Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty tại thời điểm phát hành; cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế;
5. Thực hiện triển khai Phương án phát hành;
6. Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, quyết định phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua (nếu có);
7. Lựa chọn và quyết định chọn tổ chức tư vấn phát hành/Công ty chứng khoán tư vấn cho Công ty trong đợt phát hành;
8. Quyết định việc có hoặc không sử dụng bảo lãnh phát hành; lựa chọn và quyết định tổ chức/công ty chứng khoán bảo lãnh phát hành cho đợt chào bán.
9. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ;
10. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký thay đổi niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE);
11. Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
12. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ Công ty theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật;
13. Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;
14. Tùy từng trường hợp cụ thể, HDQT ủy quyền cho Tổng Giám Đốc để thực hiện toàn bộ, một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: PC, hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
Hồ Minh Hoàng

Số: 10/2024/TTr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

Về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới và sửa đổi, bổ sung  
nội dung chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ yêu cầu tình hình thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty /HHV).

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua việc bổ sung một số ngành, nghề kinh doanh mới và sửa đổi, bổ sung nội dung chi tiết của một số ngành, nghề kinh doanh hiện tại của Công ty, như sau:

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới của Công ty**

Bổ sung một số ngành, nghề kinh doanh mới như sau:

STT	Ngành, nghề kinh doanh dự kiến bổ sung	Mã ngành
1	<b>Đào tạo sơ cấp</b> Chi tiết: các dịch vụ giáo dục cao hơn (CPC 923); Các dịch vụ giáo dục người lớn chưa được phân vào bất kỳ tiêu mục nào (CPC 924); Dạy nghề.	8531
2	<b>Đào tạo trung cấp</b> Chi tiết: các dịch vụ giáo dục cao hơn (CPC 923); Các dịch vụ giáo dục người lớn chưa được phân vào bất kỳ tiêu mục nào (CPC 924); Dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở)	8532
3	<b>Đào tạo cao đẳng</b> Chi tiết: các dịch vụ giáo dục cao hơn (CPC 923); Các dịch vụ giáo dục người lớn chưa được phân vào bất kỳ tiêu mục nào (CPC 924); Dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở)	8533
4	<b>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục</b> Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560



2. Sửa đổi, bổ sung nội dung chi tiết ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký

STT	Mã ngành	Nội dung chi tiết ngành, nghề kinh doanh trước khi sửa đổi	Nội dung chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau khi sửa đổi
1	4932	<p><b>Vận tải hành khách đường bộ khác</b></p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, bằng phương tiện chuyên dùng; Kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt.</p>	<p><b>Vận tải hành khách đường bộ khác</b></p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua các hầm đường bộ, đường cao tốc bằng phương tiện chuyên dùng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt. Không bao gồm: các loại hình dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật.</p>
2	5225 (Chính)	<p><b>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</b></p> <p>Chi tiết: Hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia, hầm Mũi Trâu. Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các tuyến quốc lộ được giao. Đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).</p>	<p><b>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</b></p> <p>Chi tiết: Hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì, duy tu bảo dưỡng các công trình hầm đường bộ, đường cao tốc, các tuyến quốc lộ và các công trình hạ tầng giao thông khác; Đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao, trừ hóa lỏng khí để vận chuyển. Không bao gồm: các loại hình dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật.</p>
3	8559	<p><b>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</b></p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, huấn luyện phòng cháy chữa cháy</p>	<p><b>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</b></p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, huấn luyện phòng cháy chữa cháy; Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ); đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dạy kỹ năng đàm thoại.</p>



3. Sửa đổi Phụ lục về ngành, nghề kinh doanh đính kèm theo Điều lệ Công ty cho phù hợp với nội dung bổ sung nêu trên.
4. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục thông báo/dăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, thông báo về thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có) tại cơ quan quản lý có thẩm quyền; cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh mới, sửa đổi nội dung chi tiết ngành, nghề kinh doanh vào Phụ lục kèm theo Điều lệ và thực hiện tất cả các thủ tục khác liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để thực hiện);
- Lưu: PC.



Số: 11/2024/TTr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ thực tế tình hình quản trị, điều hành hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) thời gian qua,

Thời gian qua, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của HHV đã được trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua và được áp dụng phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty tại từng giai đoạn.

Tuy nhiên, thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội liên tục thay đổi đã trực tiếp ảnh hưởng đến công tác quản trị, điều hành hoạt động của HHV và đặt ra yêu cầu phải thường xuyên đổi mới để thích ứng linh hoạt, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Do đó, nhằm tạo điều kiện cho công tác quản trị, điều hành hoạt động của HHV tiếp tục phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty, cụ thể như sau:

### 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty

- Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ hiện hành của HHV. Chi tiết nội dung cần sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục I đính kèm Tờ trình này.
- Phê duyệt toàn văn Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Công ty trên cơ sở hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên đã được ĐHĐCĐ thông qua và kế thừa các điều, khoản khác của Điều lệ hiện hành.
- ĐHĐCĐ giao Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để thống nhất áp dụng thay thế cho Điều lệ (và các Phụ lục) hiện hành của HHV.

### 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị công ty

- Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của HHV. Chi tiết nội dung cần sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục II đính kèm Tờ trình này.
- Phê duyệt toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) của Công ty trên cơ sở hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Tờ trình này đã được ĐHĐCĐ thông qua và kế thừa các điều, khoản khác của Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành.



- ĐHĐCĐ giao HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để thống nhất áp dụng thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của HHV.
3. **Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung)**
- Trình ĐHĐCĐ thông qua phê duyệt toàn văn **Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả** (sửa đổi, bổ sung). Chi tiết nội dung Quy chế theo dự thảo đính kèm Tờ trình này.
  - ĐHĐCĐ giao HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty (sửa đổi, bổ sung) để thống nhất áp dụng thay thế cho Quy chế hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (báo cáo);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Hoàng





## PHỤ LỤC I

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả  
Ban hành kèm theo Tờ trình số: 11/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1		<b>Điều chỉnh về kỹ thuật trình bày bản Điều lệ:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cụm từ “cổ đông” sửa thành “Cổ đông”;</li><li>- Cụm từ “thành viên Ban Kiểm soát” sửa thành “Kiểm soát viên”;</li><li>- Cụm từ “lợi ích” sửa thành “lợi ích hợp pháp”.</li><li>- Sửa đổi lại các điểm của khoản 2 Điều 21 Điều lệ hiện hành đang bị sai do lỗi đánh máy: điểm e sửa thành điểm d, điểm f sửa thành điểm e (khoản 2 Điều 21 có 05 điểm a, b, c, d, e).</li></ul>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 168, Điều 169 Luật Doanh nghiệp hiện hành và đảm bảo sự trang trọng của bản Điều lệ
2	<b>Mở đầu:</b> <p>Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả thông qua theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2023 và sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐQT ngày 02/02/2024 của Hội đồng quản trị sau khi kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2023. Điều lệ bao gồm 65 Điều, chia thành 13 Chương, được ban hành một cách hợp lệ và sẽ điều chỉnh toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.</p>	<b>Mở đầu:</b> <p>Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này được <b>Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024</b> của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả thông qua tại Nghị quyết số <b>06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024</b>. Điều lệ bao gồm 65 (sáu mươi lăm) Điều, chia thành 13 (mười ba) Chương, được ban hành một cách hợp lệ và sẽ điều chỉnh toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.</p>	Sửa đổi



STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
3	<p><b>ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>j) “Người điều hành Công ty/Ban Điều hành” là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>j) “Người điều hành Công ty/Ban Điều hành/Ban Tổng Giám đốc” là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;</p> <p>.....</p>	Bổ sung cụm từ “ <b>Ban Tổng Giám đốc</b> ”
4	<p><b>ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>.....</p> <p>d) Trang thông tin điện tử (website): hhv.com.vn</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>.....</p> <p>d) Trang thông tin điện tử (website): <u><a href="http://www.hhv.com.vn">http://www.hhv.com.vn</a></u></p> <p>.....</p>	Sửa tên địa chỉ website cho đúng với chuẩn tên miền theo quy định trong lĩnh vực công nghệ thông tin
5	<p><b>ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b></p> <p>.....</p> <p>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung</p>	<p><b>ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b></p> <p>.....</p> <p>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung</p>	

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>thực, cần trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;</p> <p>.....</p>	<p>thực, cần trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;</p> <p>.....</p>	
6	<p><b>ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <p>.....</p> <p>2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty được quy định cụ thể tại Phụ lục 1 đính kèm Điều lệ này. Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ.</p> <p>3. Mục tiêu hoạt động của Công ty là nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh về xây dựng, quản lý và khai thác, duy tu sửa chữa các công trình hạ tầng giao thông và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.</p>	<p><b>ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <p>.....</p> <p>2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty được quy định cụ thể tại Phụ lục 1 đính kèm Điều lệ này. Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ <b>và được sửa đổi, bổ sung (nếu có) theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm.</b></p> <p>3. Mục tiêu hoạt động của Công ty là nhằm huy động và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả nguồn vốn hợp pháp trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh về đầu tư, thi công xây dựng, quản lý vận hành và khai thác, duy tu sửa chữa các công trình hạ tầng giao thông và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, tăng lợi tức cho Cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.</p>	<p>Sửa đổi nội dung cho phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp</p>
7	<p><b>ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU</b></p> <p>.....</p> <p>3. Trong thời hạn 24 (<i>hai mươi bốn</i>) giờ kể từ ngày nộp đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 24 (<i>hai mươi bốn</i>) giờ kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo</p>	<p><b>ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU</b></p> <p>.....</p> <p>3. Trong thời hạn 24 (<i>hai mươi bốn</i>) giờ kể từ ngày nộp đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 24 (<i>hai mươi bốn</i>) giờ kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo</p>	<p>Bổ sung nội dung</p>

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
.....	<p>quy định tại Phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>.....</p>	<p>quy định tại Phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. <b>Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in ấn và các chi phí khác (nếu có) để được cấp chứng nhận cổ phiếu, trừ các khoản chi phí bắt buộc phải nộp theo quy định tại Phương án phát hành cổ phiếu của Công ty.</b></p> <p>.....</p>	
8		<p>Bổ sung khoản 3 vào <b>ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC</b>, như sau:</p> <p>“3. Công ty phải tiến hành thủ tục thông báo, đăng ký mẫu chứng chỉ chứng khoán tại cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.”</p>	Bổ sung nội dung
9	<p><b>ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG</b></p> <p>.....</p> <p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>.....</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG</b></p> <p>.....</p> <p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>.....</p> <p>h) <b>Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều này;</b></p> <p>.....</p>	Quy định chi tiết nội dung điều khoản để thuận lợi cho việc tra cứu, trích dẫn và thực hiện

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có các quyền sau:</p> <p>.....</p> <p>e) Đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>(i) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>.....</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có các quyền sau:</p> <p>.....</p> <p>e) Đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>(i) <b>Cổ đông phổ thông tự mình đề cử hoặc hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.</b> Các Cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>.....</p>	
10	<p><b>ĐIỀU 15. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>.....</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>n) Quyết định tỷ lệ trích lập các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng;</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 15. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>.....</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>n) Quyết định tỷ lệ trích lập các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, <b>quỹ thi đua khen thưởng và các loại quỹ khác phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</b></p> <p>.....</p>	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
11	<p><b>ĐIỀU 16. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm 01 (một) lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 16. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm 01 (một) lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>.....</p>	<p>Bỏ quy định không được tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ mẫu và thực tế hoạt động của Công ty</p>
12	<p><b>ĐIỀU 20. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 20. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50,1% (năm mươi phẩy một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>.....</p>	<p>Sửa đổi nội dung</p>

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
13	<p><b>ĐIỀU 21. THỂ THỨC TIỀN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>.....</p> <p>2. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Thư ký hoặc Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu được bầu theo quy định như sau:</p> <p>.....</p> <p>f) Đại hội đồng cổ đông bầu 01 (một) hoặc một số người trong số đại biểu vào Ban kiểm phiếu để thực hiện việc kiểm phiếu và/hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không bầu thì chủ tọa cuộc họp cử 01 (một) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu không quá 03 (ba) người, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 21. THỂ THỨC TIỀN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>.....</p> <p>2. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Thư ký hoặc Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu được bầu theo quy định như sau:</p> <p>.....</p> <p>e) Đại hội đồng cổ đông bầu 01 (một) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không bầu thì chủ tọa cuộc họp cử 01 (một) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá 03 (ba) người, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>.....</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp</p>
14	<p><b>ĐIỀU 23. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>.....</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp</p>	<p><b>ĐIỀU 23. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>.....</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với nội dung sửa đổi tại mục 16 nêu trên</p>

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	luật và Điều lệ này khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Điều lệ này. .....	của pháp luật và Điều lệ này khi xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty. .....	
15	<b>ĐIỀU 27. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> ..... 2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: ..... t) Quyết định việc sử dụng các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng của Công ty; .....	<b>ĐIỀU 27. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> ..... 2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: ..... t) Quyết định việc sử dụng các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ thi đua khen thưởng và các loại quỹ khác (nếu có) của Công ty; .....	Sửa đổi cho phù hợp với nội dung sửa đổi tại Mục 10 nêu trên
16	<b>ĐIỀU 28. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ, TIÊU CHUẨN, MIỄN NHIỆM, BỎ NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> ..... 2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trước khi kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của Điều lệ này. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng quản trị của	<b>ĐIỀU 28. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ, TIÊU CHUẨN, MIỄN NHIỆM, BỎ NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> ..... 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 (năm) công ty khác.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mẫu và thực tế hoạt động của Công ty

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 (năm) công ty khác.</p> <p>3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.</p> <p>.....</p>	<p>3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>.....</p>	
17	<p><b>ĐIỀU 29. ÚNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>.....</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông có thể tự nguyện hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc hợp thành nhóm cổ đông này phải được thông báo cho Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi thực hiện đề cử, đồng thời, phải thông báo cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 29. ÚNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>.....</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Các Cổ đông phổ thông <b>tự mình đề cử hoặc</b> có thể tự nguyện hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc hợp thành nhóm Cổ đông này phải được thông báo cho Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi thực hiện đề cử, đồng thời, phải thông báo cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>.....</p>	<p>Sửa đổi nội dung cho phù hợp với thực tế thực hiện</p>



STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
16	<p><b>ĐIỀU 32. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>.....</p> <p>14. Hội đồng quản trị quyết định tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp hoặc hình thức khác phù hợp với điều kiện kỹ thuật công nghệ hiện đại của Công ty tại thời điểm tổ chức cuộc họp và việc tổ chức họp Hội đồng quản trị theo các hình thức này là thuận lợi hơn cho thành viên Hội đồng quản trị so với hình thức họp trực tiếp với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>.....</p> <p>Thê thức, điều kiện và các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản này và/hoặc hình thức bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp Hội đồng quản trị và/hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp Hội đồng quản trị thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>.....</p> <p>15. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị:</p> <p>.....</p> <p>b) Biên bản được coi là hợp lệ trong trường hợp biên bản</p>	<p><b>ĐIỀU 32. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>.....</p> <p>14. <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị</b> quyết định tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp hoặc hình thức khác phù hợp với điều kiện kỹ thuật công nghệ hiện đại của Công ty tại thời điểm tổ chức cuộc họp và việc tổ chức họp Hội đồng quản trị theo các hình thức này là thuận lợi hơn cho thành viên Hội đồng quản trị so với hình thức họp trực tiếp với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>.....</p> <p>Thê thức, điều kiện và các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản này và/hoặc hình thức bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp Hội đồng quản trị và/hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp Hội đồng quản trị thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác do <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị</b> quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>.....</p> <p>15. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị:</p> <p>.....</p> <p>b) Biên bản được coi là hợp lệ trong trường hợp biên bản</p>	<p>Sửa đổi nội dung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty</p>

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có họ tên, chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại điểm a khoản này, trừ tiết ix điểm a khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản và Hội đồng quản trị cử một thành viên Hội đồng quản trị khác ký ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>.....</p>	<p>được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có họ tên, chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị <b>có quyền biểu quyết</b> tham gia cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại điểm a khoản này, trừ tiết ix điểm a khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản và Hội đồng quản trị cử một thành viên Hội đồng quản trị <b>có quyền biểu quyết</b> khác ký ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>.....</p>	
17		<p>Bổ sung <b>khoản 6</b> vào <b>ĐIỀU 35. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> :</p> <p>“6. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty nếu đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Việc kiêm nhiệm các chức vụ theo quy định tại khoản này phải do Hội đồng quản trị quyết định.”</p>	Bổ sung nội dung

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
18	<p><b>ĐIỀU 36. THƯ KÝ CÔNG TY</b></p> <p>Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn theo quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Thư ký và/hoặc giải tán Tổ Thư ký Công ty nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký hoặc Tổ Thư ký Công ty như sau:</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 36. THƯ KÝ CÔNG TY</b></p> <p>Khi xét thấy cần thiết, <b>Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký Công ty</b> với nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn theo quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Thư ký và/hoặc giải tán Tổ Thư ký Công ty nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký hoặc Tổ Thư ký Công ty như sau:</p> <p>.....</p>	<p>Sửa đổi nội dung cho phù hợp với khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp</p>
	<p><b>ĐIỀU 42. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</b></p> <p>1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số thành viên Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 42. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</b></p> <p>1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số <b>Kiểm soát viên</b> theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của <b>Công ty</b>.</p> <p>2. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>.....</p>	<p>Tách khoản 1 Điều 42 thành khoản 1 và khoản 2 Điều 42 (nguyên văn Điều 42 trong Điều lệ hiện hành chỉ có 01 khoản do lỗi đánh máy)</p>

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
20	<p><b>ĐIỀU 49. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ</b></p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ công ty, cụ thể như sau:</p> <p>.....</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền thực hiện xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản hoặc nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm hoặc hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và hồ sơ, tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>Yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hồ sơ, tài liệu quy định tại Điều khoản này do người đại diện của cổ đông hoặc nhóm cổ đông thực hiện phải thể hiện bằng văn bản và kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc 01 (một) bản sao chứng thực của giấy ủy quyền này.</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 49. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ</b></p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ công ty, cụ thể như sau:</p> <p>.....</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền thực hiện xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản hoặc nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm hoặc hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và hồ sơ, tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>Yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hồ sơ, tài liệu quy định tại Điều khoản này do người đại diện của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông thực hiện phải thể hiện bằng văn bản và kèm theo giấy ủy quyền của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông mà người đó đại diện hoặc 01 (một) bản sao chứng thực của giấy ủy quyền này. <b>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông và người được ủy quyền theo quy định tại Điều này phải cùng liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin, hồ sơ, tài liệu được sử dụng cho mục đích, tư lợi cá nhân hoặc để phục vụ cho lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc gây thiệt hại cho Công ty, Cổ đông khác.</b></p> <p>.....</p>	Bổ sung nội dung

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
21	<p><b>ĐIỀU 65. NGÀY HIỆU LỰC</b></p> <p>1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 13 Chương và 65 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 06/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2023 và sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐQT ngày 02/02/2024 của Hội đồng quản trị sau khi kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2023; có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 65. NGÀY HIỆU LỰC</b></p> <p>1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 13 Chương và 65 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua tại <b>Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024</b> và có hiệu lực kể từ ngày <b>26 tháng 04 năm 2024</b> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>.....</p>	Sửa đổi nội dung

Kính gửi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\*\*\*

**DỰ THẢO**



**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024*

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>4</b>
<b>Điều 1. Định nghĩa và giải thích.....</b>	<b>4</b>
<b>CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC , TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>6</b>
<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời gian hoạt động của công ty .....</b>	<b>6</b>
<b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty .....</b>	<b>7</b>
<b>CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .7</b>	<b>7</b>
<b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của công ty .....</b>	<b>7</b>
<b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty .....</b>	<b>8</b>
<b>CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....</b>	<b>8</b>
<b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....</b>	<b>8</b>
<b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....</b>	<b>9</b>
<b>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....</b>	<b>9</b>
<b>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....</b>	<b>10</b>
<b>Điều 10. Thu hồi cổ phần .....</b>	<b>10</b>
<b>Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông.....</b>	<b>10</b>
<b>Điều 12. Quyền của Cổ đông.....</b>	<b>11</b>
<b>Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông.....</b>	<b>14</b>
<b>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>16</b>
<b>Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....</b>	<b>16</b>
<b>MỤC 1. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>16</b>
<b>Điều 15. Đại hội đồng cổ đông.....</b>	<b>16</b>
<b>Điều 16. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông .....</b>	<b>16</b>
<b>Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....</b>	<b>18</b>
<b>Điều 18. Thay đổi các quyền .....</b>	<b>20</b>
<b>Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....</b>	<b>20</b>
<b>Điều 20. Các điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....</b>	<b>22</b>
<b>Điều 21. Thể thức tiến hành họp, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....</b>	<b>23</b>
<b>Điều 22. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....</b>	<b>25</b>
<b>Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....</b>	<b>26</b>
<b>Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....</b>	<b>28</b>
<b>Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....</b>	<b>29</b>
<b>Điều 26. Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .....</b>	<b>29</b>
<b>MỤC 2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>30</b>
<b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....</b>	<b>30</b>
<b>Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, miễn nhiệm, bổ nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>33</b>
<b>Điều 29. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....</b>	<b>36</b>
<b>Điều 30. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....</b>	<b>37</b>
<b>Điều 31. Quyền và trách nhiệm, thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....</b>	<b>38</b>
<b>Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....</b>	<b>39</b>
<b>Điều 33. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản .....</b>	<b>45</b>
<b>Điều 34. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.....</b>	<b>46</b>

Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty .....	46
Điều 36. Thư ký Công ty .....	48
<b>MỤC 3. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY KHÁC.....</b>	<b>48</b>
Điều 37. Tổ chức bộ máy quản lý.....	48
Điều 38. Người điều hành doanh nghiệp .....	49
Điều 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc .....	49
<b>MỤC 4. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>51</b>
Điều 40. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	51
Điều 41. Thành phần, quyền và trách nhiệm của Kiểm soát viên .....	52
Điều 42. Trưởng Ban Kiểm soát.....	53
Điều 43. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát .....	53
Điều 44. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	56
Điều 45. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích hợp pháp khác của Kiểm soát viên .....	57
<b>CHƯƠNG VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC .....</b>	<b>57</b>
Điều 46. Trách nhiệm cẩn trọng .....	57
Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	58
Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	61
<b>CHƯƠNG VII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH, HỒ SƠ CÔNG TY VÀ QUYỀN KHỞI KIẾN.....</b>	<b>61</b>
Điều 49. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	61
Điều 50. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc .....	62
<b>CHƯƠNG VIII. LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>63</b>
Điều 51. Lao động và Công đoàn .....	63
<b>CHƯƠNG IX. TÀI CHÍNH VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN.....</b>	<b>64</b>
Điều 52. Tài khoản ngân hàng .....	64
Điều 53. Năm tài chính.....	64
Điều 54. Chế độ kế toán .....	64
Điều 55. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	64
Điều 56. Báo cáo thường niên, công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....	65
Điều 57. Kiểm toán công ty.....	65
Điều 58. Trích lập các quỹ và phân chia lợi nhuận .....	65
<b>CHƯƠNG X. CON DẤU.....</b>	<b>67</b>
Điều 59. Con dấu .....	67
<b>CHƯƠNG XI. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN .....</b>	<b>67</b>
Điều 60. Tổ chức lại, giải thể và phá sản.....	67
Điều 61. Thanh lý .....	67
<b>CHƯƠNG XII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>68</b>
Điều 62. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Cổ đông.....	68
Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	68
<b>CHƯƠNG XIII. CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG.....</b>	<b>69</b>
Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	69
Điều 65. Ngày hiệu lực .....	69
<b>Phụ lục số 01 về ngành, nghề kinh doanh của Công ty</b>	



Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả thông qua tại Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024. Điều lệ bao gồm 65 (sáu mươi lăm) Điều, chia thành 13 (mười ba) Chương, được ban hành một cách hợp lệ và sẽ điều chỉnh toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

## CHƯƠNG I

### ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

- Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - “**Công ty**” là CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ;
  - “**Điều lệ**” có nghĩa là bản Điều lệ này của Công ty và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Điều lệ này (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại từng thời điểm;
  - “**Vốn điều lệ**” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - “**Vốn có quyền biểu quyết**” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
  - “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
  - “**Việt Nam**” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - “**Ngày thành lập**” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - “**Người quản lý Công ty**” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
  - “**Người điều hành Công ty/Ban Điều hành/Ban Tổng Giám đốc**” là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
  - “**Người nội bộ**” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm:
    - Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;
    - Người đại diện theo pháp luật của Công ty;
    - Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
    - Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;

- (v) Thư ký Công ty;
  - (vi) Người phụ trách quản trị Công ty;
  - (vii) Người được ủy quyền công bố thông tin.
- l) **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán, như sau:
- (i) Công ty và người nội bộ của Công ty;
  - (ii) Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% (*mười phần trăm*) số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty;
  - (iii) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
  - (iv) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
  - (v) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
  - (vi) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - (vii) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- m) **“Thời hạn hoạt động”** của Công ty là thời gian hoạt động được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
- n) **“Cổ đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất 01 (*một*) cổ phần của Công ty;
- o) **“Cổ đông sáng lập”** là Cổ đông sở hữu ít nhất 01 (*một*) cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty;
- p) **“Cổ đông lớn”** là Cổ đông sở hữu từ 5% (*năm phần trăm*) trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- q) **“Cổ tức”** là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;
- r) **“Ban Thanh lý”** có nghĩa là một bộ phận được thành lập cho mục đích giải thể Công ty như được quy định tại Điều 61 Điều lệ này;
- s) **“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”** là các thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- t) **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- u) **“Người đại diện quản lý vốn”** là người được Công ty cử, ủy quyền làm người đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp, cổ phần của Công ty tại doanh nghiệp khác để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Cổ đông tại các doanh nghiệp đó;
- v) **“Sở Giao dịch Chứng khoán”** là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

- w) “**Giấy tờ pháp lý của cá nhân**” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
- x) “**Giấy tờ pháp lý của tổ chức**” là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.
2. “**Pháp luật**” có nghĩa là tất cả các luật, nghị định, thông tư, quyết định và các văn bản có hiệu lực pháp lý khác do bất kỳ một Cơ quan Nhà nước nào ban hành (bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tùy từng thời điểm) và có liên quan đến Công ty. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản bất kỳ sẽ bao gồm các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của quy định, văn bản đó.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng đến việc giải thích và nội dung của các điều khoản của Điều lệ này.
4. Bất kỳ từ ngữ hoặc thuật ngữ nào trong Điều lệ này mà không được định nghĩa hoặc giải thích tại Điều này (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự như trong Luật Doanh nghiệp.

## CHƯƠNG II

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tên Công ty:
- Tên Công ty bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**
  - Tên Công ty bằng tiếng Anh: **DEO CA TRAFFIC INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
  - Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**
  - Tên viết tắt: **DII**
2. Hình thức Công ty: Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Pháp luật hiện hành. Công ty là một pháp nhân độc lập, không chịu trách nhiệm đối với các khoản vay nợ hoặc các nghĩa vụ, trách nhiệm khác của Cổ đông, trừ khi có thỏa thuận rõ ràng khác phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
- Địa chỉ trụ sở chính: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
  - Điện thoại: 0236. 3730 574
  - E-mail: info@hhv.com.vn
  - Trang thông tin điện tử (website): <http://www.hhv.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị.
5. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 60 và Điều 61 Điều lệ này.

### **ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

1. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:
  - a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
  - b) Trung thành với lợi ích hợp pháp của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc mình và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác;
  - d) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều lệ này.

## **CHƯƠNG III**

### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Công ty được phép tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh theo tất cả các ngành, nghề không bị pháp luật cấm khi đủ điều kiện (nếu có) và đã được đăng ký, thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty được quy định cụ thể tại Phụ lục 1 đính kèm Điều lệ này. Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ và được sửa đổi, bổ sung (nếu có) theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm.
3. Mục tiêu hoạt động của Công ty là nhằm huy động và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả nguồn vốn hợp pháp trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh về đầu tư, thi công xây dựng, quản lý vận hành và khai thác, duy tu sửa chữa các công trình hạ tầng giao thông và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, tăng lợi tức cho Cổ đông, tạo việc

làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

## ĐIỀU 5. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
2. Ngoài các hoạt động kinh doanh tại khoản 1 Điều này, Công ty được quyền tự do hoạt động trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và phù hợp với quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm. Đối với các hoạt động kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan.

## CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

### ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

1. Vốn điều lệ của Công ty là **4.116.801.690.000** đồng.  
*(Bằng chữ: Bốn nghìn một trăm mười sáu tỷ, tám trăm lẻ một triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng).*
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **411.680.169** (*Bốn trăm mười một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, một trăm sáu mươi chín*) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 13 Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua tối thiểu để Cổ đông có thể đăng ký mua theo quy định của pháp luật. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác. Số cổ phần Cổ đông hoặc người nhận chuyển quyền ưu tiên mua không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các Cổ đông hoặc cho các đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị nhận thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU**

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu của Cổ đông đối với một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
  - b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
  - c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
  - d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức;
  - e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty;
  - f) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
  - g) Nội dung khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có).
2. Hình thức, nội dung và các vấn đề khác liên quan đến cổ phiếu của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật khác có liên quan và quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán nơi Công ty đăng ký giao dịch hoặc niêm yết.
3. Trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày nộp đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại Phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in ấn và các chi phí khác (nếu có) để được cấp chứng nhận cổ phiếu, trừ các khoản chi phí bắt buộc phải nộp theo quy định tại Phương án phát hành cổ phiếu của Công ty.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì Cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

## **ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC**

1. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký mẫu của Người đại diện theo pháp luật của Công ty và dấu của Công ty (nếu có), trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
3. Công ty phải tiến hành thủ tục thông báo, đăng ký mẫu chứng chỉ chứng khoán tại cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### **ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN**

1. Tất cả các cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **ĐIỀU 10. THU HỒI TIỀN THANH TOÁN CỔ PHẦN ĐƯỢC MUA LẠI HOẶC CỔ TỨC**

Trường hợp việc thanh toán cổ phần được mua lại hoặc trả cổ tức trái với quy định tại khoản 1 Điều 134 và Điều 135 Luật Doanh nghiệp thì Cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp Cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho Cổ đông mà chưa được hoàn lại.

### **ĐIỀU 11. SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG**

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các Cổ đông Công ty.
2. Sổ đăng ký cổ đông bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
  - b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức;
  - e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của Cổ đông Công ty trong sổ đăng ký cổ đông.
  4. Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của Cổ đông.
  5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi Cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của Cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.

## ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Mỗi cổ phần phổ thông có 01 (một) phiếu biểu quyết.
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - d) Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong Công ty;
  - e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các Cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều này;



- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông;
  - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k) Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của Cổ đông theo quy định của pháp luật, Cổ đông có quyền đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các nghị quyết, quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;
  - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
    - (i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý Công ty hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
    - (ii) Trường hợp khác theo quy định tại điểm d khoản 5 và điểm d khoản 6 Điều 16 Điều lệ này.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
  - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ

đồng, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Việc kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Điều lệ này.
- e) Đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
- (i) Cổ đông phổ thông tự mình đề cử hoặc hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Các Cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
  - (ii) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử 01 (một) hoặc một số người theo quy định sau đây làm ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:
    - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% (năm phần trăm) đến dưới 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử 01 (một) ứng viên;
    - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;
    - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên;
    - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên;
    - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên;
    - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 60% (sáu mươi phần trăm) đến dưới 70% (bảy mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên;
    - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 70% (bảy mươi phần trăm) đến dưới 80% (tám mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên;
    - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 80% (tám mươi phần trăm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tại điểm này thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.

- f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong trường hợp sau đây:
  - a) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm này.
  - b) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông quy định tại điểm a khoản 4 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### ĐIỀU 13. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
2. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua theo quy định;
4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về nghĩa vụ nợ và tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Công ty.

7. Cổ đông lớn không được sử dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty, của các Cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; đồng thời, có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **ĐIỀU 14. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

### **MỤC 1 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **ĐIỀU 15. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Thông qua định hướng, mục tiêu và chiến lược phát triển của Công ty;
  - b) Thông qua các báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán. Quyết định mức cổ tức thanh toán hằng năm của từng loại cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
  - d) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

- e) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích hợp pháp khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- f) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- g) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- h) Quyết định lựa chọn, thay thế, bổ sung, bãi bỏ các ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Xem xét, xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông của Công ty;
- k) Quyết định đầu tư, mua sắm, cho thuê, vay, cho vay, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Công ty, bồi thường, bán, thanh lý tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- l) Quyết định việc Công ty mua lại trên 10% (*mười phần trăm*) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- m) Quyết định việc Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị từ 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- n) Quyết định tỷ lệ trích lập các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ thi đua khen thưởng và các loại quỹ khác phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 16. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm 01 (*một*) lần và trong thời hạn 04 (*bốn*) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 (*sáu*) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm họp phù hợp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này nhưng phải đảm bảo các nội dung sau:
  - a) Thông qua Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm

toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tình chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan;

- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - f) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích hợp pháp khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - g) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận, quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
  - h) Quyết định đầu tư, mua sắm, cho thuê, vay, cho vay, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Công ty, bồi thường, bán, thanh lý tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - i) Quyết định việc Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị từ 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - j) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Đại hội đồng cổ đông có quyền tiến hành tổ chức cuộc họp thường niên và bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để quyết định và thông qua mọi vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này.
  4. Toàn bộ các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đều có thể được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
  5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
    - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty;
    - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (*một phần ba*) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

- c) Bảng cân đối kế toán hằng năm, các báo cáo tài chính quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo tài chính kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị giảm một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - d) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này. Trường hợp này, yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;
  - e) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
  - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 5 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, điểm e và điểm f khoản 5 Điều này.
  - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
  - c) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
  - d) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c khoản này thì trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày tiếp theo, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 5 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - e) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

## **ĐIỀU 17. ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
  - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Công ty.
2. Tổ chức, cá nhân là Cổ đông sở hữu ít nhất 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có thể ủy quyền tối đa cho 03 (ba) người đại diện. Trường hợp Cổ đông cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp Cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
  3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và nội dung văn bản ủy quyền phải nêu rõ: Tên Cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền; số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung ủy quyền; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Chữ ký trong văn bản ủy quyền thực hiện theo quy định như sau:
    - a) Trường hợp Cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
    - b) Trường hợp Cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền (nếu có) của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
    - c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
  4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
  5. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật.
  6. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
    - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
    - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
    - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lại.



## ĐIỀU 18. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN

1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông đại diện từ 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
2. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (*bảy mươi lăm phần trăm*) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tham dự họp và biểu quyết tán thành hoặc được các Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (*bảy mươi lăm phần trăm*) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên biểu quyết tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có sự tham gia của tối thiểu 02 (*hai*) Cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (*một phần ba*) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 (*ba mươi*) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
4. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20, Điều 21 và Điều 22 Điều lệ này.
5. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## ĐIỀU 19. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo các trường hợp quy định tại Điều 16 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a) Lập danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập trong thời hạn không quá 10 (*mười*) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (*hai mươi*) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Trường hợp cổ phiếu đã được đăng ký lưu ký chứng khoán tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (hoặc cơ quan khác tương tự) thì Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - c) Chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp;
  - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
  - e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nếu có);
  - f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;
  - g) Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc bằng phương thức khác để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông đã đăng ký hoặc cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử hoặc trường hợp Cổ đông đã đăng ký số fax hoặc địa chỉ thư điện tử tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (hoặc cơ quan khác tương tự) và trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (hoặc cơ quan khác tương tự) lập có số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp Cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo mời họp có thể được đựng trong phong bì dán kín và gửi tận tay cho họ tại nơi làm việc. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp trước ít nhất 21 (*hai mươi một*) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).
4. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b) Phiếu biểu quyết;
  - c) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nếu có);

- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
5. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông nắm giữ, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 5 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 5 Điều này;
- b) Vào thời điểm Công ty nhận được kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không sở hữu đủ từ 05% (năm phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị theo quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, người triệu tập họp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 5 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **ĐIỀU 20. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50,1% (năm mươi phẩy một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Điều lệ này.

## **ĐIỀU 21. THẺ THỨC TIỀN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết tùy thuộc vào các nội dung trong Chương trình họp. Trên Thẻ biểu quyết ghi số đăng ký cổ đông, họ và tên của Cổ đông, họ và tên của đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Trên Phiếu biểu quyết ghi số đăng ký cổ đông, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền, vấn đề cần lấy ý kiến Cổ đông. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định việc lựa chọn áp dụng phương thức biểu quyết thông qua Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết đối với từng nội dung biểu quyết.
  - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Thư ký hoặc Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu được bầu theo quy định như sau:
  - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền làm chủ tọa cuộc họp vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc không thực hiện được công việc ủy quyền thì Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị (nếu có) làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (thường trực) đều vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu 01 (một) người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được chủ tọa cuộc họp thì Trưởng Ban Kiểm soát sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
  - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
  - c) Chủ tọa cuộc họp có thể đề cử một số nhân sự để thành lập Đoàn Chủ tịch (thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành,...) cùng chủ tọa điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Đoàn Chủ tịch không quá 05 (năm) người và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.
  - d) Thư ký hoặc Ban Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là (các) nhân sự được quy định tại Điều 36 Điều lệ này. Trường hợp Thư ký hoặc nhân sự trong Ban Thư ký vắng mặt

- hoặc tạm thời mất khả năng làm việc vì lý do bất khả kháng, Chủ tọa cử 01 (một) hoặc một số người khác làm Thư ký hoặc Ban Thư ký cuộc họp.
- e) Đại hội đồng cổ đông bầu 01 (một) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không bầu thì chủ tọa cuộc họp cử 01 (một) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu không quá 03 (ba) người, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
  4. Chủ tọa cuộc họp có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp mà mình cho là thích hợp để:
    - a) Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính tổ chức cuộc họp; bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
    - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
    - c) Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
  5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
    - a) Yêu cầu tất cả người dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác.
    - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa cuộc họp, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ những quy định về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
    - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
    - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
    - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
  7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu 01 (một) người khác trong số những

người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực của các kết quả biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Việc biểu quyết được tiến hành bằng Thẻ biểu quyết (tán thành, không tán thành và không có ý kiến) và/hoặc Phiếu biểu quyết tùy thuộc vào từng nội dung.

Tại cuộc họp, đối với các nội dung được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết thì số thẻ biểu quyết tán thành được đếm trước, số thẻ biểu quyết không tán thành được đếm sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền chỉ được biểu quyết cho 01 (một) trong 03 (ba) quyết định tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến cho mỗi nội dung được biểu quyết. Trường hợp Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền biểu quyết cho từ 02 (hai) quyết định trở lên trong cùng một nội dung thảo luận thì việc biểu quyết này được coi là không hợp lệ. Đối với các vấn đề lấy ý kiến thông qua Phiếu biểu quyết thì Phiếu biểu quyết sẽ được thu khi các nội dung đã được Cổ đông cho ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

- Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, công ty có trách nhiệm đảm bảo để Cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định, quy chế khác của Công ty.

## **ĐIỀU 22. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 và khoản 9 Điều 23 Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
  - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
  - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
  - Tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - Vấn đề khác theo quy định của pháp luật.
- Các nghị quyết đối với các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này, khoản 2 Điều 18 và khoản 9 Điều 23 Điều lệ này.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho 01 (một) hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo quy chế bầu cử tùy thuộc vào quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại thời điểm bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
5. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết, quyết định được thông qua và phải thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc gửi nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.
6. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết, quyết định đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
7. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo hình thức biểu quyết thông thường.

### **ĐIỀU 23. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này khi xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, quyết định và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước thời hạn phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 19 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;

- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của các nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định;
  - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f) Thời hạn phải gửi Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty bằng các hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp gửi thư, Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được lưu giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
  - c) Các Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử được xác định là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. Phiếu không hợp lệ, phiếu không có thông tin trả lời và phiếu lấy ý kiến không được gửi về không được tính vào tổng số phiếu tính tỷ lệ biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của đại diện Ban Kiểm soát và/hoặc của 01 (một) Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi Phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm phiếu (nếu có), người kiểm phiếu và đại diện Ban Kiểm soát và/hoặc Cổ đông tham gia giám sát việc kiểm phiếu.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm phiếu (nếu có), người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên



- bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết, quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của Công ty trong thời hạn 24 (*hai mươi bốn*) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
  8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  9. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số Cổ đông sở hữu ít nhất 51% (*năm mươi mốt phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **ĐIỀU 24. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể được ghi âm, ghi hình hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên Chủ tọa và Trưởng Ban Thư ký hoặc Thư ký cuộc họp;
  - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;
  - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Trưởng Ban Thư ký hoặc Thư ký cuộc họp. Trường hợp Chủ tọa, Trưởng Ban Thư ký hoặc Thư ký từ chối ký biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Trưởng Ban Thư ký hoặc Thư ký từ chối ký biên bản họp và Hội đồng quản trị cử 01 (*một*) thành viên Hội đồng quản trị ký ban hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nếu tất cả các thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc từ chối ký biên bản họp, Đại hội đồng cổ đông cử 01 (*một*) người trong số các Cổ đông dự họp thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký biên bản họp và nghị quyết, quyết định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Trưởng Ban Thư ký hoặc Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và biên bản bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Biên bản họp, nghị quyết, quyết định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các bản ghi chép, danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tất cả các tài liệu có liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khác phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ biên bản họp, nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua và tất cả các tài liệu có liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nêu tại khoản này. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những nội dung, công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định sau khi biên bản được công bố hoặc gửi đi và có quyết định hủy bỏ của cơ quan có thẩm quyền.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được gửi đến tất cả Cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

## **ĐIỀU 25. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết, quyết định hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết, quyết định hoặc một phần nội dung nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 22 Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết, quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **ĐIỀU 26. HIỆU LỰC CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc kể từ thời điểm có hiệu lực ghi trong nghị quyết, quyết định đó.
2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả

khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết, quyết định đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Trường hợp có Cổ đông, nhóm Cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này thì các nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết, quyết định đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án, Trọng tài thì người có thẩm quyền triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **MỤC 2 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **ĐIỀU 27. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b) Trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và ngân sách hàng năm cho năm tiếp theo. Trong thời gian từ khi kết thúc kế hoạch hoạt động của năm trước cho đến thời điểm kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch tài chính và ngân sách cho năm tiếp theo được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty thực hiện theo kế hoạch kinh doanh, tài chính và ngân sách tạm thời do Hội đồng quản trị phê duyệt nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Công ty;
  - c) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật; quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi thuộc thẩm quyền và trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - e) Thực hiện định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - f) Kiến nghị việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
  - g) Kiến nghị mức cổ tức được trả trình Đại hội đồng cổ đông quyết định; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- h) Kiến nghị việc tái cơ cấu, tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- i) Quyết định việc Công ty mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 (mười hai) tháng và mức giá mua đối với số cổ phần này theo quy định tại Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- j) Liên đới chịu trách nhiệm về việc thu hồi việc thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức trái với quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản trị nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác trong phạm vi thẩm quyền;
- l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- m) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư đối với các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Công ty; quyết định chủ trương khảo sát, nghiên cứu để đầu tư, lựa chọn tổ chức lập dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- n) Quyết định các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hằng năm;
- o) Quyết định đầu tư, mua sắm, cho thuê, bồi thường, bán, thanh lý tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- p) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Công ty và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ này;
- q) Quyết định việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- r) Quyết định các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị xét thấy cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- s) Cử người đại diện và quản lý phần vốn đầu tư của Công ty tại các doanh nghiệp mà Công ty đầu tư vốn, đồng thời quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- t) Quyết định việc sử dụng các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ thi đua khen thưởng và các loại quỹ khác (nếu có) của Công ty;
- u) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số các thành viên Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc; bổ

- nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm (các) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của các nhân sự do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- v) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động giám sát và chỉ đạo này của Hội đồng quản trị;
  - w) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán, báo cáo tình hình quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo tài chính hằng năm của Công ty lên Đại hội đồng cổ đông thì những báo cáo này bị coi là không có giá trị;
  - x) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền;
  - y) Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin và các quy chế nội bộ khác của Công ty;
  - z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Hội đồng quản trị và các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các trách nhiệm sau đây:
- a) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty;
  - b) Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động của Công ty; đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
  - c) Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - d) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
  - e) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
  - f) Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
- a) Đánh giá hoạt động và tình hình quản trị Công ty trong năm tài chính;
  - b) Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích hợp pháp khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- c) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;
- e) Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
- f) Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (*năm mươi phần trăm*) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (*ba*) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- g) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
- h) Kết quả giám sát đối với người điều hành Công ty khác;
- i) Các kế hoạch trong tương lai.

## **ĐIỀU 28. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN, MIỄN NHIỆM, BỔ NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị có từ 07 (*bảy*) đến 09 (*chín*) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy theo từng thời điểm.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (*năm*) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (*hai*) nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 (*năm*) công ty khác.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 02 (*hai*) thành viên độc lập Hội đồng quản trị và tối thiểu 1/3 (*một phần ba*) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:
  - a) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
    - (i) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp;
    - (ii) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty;
    - (iii) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 (*năm*) công ty khác và không thuộc trường hợp bị cấm theo quy định của pháp luật.
    - (iv) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

- b) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- (i) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
  - (ii) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - (iii) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - (iv) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - (v) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.
  - (vi) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau:
- a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
    - (i) Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều này;
    - (ii) Thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
    - (iii) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
  - b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
    - (i) Thành viên Hội đồng quản trị không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và/hoặc không tham gia các hoạt động khác của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;

- (ii) Khi thành viên Hội đồng quản trị có 01 (*một*) hoặc một số hành vi sau:
- Không thực hiện quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm vì lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty, Cổ đông;
  - Không trung thành với Công ty thông qua việc thực hiện một hoặc nhiều hành vi bao gồm nhưng không giới hạn như: sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích hợp pháp của Công ty, cổ đông;
  - Có hành vi gây khó khăn, cản trở hoặc bất kỳ hành vi khác có tính chất tương tự làm ảnh hưởng đến sự hoạt động thông suốt và tiến độ của công tác quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi như: Cố tình không tham gia cuộc họp Hội đồng quản trị dù được triệu tập hợp lệ, từ chối ký Biên bản họp mà không có lý do chính đáng, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ công việc do Hội đồng quản trị phân công, giao nhiệm vụ, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ Công ty và/hoặc có hành vi làm phát sinh các sự kiện gây mất, làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh thương hiệu của Công ty;
  - Không thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về quyền lợi của mình tại tổ chức khác; giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích hợp pháp của Công ty;
  - Có hành vi cạnh tranh bất hợp pháp với Công ty hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích hợp pháp của Công ty.

(iii) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông ngoài trường hợp quy định tại Điều lệ này khi xét thấy cần thiết.
8. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá  $\frac{1}{3}$  (*một phần ba*) so với số lượng quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (*sáu mươi*) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá  $\frac{1}{3}$  (*một phần ba*);
  - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 4 Điều này;
  - c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
9. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về việc nhận được đơn từ chức, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của Công ty.



## ĐIỀU 29. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và phải được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
2. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác mà ứng viên đang nắm giữ, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác;
  - e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng cử viên cho Công ty trong trường hợp ứng viên đó đang làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - f) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
  - g) Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);
  - h) Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
  - a) Các Cổ đông phổ thông tự mình đề cử hoặc có thể tự nguyện hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc hợp thành nhóm Cổ đông này phải được thông báo cho Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi thực hiện đề cử, đồng thời, phải thông báo cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần phổ thông tại Công ty, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại điểm a khoản này được quyền đề cử 01 (một) hoặc một số người theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 12 Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tại điểm này thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các Cổ đông khác đề cử.
  - c) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử viên vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, Hội đồng quản trị

đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

### **ĐIỀU 30. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị Công ty có 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và có từ 02 (hai) đến 03 (ba) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì điều khiển và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hằng năm, Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, và Báo cáo giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác cho các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Chỉ đạo, theo dõi, giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - f) Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về công việc của mình;
  - g) Quyết định thành lập bộ phận Văn phòng Hội đồng quản trị trực thuộc Hội đồng quản trị để giúp việc cho Hội đồng quản trị; quyết định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Hội đồng quản trị, quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, phân công công việc, chính sách thù lao, thu nhập và các vấn đề khác đối với các nhân sự làm việc tại Văn phòng Hội đồng quản trị;
  - h) Đảm bảo việc trao đổi thông tin kịp thời, chính xác và rõ ràng giữa các thành viên Hội đồng quản trị với Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - i) Tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động độc lập, hiệu quả và thiết lập những mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên Hội đồng quản trị;
  - j) Tuân thủ nghĩa vụ, trách nhiệm của người quản lý, bao gồm trách nhiệm cẩn trọng, trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi, trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và ủy quyền hoặc/và phân công của Hội đồng quản trị.
3. Các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm hỗ trợ, giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này. Hội đồng quản trị có thể có Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, quyết định của Hội đồng quản trị và theo quy định của pháp luật.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải ủy quyền bằng văn bản cho 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu 01 (một) người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc nghị quyết, quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm có hiệu lực thi hành.

### **ĐIỀU 31. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền và trách nhiệm sau đây:
- Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Cổ đông và của Công ty;
  - Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành

- viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
  - f) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.
  - g) Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng và các lợi ích hợp pháp khác cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
  4. Thành viên Hội đồng quản trị, không bao gồm các đại diện được uỷ quyền thay thế, được hưởng thù lao, thưởng và các lợi ích hợp pháp khác đối với công việc mình đảm nhiệm. Thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
  5. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và quy định pháp luật khác liên quan, được thể hiện chi tiết thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
  6. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị thì được trả tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói, lương riêng độc lập, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
  7. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

### **ĐIỀU 32. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị phải được tổ chức trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.

Trình tự, thủ tục họp phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ:

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình họp, gửi thông báo mời họp và các tài liệu liên quan cho các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường:

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi xét thấy cần thiết hoặc có đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:

- a) Trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
- e) Ban Kiểm soát.

5. Đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp Hội đồng quản trị:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; kèm theo Thông báo mời họp phải có tài liệu liên quan đến các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị xét thấy cần phải họp khẩn cấp hoặc có đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp ngay sau khi gửi thông báo mời họp và tài liệu họp có thể được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị kèm theo thông báo mời họp hoặc gửi ngay tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
- b) Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, đường bưu điện, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

- c) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền từ chối nhận thông báo mời họp Hội đồng quản trị và việc từ chối này phải thể hiện bằng văn bản, thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác đảm bảo đến được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị. Trường hợp này được xem như người triệu tập họp Hội đồng quản trị đã gửi thông báo mời họp đúng theo quy định và thành viên Hội đồng quản trị đó không tham dự họp Hội đồng quản trị, trừ khi thành viên Hội đồng quản trị đó tham gia họp Hội đồng quản trị theo thông báo mời họp hoặc có văn bản hủy bỏ văn bản từ chối nhận thông báo mời họp.
  - d) Thành viên Hội đồng quản trị có thể yêu cầu bổ sung nội dung chương trình họp bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác tới Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải đưa các nội dung yêu cầu bổ sung vào chương trình họp nếu nội dung đó được toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị dự họp thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Việc từ chối đưa các nội dung yêu cầu bổ sung vào cuộc họp phải được nêu công khai tại cuộc họp Hội đồng quản trị và ghi vào Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.
8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
  9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có từ 3/4 (*ba phần tư*) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp, kể cả người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ điều kiện để tiến hành họp thì cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp, kể cả người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
  10. Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị:
    - a) Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được thành viên Hội đồng quản trị uỷ quyền trực tiếp tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có 01 (*một*) phiếu biểu quyết.
    - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về vấn đề liên quan đến các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan của thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích hợp pháp của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
    - c) Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh này được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi

lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách đầy đủ và thích đáng.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua được ban hành dưới hình thức nghị quyết, quyết định.
12. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
13. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này.
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức tương tự khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp hoặc hình thức khác phù hợp với điều kiện kỹ thuật công nghệ hiện đại của Công ty tại thời điểm tổ chức cuộc họp và việc tổ chức họp Hội đồng quản trị theo các hình thức này là thuận lợi hơn cho thành viên Hội đồng quản trị so với hình thức họp trực tiếp với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời mà không cần một thành viên nào phải có mặt trước các thành viên khác. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này.

Địa điểm họp Hội đồng quản trị được tổ chức theo quy định tại khoản này do Chủ tọa quyết định và được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị được xác định là tham gia cuộc họp khi có sự xác nhận của thành viên hoặc người đại diện theo quyền của

thành viên đó bằng cách phát biểu hoặc các hình thức điếm danh hợp lệ khác theo yêu cầu của chủ tọa trước khi tiến hành cuộc họp.

Thẻ thức, điều kiện và các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản này và/hoặc hình thức bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp Hội đồng quản trị và/hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp Hội đồng quản trị thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Các nghị quyết, quyết định được thông qua trong một cuộc họp Hội đồng quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng biên bản cuộc họp được lưu giữ dưới hình thức phù hợp với hình thức họp và trong đó thể hiện rõ tất cả các phát biểu và biểu quyết của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

15. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị:

- a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới các hình thức điện tử khác nhau. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết, rõ ràng và đảm bảo các nội dung sau đây:
  - (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - (ii) Thời gian, địa điểm họp;
  - (iii) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - (iv) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - (v) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - (vi) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến cuộc họp;
  - (vii) Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - (viii) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - (ix) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;
  - (x) Họ, tên, chữ ký từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp;
  - (xi) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này (nếu có).
- b) Biên bản được coi là hợp lệ trong trường hợp biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có họ tên, chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tham gia cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và



có đầy đủ các nội dung theo quy định tại điểm a khoản này, trừ tiết ix điểm a khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản và Hội đồng quản trị cử một thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết khác ký ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

- c) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền đã tham dự và biểu quyết trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhưng từ chối ký tên vào biên bản họp không làm miễn trừ cho thành viên đó về các nghĩa vụ liên quan mà thành viên này đã tham gia biểu quyết. Đồng thời, việc từ chối xác nhận về sự tham gia, về nghĩa vụ của mình tại cuộc họp hoặc các nghĩa vụ của Hội đồng quản trị là cơ sở để Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét tư cách của thành viên này.
  - d) Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết, quyết định đã được Hội đồng quản trị thông qua cho các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên của Công ty. Biên bản họp Hội đồng quản trị là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày biên bản được gửi đi.
  - e) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  - f) Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
16. Hiệu lực nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị
- a) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó. Trong trường hợp thời điểm hiệu lực không được thể hiện rõ trong nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, thời điểm có hiệu lực của nghị quyết, quyết định đó là thời điểm nghị quyết, quyết định được thông qua.
  - b) Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
17. Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này hoặc nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên biểu quyết tán thành thông qua nghị quyết, quyết định phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên biểu quyết không tán thành thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ

đồng sở hữu từ 5% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết, quyết định nói trên.

### **ĐIỀU 33. LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẰNG VĂN BẢN**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến và các văn bản giải trình về nội dung cần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị. Tài liệu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trước ít nhất 05 (*năm*) ngày làm việc tính từ thời điểm tổng hợp phiếu ý kiến và ra quyết định. Cách thức gửi tài liệu thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này về việc gửi tài liệu họp Hội đồng quản trị.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên của thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến;
  - e) Phương án biểu quyết: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - f) Thời hạn gửi phiếu ý kiến đã được trả lời về Công ty;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Mỗi nội dung biểu quyết về một vấn đề tương ứng trong Phiếu ý kiến được xem là phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị về vấn đề đó. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 (*một*) phiếu biểu quyết. Phiếu ý kiến trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến. Phiếu ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn gửi phiếu ý kiến hoặc không tuân thủ hướng dẫn tại Phiếu ý kiến được coi là không hợp lệ và không được tính vào tổng số phiếu tính tỷ lệ biểu quyết.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức việc kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu được lập thành biên bản và phải được thực hiện dưới sự giám sát của đại diện Ban Kiểm soát.

Biên bản kiểm phiếu phải có đầy đủ các nội dung sau đây:

  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Thời gian, địa điểm kiểm phiếu;
  - c) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
  - d) Tổng số phiếu có quyền biểu quyết, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến;
  - e) Vấn đề được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f) Chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu, người giám sát kiểm phiếu.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị và những người ký tên trong biên bản kiểm phiếu cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung kiểm phiếu.

7. Nội dung được đa số thành viên biểu quyết tán thành tại biên bản kiểm phiếu phải được lập thành nghị quyết, quyết định thông qua. Nghị quyết, quyết định được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
8. Hội đồng quản trị quyết định ban hành quy chế, văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
9. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định được Hội đồng quản trị thông qua phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày lập biên bản.
10. Tài liệu họp, phiếu ý kiến, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết, quyết định được Hội đồng quản trị thông qua phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **ĐIỀU 34. CÁC TIỂU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc căn cứ vào nhu cầu hoạt động quản trị Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và phải có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Thành viên Hội đồng quản trị trực thuộc các tiểu ban có thể được hưởng một mức thù lao, tiền lương nhất định phụ thuộc vào tính chất và khối lượng công việc của mỗi tiểu ban và do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Các thành viên bên ngoài làm việc trong các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị được trả thù lao, tiền lương theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng dịch vụ hoặc các hình thức thỏa thuận khác với điều kiện phải được Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi Tổng Giám đốc thực hiện ký kết hợp đồng với các nhân sự này.
4. Các hành động thực thi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

#### **ĐIỀU 35. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị doanh nghiệp tại Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định nhưng tối đa là 05 (năm) năm. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Có hiểu biết về pháp luật;
  - b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a) Tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;
  - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
  - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d) Tham dự các cuộc họp;
  - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
  - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi đa số (trên 50%) số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm 01 (một) Người phụ trách quản trị công ty mới thay thế nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động và các quyền theo hợp đồng đã ký.
- a) Người phụ trách quản trị công ty có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong trường hợp sau:
    - (i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này;
    - (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
    - (iii) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
    - (iv) Do sức khỏe của Người phụ trách quản trị công ty không đảm bảo để tiếp tục công tác;
    - (v) Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.
  - b) Người phụ trách quản trị công ty có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong trường hợp sau:
    - (i) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
    - (ii) Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
    - (iii) Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.
5. Công ty phải thông báo và công bố thông tin về việc bổ nhiệm, nhận được đơn từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty nếu đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Việc kiêm nhiệm các chức vụ theo quy định tại khoản này phải do Hội đồng quản trị quyết định.

### **ĐIỀU 36. THƯ KÝ CÔNG TY**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn theo quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Thư ký và/hoặc giải tán Tổ Thư ký Công ty nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký hoặc Tổ Thư ký Công ty như sau:

1. Chuẩn bị việc tổ chức các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
2. Ghi chép biên bản các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
3. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;
4. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
5. Hỗ trợ Công ty trong việc xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông;
6. Đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
7. Cung cấp các thông tin, bản sao biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thông tin khác cho Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên theo yêu cầu công việc phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty;
8. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
9. Có quyền từ chối thực hiện các yêu cầu vi phạm các quy định của pháp luật, Điều lệ này và/hoặc quy chế nội bộ của Công ty;
10. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.
11. Được hưởng tiền lương, thù lao và các chế độ khác theo quy định tại hợp đồng lao động, Điều lệ này và quy chế nội bộ của Công ty.

### **MỤC 3**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY KHÁC**

### **ĐIỀU 37. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu sự chỉ đạo, giám sát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có 01 (một) Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng Giám đốc, 01 (một) Kế toán

trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi miễn bằng nghị quyết, quyết định được thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Tổng Giám đốc không được kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **ĐIỀU 38. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

1. Người điều hành công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành công ty khác phải có trách nhiệm và sự khẩn cần cần thiết để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Mức lương, thưởng, quyền lợi và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hợp đồng với những người điều hành công ty khác sẽ do Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế, quy định nội bộ liên quan của Công ty.
4. Tiền lương, thưởng của người điều hành công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và quy định pháp luật khác liên quan, được thể hiện chi tiết thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **ĐIỀU 39. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. Thông tin về mức lương, trợ cấp và các quyền lợi khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm và báo cáo thường niên của Công ty.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định nội bộ của Công ty và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:
  - a) Không thuộc các trường hợp bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm việc đại diện Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch tài chính, kinh doanh, thương mại, lao động,...; tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất và trong phạm vi thẩm quyền quy định.
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư của Công ty đã được thông qua;
- c) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d) Quyết định đầu tư, mua sắm, cho thuê, bồi thường, bán, thanh lý tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị đến dưới 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và phải báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất;
- e) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Công ty đối với các hợp đồng, giao dịch và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị đến dưới 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.
- f) Quyết định các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách có giá trị đến dưới 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định Điều lệ này;
- g) Quản lý và sử dụng các quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của Công ty và có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình quản lý và sử dụng các quỹ trên trong mỗi năm tài chính;
- h) Kiến nghị số lượng và chức vụ người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động do Hội đồng quản trị đề ra;
- i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- j) Tuyển dụng lao động;
- k) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- l) Ban hành các quy định, quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền;
- m) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- n) Lập kế hoạch tài chính và ngân sách năm tiếp theo để trình Hội đồng quản trị xem xét trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

- o) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hằng năm, Tổng Giám đốc phải chuẩn bị kế hoạch hoạt động chi tiết của Công ty cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách cũng như phù hợp kế hoạch tài chính 05 (năm) năm của Công ty;
  - p) Được hưởng tiền lương, thưởng và các lợi ích hợp pháp khác theo thỏa thuận và theo quy định, quy chế của Công ty;
  - q) Thực thi kế hoạch hoạt động hằng năm được thông qua;
  - r) Đề xuất những biện pháp nâng cao công tác quản lý và hoạt động của Công ty;
  - s) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hằng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hằng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch hoạt động. Bản dự toán hằng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ được trình Hội đồng quản trị và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - t) Thực hiện tất cả các hoạt động khác thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ này và các quy định, quy chế của Công ty;
  - u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động đã ký với Công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy định, quy chế khác của Công ty. Trong trường hợp điều hành trái với các quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
6. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cơ quan này khi được yêu cầu.
7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp biểu quyết tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. Trong trường hợp Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị thì Tổng Giám đốc không có quyền biểu quyết.

## **MỤC 4 BAN KIỂM SOÁT**

### **ĐIỀU 40. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ KIỂM SOÁT VIÊN**

- 1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên thực hiện tương tự quy định tại Điều 29 Điều lệ này.
- 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.



## ĐIỀU 41. THÀNH PHẦN, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

1. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, số lượng thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty là 03 (*ba*) người do Đại hội đồng cổ đông bầu với nhiệm kỳ là 05 (*năm*) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số thành viên thường trú tại Việt Nam.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc các trường hợp bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty và công ty mẹ;
  - d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - e) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (*ba*) năm liền trước đó;
  - g) Không phải là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của Nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;
  - h) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên:
  - a) Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan, Điều lệ này và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty; trong đó, có quyền tiếp nhận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.
  - b) Kiểm soát viên có nghĩa vụ sau đây:
    - (i) Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định, quy chế nội bộ của Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;
    - (ii) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
    - (iii) Trung thành với lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
    - (iv) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  - c) Trường hợp vi phạm quy định về nghĩa vụ tại điểm b khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định, quy chế khác của Công ty;
  - d) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **ĐIỀU 42. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số Kiểm soát viên theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành Công ty khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định, quy chế khác của Công ty.

#### **ĐIỀU 43. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ như quy định sau đây:
  - a) Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
  - b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 (sáu) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- d) Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- e) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- f) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên;
- g) Thực hiện kiểm tra theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại điểm này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- h) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- i) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty; được nhận các nghị quyết, quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các tài liệu có liên quan cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị;
- j) Trường hợp phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành Công ty khác vi phạm quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản lý, điều hành doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan, Điều lệ này và quy chế, quy định nội bộ của Công ty, Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- k) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;
- l) Có quyền tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- m) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

- n) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- o) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- p) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- q) Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành Công ty khác;
- r) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp và việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác;
- s) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành Công ty khác;
- t) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông;
- u) Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- v) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- w) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 Điều lệ này và phải đảm bảo có các nội dung sau:
  - (i) Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
  - (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - (iii) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích hợp pháp khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều 45 Điều lệ này;
  - (iv) Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát;
  - (v) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
  - (vi) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (*năm mươi phần trăm*) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (*ba*) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - (vii) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty;
  - (viii) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông.

- x) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh hoặc địa điểm khác, có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
  - y) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành công ty khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị, Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên. Thư ký hoặc Tổ Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, các thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị, các biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị, các tài liệu do Công ty phát hành và các tài liệu kèm theo các tài liệu trên đây phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức chúng được gửi đến cho các Cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị.

#### **ĐIỀU 44. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số lượng Kiểm soát viên trở lên dự họp.
2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
3. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới các hình thức điện tử khác. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lập chi tiết, rõ ràng và đảm bảo các nội dung sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Thời gian, địa điểm họp;
  - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e) Vấn đề được thảo luận và thông qua tại cuộc họp;
  - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến cuộc họp;
  - g) Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên, chữ ký từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và người ghi biên bản.

- j) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (nếu có).
4. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Trường hợp người ghi biên bản và/hoặc thành viên dự họp từ chối ký biên bản họp Ban Kiểm soát nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Ban Kiểm soát tham dự họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều này, trừ điểm i khoản 3 Điều này, thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc người ghi biên bản và/hoặc Kiểm soát viên dự họp từ chối ký biên bản họp.
  5. Chủ tọa cuộc họp, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Ban Kiểm soát.
  6. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

#### **ĐIỀU 45. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích hợp pháp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích hợp pháp khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh khác một cách hợp lý khi họ thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng mức chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập chi tiết thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **CHƯƠNG VI TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

##### **ĐIỀU 46. TRÁCH NHIỆM CẢN TRỌNG**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành công ty khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình tính chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản

trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

#### **ĐIỀU 47. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật liên quan và theo quy định sau đây:
  - a) Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại điểm l khoản 1 Điều 1 Điều lệ này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Công ty.
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
    - (i) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà các đối tượng này làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
    - (ii) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của các đối tượng này làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (*mười phần trăm*) vốn điều lệ.

Việc kê khai quy định tại điểm này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó thì phải công khai bản chất, nội dung của lợi ích đó trong cuộc họp mà Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác không biết bản thân và người liên quan của mình có lợi ích liên quan vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty đó phải công khai và thông báo về việc có lợi ích liên quan này cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời hạn 24 (*hai mươi bốn*) giờ kể từ thời điểm biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan và có nghĩa vụ chứng minh về sự vô tư, khách quan của mình trong hợp đồng, giao dịch này. Việc xử lý các hợp đồng, giao dịch do vi phạm các quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác phải trung thành với các lợi ích của Công ty và Cổ đông. Người điều hành Công ty và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích hợp pháp của Công ty, không được phép sử dụng thông tin, bí quyết, những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích hợp pháp cho Công ty

và tài sản của Công ty vì mục đích, tư lợi cá nhân hoặc để phục vụ cho lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (*năm mươi phần trăm*) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
7. Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện khi tiến hành các giao dịch với người có liên quan của Công ty và có thể áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa Cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.
8. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông là cá nhân và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân.
9. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp Cổ đông là công ty con không có cổ phần, phần vốn góp của Nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công ty trước ngày 01/7/2015.
10. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của Cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc/và trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của Cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này.
11. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
  - a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành Công ty khác không phải là Cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.

Trường hợp Công ty cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế thì phải được Đại



hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này trước khi thực hiện.

- b) Giao dịch có giá trị từ 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (*mười hai*) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý Công ty khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% (*mười phần trăm*) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác của Công ty làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
  - Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (*mười phần trăm*) vốn điều lệ.
- c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (*mười phần trăm*) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% (*năm mươi một phần trăm*) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
12. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 11 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
13. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác và các cá nhân, tổ chức liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
- Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban của Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.
  - Đối với những hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị lớn hơn 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (*mười hai*) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác đã được công bố cho các Cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết tán thành của các Cổ đông không có lợi ích liên quan đại diện ít nhất 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết còn lại.

14. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Đại hội đồng cổ đông, Người điều hành doanh nghiệp khác hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các loại chứng khoán của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những loại chứng khoán đó trong khi các Cổ đông khác không biết những thông tin này.
15. Hợp đồng hoặc giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điều này gây thiệt hại cho Công ty thì người ký kết hợp đồng, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc người quản lý Công ty khác có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó.

#### **ĐIỀU 48. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý công ty khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng và năng lực chuyên môn cần thiết phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành, bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ khiếu nại, kiện do Công ty là người khởi kiện hoặc có quyền khởi xướng thực hiện trong trường hợp người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý Công ty khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật và Điều lệ này và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm, nghĩa vụ của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **CHƯƠNG VII**

#### **QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH, HỒ SƠ CÔNG TY VÀ QUYỀN KHỞI KIẾN**

#### **ĐIỀU 49. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ công ty, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình, xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- b) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền thực hiện xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản hoặc nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm hoặc hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và hồ sơ, tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hồ sơ, tài liệu quy định tại Điều khoản này do người đại diện của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông thực hiện phải thể hiện bằng văn bản và kèm theo giấy uỷ quyền của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông mà người đó đại diện hoặc 01 (*một*) bản sao chứng thực của giấy uỷ quyền này. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông và người được uỷ quyền theo quy định tại Điều này phải cùng liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin, hồ sơ, tài liệu được sử dụng cho mục đích, tư lợi cá nhân hoặc để phục vụ cho lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc gây thiệt hại cho Công ty, Cổ đông khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

#### **ĐIỀU 50. QUYỀN KHỎI KIẾN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu ít nhất 01% (*một phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:
  - a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp Cổ đông, nhóm Cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty được tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp người khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.
3. Cổ đông, nhóm Cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

## **CHƯƠNG VIII LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **ĐIỀU 51. LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN**

#### **1. Tuyển dụng lao động**

Công ty trực tiếp tuyển dụng, thuê và chấm dứt thuê người lao động phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và trên cơ sở kế hoạch sử dụng nhân sự hàng năm được Hội đồng quản trị phê duyệt. Công ty ưu tiên tuyển dụng lao động là người Việt Nam. Đối với lao động chuyên môn kỹ thuật cao, cán bộ quản lý hoặc các vị trí mà lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, Công ty có thể tuyển dụng lao động nước ngoài để thay thế với điều kiện là sau đó có kế hoạch đào tạo người Việt Nam để thay thế trong một thời gian hợp lý.

2. Chậm nhất đến ngày 31/12 của năm, Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch sử dụng nhân sự của năm kế tiếp trình Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, quỹ tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

#### **3. Các vấn đề khác về lao động**

Tất cả các vấn đề cụ thể và trực tiếp liên quan đến nguồn nhân lực của Công ty, kể cả các hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, thời gian làm việc, ngày nghỉ, tiền lương, bảo hiểm, tuyển dụng, đào tạo, thanh tra, giải quyết tranh chấp lao động và những vấn đề có liên quan khác sẽ do Tổng Giám đốc quản lý và giải quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

#### **4. Công đoàn**

Người lao động Công ty có quyền thành lập, hoạt động và tham gia Công đoàn và Công đoàn phải hoạt động phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Công ty ký kết thỏa ước lao động tập thể với đại diện người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định liên quan.

## **CHƯƠNG IX TÀI CHÍNH VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN**

## **ĐIỀU 52. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh của ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và trên cơ sở yêu cầu hoạt động của Công ty.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 53. NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 của tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm đó. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó. Thời điểm kết thúc năm tài chính cuối cùng là ngày giải thể Công ty.

## **ĐIỀU 54. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **ĐIỀU 55. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, SÁU THÁNG VÀ QUÝ**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tình chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Trường hợp Công ty là Công ty mẹ, vào thời điểm kết thúc năm tài chính, ngoài báo cáo tài chính năm, Công ty còn phải lập báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ theo quy định của pháp luật về kế toán, báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh hằng năm của công ty mẹ và công ty con.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này và phải trả chi phí cho việc sao chụp theo quy định của Công ty.

## **ĐIỀU 56. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **ĐIỀU 57. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

1. Tại cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông chỉ định 01 (một) công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận đã được Hội đồng quản trị thông qua.
2. Báo cáo kiểm toán phải được đính kèm Báo cáo tài chính năm của Công ty. Các tài liệu này phải được gửi cho Hội đồng quản trị trong vòng 70 (bảy mươi) ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị gửi Báo cáo tài chính kiểm toán cùng với báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được mời tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty nếu Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu hoặc cổ đông, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát hoặc người triệu tập cuộc họp thấy cần thiết.

## **ĐIỀU 58. TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

1. Việc lập quỹ theo quy định của pháp luật do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ  
Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung Vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 05 (năm phần trăm) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi Quỹ dự trữ bằng 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ của Công ty.
3. Trả cổ tức

- a) Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  - b) Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc chia cổ tức. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày này, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
  - c) Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hoặc khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
  - d) Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
  - e) Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả cổ tức có thể thực hiện trực tiếp hoặc thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng hoặc thanh toán thông qua ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty chi trả cổ tức bằng lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông thụ hưởng thì Cổ đông đó phải chịu các rủi ro phát sinh từ địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông. Trường hợp Công ty chi trả cổ tức bằng chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
  - f) Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
  - g) Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.
4. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG X CON DẤU

## **ĐIỀU 59. CON DẤU**

1. Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu và dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu chính thức của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu của Công ty theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

## **CHƯƠNG XI TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN**

### **ĐIỀU 60. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định việc tổ chức lại Công ty, bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình Công ty hoặc các hình thức tái cấu trúc khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. Việc tổ chức lại Công ty phải được tiến hành theo cách thức do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 (sáu) tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 208 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan. Việc phá sản Công ty tuân thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

### **ĐIỀU 61. THANH LÝ**

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban Thanh lý gồm 03 (ba) thành viên, trong đó 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 (một) công ty kiểm toán độc lập. Ban Thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban Thanh lý do Đại hội đồng cổ đông chỉ định có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban Thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý Công ty được thanh toán theo thứ tự sau:



- a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các khoản tiền lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động được ký kết;
  - c) Nợ thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả theo quy định;
  - d) Các khoản nợ khác của Công ty.
4. Tiền còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều này được phân chia cho các Cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯƠNG XII GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

### **ĐIỀU 62. TRƯỜNG HỢP BÉ TẮC GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CỔ ĐÔNG**

Trừ khi pháp luật hoặc Điều lệ này có quy định khác, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (*năm phần trăm*) trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu giải thể Công ty theo một hay một số căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý, điều hành các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu biểu quyết cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động;
2. Các Cổ đông không thống nhất trong quản lý, điều hành các công việc của Công ty nên không thể đạt được số phiếu biểu quyết cần thiết theo quy định để Đại hội đồng cổ đông hoạt động;
3. Có sự bất đồng, chia rẽ giữa các Cổ đông và nội bộ Công ty khiến cho việc giải thể là phương án có lợi nhất cho tất cả Cổ đông.

### **ĐIỀU 63. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a) Cổ đông với Công ty;
  - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát hoặc người điều hành Công ty khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 (*ba mươi*) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định 01 (*một*) chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

- Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ ngày bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

### CHƯƠNG XIII CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

#### ĐIỀU 64. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng các quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

#### ĐIỀU 65. NGÀY HIỆU LỰC

- Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 13 Chương và 65 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- Điều lệ này bằng tiếng Việt và được lập 05 (năm) bản gốc, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

## PHỤ LỤC 1

### Ngành, nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở ô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, bằng phương tiện chuyên dùng: Kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt.	4932
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô. Vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng.	4933
3.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê kho, bãi đỗ xe, cho thuê văn phòng (không bao gồm hoạt động: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
4.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.	3311
5.	Sửa chữa máy móc, thiết bị.	3312
6.	Sửa chữa thiết bị điện.	3314
7.	Sửa chữa thiết bị khác.	3319
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.	3320
9.	Lắp đặt hệ thống điện.	4321
10.	Phá dỡ. Chi tiết: Phá hủy hoặc đập các tòa nhà và công trình khác (không bao gồm: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng.	4312
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.	4390
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng.	4330
14.	Cho thuê xe có động cơ.	7710
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn tất cả máy móc, thiết bị và phụ tùng máy được phép	4659

STT	Tên ngành	Mã ngành
	phân phối theo quy định (không bao gồm các loại máy móc, thiết bị và phụ tùng máy mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định của pháp luật)	
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. (không bao gồm hoạt động nhập khẩu và phân phối các loại máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm có chứa vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	4651
17.	Lập trình máy vi tính.	6201
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy tính.	6202
19.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.	6209
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
21.	Bốc xếp hàng hóa.	5224
22.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.	4520
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá xây dựng, cát xây dựng.	0810
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.	5510
25.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.	7020
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	4329
27.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, nước đá viên sạch.	1104
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.	5610
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ hóa chất độc hại Nhà nước cấm); Bán buôn nhũ tương nhựa đường. Bán buôn thiết bị phòng cháy, chữa cháy.	4669
30.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp các phương tiện, thiết bị phun nhựa, rải đá.	3290

STT	Tên ngành	Mã ngành
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt cọc tiêu, biển báo, cống bê tông xi măng và tấm hộ lan mềm dùng cho giao thông đường bộ. Chế tạo, sửa chữa dầm cầu thép và sửa chữa thiết bị, phương tiện xe máy thi công và sản xuất cơ khí khác.	2592
32.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế Chi tiết: Sản xuất nhũ tương nhựa đường.	1920
33.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp.	8211
34.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu.	8219
35.	Cung ứng lao động tạm thời. Chi tiết: Cung ứng lao động tạm thời trong nước (không bao gồm hoạt động cung ứng hoặc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7820
36.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi.	8220
37.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ viễn thông, dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền.	6190
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. (không bao gồm hoạt động nhập khẩu và phân phối các loại thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông có chứa vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	4652
39.	In ấn (trừ in ấn bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, mây, đan; không bao gồm hoạt động in xuất bản phẩm)	1811
40.	Dịch vụ liên quan đến in. (không bao gồm các dịch vụ liên quan đến hoạt động in xuất bản phẩm)	1812
41.	Quảng cáo (không đập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở; không bao gồm hoạt động quảng cáo thuốc lá)	7310
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	8230
43.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2511
44.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở).	2599

STT	Tên ngành	Mã ngành
45.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu.	8699
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh, bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm: hàng lưu niệm là sách, báo, tạp chí chuyên ngành và các xuất bản phẩm định kỳ, các vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	4773
47.	Sản xuất điện.	3511
48.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Tổ chức dịch vụ hướng dẫn tham quan hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm Phú Gia - Phước Tượng, Đoạn 37km QL 1 BOT Đèo Cả - Khánh Hòa và Hợp phận 1 QL1 đoạn Bắc Giang - Lạng Sơn.	7990
49.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo.	4293
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.	4299
51.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ; Sửa chữa các công trình giao thông. Thi công sơn mặt đường bằng công nghệ sơn dẻo nhiệt phản quang.	4212
52.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt.	8129
53.	Bán lẻ ô tô con (loại 09 chỗ ngồi trở xuống).	4512
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí.	4322
55.	Xây dựng công trình công ích khác.	4229
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.	7730
57.	Xây dựng công trình khai khoáng.	4292
58.	<b>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</b> <b>Chi tiết: Hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia, hầm Mũi Trâu. Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các tuyến quốc lộ được giao. Đảm bảo giao thông khi có thiên tai dịch họa xảy ra trên địa bàn được giao (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).</b>	<b>5225 (chính)</b>

STT	Tên ngành	Mã ngành
59.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm).	9000
60.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị viễn thông (không hoạt động tại trụ sở).	2640
61.	Công thông tin (trừ thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí).	6312
62.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.	6311
63.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống).	4511
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác xuất nhập khẩu, nghiên cứu chuyên giao công nghệ và sản xuất phần mềm công nghệ tin học viễn thông; Khai thuế hải quan.	8299
65.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.	7830
66.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm cho thuê lại lao động, môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài).	7810
67.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.	4662
68.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4101
69.	Xây dựng nhà không để ở. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4102
70.	Xây dựng công trình điện. (không bao gồm hoạt động xây dựng Thủy điện đa mục tiêu và Điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
71.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước.	4222
72.	Xây dựng công trình đường sắt.	4211
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt. (không bao gồm hoạt động quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư)	5221
74.	Xây dựng công trình thủy.	4291

STT	Tên ngành	Mã ngành
75.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc.	4223
76.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất cấu kiện bê tông, cốt thép cho xây dựng.	2395
77.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng - hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi). Tư vấn: Lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Thiết kế các loại công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế điện công trình (đường dây trạm và trạm biến áp đến 110KV, hệ thống điện chiếu sáng). Thiết kế điện nước trong công trình. Thiết kế công trình thủy lợi. Thiết kế thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình xây dựng. Khảo sát địa chất công trình. Khảo sát địa hình công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình). Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi và thủy điện. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cầu, đường bộ). Giám sát xây dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV trở xuống. Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV trở xuống. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng. Thiết kế thông gió, điều hòa không khí. Thiết kế lắp đặt hệ thống thiết bị điện, công trình đường dây TBA đến 220KV. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình dân dụng công nghiệp. Giám sát lắp đặt thiết bị công trình điện dân dụng và công nghiệp. Tư vấn thẩm tra thiết kế hệ thống điện, công trình dân dụng, thiết kế thông gió, điều hòa không khí, thiết kế lắp đặt hệ thống điện công trình giao thông, thiết kế lắp đặt thiết bị điện, công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV (tư vấn thẩm tra trong phạm vi ngành nghề thiết kế đã đăng ký). Thẩm tra thiết kế công trình giao thông (hầm, cầu, đường bộ, công trình an toàn giao thông). Hoạt động tư vấn lắp đặt hệ thống công trình phòng cháy và chữa cháy. Thiết kế hệ thống công trình phòng cháy và chữa cháy.	7110
78.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
79.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, bao gồm thí nghiệm đất xây dựng, thí nghiệm nước dùng trong xây dựng, thí nghiệm vật liệu xây dựng, thí nghiệm cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thí nghiệm kết cấu công trình xây dựng.	7120
80.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao	8559



STT	Tên ngành	Mã ngành
	động, huấn luyện an toàn phòng cháy chữa cháy.	
81.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy.	8110
82.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyên giao công nghệ, bao gồm: Môi giới chuyên giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.	7490
83.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở).	2392
84.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở và gỗ có nguồn gốc hợp pháp).	1622
85.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng: cửa nhựa, cửa sổ, khung màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt (không hoạt động tại trụ sở).	2013
86.	Hoạt động chiếu phim.	5914
87.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác đất đồi, các loại khoáng sản khác do cơ quan có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm: khoáng sản cấm khai thác theo quy định của pháp luật.	0899



## PHỤ LỤC II

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả  
(Ban hành kèm theo Tờ trình số: 11/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty)

STT	Nội dung Điều, khoản trong Quy chế hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
01	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả; Căn cứ Nghị quyết số 07/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả; Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả bao gồm các nội dung sau:</p>	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020; Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả; Căn cứ Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả; Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả bao gồm các nội dung sau:</p>	



02		<p><b>Điều chỉnh về kỹ thuật trình bày bản Quy chế:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết hoa tất cả các Điều và tiêu đề của Điều trong Quy chế</li> <li>- Cụm từ “cổ đông” sửa thành “<b>Cổ đông</b>”;</li> <li>- Cụm từ “<b>thành viên Ban Kiểm soát</b>” sửa thành “<b>Kiểm soát viên</b>”;</li> <li>- Cụm từ “<b>lợi ích</b>” sửa thành “<b>lợi ích hợp pháp</b>”</li> <li>- Từ “<b>VSD</b>” sửa thành “<b>VSDC</b>”.</li> <li>- Cụm từ “<b>Điều lệ này</b>” sửa thành “<b>Điều lệ Công ty</b>”;</li> <li>- Sửa đổi các tiết của điểm b khoản 7 Điều 6: tiết “a)” thành tiết “(i)”, tiết “b)” thành tiết “(ii)”, tiết “c)” thành tiết “(iii)”.</li> <li>- Sửa đổi các tiết của điểm b khoản 10 Điều 6: tiết “a)” sửa thành tiết “(i)”, tiết “b)” sửa thành tiết “(ii)”.</li> <li>- Sửa đổi các khoản của Điều 58: khoản “b.” sửa thành khoản “1”, khoản “c.” sửa thành khoản “2”, khoản “c.” sửa thành khoản “3”.</li> </ul>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 168, Điều 169 Luật Doanh nghiệp hiện hành và đảm bảo sự trang trọng của bản Quy chế</p>
03	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p>.....</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>.....</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp của Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG</b></p> <p>.....</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>.....</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b>, Tổng Giám đốc, <b>người điều hành Công ty khác</b> và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>.....</p>	

04	<p><b>Điều 2. Định nghĩa và giải thích</b></p> <p>1. Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>g) “<b>Người điều hành Công ty/Ban Điều hành</b>” là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;</p> <p>.....</p> <p>i) “<b>Người nội bộ của Công ty</b>” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán, bao gồm:</p> <p>.....</p> <p>j) “<b>Người có liên quan</b>” là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán, bao gồm:</p> <p>.....</p> <p>q) “<b>Thành viên độc lập HĐQT</b>” là thành viên Hội đồng quản trị có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:</p> <p>.....</p> <p>y) “<b>Biểu quyết trực tuyến/Bỏ phiếu điện tử</b>” là việc Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Hệ thống tổ chức họp</p>	<p><b>ĐIỀU 2. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH</b></p> <p>1. Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>g) “<b>Người điều hành Công ty/Ban Điều hành/Ban Tổng Giám đốc</b>” là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;</p> <p>.....</p> <p>i) “<b>Người nội bộ của Công ty</b>” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và <b>điểm k khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty</b>, bao gồm:</p> <p>.....</p> <p>j) “<b>Người có liên quan</b>” là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và <b>điểm 1 khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty</b>, bao gồm:</p> <p>.....</p> <p>q) “<b>Thành viên độc lập HĐQT</b>” là thành viên Hội đồng quản trị có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và <b>điểm b khoản 5 Điều 28 Điều lệ Công ty</b>, cụ thể:</p> <p>.....</p> <p>y) “<b>Biểu quyết trực tuyến/Bỏ phiếu điện tử</b>” là việc Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Hệ thống tổ chức họp ĐHCĐ trực</p>	<p>Sửa đổi nội dung cho phù hợp với Điều lệ Công ty</p>
----	--	---	---

	DHDCĐ trực tuyến do người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lựa chọn; .....	tuyển do người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lựa chọn, bao gồm bỏ phiếu bầu cử; .....	
05	<p><b>Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>1. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và quyết định lựa chọn địa điểm tổ chức cuộc họp phù hợp.</p> <p>.....</p> <p><b>9. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 6. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p><b>1. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và quyết định lựa chọn địa điểm tổ chức cuộc họp phù hợp.</p> <p>.....</p> <p><b>9. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50,1% (năm mươi mốt phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>.....</p>	<p>Bỏ quy định không được tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ mẫu, Điều lệ Công ty (sửa đổi) và thực tế hoạt động của doanh nghiệp</p>

	<p><b>11. Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông bầu 01 (<i>một</i>) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu và/hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không bầu thì Chủ tọa cuộc họp cử 01 (<i>một</i>) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu.</p> <p>.....</p> <p>f) Trường hợp cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của cổ đông biểu quyết cho từ 02 (<i>hai</i>) quyết định trở lên trong cùng một nội dung thảo luận hoặc sử dụng Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết không phải theo mẫu gửi kèm theo thông báo mời dự họp hoặc do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát tại thời điểm đăng ký cổ đông thì việc biểu quyết này được coi là không hợp lệ.</p> <p>.....</p>	<p><b>11. Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông bầu 01 (<i>một</i>) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không bầu thì Chủ tọa cuộc họp cử 01 (<i>một</i>) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá 03 (<i>ba</i>) người, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>.....</p> <p>f) Trường hợp Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông biểu quyết cho từ 02 (<i>hai</i>) quyết định trở lên trong cùng một nội dung trình xin ý kiến hoặc sử dụng Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết không phải theo mẫu gửi kèm theo thông báo mời dự họp hoặc do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát tại thời điểm đăng ký Cổ đông thì việc biểu quyết này được coi là không hợp lệ.</p> <p>.....</p>	
06	<p><b>Điều 9. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty.</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 9. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty khi xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty.</p> <p>.....</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ mẫu, Điều lệ Công ty (sửa đổi) và thực tế hoạt động của doanh nghiệp</p>

07	<p><b>Điều 12. Cơ cấu, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:</b> .....</p> <p>b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 28 Điều lệ Công ty hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trước khi kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 (năm) công ty khác.</p> <p>Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.</p> <p><b>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</b> .....</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn</p>	<p><b>ĐIỀU 12. CƠ CẤU, NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:</b> .....</p> <p>b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 (năm) công ty khác.</p> <p>Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p><b>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</b> .....</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ</p>
----	---	---	--

<p>và điều kiện sau đây:</p> <p>(i) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp;</p> <p>(ii) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;</p> <p>(iii) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).</p> <p>.....</p>	<p>điều kiện sau đây:</p> <p>(i) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp;</p> <p>(ii) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty;</p> <p>(iii) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 (năm) công ty khác và không thuộc trường hợp bị cấm theo quy định của pháp luật.</p> <p>(iv) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).</p> <p>.....</p>	
<p><b>Điều 13. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông có thể tự nguyện hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc hợp thành nhóm cổ đông này phải được thông báo cho Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi thực hiện đề cử, đồng thời, phải thông</p>	<p><b>ĐIỀU 13. CÁCH THỨC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ NGƯỜI VÀO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>.....</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Các Cổ đông phổ thông <b>tự mình đề cử hoặc</b> có thể tự nguyện hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc hợp thành nhóm Cổ đông này phải được thông báo cho Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi thực hiện đề cử, đồng thời,</p>	<p>Sửa đổi nội dung cho phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ</p>



	<p>báo cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>.....</p>	<p>phải thông báo cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>.....</p>	
		<p><b>Bổ sung khoản 3 vào ĐIỀU 14. CÁCH THỨC BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, như sau:</b></p> <p>“3. Trường hợp việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bằng hình thức trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) thì người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyết định cách thức bầu cử trực tuyến và quy định cụ thể cách thức bầu cử trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) này trong Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử và/hoặc Quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (nếu có) nhưng phải đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định, quy chế nội bộ khác của Công ty. Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải thông báo, hướng dẫn rõ ràng về cách thức, trình tự tham gia bầu cử trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) và tạo điều kiện thuận lợi để Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện quyền một cách hợp lệ, đầy đủ và thể hiện đúng ý chí của Cổ đông.”</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty</p>
	<p><b>Điều 26. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p>2. Biên bản được coi là hợp lệ trong trường hợp biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có họ, tên, chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị có</p>	<p><b>ĐIỀU 26. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>.....</p> <p>2. Biên bản được coi là hợp lệ trong trường hợp biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có họ, tên, chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị có quyền</p>	<p>Sửa đổi nội dung cho phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ</p>

	<p>quyền biểu quyết tham gia cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này (trừ điểm i khoản 1 Điều này) thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp và Hội đồng quản trị cử một thành viên Hội đồng quản trị khác ký ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và pháp luật có liên quan.</p> <p>.....</p>	<p>biểu quyết tham gia cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này (trừ điểm i khoản 1 Điều này) thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp và Hội đồng quản trị cử một thành viên Hội đồng quản trị <b>có quyền biểu quyết</b> khác ký ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và pháp luật có liên quan.</p> <p>.....</p>	
1	<p><b>Điều 27. Hợp Hội đồng quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp hoặc hình thức khác</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp hoặc hình thức khác phù hợp với điều kiện kỹ thuật công nghệ hiện đại của Công ty tại thời điểm tổ chức cuộc họp và việc tổ chức họp Hội đồng quản trị theo các hình thức này là thuận lợi hơn cho thành viên Hội đồng quản trị so với hình thức họp trực tiếp</p>	<p><b>ĐIỀU 27. HỢP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN HOẶC HÌNH THỨC ĐIỆN TỬ KHÁC HOẶC KẾT HỢP CẢ TRỰC TUYẾN VÀ TRỰC TIẾP HOẶC HÌNH THỨC KHÁC</b></p> <p>1. <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị</b> quyết định tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp hoặc hình thức khác phù hợp với điều kiện kỹ thuật công nghệ hiện đại của Công ty tại thời điểm tổ chức cuộc họp và việc tổ chức họp Hội đồng quản trị theo các hình thức này là thuận lợi hơn cho thành viên Hội đồng quản trị so với hình thức họp trực tiếp với điều kiện mỗi thành viên</p>	<p>Sửa đổi nội dung cho phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ</p>

	<p>với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>.....</p> <p>3. Thể thức, điều kiện và các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều này và/hoặc hình thức bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp Hội đồng quản trị và/hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp Hội đồng quản trị thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>tham gia họp đều có thể:</p> <p>.....</p> <p>3. Thể thức, điều kiện và các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều này và/hoặc hình thức bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp Hội đồng quản trị và/hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp Hội đồng quản trị thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác do <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị</b> quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
		<p>Bổ sung <b>khoản 5</b> vào <b>ĐIỀU 32. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY :</b></p> <p>“5. Người phụ trách quản trị công ty có thể được bổ nhiệm làm Thư ký Công ty nếu đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Việc kiêm nhiệm các chức vụ theo quy định tại khoản này phải do Hội đồng quản trị quyết định.”</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với nội dung bổ sung của Điều lệ</p>
	<p><b>Điều 33. Thư ký Công ty</b></p> <p>1. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm 01 (<i>một</i>) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 33. THƯ KÝ CÔNG TY</b></p> <p>1. Khi xét thấy cần thiết, <b>Hội đồng quản trị</b> quyết định bổ nhiệm 01 (<i>một</i>) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>.....</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ</p>

<p><b>Điều 35. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>.....</p> <p>2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số thành viên Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và đồng thời phải là cổ đông của Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 42 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.</p>	<p><b>ĐIỀU 35. CƠ CẤU, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA KIỂM SOÁT VIÊN</b></p> <p>.....</p> <p>2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số Kiểm soát viên theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 42 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều lệ</p>
<p><b>Điều 37. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 14 Quy chế này. Phiếu bầu cử do Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị, có ghi danh sách ứng cử viên, tổng số phiếu bầu của cổ đông, có đóng dấu treo Công ty.</p>	<p><b>ĐIỀU 37. CÁCH THỨC BẦU KIỂM SOÁT VIÊN</b></p> <p>1. Cách thức bầu Kiểm soát viên thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 14 Quy chế này. Phiếu bầu cử do Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị, có ghi danh sách ứng cử viên, tổng số phiếu bầu của Cổ đông, có đóng dấu treo Công ty.</p> <p>2. Trường hợp việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên thực hiện bằng hình thức trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) thì người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyết định cách thức bầu cử trực tuyến và quy định cụ thể cách thức bầu cử trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) này trong Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử và/hoặc Quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (nếu có)</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty</p>

		<p>nhưng phải đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định, quy chế nội bộ khác của Công ty. Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải thông báo, hướng dẫn rõ ràng về cách thức, trình tự tham gia bầu cử trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) và tạo điều kiện thuận lợi để Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện quyền một cách hợp lệ, đầy đủ và thể hiện đúng ý chí của Cổ đông.</p>	
	<p><b>Điều 61. Hiệu lực của Quy chế</b></p> <p>1. Quy chế (sửa đổi, bổ sung) này gồm 09 Chương và 61 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 61. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ</b></p> <p>1. Quy chế (sửa đổi, bổ sung) này gồm 09 Chương và 61 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua và có hiệu lực <b>thi hành</b> kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p> <p>2. Quy chế này là duy nhất và thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).</p> <p>.....</p>	

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

\*\*\*

**DỰ THẢO**



## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024*

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>5</b>
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....</b>	<b>5</b>
<b>Điều 2. Định nghĩa và giải thích.....</b>	<b>5</b>
<b>Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành .....</b>	<b>8</b>
<b>CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>8</b>
<b>Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....</b>	<b>8</b>
<b>Điều 5. Công tác chuẩn bị cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....</b>	<b>9</b>
<b>Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....</b>	<b>9</b>
<b>Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến .....</b>	<b>18</b>
<b>Điều 8. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến và các hình thức khác.....</b>	<b>26</b>
<b>Điều 9. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....</b>	<b>28</b>
<b>Điều 10. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....</b>	<b>30</b>
<b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>30</b>
<b>Điều 11. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....</b>	<b>31</b>
<b>Điều 12. Cơ cấu, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.....</b>	<b>31</b>
<b>Điều 13. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>32</b>
<b>Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....</b>	<b>33</b>
<b>Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>34</b>
<b>Điều 16. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. ....</b>	<b>35</b>
<b>Điều 17. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....</b>	<b>35</b>
<b>Điều 18. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị .....</b>	<b>36</b>
<b>Điều 19. Thù lao và lợi ích hợp pháp khác của thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>37</b>
<b>Điều 20. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị tối thiểu .....</b>	<b>37</b>
<b>Điều 21. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường .....</b>	<b>38</b>
<b>Điều 22. Thông báo họp Hội đồng quản trị.....</b>	<b>38</b>
<b>Điều 23. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của Kiểm soát viên .....</b>	<b>39</b>
<b>Điều 24. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị .....</b>	<b>39</b>
<b>Điều 25. Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị .....</b>	<b>39</b>
<b>Điều 26. Biên bản họp Hội đồng quản trị .....</b>	<b>40</b>
<b>Điều 27. Họp Hội đồng quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác.....</b>	<b>41</b>
<b>Điều 28. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.....</b>	<b>42</b>
<b>Điều 29. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị .....</b>	<b>43</b>

<b>Điều 30.</b> Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị .....	<b>44</b>
<b>Điều 31.</b> Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị .....	<b>44</b>
<b>Điều 32.</b> Người phụ trách quản trị công ty.....	<b>44</b>
<b>Điều 33.</b> Thư ký Công ty .....	<b>46</b>
<b>CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>46</b>
<b>Điều 34.</b> Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên .....	<b>46</b>
<b>Điều 35.</b> Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên .....	<b>48</b>
<b>Điều 36.</b> Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên .....	<b>48</b>
<b>Điều 37.</b> Cách thức bầu Kiểm soát viên.....	<b>48</b>
<b>Điều 38.</b> Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	<b>48</b>
<b>Điều 39.</b> Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	<b>49</b>
<b>Điều 40.</b> Tiền lương, thù lao, lợi ích hợp pháp khác của Kiểm soát viên .....	<b>49</b>
<b>CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>49</b>
<b>Điều 41.</b> Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc .....	<b>50</b>
<b>Điều 42.</b> Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc.....	<b>50</b>
<b>Điều 43.</b> Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc .....	<b>50</b>
<b>Điều 44.</b> Miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc .....	<b>50</b>
<b>Điều 45.</b> Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc .....	<b>51</b>
<b>Điều 46.</b> Tiền lương và lợi ích hợp pháp khác của Tổng Giám đốc .....	<b>51</b>
<b>CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>51</b>
<b>Điều 47.</b> Nguyên tắc làm việc và phối hợp hoạt động .....	<b>51</b>
<b>Điều 48.</b> Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc .....	<b>51</b>
<b>Điều 49.</b> Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.....	<b>53</b>
<b>Điều 50.</b> Các trường hợp Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị .....	<b>54</b>
<b>Điều 51.</b> Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị .....	<b>55</b>
<b>Điều 52.</b> Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao .....	<b>55</b>
<b>Điều 53.</b> Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc.....	<b>56</b>
<b>Điều 54.</b> Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát .....	<b>56</b>
<b>Điều 55.</b> Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể .....	<b>Error! Bookmark not defined.56</b>



<b>CHƯƠNG VII. ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT .....</b>	<b>57</b>
<b>Điều 56. Đánh giá hoạt động .....</b>	<b>57</b>
<b>Điều 57. Khen thưởng.....</b>	<b>58</b>
<b>Điều 58. Kỷ luật.....</b>	<b>58</b>
<b>CHƯƠNG VIII. CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>58</b>
<b>Điều 59. Nghĩa vụ công bố thông tin .....</b>	<b>60</b>
<b>CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....</b>	<b>60</b>
<b>Điều 60. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty .....</b>	<b>60</b>
<b>Điều 61. Hiệu lực của Quy chế.....</b>	<b>60</b>

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả bao gồm các nội dung sau:

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.
- Quy chế quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc; quy trình, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

- Công ty;
- Cổ đông Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của Cổ đông;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;
- Tổ chức và cá nhân có quyền và lợi ích liên quan đến Công ty.

### ĐIỀU 2. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

- Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) “**Công ty**” là CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ;
- b) “**Điều lệ**” là Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
- c) “**Quy chế nội bộ về quản trị công ty**” là Quy chế này của Công ty và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
- d) “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- e) “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- f) “**Việt Nam**” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- g) “**Người điều hành Công ty/Ban Điều hành/Ban Tổng Giám đốc**” là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
- h) “**Người quản lý Công ty**” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- i) “**Người nội bộ của Công ty**” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và điểm k khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty, bao gồm:
  - (i) Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên Hội đồng quản trị;
  - (ii) Người đại diện theo pháp luật của Công ty;
  - (iii) Tổng Giám đốc;
  - (iv) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - (v) Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - (vi) Thư ký Công ty;
  - (vii) Người phụ trách quản trị Công ty;
  - (viii) Người được ủy quyền công bố thông tin.
- j) “**Người có liên quan**” là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và điểm l khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty, bao gồm:
  - (i) Công ty và người nội bộ của Công ty;
  - (ii) Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% (mười phần trăm) số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty;
  - (iii) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

- (iv) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
  - (v) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
  - (vi) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - (vii) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- k) “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất 01 (*một*) cổ phần của Công ty;
- l) “**Cổ đông sáng lập**” là Cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách Cổ đông sáng lập của Công ty;
- m) “**Cổ đông lớn**” là Cổ đông sở hữu từ 05% (*năm phần trăm*) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- n) “**Đại hội đồng cổ đông**” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
- o) “**Hội đồng quản trị**” là Hội đồng quản trị của Công ty;
- p) “**Thành viên HĐQT không điều hành**” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
- q) “**Thành viên độc lập HĐQT**” là thành viên Hội đồng quản trị có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và điểm b khoản 5 Điều 28 Điều lệ Công ty, cụ thể:
- (i) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 (*ba*) năm liền trước đó;
  - (ii) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - (iii) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - (iv) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% (*một phần trăm*) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - (v) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (*năm*) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (*hai*) nhiệm kỳ.
- r) “**Ban Kiểm soát**” là Ban Kiểm soát của Công ty;
- s) “**Tổng Giám đốc**” là Tổng Giám đốc của Công ty;
- t) “**Sở Giao dịch Chứng khoán**” là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
- u) “**VSDC**” là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và/hoặc cơ quan khác có chứng năng tương tự;

- v) “**Giấy tờ pháp lý của cá nhân**” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
- w) “**Giấy tờ pháp lý của tổ chức**” là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác;
- x) “**Hệ thống tổ chức hợp ĐHĐCĐ trực tuyến**” là phương thức do người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lựa chọn để phục vụ cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn các phương tiện như: Trang thông tin điện tử (website), phần mềm, hệ thống phần mềm, ứng dụng tin học, ứng dụng trên các thiết bị điện tử thông minh và các phương tiện điện tử khác;
- y) “**Biểu quyết trực tuyến/Bỏ phiếu điện tử**” là việc Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Hệ thống tổ chức hợp ĐHĐCĐ trực tuyến do người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lựa chọn, bao gồm bỏ phiếu bầu cử;
- z) “**Địa điểm tổ chức hợp ĐHĐCĐ trực tuyến**” bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó: Địa điểm chính là nơi Chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; các địa điểm khác là nơi Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống tổ chức hợp ĐHĐCĐ trực tuyến bằng tài khoản truy cập đã được người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ cung cấp để tham dự cuộc họp.
2. “**Pháp luật**” có nghĩa là tất cả các luật, nghị định, thông tư, quyết định và các văn bản có hiệu lực pháp lý khác do bất kỳ một Cơ quan Nhà nước nào ban hành (bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tùy từng thời điểm) và có liên quan đến Công ty. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản bất kỳ sẽ bao gồm các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của quy định, văn bản đó.
3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng đến nội dung của Quy chế này.
4. Bất kỳ từ ngữ hoặc thuật ngữ được quy định tại Quy chế này mà không được định nghĩa hoặc giải thích tại Điều này (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) có ý nghĩa tương tự như trong Luật Doanh nghiệp.

### **ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH**

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

## **CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **ĐIỀU 4. VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên gần nhất về các nội dung đã được thông qua tại nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất trước khi thực hiện.

## **ĐIỀU 5. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này thành lập Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trưởng Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm phân công thành viên thực hiện các công việc hỗ trợ cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **ĐIỀU 6. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **1. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:**

- a) Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn 04 (*bốn*) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 (*sáu*) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và quyết định lựa chọn địa điểm tổ chức cuộc họp phù hợp.
- b) Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tình chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
- c) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 16 Điều lệ Công ty và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
- d) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định thì Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 16 Điều lệ Công ty. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
- e) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 5 Điều 16

Điều lệ Công ty có quyền đại diện cho Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 16 Điều lệ Công ty.

## **2. Lập Danh sách Cổ đông có quyền dự họp**

- a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có trách nhiệm thực hiện lập danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (*mười*) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
- b) Trường hợp cổ phiếu đã được đăng ký lưu ký chứng khoán tại VSDC thì Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **3. Thông báo về việc chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

- a) Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (*hai mươi*) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
- b) Thông báo về việc chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và công bố thông tin theo quy định với các nội dung gồm: thời gian chốt danh sách Cổ đông, thời gian và địa điểm dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

## **4. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

- a) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông có tên trong Danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đã chốt bằng phương thức quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông đăng ký hoặc thông báo cho Công ty. Đồng thời, thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.
- b) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp trước ít nhất 21 (*hai mươi một*) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

## **5. Chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông**

- a) Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề được biểu quyết tại cuộc họp được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - (i) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
  - (ii) Phiếu biểu quyết;

- (iii) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nếu có);
- b) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty chậm nhất 03 (*ba*) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông nắm giữ; vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- c) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại điểm b khoản này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- (i) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm b khoản này;
- (ii) Vào thời điểm Công ty nhận được kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không sở hữu đủ từ 05% (*năm phần trăm*) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty;
- (iii) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- (iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- d) Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị theo quy định tại điểm c khoản này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, người triệu tập họp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- e) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm b khoản này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

- a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức sau:
- (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- (ii) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- (v) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Công ty..
- b) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 17 Điều lệ Công ty và phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và chỉ có hiệu lực với Công ty kể



từ ngày Công ty nhận được văn bản. Nội dung văn bản ủy quyền phải nêu rõ: tên Cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền; số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung ủy quyền; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền, trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện; chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Chữ ký trong văn bản ủy quyền thực hiện theo quy định như sau:

- (i) Trường hợp Cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
  - (ii) Trường hợp Cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền (nếu có) của Cổ đông đó và người được ủy quyền;
  - (iii) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- c) Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật.
- d) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- e) Trong trường hợp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty nhận được nhiều văn bản ủy quyền của cùng một cổ đông thì văn bản ban hành sau mặc nhiên có giá trị ưu tiên áp dụng.
- f) Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối các ủy quyền không tuân thủ quy định của Công ty và pháp luật và/hoặc có nội dung không rõ ràng, mâu thuẫn dẫn đến không xác định được đối tượng, thời gian, phạm vi, nội dung ủy quyền của Cổ đông. Trong trường hợp này, Ban Tổ chức phải thông báo cho người được ủy quyền dự họp về việc từ chối ủy quyền và người được ủy quyền dự họp có trách nhiệm thông báo lại cho Cổ đông hoặc bên ủy quyền.
- g) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- (i) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - (ii) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - (iii) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lại.

## **7. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

- a) Trưởng Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông trước và trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp.

- b) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có tối thiểu 03 (ba) người, trong đó có 01 (một) Trưởng ban và các thành viên để thực hiện các nhiệm vụ sau:
- (i) Thực hiện kiểm tra tư cách và tình hình Cổ đông hoặc người đại diện của Cổ đông đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong toàn bộ thời gian diễn ra cuộc họp;
  - (ii) Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình cổ đông dự họp;
  - (iii) Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa cuộc họp và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

#### **8. Cách thức đăng ký tham dự họp và đăng ký cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- a) Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ ràng, cụ thể tại thông báo mời dự họp Đại hội đồng cổ đông và bao gồm các hình thức theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này. Cổ đông lựa chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo mời dự họp.
- b) Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để Cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tùy vào điều kiện cụ thể tại thời điểm tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà Công ty áp dụng các hình thức đăng ký, tham dự và biểu quyết phù hợp. Mọi cách thức áp dụng đều phải được hướng dẫn cụ thể tại thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông để Cổ đông lựa chọn và thuận tiện trong việc áp dụng.
- c) Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký theo trình tự sau:
- (i) Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện họp pháp của Cổ đông có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết tùy thuộc vào các nội dung trong chương trình họp. Trên Thẻ biểu quyết ghi mã số cổ đông, họ và tên của Cổ đông, họ và tên của đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sở hữu và đại diện, số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Trên Phiếu biểu quyết sẽ ghi mã số cổ đông, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sở hữu và đại diện, số phiếu biểu quyết, vấn đề cần lấy ý kiến Cổ đông.
  - (ii) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### **9. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50,1% (năm mươi phẩy một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.
- b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi)

ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% (*ba mươi ba phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết.

- c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (*hai mươi*) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp.

#### **10. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- a) Khi đăng ký cổ đông dự họp, Công ty cấp cho từng Cổ đông Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều này.

- b) Hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

(i) Biểu quyết theo hình thức công khai: Sử dụng Thẻ biểu quyết;

(ii) Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu kín: Sử dụng Phiếu biểu quyết.

Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định việc lựa chọn áp dụng hình thức biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết hoặc hình thức bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết đối với từng nội dung biểu quyết.

- c) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Đối với trường hợp biểu quyết thông qua Thẻ biểu quyết, Cổ đông và đại diện hợp pháp của Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi được Chủ tọa hỏi: *Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến về từng nội dung cụ thể.*

Đối với trường hợp biểu quyết thông qua Phiếu biểu quyết, các Phiếu biểu quyết được Ban kiểm phiếu thu lại và kiểm đếm sau khi toàn bộ các nội dung cần biểu quyết đã được lấy ý kiến.

#### **11. Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- a) Đại hội đồng cổ đông bầu 01 (*một*) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không bầu thì Chủ tọa cuộc họp cử 01 (*một*) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá 03 (*ba*) người, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

- b) Ban kiểm phiếu có nghĩa vụ cẩn trọng, trung thực khi thực hiện nhiệm vụ và công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

- c) Đối với trường hợp biểu quyết công khai: Ban kiểm phiếu đếm số thẻ biểu quyết tán thành trước, số thẻ biểu quyết không tán thành được đếm sau, số thẻ biểu quyết không có ý kiến

được đếm sau cùng, sau đó tổng hợp trực tiếp và báo cáo tại cuộc họp. Cổ đông và đại diện hợp pháp của Cổ đông chỉ được biểu quyết cho một trong ba quyết định tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến cho mỗi nội dung được biểu quyết. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập báo cáo hoặc xác nhận kết quả biểu quyết thông qua hình thức biểu quyết công khai, trong đó nêu rõ số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, tổng số thẻ biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

- d) Đối với trường hợp bỏ phiếu kín: Các Cổ đông và đại diện hợp pháp của Cổ đông sau khi lựa chọn các phương án biểu quyết tại mỗi nội dung cuộc họp trên Phiếu biểu quyết sẽ bỏ Phiếu biểu quyết vào hòm phiếu. Hòm phiếu đã được khóa và niêm phong theo đúng quy định và do Ban kiểm phiếu quản lý.

Sau khi các nội dung họp đã được xin ý kiến, Ban kiểm phiếu tiến hành mở hòm phiếu niêm phong dưới sự chứng kiến của các thành viên Ban kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông bầu (nếu có).

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra Phiếu biểu quyết theo thứ tự các phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến và tổng hợp kết quả để lập Biên bản kiểm phiếu.

- e) Tỷ lệ số phiếu biểu quyết cho từng quyết định của Cổ đông và đại diện hợp pháp của Cổ đông (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) được tính dựa trên số phiếu có quyền biểu quyết hợp lệ cùng loại (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) so với tổng số phiếu có quyền biểu quyết hợp lệ.
- f) Trường hợp Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông biểu quyết cho từ 02 (hai) quyết định trở lên trong cùng một nội dung trình xin ý kiến hoặc sử dụng Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết không phải theo mẫu gửi kèm theo thông báo mời dự họp hoặc do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát tại thời điểm đăng ký cổ đông thì việc biểu quyết này được coi là không hợp lệ.
- g) Biên bản kiểm phiếu là văn bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu đối với ý kiến của Cổ đông và đại diện hợp pháp của Cổ đông về các nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó phải bao gồm các nội dung sau:
- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - (ii) Thời gian, địa điểm thực hiện việc kiểm phiếu;
  - (iii) Thành phần tham gia kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu (nếu có);
  - (iv) Các nội dung lấy ý kiến Cổ đông;
  - (v) Số Cổ đông tham dự cuộc họp đã biểu quyết, trong đó nêu rõ số cổ phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ;
  - (vi) Tổng số phiếu và tỷ lệ phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng nội dung lấy ý kiến Cổ đông.
  - (vii) Các nội dung đã được thông qua, không được thông qua tại cuộc họp;
  - (viii) Họ và tên, chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu hoặc đại diện Trưởng Ban kiểm phiếu nhưng phải đảm bảo các thành viên Ban kiểm phiếu phải ký nháy vào từng trang của Biên bản và người giám sát kiểm phiếu (nếu có).

Trưởng Ban kiểm phiếu và các thành viên Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung Biên bản kiểm phiếu. Trường hợp Trưởng Ban kiểm phiếu từ chối ký Biên bản kiểm phiếu thì một trong các thành viên còn lại của Ban kiểm phiếu có trách nhiệm ký Biên bản kiểm phiếu. Trường hợp toàn bộ các thành viên của Ban kiểm phiếu không đồng ý hoặc từ chối ký Biên bản kiểm phiếu thì Đại hội đồng cổ đông bầu 01 (một) trong số các Cổ đông dự họp ký Biên bản kiểm phiếu và Biên bản kiểm phiếu này có hiệu lực ngay từ thời điểm ký.

## 12. Thông báo kết quả kiểm phiếu

- a) Ban kiểm phiếu được bầu theo khoản 11 Điều này có trách nhiệm công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- b) Đối với các nội dung biểu quyết theo hình thức công khai, Chủ tọa cuộc họp hoặc đại diện Ban kiểm phiếu công bố công khai ngay sau khi tiến hành biểu quyết về nội dung đó.
- c) Đối với các nội dung biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu kín, Biên bản kiểm phiếu phải được đại diện Ban kiểm phiếu công bố trước thời điểm bế mạc cuộc họp.

## 13. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- a) Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- b) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
  - (i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - (ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - (iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
  - (iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
  - (v) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - (vi) Các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.
- c) Các nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho ít nhất 51% (*năm mươi một phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18, khoản 2 và khoản 4 Điều 22 và khoản 9 Điều 23 Điều lệ Công ty.
- d) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên

có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo quy chế bầu cử tùy thuộc vào quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại thời điểm bầu cử.

- e) Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua với tỷ lệ tán thành bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết, quyết định đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- f) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo hình thức biểu quyết thông thường.

#### 14. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể được ghi âm, ghi hình hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - (ii) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - (iii) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - (iv) Họ, tên Chủ tọa và Trưởng Ban thư ký hoặc Thư ký cuộc họp;
  - (v) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - (vi) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - (vii) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - (viii) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - (ix) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Trưởng Ban thư ký hoặc Thư ký cuộc họp. Trường hợp Chủ tọa, Trưởng Ban Thư ký hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Trưởng Ban thư ký hoặc Thư ký từ chối ký biên bản họp. Trường hợp này, Hội đồng quản trị cử 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị ký ban hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nếu tất cả các thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc từ chối ký biên bản họp, Đại hội đồng cổ đông cử 01 (một) người trong số các Cổ đông dự họp thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký biên bản họp và nghị quyết, quyết định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.
- b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Trưởng Ban Thư ký hoặc Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên

trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

- c) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và biên bản bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt có hiệu lực thi hành.
- d) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết đã được thông qua, các bản ghi chép, danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tất cả các tài liệu có liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khác phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Người chủ trì họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định được thông qua và tất cả các tài liệu có liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nêu tại khoản này.

#### **15. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

- a) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được gửi đến tất cả Cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi Biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.
- b) Chủ tọa cuộc họp là người ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại tiết ix điểm a khoản 14 Điều này.

### **ĐIỀU 7. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN**

Quy định về trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến do người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy vào từng thời điểm nhưng phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và có các nội dung sau:

#### **1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Việc thông báo mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp, khoản 3 Điều 19 Điều lệ Công ty, khoản 4 Điều 6 Quy chế này và các quy định, quy chế khác có liên quan.

#### **2. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

- a) Tất cả các Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán (cổ phiếu HHV) tại ngày đăng ký cuối cùng chốt thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty do VSDC cung cấp đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (nếu có) và các quy định, quy chế khác có liên quan.

- b) Hoạt động tham dự và biểu quyết của Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện thông qua Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến được người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lựa chọn tùy theo từng cuộc họp cụ thể.
- c) Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:
- (i) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông truy cập vào Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến theo hướng dẫn tại Thông báo mời họp bằng tài khoản đăng nhập và mật khẩu do người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cung cấp hoặc truy cập bằng phương thức khác theo lựa chọn của người triệu tập họp tại từng cuộc họp cụ thể để tham dự họp.
  - (ii) Thông tin đăng nhập vào Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến là thông tin mật, được cấp riêng cho từng Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông và chỉ có giá trị đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập đã được người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cung cấp. Cổ đông có quyền yêu cầu được cấp lại thông tin đăng nhập vào số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử (email) mà Cổ đông đã đăng ký với VSDC trong trường hợp Cổ đông bị mất thông tin đăng nhập. Yêu cầu cấp lại thông tin đăng nhập chỉ được thực hiện 01 (một) lần.
  - (iii) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc Công ty không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với trường hợp:
    - Thông tin đăng nhập bị tiết lộ, cung cấp cho bên thứ ba mà không do lỗi cố ý của người triệu tập họp hoặc Công ty. Trường hợp này, Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông phải thông báo ngay cho người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Công ty về việc bên thứ ba đã biết thông tin đăng nhập. Nếu Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông không thông báo và việc đăng nhập để tham dự và/hoặc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là đúng quy định thì kết quả biểu quyết từ tài khoản đăng nhập được công nhận là hợp lệ và có giá trị.
    - Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông bị mất thông tin đăng nhập sau khi đã được cấp lại theo yêu cầu của Cổ đông.
    - Người triệu tập họp và/hoặc Công ty đã gửi thông tin đăng nhập cho Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông liên tiếp 03 (ba) lần do Công ty không thể gửi thông tin đăng nhập theo số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử (email) đã đăng ký của Cổ đông và Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông không nhận được thông tin đăng nhập mà không phải do lỗi cố ý của người triệu tập cuộc họp và/hoặc Công ty.
  - (iv) Trường hợp Cổ đông có yêu cầu đăng ký mới hoặc thay đổi số điện thoại, địa chỉ thư điện tử (email) hoặc thay đổi các thông tin khác của Cổ đông đã đăng ký với VSDC thì Cổ đông liên hệ với Thành viên lưu ký nơi Cổ đông mở tài khoản để thực hiện thủ tục cập nhật, thay đổi thông tin theo quy định của VSDC trước ngày đăng ký cuối cùng đã công bố.
  - (v) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Công ty không có nghĩa vụ phải thay đổi, cập nhật thông tin của Cổ đông với VSDC và không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Cổ đông không thay đổi, cập nhật thông tin kịp thời với Thành viên



lưu ký nơi Cổ đông mở tài khoản dẫn đến danh sách Cổ đông do VSDC cung cấp không có thông tin mới nhất của Cổ đông.

### **3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

- a) Việc Cổ đông ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp, Điều 17 Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu có) và các quy định, quy chế khác có liên quan.

Người triệu tập họp và/hoặc Công ty có thể triển khai thủ tục ủy quyền trực tuyến trên Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến với mục đích duy nhất là tạo điều kiện thuận lợi cho Cổ đông thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham dự họp nhưng phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về dân sự, quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu có) và các quy định, quy chế khác có liên quan.

- b) Tùy theo từng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, người triệu tập họp và/hoặc Công ty sẽ có hướng dẫn để Cổ đông thực hiện việc ủy quyền cho người đại diện tham dự họp và cách thức xác nhận để đại diện được ủy quyền tham dự và/hoặc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ.

### **4. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi đạt đủ điều kiện quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

- b) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông được coi là tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hợp lệ, đầy đủ khi thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- (i) Tham dự họp và biểu quyết trực tuyến thông qua Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến do người triệu tập họp lựa chọn: Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông đã thực hiện đầy đủ, chính xác các thủ tục đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến để tham dự họp và/hoặc thực hiện biểu quyết trực tuyến theo thông báo, hướng dẫn của người triệu tập họp và được Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến tổng hợp, trích xuất dữ liệu cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để báo cáo Chủ tọa tại cuộc họp;
- (ii) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông đã thực hiện việc biểu quyết trực tuyến theo đúng quy định nhưng không tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trong trường hợp Hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở trước thời điểm khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quyết định của người triệu tập cuộc họp;
- (iii) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông đã đăng nhập thành công vào Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng không tham gia biểu quyết trực tuyến (không chọn bất kỳ phương án biểu quyết nào) tính đến thời điểm kết thúc biểu quyết theo quyết định của Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp này, Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông được xem là đã từ chối quyền biểu quyết và không tham gia biểu quyết đối với vấn đề xin ý kiến; số phiếu của Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của vấn đề không được biểu quyết.

- (iv) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông không tham dự và biểu quyết thông qua Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng đã gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử (email) hoặc gửi trực tiếp đến trụ sở Công ty hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Phiếu biểu quyết chỉ được mở tại thời điểm kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp để xác định tỷ lệ Cổ đông tham dự cuộc họp.
- c) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phân công thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm xác định tỷ lệ Cổ đông tham dự họp làm căn cứ để tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và xác định tỷ lệ biểu quyết dựa trên tổng số Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông tham dự họp theo quy định tại Điều này.
- d) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông có quyền truy cập vào Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến để tham dự họp và/hoặc tham gia biểu quyết đối với các vấn đề còn lại sau khi đã khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện các thủ tục tham dự họp, không phải trình bày lại các nội dung đã được thông qua và hiệu lực của những vấn đề đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
- e) Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử do người triệu tập họp lựa chọn phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế tại thời điểm triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau đây:
- (i) Đường truyền, mạng internet của Hệ thống tại địa điểm họp chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của Cổ đông không bị gián đoạn, trừ trường hợp do các sự cố khách quan xảy ra đột xuất. Trường hợp việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tại địa điểm chính bị gián đoạn thì Chủ tọa cuộc họp phải cho tạm dừng cuộc họp để khắc phục và phải ghi nhận việc gián đoạn này vào Biên bản cuộc họp.
  - (ii) Địa điểm họp chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
  - (iii) Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật tài khoản truy cập vào Hệ thống;
  - (iv) Dữ liệu điện tử liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được lưu trữ, trích xuất được từ Hệ thống.

## **5. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

- a) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến có quyền đăng ký phát biểu ý kiến thảo luận thông qua Hệ thống tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến. Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông có thể gửi câu hỏi hoặc phát biểu trực tuyến tại cuộc họp qua Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến. Người triệu tập họp và/hoặc Công ty phải tạo điều kiện để Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông gửi câu hỏi hoặc đăng ký tham gia phát biểu trực tuyến tại cuộc họp.
- b) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- c) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông đã đăng ký phát biểu trực tuyến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng công nghệ hoặc thiết bị điện tử cho phép thực hiện việc truyền phát âm thanh và/hoặc hình ảnh để đảm bảo rằng Chủ tọa cuộc họp và các Cổ đông khác tham dự họp nghe được ý kiến phát biểu một cách rõ ràng, đầy đủ.
- d) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với Chương trình họp đã được thông qua. Nội dung ý kiến phát biểu của Cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến các vấn đề cá nhân hoặc vượt quá thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc quyền hạn của Công ty. Cổ đông không phát biểu lại các nội dung đã được Chủ tọa hoặc người được Chủ tọa ủy quyền/chỉ định trả lời đầy đủ, rõ ràng, đúng trọng tâm hoặc phát biểu về các vấn đề đã được biểu quyết.
- e) Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm sắp xếp cho Cổ đông tham gia phát biểu theo thứ tự đăng ký và trực tiếp trả lời hoặc ủy quyền/chỉ định cho người khác trả lời các nội dung phát biểu của Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông. Chủ tọa có quyền tổng hợp các câu hỏi và/hoặc ý kiến phát biểu của Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông có nội dung tương tự nhau để chỉ phải trả lời 01 (một) lần.
- f) Nội dung trao đổi, trả lời của Chủ tọa hoặc người được Chủ tọa ủy quyền/chỉ định trả lời phải ngắn gọn, đầy đủ rõ ràng, đúng trọng tâm câu hỏi của Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông. Chủ tọa có quyền bổ sung hoặc đính chính nội dung trao đổi, trả lời của người được Chủ tọa ủy quyền/chỉ định ngay sau khi người này kết thúc phát biểu.
- g) Chủ tọa cuộc họp có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng phiên thảo luận hoặc chấm dứt phần phát biểu của Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông nếu đã được nhắc nhở nhưng vẫn cố tình không chấp hành và/hoặc có phát biểu, hành vi khác vi phạm các quy định của cuộc họp.
- h) Việc phát biểu của Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông có thể được ghi âm và/hoặc ghi hình và dữ liệu ghi âm, ghi hình được lưu giữ trong hồ sơ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định sau khi kết thúc cuộc họp.

## **6. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

- a) Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) thông qua Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến tùy theo lựa chọn của người triệu tập họp tại từng thời điểm.
- b) Việc thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu có) và các quy định, quy chế khác có liên quan.

## **7. Cách thức biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) và kiểm phiếu**

- a) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện biểu quyết trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) thông qua Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Công ty phải hướng dẫn Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông cách thức tham gia biểu quyết trực tuyến. Cách thức tham dự họp và tham

- gia biểu quyết trực tuyến phải được quy định cụ thể trong Thông báo mời họp gửi đến Cổ đông và/hoặc được đăng tải trên Trang thông tin điện tử (website) chính thức của Công ty.
- b) Thời điểm mở cửa Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến để Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tuyến thực hiện theo quyết định của người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có thể mở trước khi khai mạc cuộc họp để Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông tham gia biểu quyết các vấn đề xin ý kiến, trừ các vấn đề cần biểu quyết tại cuộc họp quy định tại điểm d khoản này. Thời điểm đóng Hệ thống để kết thúc việc biểu quyết thực hiện theo quyết định của Chủ tọa tại cuộc họp và kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông chỉ được ghi nhận kể từ khi đóng Hệ thống. Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết lần lượt đối với từng vấn đề xin ý kiến từ thời điểm mở Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết đối với từng vấn đề. Mọi biểu quyết được thực hiện sau khi đã đóng Hệ thống đều không được ghi nhận và không có giá trị.
- c) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông tham gia biểu quyết trực tuyến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến ghi nhận kết quả biểu quyết tại thời điểm thực tế khi cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử. Kết quả biểu quyết được Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến ghi nhận khi Cổ đông đã đăng nhập tham dự thành công và/hoặc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo hướng dẫn của người triệu tập họp và/hoặc của Công ty, đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này, Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (*nếu có*) được xem là ý chí của Cổ đông và hợp lệ. Cổ đông chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết của mình.
- d) Các vấn đề phải được biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp bao gồm:
- (i) Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu;
  - (ii) Thông qua Chương trình họp;
  - (iii) Thông qua Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (*nếu có*);
  - (iv) Thông qua danh sách ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (*nếu có*);
  - (v) Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - (vi) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo kiến nghị của Cổ đông và/hoặc quyết định của Chủ tọa cuộc họp (*nếu có*).
- e) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông đã đăng nhập để tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến nhưng không thực hiện việc biểu quyết trực tuyến hoặc đăng xuất khỏi Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến trước thời điểm đóng Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc bị mất kết nối khỏi Hệ thống không phải do lỗi của người triệu tập cuộc họp và/hoặc Công ty trước thời điểm đóng Hệ thống bỏ phiếu điện tử thì Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến ghi nhận việc tham dự họp và các vấn đề Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông đã thực hiện biểu quyết, các vấn đề chưa được Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông biểu quyết được xem là Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ

đồng đã từ chối quyền biểu quyết và không tham gia biểu quyết đối với vấn đề này, số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông này không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của vấn đề không được biểu quyết.

- f) Trường hợp Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông đã đăng xuất khỏi Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc bị mất kết nối với Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng sau đó Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông đã đăng nhập hoặc kết nối lại trước thời điểm kết thúc biểu quyết thì Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông có quyền biểu quyết đối với các vấn đề còn lại chưa biểu quyết.
- g) Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến bị gián đoạn do lỗi kỹ thuật (mất kết nối do lỗi đường truyền, lỗi mạng internet, lỗi thiết bị quay phát,...), Chủ tọa phải dừng cuộc họp để khắc phục trong thời gian phù hợp với tình hình thực tế tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp được tiếp tục theo quyết định của Chủ tọa. Tùy vào Hệ thống tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến áp dụng cho từng cuộc họp, Chủ tọa quyết định cách thức xác nhận việc gián đoạn cuộc họp đã được khắc phục và Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông có thể tiếp tục tham dự và biểu quyết tại cuộc họp để phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo tính khách quan của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- h) Trừ trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến, Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông đã đăng nhập thành công vào Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến để tham dự họp và biểu quyết trực tuyến thì chỉ có thể tham dự họp và/hoặc biểu quyết bằng hình thức trực tuyến hoặc biểu quyết bằng việc gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp theo hướng dẫn của người triệu tập họp. Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến chỉ ghi nhận Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông tham dự họp và/hoặc biểu quyết bằng hình thức trực tuyến. Chủ tọa cuộc họp và/hoặc Công ty không có trách nhiệm phải tổ chức hoặc tạo điều kiện để Cổ đông tham dự và biểu quyết trực tiếp tại địa điểm chính tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **8. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến bằng hình thức gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp**

- a) Trường hợp Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thì được xem như Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông đó đã tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Kết quả biểu quyết thông qua Phiếu biểu quyết có giá trị như biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử.
- b) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng cách thức như sau:
  - (i) Thực hiện biểu quyết trên Phiếu biểu quyết gửi đến Cổ đông kèm theo thông báo mời họp hoặc được công bố cùng với tài liệu họp trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông có thể liên hệ người triệu tập họp và/hoặc Công ty để được cấp Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết có thể được gửi trực tiếp đến Cổ đông theo địa chỉ liên lạc đã đăng ký hoặc gửi bản mềm đến địa chỉ thư điện tử (email) đã đăng ký của Cổ đông.

- (ii) Sau khi nhận Phiếu biểu quyết, Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện việc ghi đầy đủ thông tin Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền; biểu quyết đối với từng nội dung xin ý kiến; ký tên và đóng dấu (nếu có, đối với Cổ đông là tổ chức) và gửi về Công ty theo quy định của người triệu tập họp đã được nêu trong Thông báo mời họp.
- c) Phiếu biểu quyết gửi đến Công ty được xem là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - (i) Phiếu gửi đến không đúng thời gian quy định;
  - (ii) Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định;
  - (iii) Phiếu biểu quyết bị tẩy, xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung khác không đúng theo yêu cầu;
  - (iv) Phiếu biểu quyết không có thông tin của Cổ đông hoặc Phiếu biểu quyết bởi người đại diện của Cổ đông không hợp lệ;
  - (v) Phiếu biểu quyết để trống hoặc biểu quyết từ 02 ý kiến trở lên trong cùng một nội dung biểu quyết.
- d) Trường hợp Phiếu biểu quyết không hợp lệ theo quy định tại tiết (i), (ii), (iii), (iv) điểm c khoản này thì số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông gửi Phiếu biểu quyết không hợp lệ không được cộng vào tổng số phiếu tham biểu quyết tại cuộc họp. Trường hợp Phiếu biểu quyết không hợp lệ theo quy định tại tiết (v) điểm c khoản này, đối với vấn đề biểu quyết bị để trống hoặc biểu quyết từ 02 ý kiến trở lên thì số phiếu biểu quyết không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của vấn đề đó; các vấn đề khác được biểu quyết hợp lệ thì số phiếu biểu quyết được tổng hợp để tính tổng số phiếu tham biểu quyết đối với các vấn đề đó.

## 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu

- a) Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề được Ban kiểm phiếu kiểm tra, tổng hợp từ kết quả biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết gửi đến Công ty (nếu có) và được ghi vào Biên bản kiểm phiếu.
- b) Kết quả kiểm phiếu được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.
- c) Tùy theo quyết định của Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề tại cuộc họp có thể được thông báo trực tiếp tại cuộc họp kết hợp với hiển thị trực tuyến trên màn hình theo dõi cuộc họp.

## 10. Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được lập biên bản. Biên bản họp phải ghi nhận hình thức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và đảm bảo các nội dung quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp, Điều 24 Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu có), các quy định, quy chế khác có liên quan.
- b) Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- c) Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của Công ty.

## **ĐIỀU 8. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỌP TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN VÀ CÁC HÌNH THỨC KHÁC**

Quy định về trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến và các hình thức khác do người triệu tập cuộc họp quyết định tùy vào từng thời điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông nhưng phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và có các nội dung sau:

### **1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

Việc thông báo mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến và các hình thức khác thực hiện theo quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp, khoản 3 Điều 19 Điều lệ Công ty, khoản 4 Điều 6 và khoản 1 Điều 7 Quy chế này và các quy định, quy chế khác có liên quan.

### **2. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

- a) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông có quyền quyết định và đăng ký hình thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc hình thức khác. Việc đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định, quy chế khác có liên quan.
- b) Trường hợp Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông quyết định thay đổi hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đã đăng ký từ trực tiếp qua trực tuyến hoặc hình thức khác và ngược lại thì phải thông báo cho người triệu tập họp trước tối thiểu 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày khai mạc cuộc họp.

### **3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Việc Cổ đông ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp, Điều 17 Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định, quy chế khác có liên quan.

### **4. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến và các hình thức khác được tiến hành khi đạt đủ điều kiện quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.
- b) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông được coi là đã tham dự và/hoặc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến và các hình thức khác trong trường hợp sau đây:
- (i) Tham dự họp và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp theo quy định tại Điều lệ Công ty, Điều 6 Quy chế này và các quy định, quy chế khác có liên quan;
- (ii) Tham dự họp và biểu quyết trực tuyến theo quy định tại Điều lệ Công ty, Điều 7 Quy chế này và các quy định, quy chế khác có liên quan;

- (iii) Đã trực tiếp tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không tham gia biểu quyết tính đến thời điểm kết thúc biểu quyết theo quyết định của Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp này, Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông được xem là đã tham dự họp nhưng từ chối quyền biểu quyết và không tham gia biểu quyết đối với vấn đề xin ý kiến; số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông này không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của vấn đề không được biểu quyết đó.
- (iv) Đã thực hiện việc biểu quyết trực tuyến theo đúng quy định nhưng không tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- (v) Đã đăng nhập thành công vào Hệ thống tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng không tham gia biểu quyết trực tuyến hoặc trực tiếp mà gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp. Trường hợp này thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 7 Quy chế này và các quy định, quy chế khác có liên quan;
- (vi) Đã trực tiếp tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không tham gia biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp mà biểu quyết trực tuyến thông qua Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc hình thức biểu quyết khác;
- (vii) Không tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc thông qua hình thức trực tuyến và các hình thức khác nhưng đã gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc gửi trực tiếp hoặc phương tiện khác đến cuộc họp theo quy định trong Điều lệ Công ty. Phiếu biểu quyết được gửi theo phương thức quy định tại tiết này được mở tại thời điểm kiểm tra tư cách cổ đông để xác định tỷ lệ Cổ đông tham dự cuộc họp.

## **5. Phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- a) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến hoặc hình thức khác đều có quyền gửi câu hỏi hoặc tham gia phát biểu ý kiến thảo luận tại cuộc họp. Việc đăng ký, gửi câu hỏi và/hoặc phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo hướng dẫn của người triệu tập cuộc họp tại từng thời điểm cụ thể nhưng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định, quy chế khác có liên quan.
- b) Chủ tọa cuộc họp phải sắp xếp, tạo điều kiện để Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông gửi câu hỏi và/hoặc phát biểu ý kiến thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **6. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

- a) Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp và/hoặc biểu quyết trực tuyến thông qua Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến và/hoặc các hình thức biểu quyết khác tùy theo lựa chọn của người triệu tập họp tại từng thời điểm.
- b) Việc thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến và các hình thức khác thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (nếu có) và các quy định, quy chế khác có liên quan.



## **7. Cách thức bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- a) Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông tham gia bỏ phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp và/hoặc biểu quyết trực tuyến thông qua Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến và/hoặc hình thức biểu quyết khác theo lựa chọn của người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm.
- b) Việc bỏ phiếu biểu quyết và kiểm phiếu thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định, quy chế khác có liên quan.
- c) Ban kiểm phiếu phải tổng hợp, kiểm đếm phiếu biểu quyết từ tất cả các hình thức biểu quyết và ghi nhận vào Biên bản kiểm phiếu.

## **8. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

- a) Kết quả kiểm phiếu được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.
- b) Tùy theo quyết định của Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề tại cuộc họp có thể được thông báo trực tiếp tại cuộc họp kết hợp hiển thị trên màn hình theo dõi cuộc họp thông qua Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến để đảm bảo tính khách quan, minh bạch của cuộc họp.

## **9. Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp trực tuyến và các hình thức khác phải được lập biên bản. Biên bản họp phải ghi nhận hình thức họp trực tiếp kết hợp trực tuyến và các hình thức khác, bỏ phiếu điện tử và đảm bảo các nội dung quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp, Điều 24 Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định, quy chế khác có liên quan.
- b) Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
- c) Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của Công ty.

## **10. Các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác**

Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo các hình thức khác do người triệu tập họp quyết định tùy vào từng thời điểm nhưng phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định, quy chế khác có liên quan.

## **ĐIỀU 9. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty khi xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, quyết định và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 (*mười lăm*) ngày trước thời hạn phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 19 Điều lệ Công ty.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của các nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định;
  - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f) Thời hạn phải gửi Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
4. Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - a) Trường hợp gửi thư, Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải lưu giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - c) Các Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử được xác định là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. Phiếu không hợp lệ, phiếu không có thông tin trả lời và phiếu lấy ý kiến không được gửi về Công ty không được tính vào tổng số phiếu tính tỷ lệ biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của đại diện Ban Kiểm soát và/hoặc của 01 (*một*) Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi Phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm phiếu (nếu có), người kiểm phiếu và đại diện Ban Kiểm soát và/hoặc Cổ đông tham gia giám sát việc kiểm phiếu.  
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm phiếu (nếu có), người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết, quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  7. Trường hợp thông qua nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất 51% (*năm mươi một phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **ĐIỀU 10. CÁCH THỨC PHẢN ĐỐI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Cổ đông có quyền yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
2. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (*mười*) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
3. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 (*chín mươi*) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

## **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **MỤC 1 ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## **ĐIỀU 11. VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:
  - a) Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty, theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được cung cấp thông tin như sau:
    - (i) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
    - (ii) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định, quyết định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

## **ĐIỀU 12. CƠ CẤU, NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. **Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:**
  - a) Hội đồng quản trị có từ 07 (*bảy*) đến 09 (*chín*) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy theo từng thời điểm.
  - b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (*năm*) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (*hai*) nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 (*năm*) công ty khác.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. **Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:**
  - a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo số lượng tối thiểu của thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong từng thời kỳ.
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
    - (i) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp;
    - (ii) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty;

- (iii) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 (năm) công ty khác và không thuộc trường hợp bị cấm theo quy định của pháp luật.
  - (iv) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- (i) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
  - (ii) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - (iii) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - (iv) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - (v) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.
- e) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.

### **ĐIỀU 13. CÁCH THỨC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ NGƯỜI VÀO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và phải công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên Trang thông tin điện tử của Công ty. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác mà ứng viên đang nắm giữ, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác;
- e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng cử viên cho Công ty trong trường hợp ứng viên đó đang làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

- f) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
- g) Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);
- h) Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
  - a) Các Cổ đông phổ thông tự mình đề cử hoặc có thể tự nguyện hợp thành nhóm để đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc hợp thành nhóm Cổ đông này phải được thông báo cho Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi thực hiện đề cử, đồng thời, phải thông báo cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần phổ thông tại Công ty, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại điểm a khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều lệ Công ty làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các Cổ đông khác đề cử.
  - c) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 14. CÁCH THỨC BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (*hai*) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
2. Phiếu bầu cử do Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị, có ghi danh sách ứng cử viên, tổng số phiếu bầu của cổ đông, có đóng dấu treo Công ty.

3. Trường hợp việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bằng hình thức trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) thì người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyết định cách thức bầu cử trực tuyến và quy định cụ thể cách thức bầu cử trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) này trong Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử và/hoặc Quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (nếu có) nhưng phải đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định, quy chế nội bộ khác của Công ty. Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải thông báo, hướng dẫn rõ ràng về cách thức, trình tự tham gia bầu cử trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) và tạo điều kiện thuận lợi để Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện quyền một cách hợp lệ, đầy đủ và thể hiện đúng ý chí của Cổ đông.

### **ĐIỀU 15. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
  - a) Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, khoản 5 Điều 28 Điều lệ Công ty, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 12 Quy chế này;
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
  - c) Trường hợp khác quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và/hoặc không tham gia các hoạt động khác của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b) Khi thành viên Hội đồng quản trị có 01 (một) hoặc một số hành vi sau:
    - (i) Không thực hiện quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm vì lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty, Cổ đông.
    - (ii) Không trung thành với Công ty thông qua việc thực hiện một hoặc nhiều hành vi (bao gồm nhưng không giới hạn) như: sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích hợp pháp của Công ty, Cổ đông.
    - (iii) Có hành vi gây khó khăn, cản trở hoặc bất kỳ hành vi khác có tính chất tương tự làm ảnh hưởng đến sự hoạt động thông suốt và tiến độ của công tác quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi như: cố tình không tham gia cuộc họp Hội đồng quản trị dù được triệu tập hợp lệ, từ chối ký Biên bản họp mà không có lý do chính đáng, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ công việc do Hội đồng quản trị phân công, giao nhiệm vụ, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ Công ty và/hoặc có hành vi làm phát sinh các sự kiện gây mất, làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh thương hiệu của Công ty.

- (iv) Không thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về quyền lợi của mình tại tổ chức khác; giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích hợp pháp của Công ty;
  - (v) Có hành vi cạnh tranh bất hợp pháp với Công ty hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích hợp pháp của Công ty.
- c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá  $1/3$  (một phần ba) so với số lượng quy định tại Điều lệ Công ty. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá  $1/3$  (một phần ba);
  - b) Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **ĐIỀU 16. THÔNG BÁO VỀ VIỆC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Công ty phải thực hiện công bố thông tin về việc nhận được đơn từ chức, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của Công ty.

## **ĐIỀU 17. CÁCH THỨC GIỚI THIỆU ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và phải công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên Trang thông tin điện tử (website) của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.
2. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.



Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác mà ứng viên đang nắm giữ, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác;
  - e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty trong trường hợp ứng viên đó đang làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - f) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
  - g) Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - h) Các thông tin khác (nếu có).
3. Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định sau:
- a) Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử.
  - b) Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua.
  - c) Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 18. BẦU, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ nghị quyết, quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm có hiệu lực.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu 01 (một) người trong số các thành viên Hội đồng quản trị giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 19. THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, không bao gồm các đại diện được ủy quyền thay thế, được nhận thù lao và lợi ích hợp pháp khác cho công việc của mình theo công việc và hiệu quả kinh doanh. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày công. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí.
3. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và quy định pháp luật khác liên quan, được thể hiện chi tiết thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần hoặc lương riêng độc lập hoặc phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác đối với chức vụ hoặc công việc đó theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

## **MỤC 2**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 20. SỐ LƯỢNG CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỐI THIỂU**

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường trong các trường hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản

trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị phải được tổ chức trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 21. CÁC TRƯỜNG HỢP PHẢI TRIỆU TẬP HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẤT THƯỜNG**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi xét thấy cần thiết hoặc có đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:
  - a) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị;
  - c) Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Ban Kiểm soát;
  - e) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác.

Đề nghị quy định tại Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó phải các nội dung: Họ tên, chức vụ của người đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị, mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; chữ ký của người đề nghị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 1 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 22. THÔNG BÁO HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải bằng tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định tại cuộc họp. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
2. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị xét thấy cần phải họp khẩn cấp hoặc có đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp ngay sau khi gửi thông báo mời họp và tài liệu họp có thể

được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị kèm theo thông báo mời họp hoặc gửi ngay tại cuộc họp.

3. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quy định và đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị có quyền từ chối nhận thông báo mời họp Hội đồng quản trị và việc từ chối này phải thể hiện bằng văn bản, thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác đảm bảo đến được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị. Trường hợp này được xem như người triệu tập họp Hội đồng quản trị đã gửi thông báo mời họp đúng theo quy định và thành viên Hội đồng quản trị đó không tham dự họp Hội đồng quản trị, trừ khi thành viên Hội đồng quản trị đó tham gia họp Hội đồng quản trị theo thông báo mời họp hoặc có văn bản hủy bỏ văn bản từ chối nhận thông báo mời họp.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể yêu cầu bổ sung nội dung chương trình họp bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác tới Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải đưa các nội dung yêu cầu bổ sung vào chương trình họp nếu nội dung đó được toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị dự họp thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Việc từ chối đưa các nội dung yêu cầu bổ sung vào cuộc họp phải được nêu công khai tại cuộc họp Hội đồng quản trị và ghi vào Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.

### **ĐIỀU 23. QUYỀN DỰ HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### **ĐIỀU 24. ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có từ 3/4 (*ba phần tư*) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp, kể cả người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Hội đồng quản trị triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp, kể cả người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

### **ĐIỀU 25. BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều 32 Điều lệ Công ty;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức tương tự khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
4. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với hợp đồng, giao dịch hoặc các nội dung khác mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng thành viên tối thiểu có mặt để tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

## **ĐIỀU 26. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới các hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết, rõ ràng và đảm bảo các nội dung sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Thời gian, địa điểm họp;
  - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến cuộc họp;
  - g) Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

- j) Họ, tên, chữ ký từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp;
  - k) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (nếu có).
2. Biên bản được coi là hợp lệ trong trường hợp biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có họ, tên, chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tham gia cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này (trừ điểm i khoản 1 Điều này) thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp và Hội đồng quản trị cử một thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết khác ký ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và pháp luật có liên quan.
  3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền đã tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị nhưng từ chối ký biên bản họp không làm miễn trừ các nghĩa vụ liên quan mà thành viên đó đã tham gia biểu quyết. Đồng thời, việc từ chối xác nhận về sự tham gia và thực hiện nghĩa vụ của mình tại cuộc họp hoặc các nghĩa vụ của Hội đồng quản trị là cơ sở để Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét tư cách của thành viên này.
  4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  5. Biên bản họp Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **ĐIỀU 27. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN HOẶC HÌNH THỨC ĐIỆN TỬ KHÁC HOẶC KẾT HỢP CẢ TRỰC TUYẾN VÀ TRỰC TIẾP HOẶC HÌNH THỨC KHÁC**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp hoặc hình thức khác phù hợp với điều kiện kỹ thuật công nghệ hiện đại của Công ty tại thời điểm tổ chức cuộc họp và việc tổ chức họp Hội đồng quản trị theo các hình thức này là thuận lợi hơn cho thành viên Hội đồng quản trị so với hình thức họp trực tiếp với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời mà không cần một thành viên nào phải có mặt trước các thành viên khác. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này.

2. Địa điểm họp Hội đồng quản trị được tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều này do Chủ tọa quyết định và được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị được xác định là tham gia cuộc họp khi có sự xác nhận của thành viên hoặc người đại diện theo quyền của thành viên đó bằng cách phát biểu hoặc các hình thức điểm danh họp lệ khác theo yêu cầu của chủ tọa trước khi tiến hành cuộc họp.
3. Thể thức, điều kiện và các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều này và/hoặc hình thức bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp Hội đồng quản trị và/hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp Hội đồng quản trị thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **ĐIỀU 28. LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẰNG VĂN BẢN**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến và các văn bản giải trình về nội dung cần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị. Tài liệu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trước ít nhất 05 (năm) ngày tính từ thời điểm tổng họp Phiếu ý kiến và ra quyết định. Cách thức gửi tài liệu thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về việc gửi tài liệu họp Hội đồng quản trị.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên của thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến;
  - e) Phương án biểu quyết: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - f) Thời hạn gửi phiếu ý kiến đã được trả lời về Công ty;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Mỗi nội dung biểu quyết về một vấn đề tương ứng trong Phiếu ý kiến được xem là phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị về vấn đề đó. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời gửi về Công ty sau thời hạn gửi Phiếu lấy ý kiến hoặc không tuân thủ hướng dẫn tại Phiếu lấy ý kiến được coi là không hợp lệ và không được tính vào tổng số phiếu tính tỷ lệ biểu quyết.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức việc kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu được lập thành biên bản và phải được thực hiện dưới sự giám sát của đại diện Ban Kiểm soát.  
Biên bản kiểm phiếu phải có đầy đủ các nội dung:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
- b) Thời gian, địa điểm kiểm phiếu;
- c) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
- d) Tổng số phiếu có quyền biểu quyết, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến;
- e) Vấn đề được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu, người giám sát kiểm phiếu.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và những người ký tên trong Biên bản kiểm phiếu cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung kiểm phiếu.

6. Nội dung được đa số thành viên biểu quyết tán thành tại biên bản kiểm phiếu phải được lập thành nghị quyết, quyết định thông qua. Nghị quyết, quyết định được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định được Hội đồng quản trị thông qua phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày lập biên bản.
8. Tài liệu họp, Phiếu lấy ý kiến, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết, quyết định được Hội đồng quản trị thông qua phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **ĐIỀU 29. CÁCH THỨC THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 1/2) thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết tán thành và phản đối bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
4. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty hoặc nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên biểu quyết tán thành thông qua nghị quyết, quyết định phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên biểu quyết không tán thành thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết, quyết định nói trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



### **ĐIỀU 30. THÔNG BÁO NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Công ty thực hiện công bố thông tin về nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Điều lệ Công ty.

### **MỤC 3**

### **THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 31. CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc.
2. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và phải có tối thiểu là 03 (*ba*) người bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.
3. Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị; nhiệm kỳ, số lương, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
4. Trong quá trình thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ được giao, tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định của Hội đồng quản trị.
5. Nghị quyết, quyết định của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
6. Hành động thực thi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

#### **ĐIỀU 32. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 (*một*) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị doanh nghiệp tại Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định nhưng tối đa là 05 (*năm*) năm. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau:
  - a) Có hiểu biết về pháp luật;
  - b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
  - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d) Tham dự các cuộc họp;
  - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
  - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi đa số (trên 1/2) số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm 01 (một) Người phụ trách quản trị công ty mới thay thế.
- a) Người phụ trách quản trị Công ty có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong trường hợp sau:
    - (i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này;
    - (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
    - (iii) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
    - (iv) Do sức khỏe của Người phụ trách quản trị công ty không đảm bảo để tiếp tục công tác;
    - (v) Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.
  - b) Người phụ trách quản trị Công ty có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong trường hợp sau:
    - (i) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
    - (ii) Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
    - (iii) Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.
  - c) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty không được trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động và các quyền theo hợp đồng đã ký kết (nếu có).
  - d) Công ty phải thông báo và công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Người phụ trách quản trị công ty có thể được bổ nhiệm làm Thư ký Công ty nếu đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Việc kiêm nhiệm các chức vụ theo quy định tại khoản này phải do Hội đồng quản trị quyết định.

### **ĐIỀU 33. THƯ KÝ CÔNG TY**

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm 01 (*một*) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của Thư ký Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thư ký Công ty do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và tình hình hoạt động của Công ty.
3. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
  - b) Ghi chép biên bản các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;
  - d) Hỗ trợ Công ty trong việc xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông;
  - e) Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
  - f) Cung cấp các thông tin, bản sao biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thông tin khác cho Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên theo yêu cầu công việc phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty;
  - g) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - h) Có quyền từ chối thực hiện các yêu cầu vi phạm các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và/hoặc quy chế nội bộ của Công ty;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT**

### **ĐIỀU 34. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT, TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Ban Kiểm soát Công ty có 03 (*ba*) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu với nhiệm kỳ là 05 (*năm*) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số thành viên thường trú tại Việt Nam.
2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát:
  - a) Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 (*hai*) lần trong một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 (*hai phần ba*) số lượng Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban

Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

- b) Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 43 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;
- c) Ban Kiểm soát có quyền được cung cấp thông tin như sau:
  - (i) Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm: Thông báo mời họp, Phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo; nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành;
  - (ii) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh hoặc địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
  - (iii) Hội đồng quản trị, Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.

Thư ký Công ty hoặc người cung cấp thông tin, tài liệu phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, các thông báo mời họp, Phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị, các biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị, các tài liệu do Công ty phát hành và các tài liệu kèm theo các tài liệu này phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị.

3. Kiểm soát viên có trách nhiệm:
  - a) Tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định, quy chế của Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;
  - b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
  - c) Trung thành với lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - d) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nội quy, quy chế của Công ty.

### **ĐIỀU 35. CƠ CẤU, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 41 Điều lệ Công ty.
2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số Kiểm soát viên theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 42 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

### **ĐIỀU 36. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Cách thức đề cử, ứng cử Kiểm soát viên thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

### **ĐIỀU 37. CÁCH THỨC BẦU KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Cách thức bầu Kiểm soát viên thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 14 Quy chế này. Phiếu bầu cử do Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị, có ghi danh sách ứng cử viên, tổng số phiếu bầu của cổ đông, có đóng dấu treo Công ty.
2. Trường hợp việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên thực hiện bằng hình thức trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) thì người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyết định cách thức bầu cử trực tuyến và quy định cụ thể cách thức bầu cử trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) này trong Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử và/hoặc Quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (nếu có) nhưng phải đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định, quy chế nội bộ khác của Công ty. Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải thông báo, hướng dẫn rõ ràng về cách thức, trình tự tham gia bầu cử trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) và tạo điều kiện thuận lợi để Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của Cổ đông thực hiện quyền một cách hợp lệ, đầy đủ và thể hiện đúng ý chí của Cổ đông.

### **ĐIỀU 38. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Kiểm soát viên không còn tư cách Kiểm soát viên trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau:
  - a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
    - (i) Kiểm soát viên không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Quy chế này;

- (ii) Kiểm soát viên có đơn từ chức được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
  - (iii) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
- (i) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - (ii) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - (iii) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - (iv) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - (v) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

### **ĐIỀU 39. THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN**

Công ty phải thực hiện công bố thông tin về việc nhận được đơn từ chức, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **ĐIỀU 40. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích hợp pháp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích hợp pháp khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh khác với mức hợp lý khi họ thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng mức chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập chi tiết thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## **CHƯƠNG V TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **ĐIỀU 41. VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
3. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động đã ký với Công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy định, quy chế khác của Công ty. Trong trường hợp điều hành trái với các quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

#### **ĐIỀU 42. NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị (trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty và không thuộc các trường hợp bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

#### **ĐIỀU 43. BỔ NHIỆM, KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề cử các ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện và phù hợp để Hội đồng quản trị bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc.
2. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc theo phương thức biểu quyết tại cuộc họp theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.
3. Việc ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

#### **ĐIỀU 44. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật;
  - b) Có đơn xin từ chức, đơn xin nghỉ việc;
  - c) Theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty;
  - b) Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động
  - c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp biểu quyết tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. Trong trường hợp Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị thì Tổng Giám đốc không có quyền biểu quyết.

#### **ĐIỀU 45. THÔNG BÁO BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC**

Công ty phải công bố thông tin về việc nhận được đơn từ chức, đơn nghỉ việc, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **ĐIỀU 46. TIỀN LƯƠNG VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Tiền lương, thưởng và các lợi ích hợp pháp khác của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Tiền lương của Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện chi tiết thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **CHƯƠNG VI PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **ĐIỀU 47. NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Cổ đông và vì sự phát triển của Công ty.
2. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một số nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi có yêu cầu.
3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện làm việc theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật nhằm điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng và kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **ĐIỀU 48. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**



1. Hội đồng quản trị khi cần thiết sẽ sử dụng nhân sự và trang thiết bị của Công ty để phục vụ công tác của Hội đồng quản trị. Đối với công tác tổ chức các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông báo cho Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc về việc phối hợp thực hiện công tác chuẩn bị, sử dụng nguồn lực trước ít nhất 30 (*ba mươi*) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
2. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định thông báo mời Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và/hoặc người điều hành Công ty khác tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp. Nghị quyết, quyết định, biên bản họp và tài liệu kèm theo tại cuộc họp Hội đồng quản trị phải được gửi đến Kiểm soát viên.
3. Tại các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người triệu tập cuộc họp có quyền thông báo mời thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý, điều hành Công ty khác tham dự và phát biểu ý kiến trả lời, giải trình các vấn đề mà Kiểm soát viên quan tâm.
4. Tại các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất do Tổng Giám đốc chủ trì, Chủ tọa cuộc họp căn cứ vào Điều lệ Công ty và nội dung cuộc họp để quyết định thông báo mời Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng quản trị tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp. Quyết định, biên bản cuộc họp và các tài liệu liên quan phải được gửi 01 (*một*) bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát để báo cáo.
5. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị do Tổng Giám đốc trình, Hội đồng quản trị phải quyết định và phản hồi trong vòng 07 (*bảy*) ngày làm việc hoặc một thời hạn khác tùy theo mức độ quan trọng và tính cấp thiết của nội dung trình và/hoặc do hai bên cùng thỏa thuận. Tờ trình của Tổng Giám đốc và nội dung quyết định, phản hồi của Hội đồng quản trị phải được gửi cho Trưởng Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức trình và nhận quyết định, phản hồi.
6. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
7. Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị có thể trao đổi trực tiếp, qua điện thoại, fax, thư điện tử hoặc các phương thức khác với Tổng Giám đốc để giải quyết kịp thời.
8. Trong quá trình thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc phải báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị nếu phát hiện thấy có vấn đề bất lợi cho Công ty.
9. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo và trao đổi trực tiếp, qua điện thoại, fax, thư điện tử hoặc các phương thức khác với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để giải quyết các vấn đề bất lợi cho Công ty mà Ban Kiểm soát phát hiện trong quá trình giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành Công ty.
10. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người khác trong Công ty phải

thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

11. Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan đến nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và/hoặc tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác và/hoặc đến nơi làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên được tiếp cận các thông tin, các báo cáo, hồ sơ, tài liệu đầy đủ và trong thời gian nhanh nhất.
12. Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu nhận thấy quyết định này trái pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị bằng văn bản. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc/và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc phát sinh các sự việc xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để trực tiếp theo dõi và có biện pháp xử lý.
13. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc tạo điều kiện cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban Điều hành và người quản lý Công ty khác tham gia các khóa học nghiệp vụ, các hoạt động khảo sát thực tế, các hội thảo nghiệp vụ trong và ngoài nước nhằm trau dồi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành Công ty. Việc tham gia các khóa học, khảo sát, hội thảo của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và người quản lý Công ty khác không được ảnh hưởng đến công việc chung của Công ty.

#### **ĐIỀU 49. THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP, THÔNG BÁO MỜI HỌP, GHI BIÊN BẢN, THÔNG BÁO KẾT QUẢ CUỘC HỌP GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đồng thời là cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị hoặc thời gian khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. Nội dung họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc có thể kết hợp với các nội dung họp bất thường để xem xét trong cùng một cuộc họp. Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải thông báo mời Kiểm soát viên tham dự.
2. Nội dung cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc bao gồm: Báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được, vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp bất thường giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc hoặc Ban Kiểm soát nếu nhận được đề nghị triệu tập họp của Kiểm soát viên hoặc của Tổng Giám đốc hoặc xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty.
4. Thời gian, địa điểm, thông báo mời họp, nội dung, chương trình họp, các tài liệu có liên quan, thông báo kết quả họp và các vấn đề khác liên quan đến cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban

Kiểm soát và Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quy chế, quy định nội bộ của Công ty và các quy định, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 50. CÁC TRƯỜNG HỢP BAN KIỂM SOÁT ĐỀ NGHỊ TRIỆU TẬP HỢP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
  - a) Phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác vi phạm trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty gây thiệt hại đến Công ty đến mức phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để xử lý, giải quyết. Trường hợp này, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm và yêu cầu triệu tập họp; đồng thời yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - b) Qua giám sát, kiểm tra hoặc đánh giá báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, Ban Kiểm soát nhận thấy có những tồn tại, hạn chế trong cơ cấu tổ chức và/hoặc công tác quản lý, điều hành Công ty nếu không khắc phục, điều chỉnh kịp thời sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông;
  - c) Các vấn đề khác được Ban Kiểm soát xác định là cần thiết phải đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị vì lợi ích hợp pháp của Công ty.
2. Những vấn đề Ban Kiểm soát cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:
  - a) Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát mà Ban Kiểm soát cho rằng cần tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đang được Ban Kiểm soát kiểm tra, đánh giá nhưng có nội dung chưa rõ hoặc cần phải có ý kiến giải trình, trả lời của Hội đồng quản trị;
  - d) Các vấn đề khác mà Ban Kiểm soát cho rằng cần thiết phải xin ý kiến của Hội đồng quản trị để đánh giá một cách toàn diện, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần Hội đồng quản trị thảo luận và quyết định theo thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác kèm theo. Trường hợp cấp bách, Kiểm soát viên có thể thông báo đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị bằng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác đảm bảo đề nghị đến được Chủ tịch Hội đồng quản trị, nhưng sau đó phải lập thành văn bản và gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Trường hợp cấp bách, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp Hội đồng quản trị ngay hoặc trong một thời hạn hợp lý tùy theo tình hình nhưng không được quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản.

## **ĐIỀU 51. CÁC TRƯỜNG HỢP TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỀ NGHỊ TRIỆU TẬP HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN THAM KHẢO Ý KIẾN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
  - a) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị và người quản lý, điều hành Công ty khác. Trường hợp này, Tổng Giám đốc phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (*bốn mươi tám*) giờ kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm và yêu cầu triệu tập họp Hội đồng quản trị, đồng thời yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
  - b) Khi nhận thấy có sự kiện gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
  - c) Các vấn đề khác được Tổng Giám đốc xác định là cần thiết phải đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị vì lợi ích hợp pháp của Công ty.
2. Những vấn đề Tổng Giám đốc cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:
  - a) Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - b) Các vấn đề mà quyền quyết định vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc;
  - c) Các vấn đề mà Tổng Giám đốc cho rằng cần xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định, quy chế của Công ty.
  - d) Các vấn đề khác được Tổng Giám đốc xác định là cần thiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản lý, quản trị Công ty.
3. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần Hội đồng quản trị thảo luận và quyết định theo thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác kèm theo. Trường hợp cấp bách, Tổng Giám đốc có thể thông báo đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị bằng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác đảm bảo đề nghị đến được Chủ tịch Hội đồng quản trị, nhưng sau đó phải lập thành văn bản và gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Trường hợp cấp bách, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp Hội đồng quản trị ngay hoặc trong một thời hạn hợp lý tùy theo tình hình nhưng không được quá 03 (*ba*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản.

## **ĐIỀU 52. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO**

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động đối với nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo Điều lệ Công ty, quy định, quy chế của Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Việc báo cáo phải được duy trì định kỳ hàng quý và hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị. Báo cáo phải được

gửi đồng thời cho Trưởng Ban Kiểm soát tương tự như thời gian và cách thức gửi báo cáo cho Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành quyết định của Tổng Giám đốc nếu nhận thấy trái với pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc nếu tiếp tục thi hành sẽ gây tổn hại cho lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

### **ĐIỀU 53. KIỂM ĐIỂM VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ CÁC VẤN ĐỀ ỦY QUYỀN KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hội đồng quản trị có thể quy định thời gian định kỳ hoặc quyết định đột xuất kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và các nội dung ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện hoặc tổ chức thực hiện.

### **ĐIỀU 54. CÁC VẤN ĐỀ TỔNG GIÁM ĐỐC PHẢI BÁO CÁO, CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CÁCH THỨC THÔNG BÁO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

1. Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền phải báo cáo và cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ngay khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
  - a) Tài khoản của Công ty bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;
  - b) Có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và/hoặc Giấy phép hoạt động khác của cơ quan có thẩm quyền;
  - c) Có quyết định khởi tố đối với người quản lý, người điều hành, người nội bộ của Công ty; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc vi phạm pháp luật về thuế;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền phải báo cáo và cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát khi có yêu cầu, bao gồm các nội dung: báo cáo về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo tài chính, báo cáo về việc tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, cho người lao động thôi việc, chi trả lương và bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý và trách nhiệm thực hiện của Tổng Giám đốc.
3. Các báo cáo, tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Trường hợp cấp bách, có thể sử dụng hình thức điện thoại, fax, thư điện tử, bút phê hoặc các phương thức thông tin khác theo quy định của pháp luật và Công ty để gửi và xử lý báo cáo, xin ý kiến để kịp thời giải quyết công việc.

### **ĐIỀU 55. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT, ĐIỀU HÀNH, GIÁM SÁT GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC THEO CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này,

các quy định, quy chế khác của Công ty; đồng thời, phối hợp, tạo điều kiện để các cơ quan, bộ phận hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Hoạt động quản lý, điều hành Công ty phải được giám sát, kiểm tra thường xuyên để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, công tác quản trị Công ty đạt hiệu quả, hoàn thành định hướng, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty và Cổ đông.

## **CHƯƠNG VII ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **ĐIỀU 56. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG**

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được phân công và các tiêu chí đánh giá đã được thông qua, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Người quản lý, Ban Điều hành Công ty.
2. Phương thức đánh giá:
  - a) Công tác đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý, điều hành Công ty khác có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:
    - (i) Tự nhận xét, đánh giá;
    - (ii) Tổ chức lấy phiếu khảo sát, tín nhiệm;
    - (iii) Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.
  - b) Đối với người quản lý, điều hành Công ty khác, Tổng Giám đốc quyết định phương thức, quy trình tổ chức và thực hiện đánh giá hoạt động, báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện đánh giá.
3. Tiêu chí đánh giá hoạt động:
  - a) Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc cá nhân, kết quả phát triển của đơn vị;
  - b) Phẩm chất, đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ Công ty, nội quy lao động, chủ trương, chính sách của Công ty và quy định pháp luật;
  - c) Năng lực cá nhân gồm kiến thức, trình độ chuyên môn, khả năng giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, trình bày;
  - d) Năng lực quản lý, lãnh đạo gồm khả năng quản lý và vận hành hệ thống quy trình, khả năng đào tạo nhân viên, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thái độ chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí;
  - e) Tinh thần học tập nâng cao trình độ, trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đảm nhiệm;

- f) Đoàn kết, phối hợp trong và ngoài đơn vị, phối hợp nâng cao mối quan hệ hợp tác trong và ngoài Công ty;
  - g) Mức độ tín nhiệm của nhân viên cấp dưới và người lao động trong Công ty;
  - h) Các tiêu chí khác theo quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định và thực tế quản trị, điều hành Công ty.
3. Thực hiện đánh giá hoạt động:
- a) Hội đồng quản trị đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm dựa theo chức năng, nhiệm vụ Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - b) Hội đồng quản trị đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của Tổng Giám đốc định kỳ hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
  - c) Việc đánh giá hoạt động đối với các cán bộ quản lý khác được thực hiện hàng năm theo nội dung mô tả công việc, thỏa thuận trong hợp đồng lao động do Tổng Giám đốc quyết định.

#### **ĐIỀU 57. KHEN THƯỞNG**

- 1. Hội đồng quản trị phê duyệt Quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty.
- 2. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động quy định tại Điều 56 Quy chế này.

Công ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể hoặc cá nhân thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác được đánh giá có thành tích trong công tác quản lý hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

#### **ĐIỀU 58. KỶ LUẬT**

- 1. Hình thức kỷ luật được áp dụng dựa trên tính chất và mức độ của hành vi vi phạm.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành, cán bộ quản lý khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cần trọng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
- 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành, các bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của Công ty, Cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG VIII CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## ĐIỀU 59. NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho Cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Công ty phải xây dựng và ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán và các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo Cổ đông và nhà đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho Cổ đông và nhà đầu tư.

## CHƯƠNG IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### ĐIỀU 60. SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét và quyết định và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trường hợp quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động quản trị Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

### ĐIỀU 61. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

- Quy chế (sửa đổi, bổ sung) này gồm 09 Chương và 61 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
- Quy chế này là duy nhất và thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)
- Quy chế này được lập thành 05 (năm) bản gốc bằng tiếng Việt và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chữ ký của tối thiểu một nửa (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

\*\*\*

DỰ THẢO



## QUY CHẾ

### TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024*

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>4</b>
<b>Điều 1.</b> Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	<b>4</b>
<b>Điều 2.</b> Vai trò và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị .....	<b>4</b>
<b>Điều 3.</b> Định nghĩa và giải thích.....	<b>4</b>
<b>Điều 4.</b> Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành .....	<b>7</b>
<b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>7</b>
<b>Điều 5.</b> Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	<b>7</b>
<b>Điều 6.</b> Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....	<b>8</b>
<b>Điều 7.</b> Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị .....	<b>8</b>
<b>Điều 8.</b> Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị .....	<b>9</b>
<b>Điều 9.</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	<b>10</b>
<b>Điều 10.</b> Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	<b>12</b>
<b>Điều 11.</b> Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	<b>13</b>
<b>Điều 12.</b> Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	<b>14</b>
<b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>14</b>
<b>Điều 13.</b> Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	<b>15</b>
<b>Điều 14.</b> Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan .....	<b>19</b>
<b>Điều 15.</b> Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường .....	<b>19</b>
<b>Điều 16.</b> Các tiểu ban và bộ phận giúp việc Hội đồng quản trị.....	<b>21</b>
<b>CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>22</b>
<b>Điều 17.</b> Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	<b>22</b>
<b>Điều 18.</b> Biên bản họp Hội đồng quản trị .....	<b>25</b>
<b>Điều 19.</b> Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản .....	<b>26</b>
<b>Điều 20.</b> Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị .....	<b>27</b>
<b>CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</b> .....	<b>27</b>
<b>Điều 21.</b> Trình báo cáo hằng năm.....	<b>27</b>
<b>Điều 22.</b> Thù lao, thưởng và lợi ích hợp pháp khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	<b>28</b>
<b>Điều 23.</b> Công khai các lợi ích liên quan.....	<b>28</b>
<b>CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>29</b>
<b>Điều 24.</b> Nguyên tắc phối hợp trong công tác .....	<b>29</b>
<b>Điều 25.</b> Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	<b>29</b>
<b>Điều 26.</b> Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc .....	<b>30</b>

<b>Điều 27.</b> Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát .....	<b>31</b>
<b>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>	<b>31</b>
<b>Điều 28.</b> Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị .....	<b>31</b>
<b>Điều 29.</b> Hiệu lực thi hành.....	..Error! Bookmark not defined.

Quy chế (sửa đổi, bổ sung) này đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả thông qua theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024.

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung về cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, các mối quan hệ công tác giữa các thành viên Hội đồng quản trị nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị.

### ĐIỀU 2. VAI TRÒ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
- Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### ĐIỀU 3. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

- Trong Quy chế này, trừ khi được quy định khác đi, các từ và thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - “**Công ty**” là CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ;
  - “**Quy chế**” là Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
  - “**Điều lệ Công ty**” là Điều lệ của Công ty và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
  - “**Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**” là Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;

- e) “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- f) “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- g) “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất 01 (*một*) cổ phần của Công ty;
- h) “**Đại hội đồng cổ đông**” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty, bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty;
- i) “**Hội đồng quản trị**” là Hội đồng quản trị của Công ty;
- j) “**Ban Kiểm soát**” là Ban Kiểm soát của Công ty;
- k) “**Người quản lý Công ty**” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- l) “**Người điều hành Công ty/Ban Điều hành/Ban Tổng Giám đốc**” là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty;
- m) “**Người nội bộ của Công ty**” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và điểm k khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty, bao gồm:
- (i) Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên Hội đồng quản trị;
  - (ii) Người đại diện theo pháp luật của Công ty;
  - (iii) Tổng Giám đốc;
  - (iv) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - (v) Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - (vi) Thư ký Công ty;
  - (vii) Người phụ trách quản trị Công ty;
  - (viii) Người được ủy quyền công bố thông tin.
- n) “**Người có liên quan**” là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và điểm 1 khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty, bao gồm:
- (i) Công ty và người nội bộ của Công ty;
  - (ii) Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% (*mười phần trăm*) số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty;

- (iii) Tổ chức, cá nhân mà trong mỗi quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
  - (iv) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
  - (v) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
  - (vi) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - (vii) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- o) **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty;
- p) **“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”** là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và điểm b khoản 5 Điều 28 Điều lệ Công ty, cụ thể:
- (i) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
  - (ii) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - (iii) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - (iv) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - (v) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.
  - (vi) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.
2. **“Pháp luật”** có nghĩa là tất cả các luật, nghị định, thông tư, quyết định và các văn bản có hiệu lực pháp lý khác do bất kỳ một cơ quan Nhà nước nào ban hành (bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tùy từng thời điểm) và có liên quan đến Công ty. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng đến nội dung của Quy chế này.

4. Các từ ngữ được quy định tại Quy chế này mà không được định nghĩa hoặc giải thích tại Điều này (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) có ý nghĩa tương tự như trong Luật Doanh nghiệp.

#### **ĐIỀU 4. NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH**

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

### **CHƯƠNG II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau đây:
  - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Cổ đông và của Công ty;
  - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (*năm mươi phần trăm*) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (*ba*) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - f) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, không bao gồm các đại diện được uỷ quyền thay thế, được hưởng thù lao, thưởng và các lợi ích hợp pháp khác đối với công việc mình đảm nhiệm. Thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tổng số tiền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên

được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và quy định pháp luật khác liên quan, được thể hiện chi tiết thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị phụ trách một hoặc một số lĩnh vực theo quyết định phân công bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công tại cuộc họp Hội đồng quản trị và/hoặc khi được yêu cầu.

## **ĐIỀU 6. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý, điều hành khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin thực hiện theo Điều lệ Công ty và quy định, quy chế của Công ty.

## **ĐIỀU 7. NHIỆM KỲ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị có từ 07 (*bảy*) đến 09 (*chín*) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy theo từng thời điểm.
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo số lượng tối thiểu của thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành; sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, quản trị doanh nghiệp và lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 02 (*hai*) thành viên độc lập Hội đồng quản trị và tối thiểu 1/3 (*một phần ba*) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (*năm*) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (*hai*) nhiệm kỳ liên tục.
4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
5. Số lượng, quyền và nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.



## **ĐIỀU 8. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp;
  - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty;
  - c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 (năm) công ty khác và không thuộc trường hợp bị cấm theo quy định của pháp luật.
  - d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
  - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.
  - f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.
4. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.

## ĐIỀU 9. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty; thông báo nội dung cuộc họp và yêu cầu Tổng Giám đốc hoặc người quản lý, điều hành khác của Công ty chuẩn bị các tài liệu, báo cáo cho cuộc họp đó nếu xét thấy cần thiết. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm, Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các báo cáo giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty cho các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Chỉ đạo, theo dõi, giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e) Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về công việc của mình;
  - f) Quyết định thành lập bộ phận Văn phòng Hội đồng quản trị trực thuộc Hội đồng quản trị để giúp việc cho Hội đồng quản trị; quyết định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Hội đồng quản trị, quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, phân công công việc, chính sách thù lao, thu nhập và các vấn đề khác đối với các nhân sự làm việc tại Văn phòng Hội đồng quản trị;
  - g) Đảm bảo việc trao đổi thông tin kịp thời, chính xác và rõ ràng giữa các thành viên Hội đồng quản trị với Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - h) Tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động độc lập, hiệu quả và thiết lập những mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên Hội đồng quản trị;
  - i) Tuân thủ nghĩa vụ, trách nhiệm của người quản lý, bao gồm trách nhiệm cẩn trọng, trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi, trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và theo ủy quyền/phân công của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty.  
Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu 01 (một) người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị đề xuất để Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
  - d) Đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;
  - e) Hỗ trợ Công ty trong việc xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
  - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Điều lệ Công ty.
6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể bầu từ 02 (hai) đến 03 (ba) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị trong số các thành viên Hội đồng quản trị tùy vào nhu cầu tại từng thời điểm.
  - a) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định, quyết định, phân công, ủy quyền của Hội đồng quản trị.
  - b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị có trách nhiệm thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình, trừ trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản cho thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- c) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 10. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, THAY THẾ VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
  - a) Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Quy chế này;
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
  - c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Thành viên Hội đồng quản trị không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và/hoặc không tham gia các hoạt động khác của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng và trong thời gian này Hội đồng quản trị không phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b) Khi thành viên Hội đồng quản trị có một hoặc một số hành vi sau:
    - (i) Không thực hiện quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm vì lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty, Cổ đông.
    - (ii) Không trung thành với Công ty thông qua việc thực hiện một hoặc nhiều hành vi (bao gồm nhưng không giới hạn) như: sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích hợp pháp của Công ty, Cổ đông.
    - (iii) Có hành vi gây khó khăn, cản trở hoặc bất kỳ hành vi khác có tính chất tương tự làm ảnh hưởng đến sự hoạt động thông suốt và tiến độ của công tác quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi như: Cố tình không tham gia cuộc họp Hội đồng quản trị dù được triệu tập hợp lệ, từ chối ký Biên bản họp mà không có lý do chính đáng, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ công việc do Hội đồng quản trị phân công, giao nhiệm vụ, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ Công ty và/hoặc có hành vi làm phát sinh các sự kiện gây mất, làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh thương hiệu của Công ty.
    - (iv) Không thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về quyền lợi của mình tại tổ chức khác; giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích hợp pháp của Công ty;
    - (v) Có hành vi cạnh tranh bất hợp pháp với Công ty hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích hợp pháp của Công ty

- c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (*một phần ba*) so với số lượng quy định tại Điều lệ Công ty. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (*sáu mươi*) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (*một phần ba*);
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

## **ĐIỀU 11. CÁCH THỨC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người để bầu vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử người để bầu vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
- a) Các Cổ đông phổ thông tự đề cử hoặc có thể tự nguyện hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc hợp thành nhóm Cổ đông này phải được thông báo cho Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi thực hiện đề cử, đồng thời, phải thông báo cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần phổ thông tại Công ty, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại điểm a khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các Cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp,

Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử tùy thuộc vào quyết định của đại hội đồng cổ đông tại thời điểm bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

## **ĐIỀU 12. THÔNG BÁO VỀ VIỆC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác mà ứng viên đang nắm giữ, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác;
  - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
  - f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng cử viên cho Công ty trong trường hợp ứng viên đó đang làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - g) Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);

- h) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
2. Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 13. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b) Trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và ngân sách hàng năm cho năm tiếp theo. Trong thời gian từ khi kết thúc kế hoạch hoạt động của năm trước cho đến thời điểm kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch tài chính và ngân sách cho năm tiếp theo được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty thực hiện theo kế hoạch kinh doanh, tài chính và ngân sách tạm thời do Hội đồng quản trị phê duyệt nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;
  - c) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật; quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi thuộc thẩm quyền và trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
  - e) Thực hiện định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - f) Kiến nghị việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
  - g) Kiến nghị mức cổ tức được trả trình Đại hội đồng cổ đông quyết định; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- h) Kiến nghị việc tái cơ cấu, tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- i) Quyết định việc Công ty mua lại không quá 10% (*mười phần trăm*) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 (*mười hai*) tháng và mức giá mua đối với số cổ phần này theo quy định tại Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- j) Liên đới chịu trách nhiệm về việc thu hồi việc thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức trái với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác trong phạm vi thẩm quyền;
- l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- m) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư đối với các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty; quyết định chủ trương khảo sát, nghiên cứu để đầu tư, lựa chọn tổ chức lập dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- n) Quyết định các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách có giá trị từ 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) đến dưới 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hằng năm;
- o) Quyết định đầu tư, mua sắm, cho thuê, bồi thường, bán, thanh lý tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) đến dưới 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- p) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Công ty và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) đến dưới 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty;
- q) Quyết định việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị dưới 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- r) Quyết định các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị xét thấy cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- s) Cử người đại diện và quản lý phần vốn đầu tư của Công ty tại các doanh nghiệp mà Công ty đầu tư vốn, đồng thời quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;



- t) Quyết định việc sử dụng các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và các loại quỹ khác (nếu có) của Công ty;
  - u) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số các thành viên Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm (các) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của các nhân sự do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - v) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động giám sát và chỉ đạo này của Hội đồng quản trị;
  - w) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán, báo cáo tình hình quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo tài chính hằng năm của Công ty lên Đại hội đồng cổ đông thì những báo cáo này bị coi là không có giá trị;
  - x) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền;
  - y) Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin và các quy chế nội bộ khác của Công ty;
  - z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị và các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các trách nhiệm sau đây:
- a) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty;
  - b) Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động của Công ty; đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
  - c) Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - d) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
  - e) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
  - f) Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
  - a) Đánh giá hoạt động và tình hình quản trị Công ty trong năm tài chính;
  - b) Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích hợp pháp khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - c) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - e) Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
  - f) Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (*năm mươi phần trăm*) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (*ba*) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - g) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
  - h) Kết quả giám sát đối với các người điều hành Công ty khác;
  - i) Các kế hoạch trong tương lai.
5. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể tham vấn, thuê hoặc sử dụng các chuyên gia, cố vấn, tư vấn bên ngoài để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ, công việc của mình tùy theo vụ việc. Hội đồng quản trị phải tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quy định, quy chế của Công ty và chịu trách nhiệm về việc thuê hoặc sử dụng chuyên gia, cố vấn, tư vấn bên ngoài khi giải quyết công việc của mình.
6. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 (*một*) phiếu biểu quyết. Các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua được ban hành dưới hình thức nghị quyết hoặc quyết định.
7. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên Hội đồng quản trị tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nêu trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nêu trên.

## **ĐIỀU 14. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG VIỆC PHÊ DUYỆT, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (*mười hai*) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
  - a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% (*mười phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này;
  - c) Doanh nghiệp có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:
    - (i) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
    - (ii) Doanh nghiệp mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (*mười phần trăm*) vốn điều lệ.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 10 (*mười*) ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết khi Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến thông qua hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều này.

## **ĐIỀU 15. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG VIỆC TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty;
  - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (*một phần ba*) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty;

- c) Bảng cân đối kế toán hằng năm, các báo cáo tài chính quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo tài chính kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị giảm một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - d) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty. Trường hợp này, yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;
  - e) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
  - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều này.
  - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a) Lập danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập trong thời hạn không quá 10 (*mười*) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (*hai mươi*) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông;
  - c) Chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp;
  - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
  - e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;
  - g) Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## ĐIỀU 16. CÁC TIỂU BAN VÀ BỘ PHẬN GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị:
  - a) Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc.
  - b) Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các tiểu ban khác căn cứ theo yêu cầu của tình hình quản trị Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.
  - c) Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và phải có tối thiểu là 03 (*ba*) người gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài, trong đó có ít nhất 01 (*một*) thành viên Hội đồng quản trị.
  - d) Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị; nhiệm kỳ, số lương, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
  - e) Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quy định, quy chế khác của Công ty và quy định của Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ được giao.
  - f) Nghị quyết, quyết định của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
  - g) Hành động thực thi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
  - h) Thành viên Hội đồng quản trị trực thuộc các tiểu ban có thể được hưởng một mức thù lao, tiền lương nhất định phụ thuộc vào tính chất và khối lượng công việc của mỗi tiểu ban và do Hội đồng quản trị quyết định.
  - i) Các thành viên bên ngoài làm việc trong các tiểu ban của Hội đồng quản trị được trả thù lao, tiền lương theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng dịch vụ hoặc các hình thức thỏa thuận khác với điều kiện phải được Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi Tổng Giám đốc thực hiện ký kết hợp đồng với các nhân sự này.
2. Các đơn vị, nhân sự khác trực thuộc Hội đồng quản trị:
  - a) Hội đồng quản trị được quyền thành lập các hội đồng chuyên môn nghiệp vụ, các cơ quan, đơn vị giúp việc trực thuộc khác ngoài các tiểu ban quy định tại khoản 1 Điều này và được phép ủy quyền cho các hội đồng chuyên môn nghiệp vụ, các cơ quan, đơn vị giúp việc trực thuộc đó thực hiện một phần các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
  - b) Hội đồng quản trị được quyền quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến các hội đồng chuyên môn nghiệp vụ, các cơ quan, đơn vị giúp việc trực thuộc nêu tại khoản này bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thành lập, quyết định cơ cấu tổ chức, chức

năng nhiệm vụ, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm, quyết định thu nhập đối với nhân sự làm việc tại các bộ phận này.

- c) Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền quyết định thành lập bộ phận Văn phòng Hội đồng quản trị trực thuộc Hội đồng quản trị để giúp việc cho Hội đồng quản trị; quyết định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Hội đồng quản trị, quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, phân công công việc, chính sách thù lao, thu nhập và các vấn đề liên quan khác đối với các nhân sự làm việc tại Văn phòng Hội đồng quản trị.
- d) Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty và quyết định các vấn đề có liên quan đến các đối tượng này theo quy định tại Điều 35 và Điều 36 Điều lệ Công ty và các quy định, quy chế của Công ty và quy định của pháp luật liên quan.

## CHƯƠNG IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ĐIỀU 17. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (*một*) lần và có thể họp bất thường trong các trường hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (*một*) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi xét thấy cần thiết hoặc có đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:
  - a) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Ít nhất 02 (*hai*) thành viên Hội đồng quản trị;
  - c) Trên 1/2 (*một phần hai*) số thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Ban Kiểm soát;
  - e) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (*năm*) người quản lý khác.
5. Đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó phải các nội dung: Họ tên, chức vụ của người đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị, mục

đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; chữ ký của người đề nghị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp theo quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (*năm*) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải bằng tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định tại cuộc họp. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
8. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị xét thấy cần phải họp khẩn cấp hoặc có đề nghị của trên 1/2 (*một phần hai*) số thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp ngay sau khi gửi thông báo mời họp và tài liệu họp có thể được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị kèm theo thông báo mời họp hoặc gửi ngay tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
9. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quy định và đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị có quyền từ chối nhận thông báo mời họp Hội đồng quản trị và việc từ chối này phải thể hiện bằng văn bản, thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác đảm bảo đến được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị. Trường hợp này được xem như người triệu tập họp Hội đồng quản trị đã gửi thông báo mời họp đúng theo quy định và thành viên Hội đồng quản trị đó không tham dự họp Hội đồng quản trị, trừ khi thành viên Hội đồng quản trị đó tham gia họp Hội đồng quản trị theo thông báo mời họp hoặc có văn bản hủy bỏ văn bản từ chối nhận thông báo mời họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể yêu cầu bổ sung nội dung chương trình họp bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác tới Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải đưa các nội dung yêu cầu bổ sung vào chương trình họp nếu nội dung đó được toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị dự họp thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Việc từ chối đưa các nội dung yêu cầu bổ sung vào cuộc họp phải được nêu công khai tại cuộc họp Hội đồng quản trị và ghi vào Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.

11. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có từ 3/4 (*ba phần tư*) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp, kể cả người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Hội đồng quản trị triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp, kể cả người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận
13. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
14. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức tương tự khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
15. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (*một*) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
16. Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị:
  - a) Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (*một*) phiếu biểu quyết.
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với hợp đồng, giao dịch hoặc các nội dung khác mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng thành viên tối thiểu có mặt để tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
17. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác



hoặc kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp hoặc hình thức khác phù hợp với điều kiện kỹ thuật công nghệ hiện đại của Công ty tại thời điểm tổ chức cuộc họp và việc tổ chức họp Hội đồng quản trị theo các hình thức này là thuận lợi hơn cho thành viên Hội đồng quản trị so với hình thức họp trực tiếp với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời mà không cần một thành viên nào phải có mặt trước các thành viên khác. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này.

Địa điểm họp Hội đồng quản trị được tổ chức theo quy định tại khoản này do Chủ tọa quyết định và được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị được xác định là tham gia cuộc họp khi có sự xác nhận của thành viên hoặc người đại diện theo quyền của thành viên đó bằng cách phát biểu hoặc các hình thức điểm danh họp lệ khác theo yêu cầu của chủ tọa trước khi tiến hành cuộc họp.

Thủ tục, điều kiện và các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản này và/hoặc hình thức bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp Hội đồng quản trị và/hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp Hội đồng quản trị thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

18. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết tán thành và phản đối bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 18. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới các hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết, rõ ràng và đảm bảo các nội dung sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b) Thời gian, địa điểm họp;
  - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến cuộc họp;

- g) Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;
  - j) Họ, tên, chữ ký từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp;
  - k) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (nếu có).
2. Biên bản được coi là hợp lệ trong trường hợp biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có họ, tên, chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tham gia cuộc họp.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này, trừ điểm i khoản 1 Điều này, thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp và Hội đồng quản trị cử 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị khác ký ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Việc thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền đã tham dự và biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng quản trị nhưng từ chối ký biên bản họp không làm miễn trừ các nghĩa vụ liên quan mà thành viên đó đã tham gia biểu quyết. Đồng thời, việc từ chối xác nhận về sự tham gia và thực hiện nghĩa vụ của mình tại cuộc họp hoặc các nghĩa vụ của Hội đồng quản trị là cơ sở để Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét tư cách của thành viên này.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản họp Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

#### **ĐIỀU 19. LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẰNG VĂN BẢN**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty.
2. Cách thức tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, kiểm phiếu, thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các vấn đề khác liên quan

đến việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của Hội đồng quản trị.

3. Nội dung được đa số thành viên biểu quyết tán thành tại biên bản kiểm phiếu phải được lập thành nghị quyết, quyết định thông qua. Nghị quyết, quyết định được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
4. Hội đồng quản trị quyết định ban hành quy chế, văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

## **ĐIỀU 20. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết tán thành và phản đối bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Hiệu lực nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:
  - a) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó. Trong trường hợp thời điểm hiệu lực không được thể hiện rõ trong nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, thời điểm có hiệu lực của nghị quyết, quyết định đó là thời điểm nghị quyết, quyết định được thông qua.
  - b) Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **CHƯƠNG V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **ĐIỀU 21. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính;
  - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
3. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 (*ba mươi*) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 (*mười*) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 (*một*) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

## **ĐIỀU 22. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày công. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và quy định pháp luật khác liên quan, được thể hiện chi tiết thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần hoặc lương riêng độc lập hoặc phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác đối với chức vụ hoặc công việc đó theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 23. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN**

Việc công khai các lợi ích liên quan của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị làm chủ hoặc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **CHƯƠNG VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 24. NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC**

Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phối hợp trong công tác theo nguyên tắc sau:

1. Luôn trung thành vì lợi ích hợp pháp của Công ty và đặt lợi ích hợp pháp của Công ty lên ưu tiên trước nhất;
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty;
3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích hợp pháp chung của Công ty.

#### **ĐIỀU 25. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

- Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó thì thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
- Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

## **ĐIỀU 26. MỐI QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Các nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị ban hành hoặc thông qua đã có hiệu lực phải được triển khai thi hành theo đúng thời gian và nội dung quy định trong nghị quyết, quyết định đó. Hội đồng quản trị có quyền và trách nhiệm trong việc giám sát, kiểm tra và chỉ đạo triển khai các nghị quyết, quyết định của mình đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty.
- Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các công việc theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định, quy chế nội bộ khác. Khi tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không phù hợp với pháp luật hiện hành thì Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh nghị quyết, quyết định đó.
- Tổng Giám đốc có quyền chủ động quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty để triển khai thi hành, thực hiện các chủ trương, đề án, kế hoạch, nghị quyết, quyết định đã được Hội đồng quản trị thông qua theo thẩm quyền.
- Theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm gửi báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cho Hội đồng quản trị, kiến nghị những vấn đề cần giải quyết và phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. Khi xảy ra hoặc nhận thấy có vấn đề hoặc nguy cơ có thể ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của Công ty, Tổng Giám đốc phải kịp thời báo cáo bằng văn bản hoặc các phương tiện thông tin khác đảm bảo đến với Hội đồng quản trị một cách nhanh nhất để có biện pháp xử lý.
- Tại các cuộc họp của Ban Điều hành Công ty, Tổng Giám đốc căn cứ vào tính chất, nội dung cuộc họp để thông báo mời đại diện Hội đồng quản trị tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp. Hội đồng quản trị có quyền cử đại diện tham gia các cuộc họp của Công ty theo thông báo mời họp hoặc khi xét thấy cần thiết.

## **ĐIỀU 27. MỐI QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập, phối hợp chặt chẽ và liên tục, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Các nghị quyết, quyết định, báo cáo và các văn bản khác của Hội đồng quản trị ban hành hoặc thông qua phải được gửi cho Kiểm soát viên đảm bảo đầy đủ và kịp thời. Hội đồng quản trị phải cung cấp thông tin, gửi các nghị quyết, quyết định, báo cáo và các tài liệu, hồ sơ khác cho Kiểm soát viên khi có yêu cầu.
3. Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người quản lý khác của Công ty vi phạm pháp luật, Điều lệ, quy định, quy chế của Công ty. Hội đồng quản trị phải chỉ đạo xử lý, giải quyết ngay vấn đề theo thông báo, phản ánh của Ban Kiểm soát và thông báo kết quả xử lý, giải quyết cho Ban Kiểm soát.
4. Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời các vấn đề được nêu trong các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát gửi cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có quyền đưa ra ý kiến về các vấn đề mà Ban Kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

## **CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **ĐIỀU 28. SỬA ĐỔI QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trong quá trình thực hiện, khi xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế này thì Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

### **ĐIỀU 29. HIỆU LỰC THI HÀNH**

1. Quy chế này gồm 07 (bảy) Chương và 29 (hai mươi chín) Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2024.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
3. Các vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty chưa được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế này sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện. Trong trường hợp có bất kỳ nội dung nào của Quy chế này và/hoặc các văn bản hướng dẫn do Hội đồng quản trị ban hành trái với quy định tại của pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty thì quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty mặc nhiên được áp dụng để điều chỉnh các nội dung đó.

4. Quy chế này được lập thành 05 (năm) bản gốc bằng tiếng Việt và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chữ ký của tối thiểu một nửa (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Số: 12/2024/ITr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát  
CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua các nội dung về bầu thay thế các thành viên HĐQT và thành viên BKS Công ty đã kết thúc nhiệm kỳ, như sau:

Hiện nay, HĐQT HHV nhiệm kỳ 2019 - 2024 có 08 (tám) thành viên và BKS HHV có 03 (ba) thành viên. Theo Điều lệ hiện hành, nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 05 (năm) năm, trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ HĐQT thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT; nhiệm kỳ của thành viên BKS được quy định là 05 (năm) năm. Như vậy, đến năm 2024 có 08/08 thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ của HĐQT (2019 - 2024) và 01/03 thành viên BKS hết nhiệm kỳ 05 năm giữ chức vụ. Do đó, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của HHV sẽ bầu thay thế các thành viên HĐQT và thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ, cụ thể như sau:

### 1. Đối với Hội đồng quản trị HHV:

- a) Toàn bộ số thành viên HĐQT đã hết nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ của HĐQT (05 năm 2019 - 2024) theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty hiện hành, cụ thể:
  - Ông Hồ Minh Hoàng;
  - Ông Nguyễn Tấn Đông;
  - Ông Nguyễn Hữu Hùng;
  - Ông Võ Thụy Linh;
  - Ông Nguyễn Quang Huy;
  - Ông Trần Chung;
  - Ông Hoàng Văn Hải;
  - Ông Hồ Quang Lợi.



- b) Căn cứ quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty hiện hành, nhiệm kỳ của HĐQT được bầu tại Đại hội là: 05 (năm) năm (2024 - 2029). HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua số lượng thành viên HĐQT HHV (nhiệm kỳ 2024 - 2029) là: **08 (tám) thành viên**, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập HĐQT. Trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác về số lượng thành viên HĐQT HHV (nhiệm kỳ 2024 - 2029) thì thực hiện theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- c) Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT bầu mới là: 05 (năm) năm (2024 - 2029)
- d) Số lượng thành viên HĐQT cần bầu tại Đại hội: 08 (tám) người, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập HĐQT.
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT được bầu: Thành viên HĐQT được bầu phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Đồng thời, người được bầu làm thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT theo quy định.
- 2. Đối với Ban Kiểm soát HHV:**
- a) Số thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ 05 (năm) năm theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty hiện hành là 01 (một) người, cụ thể là ông Nguyễn Minh Giang - Trưởng BKS.
- b) Căn cứ quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty hiện hành, nhiệm kỳ của thành viên BKS bầu mới là: 05 (năm) năm (2024 - 2029).
- c) Số lượng thành viên BKS cần bầu tại Đại hội: 01 (một) người.
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS được bầu: Thành viên BKS được bầu phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

**3. Lập danh sách ứng cử viên bầu cử**

Danh sách ứng cử viên đề ĐHĐCĐ xem xét bầu làm thành viên HĐQT, thành viên BKS được tập hợp từ các cá nhân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ đề cử theo quy định được Cổ đông/nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên đề cử và/hoặc được HĐQT, BKS đương nhiệm, Cổ đông khác đề cử, và được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc Đại hội để Cổ đông có thể tìm hiểu trước khi bỏ phiếu.

Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và đáp ứng thực tiễn quản trị điều hành hoạt động của HHV trong thời gian đến, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS như trên.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

  
**EM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Hồ Minh Hoàng**

Số: 14/2024/TB-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

## THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử ứng viên bầu làm thành viên Hội đồng quản trị,  
thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp) và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV), Hội đồng quản trị (HĐQT) HHV trân trọng thông báo về việc đề cử, ứng cử ứng viên để Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét bầu làm thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) để thay thế các thành viên HĐQT và thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ (05 năm: 2019 - 2024), như sau:

### I. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- 1.1. Số lượng thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2024 - 2029) cần bầu: **08 (tám) thành viên**, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập HĐQT.
- 1.2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: 05 năm (2024 - 2029).
- 1.3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT HHV:
  - a) Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
    - Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT của doanh nghiệp;
    - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của HHV và không nhất thiết phải là cổ đông của HHV;
    - Thành viên HĐQT của HHV có thể đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 (năm) công ty khác và không thuộc trường hợp bị cấm theo quy định của pháp luật.
    - Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.
  - b) Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
    - Không phải là người đang làm việc cho HHV, công ty mẹ hoặc công ty con của HHV; không phải là người đã từng làm việc cho HHV, công ty mẹ hoặc công ty con của HHV ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ HHV, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của HHV; là người quản lý của HHV hoặc công ty con của HHV;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của HHV;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của HHV ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

2.1. Số lượng thành viên BKS cần bầu thay thế: 01 (một) thành viên.

2.2. Nhiệm kỳ của thành viên BKS: 05 năm (2024 - 2029)

2.3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS HHV:

- Không thuộc các trường hợp bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của HHV;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của HHV và công ty mẹ;
- Không phải là người quản lý của HHV; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của HHV;
- Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của HHV;
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của HHV trong 03 (ba) năm liền trước đó;
- Không phải là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của Nhà nước tại công ty mẹ và tại HHV;
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ HHV.

## II. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ ỨNG VIÊN BẦU LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT HHV (NHIỆM KỲ 2024 - 2029)

### 1. Quyền đề cử, ứng cử ứng viên

- 1.1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông (theo Danh sách Cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết chốt tại ngày 21/03/2024) sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có quyền đề cử ứng viên bầu làm thành viên HĐQT, thành viên BKS HHV (nhiệm kỳ 2024 - 2029), nếu xét thấy các ứng viên đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu ở mục I nêu trên.

- 1.2. Việc hợp thành nhóm Cổ đông phải được thông báo cho Ban Tổ chức Đại hội trước khi thực hiện đề cử; đồng thời, phải thông báo cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội. Số lượng ứng viên tối đa do Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử theo quy định tại Điều lệ HHV như sau:

STT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết (cổ phiếu HHV) của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông	Số lượng ứng viên tối đa được quyền đề cử, ứng cử để bầu làm thành viên HĐQT, thành viên BKS HHV nhiệm kỳ 2024 - 2029
1	Từ 05% đến dưới 10%	01
2	Từ 10% đến dưới 30%	02
3	Từ 30% đến dưới 40%	03
4	Từ 40% đến dưới 50%	04
5	Từ 50% đến dưới 60%	05
6	Từ 60% đến dưới 70%	06
7	Từ 70% đến dưới 80%	07
8	Từ 80% trở lên	08

(\* Tổng số cổ phần phổ thông của HHV tại thời điểm tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2024 là 411.680.169 cổ phần)

## 2. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử

- 2.1. Hồ sơ đề cử, ứng cử ứng viên bầu làm thành viên HĐQT, thành viên BKS của HHV gồm:
- Văn bản đề cử ứng viên bầu làm thành viên HĐQT/thành viên BKS (theo mẫu);
  - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
  - Bản sao hợp lệ giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của ứng viên;
  - Bản sao hợp lệ của các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên (nếu có);
  - Văn bản ủy quyền hợp pháp hoặc Biên bản họp nhóm Cổ đông (đầy đủ thông tin về các Cổ đông tham gia đề cử, số lượng cổ phần sở hữu của từng Cổ đông, nội dung đề cử và chữ ký (và đóng dấu nếu có) của các Cổ đông tham gia nhóm đề cử) trong trường hợp các Cổ đông hợp thành nhóm để đề cử ứng viên,

- 2.2. Hồ sơ ứng viên phải lập bằng tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.
- 2.3. Biểu mẫu liên quan đến hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử ứng viên bầu làm thành viên HĐQT, BKS được công bố và đăng tải đầy đủ trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.hhv.com.vn> và Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến tại địa chỉ: <http://www.hhv.bvote.vn>.

### 3. Thời hạn và địa chỉ nhận hồ sơ đề cử, ứng cử

Nhằm đảm bảo tính minh bạch, kịp thời công bố thông tin của ứng viên để Cổ đông có thể tìm hiểu trước khi bỏ phiếu cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức bầu cử tại Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng gửi bản gốc hồ sơ đề cử, ứng cử ứng viên theo quy định tại mục 2.2 nêu trên về Công ty để Ban Tổ chức Đại hội nhận được chậm nhất đến 12 giờ 00 ngày 15/04/2024 theo thông tin liên hệ sau:

#### **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Địa chỉ liên hệ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Văn phòng tại Hà Nội: Tầng 16 Tòa nhà Văn phòng số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

- Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh: số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Email: [info@hhv.com.vn](mailto:info@hhv.com.vn)

Điện thoại: 0902 150 229 (bà Nguyễn Quỳnh Mai)

0903 673 684 (ông Trần Tấn Huy)

Hội đồng quản trị Công ty sẽ tổng hợp lập danh sách các cá nhân đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện được đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ HHV để đưa vào Danh sách ứng cử viên để xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử chính thức tại kỳ họp.

Trân trọng thông báo./.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- BKS HHV;
- Lưu: PC; hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Hồ Minh Hoàng**

*(Vertical stamp on the right edge: "Thống Nhất Cổ")*

MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

**VĂN BẢN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN**  
**Bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư**  
**Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (nhiệm kỳ 2024 - 2029)**  
\*\*\*

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.**

Họ tên Cổ đông (đại diện nhóm Cổ đông):.....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN/MSNĐTNN:.....  
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Người đại diện của Cổ đông là tổ chức (nếu có):.....  
Địa chỉ liên lạc/địa chỉ trụ sở chính: .....  
Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tại ngày 21/03/2024): ..... cổ phần, chiếm tỉ lệ .....% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

Căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Chương trình Đại hội và Thông báo số 14/2024/TB-HĐQT ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc đề cử, ứng cử ứng viên để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029; Tôi/Chúng tôi đồng ý đề cử (các) cá nhân có tên dưới đây làm ứng viên để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (nhiệm kỳ 2024 - 2029) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Ghi chú
1	Ông/Bà:.....	Đề cử bầu làm thành viên HĐQT
2	Ông/Bà:.....	Đề cử bầu làm thành viên độc lập HĐQT
...	Ông/Bà:.....	.....

*(Đính kèm theo Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) và văn bằng, hồ sơ tài liệu khác của ứng viên được đề cử theo Văn bản đề cử này. Trường hợp nhóm Cổ đông đề cử cần gửi kèm theo Văn bản ủy quyền hợp pháp hoặc Biên bản họp nhóm Cổ đông tham gia đề cử).*

Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Nhân sự được đề cử nêu trên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ HHV để được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (nhiệm kỳ 2024 - 2029).

- Đáp ứng đủ điều kiện để đề cử ứng viên theo quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Trân trọng!

**CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*



....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

**VĂN BẢN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN**  
**Bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư**  
**Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (nhiệm kỳ 2024 - 2029)**  
\*\*\*

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.**

Họ tên Cổ đông (đại diện nhóm cổ đông):.....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN/MSNĐTNN:.....  
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Người đại diện của Cổ đông là tổ chức (nếu có):.....  
Địa chỉ liên lạc/địa chỉ trụ sở chính: .....  
Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tại ngày 21/03/2024): ..... cổ phần, chiếm tỉ lệ .....% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

Căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Chương trình Đại hội và Thông báo số 14/2024/TB-HĐQT ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc đề cử, ứng cử ứng viên để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029; Tôi/Chúng tôi đồng ý đề cử (các) cá nhân có tên dưới đây làm ứng viên bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (nhiệm kỳ 2024 - 2029) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Ghi chú
1	Ông/Bà:.....	.....
...	Ông/Bà:.....	.....

(Đính kèm theo Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) và văn bằng, hồ sơ tài liệu khác của ứng viên được đề cử theo Văn bản đề cử này. Trường hợp nhóm Cổ đông đề cử cần gửi kèm theo Văn bản ủy quyền hợp pháp hoặc Biên bản họp nhóm Cổ đông tham gia đề cử).

Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Nhân sự được đề cử nêu trên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ HHV để được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (nhiệm kỳ 2024 - 2029).

- Đáp ứng đủ điều kiện để đề cử ứng viên theo quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Trân trọng!

**CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: ..... 2. Giới tính:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Quốc tịch:..... 5. Dân tộc:.....
6. Nơi sinh: .....
7. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp:.....  
Nơi cấp:.....
8. Địa chỉ thường trú: .....
9. Điện thoại liên lạc: ..... 10. Địa chỉ Email (nếu có):.....
11. Trình độ chuyên môn: .....
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (nếu có): .....
- .....
13. *Quá trình công tác, chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:*

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
..... ..... .....	..... ..... .....	..... ..... .....
..... ..... .....	..... ..... .....	..... ..... .....
..... ..... .....	..... ..... .....	..... ..... .....

14. Số cổ phần HHV nắm giữ tại thời điểm ..... (nếu có): ....., chiếm .....% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: ..... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ;

- Cá nhân sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ.

15. Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....

16. **Danh sách người có liên quan của người khai:** (Theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 1 Điều lệ HHV hiện hành)

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ nắm giữ tại HHV	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng cổ phiếu HHV nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (nếu có)	Mối quan hệ với người khai
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....

17. Lợi ích liên quan đối với CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (nếu có): .....

.....  
.....  
.....

18. Quyền lợi mâu thuẫn với CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (nếu có):.....

.....  
.....  
.....

19. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):.....

.....

**Tôi cam kết:**

- Các thông tin, nội dung kê khai tại bản Sơ yếu lý lịch này là hoàn toàn đầy đủ, chính xác, trung thực và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc kê khai, công bố thông tin này;
- Không vi phạm các quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và các quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định của Công ty và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty và Cổ đông nếu trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;
- Đồng ý cho phép CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả công bố công khai những thông tin, nội dung trong bản Lý lịch ứng viên này để Đại hội đồng cổ đông tìm hiểu trước khi bỏ phiếu bầu cử.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

**Người khai**

(ký, ghi rõ họ tên)

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ/Đại hội) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV),

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HHV năm 2023, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và các nội dung liên quan đến hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty theo Báo cáo số 240/2024/BC-HHV ngày 04/04/2024 của Ban Điều hành Công ty.

**Điều 2.** Thông qua kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, tổng kết nhiệm kỳ 2019 - 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2024, định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo Báo cáo số 02/2024/BC-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT Công ty.

**Điều 3.** Thông qua nội dung đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong năm 2023 và đánh giá kết quả hoạt động của BKS, các thành viên BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 theo Báo cáo số 01/2024/BC-BKS ngày 02/04/2024 của Ban Kiểm soát (BKS).

**Điều 4.** Thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và thành viên BKS HHV năm 2024 theo Tờ trình số 03/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT, như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	30.000.000

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	20.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	15.000.000
<b>II</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	
1	Trưởng Ban kiểm soát	15.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát	7.000.000

ĐHĐCĐ thống nhất phương thức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024 như sau:

1. Thực hiện tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao mỗi tháng theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều này. Số thù lao còn lại được quyết toán, chi trả trong vòng tối đa 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính 2024.
2. ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định thực hiện chi trả thù lao năm 2024 trong phạm vi mức thù lao đã được phê duyệt. Tổng giá trị thù lao chi trả cho HĐQT, BKS trong năm 2024 phải được tổng hợp và báo cáo cho ĐHĐCĐ vào kỳ họp thường niên năm tiếp theo đúng quy định.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) theo Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT (toàn văn các Báo cáo tài chính đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: [http://www.hhv.com.vn/Quan\\_hệ\\_cổ\\_đồng/Báo\\_cáo\\_tài\\_chính/2023](http://www.hhv.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_tài_chính/2023)).

**Điều 6.** Thông qua các nội dung liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 theo Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT Công ty, như sau:

1. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng từ ngày kết thúc đợt phát hành đến ngày 26/03/2024 đã được kiểm toán.
2. Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 của HHV theo Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT.

ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT chỉ đạo triển khai và kiểm soát việc thực hiện phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu sau điều chỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua, thực hiện các thủ tục công bố thông tin và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 7.** Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024

của Công ty phát hành theo Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT và Tờ trình số 02/2024/TTr-BKS ngày 04/04/2024 của BKS.

Trong trường hợp cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật để thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

**Điều 8.** Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và các nội dung liên quan theo Tờ trình số 07/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT.

**Điều 9.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể Cổ đông của HHV chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 9;
- CBTT;
- Lưu: PC; hồ sơ ĐH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**

*(ký, ghi rõ họ tên và chức danh,  
đóng dấu)*



Số: 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023  
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Xét Tờ trình số 06/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) HHV.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 như sau:

1. Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Công ty: **1.739.172.300 đồng** (tương đương 01% Lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính kiểm toán riêng của Công ty mẹ).
2. Chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu: **205.840.080.000 đồng** (tương đương 50,94% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kiểm toán riêng của Công ty mẹ năm 2023 và 22,33% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2023).

**Điều 2.** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2023 theo Tờ trình số 06/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT Công ty, cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức phát hành: **Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.**
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mã chứng khoán: **HHV**
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Vốn điều lệ của Công ty: **4.116.801.690.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn nghìn một trăm mười sáu tỷ, tám trăm linh một triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng).
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **411.680.169 cổ phiếu** (Bốn trăm mười một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, một trăm sáu mươi chín cổ phiếu).
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có.
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **20.584.008 cổ phiếu** (Hai mươi triệu, năm trăm tám mươi tư nghìn, không trăm lẻ tám cổ phiếu).
9. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá tối đa: **205.840.080.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm linh năm tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng).
10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: **4.322.641.770.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm hai mươi hai tỷ, sáu trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).
11. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
12. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành/Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: **05%**.
13. Tỷ lệ thực hiện quyền: **20:1** (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 20 quyền sẽ nhận thêm 01 cổ phiếu mới).
14. Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2024, sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
15. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp theo quy định.
16. Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán của Công ty.
17. Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được huỷ bỏ.  
*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 50 (năm mươi) cổ phiếu, khi đó Cổ đông A sẽ nhận cổ tức tương ứng là 2,5 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ tức trả bằng cổ phiếu của Cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 2 (hai) cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu ở hàng thập phân sẽ bị huỷ.*
18. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông không được chuyển nhượng quyền cho bên thứ ba.  
Các Cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ tức trả bằng cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu được nhận thêm này không bị hạn chế chuyển nhượng.
19. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.
20. ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 như sau:

- a) Thực hiện các thủ tục, trình tự, hồ sơ, bao gồm cả việc xây dựng phương án chi tiết, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế và ký các văn bản, hồ sơ pháp lý có liên quan để thực hiện phương án phát hành hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty.
- b) Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho Cơ quan có thẩm quyền đảm bảo đúng quy định của Pháp luật;
- c) Quyết định thời điểm chốt danh sách Cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai phương án phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách Cổ đông theo quy định;
- d) Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh;
- e) Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định tại Cơ quan đăng ký kinh doanh để thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ tương ứng với kết quả sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- f) Thực hiện sửa đổi, bổ sung, cập nhật các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, số cổ phiếu mới sau khi hoàn tất đợt phát hành và thông báo, công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- g) Thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;
- h) Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT ủy quyền/giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện toàn bộ hoặc một hoặc một số công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

**Điều 3.** Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 06/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT, như sau:

1. Phương án chi trả cổ tức 2024 bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu với tỷ lệ chi trả dự kiến là 05% (*năm phần trăm*) theo mệnh giá cổ phần nhưng đảm bảo không cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ.
2. Thống nhất phê duyệt chủ trương tạm ứng cổ tức năm 2024 và ủy quyền/giao cho HĐQT căn cứ vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2024, bao gồm việc thực hiện hoặc không thực hiện tạm ứng cổ tức, mức tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề khác liên quan đến việc tạm ứng cổ tức cho Cổ đông.
3. Đối với lợi nhuận còn lại, ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT tiến hành trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty để đảm bảo sử dụng hiệu quả phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo.

**Điều 4.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể Cổ đông của HHV chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- CBTT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: PC; hồ sơ ĐH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

*(ký, ghi rõ họ tên và chức danh,  
đóng dấu)*

Số: 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Xét Tờ trình số 08/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) HHV.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất huỷ bỏ Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2023 đã được thông qua tại Nghị quyết số 05/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

**Điều 2.** Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Tờ trình số 08/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT Công ty, như sau:

- Tên tổ chức phát hành: **Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**
- Tên cổ phiếu phát hành: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**
- Mã chứng khoán: **HHV**
- Loại cổ phiếu chào bán: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu**
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành <sup>(1)</sup>: **432.264.177 cổ phiếu (Bốn trăm ba mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn, một trăm bảy mươi bảy cổ phiếu)**

<sup>1</sup> (1) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau khi Công ty hoàn thành phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của ĐHĐCĐ Công ty về việc thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

7. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **73.484.910 cổ phiếu** (Bảy mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi tư nghìn, chín trăm mười cổ phiếu)
8. Tổng trị giá phát hành dự kiến tối đa theo mệnh giá tối đa: **734.849.100.000 đồng** (Bảy trăm ba mươi tư tỷ, tám trăm bốn mươi chín triệu, một trăm nghìn đồng)
9. Tỷ lệ phát hành dự kiến tối đa (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến): **17%**.
10. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành thành công: **5.057.490.870.000 đồng** (Năm nghìn không trăm năm mươi bảy tỷ, bốn trăm chín mươi triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng)
11. Phương thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
12. Đối tượng được chào bán: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
13. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là nhà đầu tư có năng lực tài chính, có mong muốn đồng hành và hỗ trợ Công ty trong tương lai.
14. Số lượng nhà đầu tư được chào bán: Không giới hạn.
15. Danh sách nhà đầu tư được chào bán và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư tham gia đợt chào bán, xác định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.
16. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu được chào bán thành công trong đợt chào bán này sẽ hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
17. Giá chào bán dự kiến: ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định mức giá chào bán phù hợp tại thời điểm phát hành và không thấp hơn mệnh giá của cổ phiếu.
18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:
  - Các cổ phiếu lẻ/cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) sẽ được Công ty phân phối cho một hoặc một số nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí do HĐQT xác định.
  - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán
19. Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2024 - 2025 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Thời gian thực hiện cụ thể ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định.
20. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để tham gia vào Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) thông qua các hình thức sau:

<b>STT</b>	<b>Hình thức sử dụng vốn</b>	<b>Giá trị vốn sử dụng dự kiến (triệu đồng)</b>	<b>Thời gian sử dụng vốn dự kiến</b>
1	Góp thêm vốn vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh (Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng))	145.000	Năm 2024 - 2025
2	Thu xếp vốn cho Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (theo hình thức cho vay hoặc hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật)	589.849,1	
<b>Tổng cộng</b>		<b>734.849,1</b>	

Nguồn vốn phân bổ cho mỗi mục đích nêu trên có thể được thay đổi, điều chỉnh/luân chuyển linh động trong các hoạt động, mục đích sử dụng vốn của Công ty để phù hợp với tình hình tại thời điểm phát hành và tình hình triển khai thực tế của các dự án. ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT xây dựng và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết và/hoặc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành, thời điểm sử dụng vốn tăng thêm, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật.

21. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án: Trường hợp cổ phiếu không được phân phối hết theo dự kiến dẫn đến nguồn vốn huy động được không đạt đủ như kế hoạch, ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty và/hoặc vay Ngân hàng và/hoặc vay/huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu hụt và/hoặc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn, giãn tiến độ sử dụng vốn để phù hợp với nguồn lực, dòng tiền và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.
22. Cổ phiếu được chào bán thành công theo phương án phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định pháp luật.

23. Công ty cam kết không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu riêng lẻ.
24. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định phương án chào bán đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

**Điều 2.** ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc liên quan đến việc triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, cụ thể như sau:

1. Quyết định các vấn đề cụ thể nêu trong phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, kể cả hồ sơ chào bán, thời điểm chào bán, số cổ phiếu được chào bán cụ thể trong phạm vi số cổ phiếu được quyền chào bán, giá chào bán cổ phiếu và lựa chọn nhà đầu tư, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư và số lượng nhà đầu tư chào bán; phê duyệt nội dung, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, thoả thuận và tài liệu giao dịch ký với nhà đầu tư liên quan đến việc mua, bán cổ phiếu theo phương án chào bán, thiết lập mối quan hệ hợp tác/chiến lược với nhà đầu tư và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư (nếu có);
2. Thực hiện xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. HĐQT được uỷ quyền/giao cho tổ chức tư vấn phát hành/Công ty chứng khoán thực hiện việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
3. Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành;
4. Xây dựng và lựa chọn Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty tại thời điểm phát hành; cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế; đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo luật định;
5. Thực hiện triển khai Phương án phát hành;
6. Lựa chọn và quyết định chọn tổ chức tư vấn phát hành/Công ty chứng khoán tư vấn cho Công ty trong đợt phát hành;
7. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, cổ phần mới tăng thêm theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ;
8. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký thay đổi niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE);
9. Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
10. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật;
11. Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;



12. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT ủy quyền/giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty để thực hiện toàn bộ, một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể Cổ đông của HHV chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CBTT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: PC; hồ sơ ĐH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**

*(ký, ghi rõ họ tên và chức danh,  
đóng dấu)*

Số: 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ Tờ trình số 09/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) HHV.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 09/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT Công ty, như sau:

- Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
- Mã chứng khoán: **HHV**
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành (\*): **505.749.087 cổ phiếu** (Năm trăm lẻ năm triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm tám mươi bảy cổ phiếu)

(\*): Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau khi Công ty hoàn thành phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của ĐHĐCĐ về việc thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; và phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của ĐHĐCĐ về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

7. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **75.862.363 cổ phiếu** (*Bảy mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi ba cổ phiếu*)
8. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá tối đa: **758.623.630.000 đồng** (*Bảy trăm năm mươi tám tỷ, sáu trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng*)
9. Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành*) dự kiến tối đa: **15%**.
10. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành thành công: **5.816.114.500.000 đồng** (*Năm nghìn tám trăm mười sáu tỷ, một trăm mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*)
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, bao gồm Cổ đông trong nước và Cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
12. Phương thức chào bán: Chào bán cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
13. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: **100:15** (*Cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cứ 100 quyền sẽ được mua thêm 15 cổ phiếu mới*).

Trong trường hợp tổng số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành (mục 6) thực tế có sự khác biệt với Nghị quyết này, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh tỷ lệ phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp (tương đương Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa (mục 7)/Tổng số lượng cổ phiếu tại thời điểm phát hành).

14. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán thêm cho Cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
15. Giá chào bán dự kiến: ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định mức giá phát hành cho Cổ đông hiện hữu phù hợp và không thấp hơn mệnh giá của cổ phiếu.
16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng quyền cho bên thứ ba.
17. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (*nếu có*) sẽ bị hủy bỏ.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 50 (năm mươi) cổ phiếu, khi đó Cổ đông A sẽ nhận thêm tương ứng là 7,5 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của Cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 7 (bảy) cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu ở hàng thập phân sẽ bị hủy.*

18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:

Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do Cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư không thực hiện quyền mua (nếu có), ĐHĐCĐ uỷ quyền/giao cho HĐQT:

- a) Lựa chọn bán cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu. Việc phân phối cổ phiếu không chào bán hết thực hiện đảm bảo quy định pháp luật;
  - b) Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho Cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật;
  - c) Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được huỷ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
19. Thời gian dự kiến thực hiện: Sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
20. Mức độ pha loãng cổ phiếu sau đợt phát hành

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu sẽ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- a) Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)
- b) Pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)
- c) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- d) Pha loãng giá giao dịch cổ phiếu, cụ thể:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}(t-1) + I_1 * \text{PR}}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- e) **PR(t-1)** là Giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền.
  - f) **PR** là Giá phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu.
  - g) **I<sub>1</sub>** là Tỷ lệ vốn tăng.
21. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến tối thiểu: Thực hiện theo quy định của pháp luật.
22. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu:

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để Công ty thu xếp vốn tham gia Dự án đầu tư xây dựng cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng và/hoặc Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) -

Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (theo hình thức cho vay hoặc hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp dự án hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật), bổ sung nguồn vốn phục vụ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển khoa học công nghệ, dự kiến như sau:

<b>STT</b>	<b>Hình thức sử dụng vốn</b>	<b>Giá trị vốn sử dụng dự kiến (tỷ đồng)</b>	<b>Thời gian sử dụng vốn dự kiến</b>
1	Thu xếp vốn cho Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (theo hình thức cho vay hoặc hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật)	358,13	Năm 2024 - 2025
2	Thu xếp vốn cho Dự án đầu tư xây dựng cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng (theo hình thức cho vay hoặc hợp tác kinh doanh với Doanh nghiệp dự án của Dự án đầu tư xây dựng dự án cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật)	360,49	
3	Bổ sung nguồn vốn phục vụ các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, phát triển khoa học công nghệ	40,00	
<b>Tổng cộng</b>		<b>758,62</b>	

Nguồn vốn phân bổ cho mỗi mục đích nêu trên có thể được thay đổi, điều chỉnh/luân chuyển linh động trong các hoạt động, mục đích sử dụng vốn của Công ty để phù hợp với tình hình tại thời điểm phát hành và tình hình triển khai thực tế của các dự án. ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT xây dựng và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết và/hoặc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành, thời điểm sử dụng vốn tăng thêm, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật.

23. Cổ phiếu được chào bán thành công theo phương án phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định pháp luật..
24. Công ty cam kết không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu.

25. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định phương án chào bán đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

**Điều 2.** ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Thực hiện các công việc để triển khai phương án phát hành và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Quyết định giá phát hành cụ thể của toàn bộ số cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Phương án phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết này.
3. Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành; quyết định điều chỉnh tỷ lệ thực hiện chào bán cụ thể tại thời điểm phát hành (*nếu có phát sinh*).
4. Xây dựng và quyết định Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty tại thời điểm phát hành; cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế;
5. Thực hiện triển khai Phương án phát hành;
6. Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, quyết định phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết do Cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua (*nếu có*);
7. Lựa chọn và quyết định chọn tổ chức tư vấn phát hành/Công ty chứng khoán tư vấn cho Công ty trong đợt phát hành;
8. Quyết định việc có hoặc không sử dụng bảo lãnh phát hành; lựa chọn và quyết định tổ chức/công ty chứng khoán bảo lãnh phát hành cho đợt chào bán.
9. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ;
10. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký thay đổi niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE);
11. Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
12. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ Công ty theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật;
13. Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;
14. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện toàn bộ, một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể Cổ đông của HHV chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CBTT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: PC; hồ sơ ĐH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

*(ký, ghi rõ họ tên và chức danh,  
đóng dấu)*

Số: 05/2024/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới và sửa đổi, bổ sung nội dung chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Xét Tờ trình số 10/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới và sửa đổi, bổ sung nội dung chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) HHV.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo Tờ trình số 10/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT Công ty, như sau:

STT	Ngành, nghề kinh doanh bổ sung	Mã ngành
1	<b>Đào tạo sơ cấp</b> Chi tiết: các dịch vụ giáo dục cao hơn (CPC 923); Các dịch vụ giáo dục người lớn chưa được phân vào bất kỳ tiểu mục nào (CPC 924); Dạy nghề.	8531
2	<b>Đào tạo trung cấp</b> Chi tiết: các dịch vụ giáo dục cao hơn (CPC 923); Các dịch vụ giáo dục người lớn chưa được phân vào bất kỳ tiểu mục nào (CPC 924); Dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở)	8532



3	<b>Đào tạo cao đẳng</b> Chi tiết: các dịch vụ giáo dục cao hơn (CPC 923); Các dịch vụ giáo dục người lớn chưa được phân vào bất kỳ tiêu mục nào (CPC 924); Dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở)	8533
4	<b>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục</b> Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560

**Điều 2.** Thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo Tờ trình số 10/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT Công ty, như sau:

STT	Mã ngành	Nội dung chi tiết ngành, nghề kinh doanh trước khi sửa đổi	Nội dung chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau khi sửa đổi
1	4932	<b>Vận tải hành khách đường bộ khác</b> Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, bằng phương tiện chuyên dùng; Kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt.	<b>Vận tải hành khách đường bộ khác</b> Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua các hầm đường bộ, đường cao tốc bằng phương tiện chuyên dùng; Kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt. Không bao gồm: các loại hình dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật.
2	5225 (Chính)	<b>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</b> Chi tiết: Hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia, hầm Mũi Trâu. Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các tuyến quốc lộ được giao. Đảm bảo giao thông khi có	<b>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</b> Chi tiết: Hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì, duy tu bảo dưỡng các công trình hầm đường bộ, đường cao tốc, các tuyến quốc lộ và các công trình hạ tầng giao thông khác; Đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao, trừ hóa lỏng khí để vận chuyển.

<b>STT</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Nội dung chi tiết ngành, nghề kinh doanh trước khi sửa đổi</b>	<b>Nội dung chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau khi sửa đổi</b>
		thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	Không bao gồm: các loại hình dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật.
3	8559	<b>Giáo dục khác chưa được phân vào đầu</b>  Chi tiết: Hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, huấn luyện phòng cháy chữa cháy	<b>Giáo dục khác chưa được phân vào đầu</b>  Chi tiết: Hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, huấn luyện phòng cháy chữa cháy; Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ); đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dạy kỹ năng đàm thoại.

**Điều 3.** Sửa đổi Phụ lục về ngành, nghề kinh doanh đính kèm Điều lệ Công ty cho phù hợp với nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết này.

**Điều 4.** Giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục thông báo/đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, thông báo về thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có) tại cơ quan quản lý có thẩm quyền; cập nhật bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới, sửa đổi nội dung chi tiết ngành, nghề kinh doanh vào Phụ lục kèm theo Điều lệ và thực hiện tất cả các thủ tục khác liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể Cổ đông của HHV chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CBTT;
- Lưu: PC; hồ sơ ĐH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

*(ký, ghi rõ họ tên và chức danh,  
đóng dấu)*

Số: 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Xét Tờ trình số 11/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; Tờ trình số 02/2024/TTr-BKS ngày 04/04/2024 của Ban Kiểm soát (BKS) về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, trình phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) HHV.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và phê duyệt toàn văn Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất (trên cơ sở kế thừa các điều, khoản khác của Điều lệ hiện hành và cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung) theo Tờ trình số 11/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT Công ty.

Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất theo Phụ lục I và dự thảo Điều lệ đính kèm theo Tờ trình của HĐQT.

ĐHĐCĐ giao Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để thống nhất áp dụng thay thế cho Điều lệ (và các Phụ lục) hiện hành của HHV.

**Điều 2.** Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và phê duyệt toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất (trên cơ sở kế thừa các điều, khoản khác của Quy chế hiện hành và cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung) theo Tờ trình số 11/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT.

Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất theo Phụ lục II và dự thảo Quy chế đính kèm theo Tờ trình của HĐQT.

ĐHĐCĐ giao HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để thống nhất áp dụng thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của HHV.

**Điều 3.** Phê duyệt toàn văn Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo nội dung trình của HĐQT tại Tờ trình số 11/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024.

ĐHĐCĐ giao HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT (sửa đổi, bổ sung) để thống nhất áp dụng thay thế cho Quy chế hiện hành.

**Điều 4.** Phê duyệt toàn văn Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo nội dung trình của BKS tại Tờ trình số 02/2024/TTr-BKS ngày 04/04/2024.

ĐHĐCĐ giao BKS tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS (sửa đổi, bổ sung) để thống nhất áp dụng thay thế cho Quy chế hiện hành.

**Điều 5.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể Cổ đông của HHV chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CBTT;
- Lưu: PC; Hồ sơ ĐH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**  
(ký, ghi rõ họ tên và chức danh,  
đóng dấu)

Số: 07/2024/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát  
CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả nhiệm kỳ 2024 - 2029

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Xét Tờ trình số 12/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) HHV.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua số lượng, nhiệm kỳ thành viên HĐQT, thành viên BKS HHV cần bầu theo Tờ trình số 12/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT để thay thế cho thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát (BKS) đã hết nhiệm kỳ (2019 - 2024), như sau:

- Đối với Hội đồng quản trị:
  - Thông qua số lượng thành viên HĐQT HHV nhiệm kỳ 2024 - 2029 là: 08 (tám) người, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập HĐQT.
  - Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT bầu mới là: 05 (năm) năm (2024 - 2029).
  - Số lượng thành viên HĐQT cần bầu là: 08 (tám) người, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập HĐQT.
- Đối với Ban Kiểm soát:
  - Nhiệm kỳ của thành viên BKS bầu mới là: 05 (năm) năm (2024 - 2029);
  - Số lượng thành viên BKS cần bầu là: 01 (một) người.

**Điều 2.** Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả nhiệm kỳ 2024 - 2029, như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 trúng cử gồm:

- Ông/bà:..... - Thành viên HĐQT
- Ông/bà:..... - Thành viên HĐQT
- Ông/bà:..... - Thành viên HĐQT
- Ông/bà:..... - Thành viên HĐQT
- Ông/bà:..... - Thành viên HĐQT
- Ông/bà:..... - Thành viên HĐQT
- Ông/bà:..... - Thành viên độc lập HĐQT
- Ông/bà:..... - Thành viên độc lập HĐQT

*(Danh sách cụ thể sẽ được cập nhật theo kết quả bầu cử thực tế tại Đại hội)*

2. Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029 trúng cử gồm:

- Ông/bà:..... - Thành viên BKS

*(Danh sách cụ thể sẽ được cập nhật theo kết quả bầu cử thực tế tại Đại hội)*

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể Cổ đông của HHV chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CBTT;
- Lưu: PC; Hồ sơ ĐH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

*(ký, ghi rõ họ tên và chức danh,  
đóng dấu)*